BAY KHẮP THẾ GIỚI
VƯƠN TẦM CAO MỚI



2025 | Báo cáo thường niên

BAY KHẮP THẾ GIỚI

VƯƠN TẦM CAO MỚI

MỤC LỤC

06 Danh mục các từ viết tắt

01
KIẾN TẠO TẬP ĐOÀN
PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HÀNG KHÔNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY

10 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
12 Nhân sự chủ chốt
24 Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý
30 Thông tin chung
32 Quá trình hình thành và phát triển
34 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
36 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
46 Điểm nhấn và Giải thưởng tiêu biểu năm 2025
56 Thông tin cổ phiếu
58 Tổ chức và nhân sự



02
CÔNG NGHỆ DẪN LỐI
TƯƠNG LAI CẤT CÁNH

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

62 Tổng quan ngành hàng không năm 2025
66 SWOT
68 Định hướng phát triển



03
ĐA DẠNG DỊCH VỤ
NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

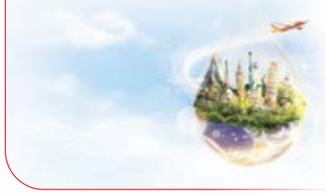
74 Báo cáo của Ban Điều hành
94 Báo cáo của Hội đồng Quản trị



04
AN NINH NĂNG LƯỢNG
NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN HÀNG KHÔNG

QUẢN TRỊ CÔNG TY

124 An ninh năng lượng hàng không – Yếu tố chiến lược cho phát triển quốc gia
125 ESG và năng lượng sạch – Trụ cột cho tăng trưởng bền vững của ngành hàng không
128 Quản trị Công ty
139 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán
140 Hợp đồng hoặc giao dịch
145 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty
146 Quan hệ nhà đầu tư



05
KIẾN TẠO
ĐƯỜNG BAY XANH

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

150 Chính sách an toàn hàng không
152 Quản lý tác động môi trường
158 Bảo vệ môi trường
159 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
160 Chính sách liên quan đến người lao động
164 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



06
HIỆU QUẢ DẪN ĐẦU
TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN

170 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
ACI	Airport Council International	Hội đồng Sân bay Quốc tế
FTK	Available Freight Tonne Kilometers	Tải cung ứng luân chuyển: Tấn hàng hóa có thể chuyên chở * quãng đường trung bình (km)
ASK	Available Seat Kilometers	Ghế luân chuyển: Số ghế cung ứng * quãng đường trung bình (km)
ASL	Average Stage Length	Quãng đường trung bình một chuyến bay thực hiện
ATO	Approved Training Organization	Trung tâm Đào tạo Cục Hàng không cấp phép
ATPL	Air Transport Pilot License	Khóa Đào tạo chứng chỉ Phi công vận tải – Phần lý thuyết cơ bản
BH	Block Hours (hour/aircraft/day)	Hiệu năng sử dụng đội tàu bay trên ngày
BOD	Board of Directors	Hội đồng Quản trị ("HĐQT")
CAPA	Center for Asia Pacific Aviation	Trung tâm Hàng không Châu Á Thái Bình Dương
Charter Flight	Charter Flight	Chuyến bay được các đơn vị lữ hành thuê toàn bộ chuyến bay theo năm hoặc theo mùa vụ
CAAV	Civil Aviation Authority of Vietnam	Cục Hàng không Dân dụng Việt Nam
CAGR	Compound Annual Growth Rate	Tỷ lệ tăng trưởng kép hàng năm
CASK	Cost per Available Seat Kilometers	Tổng chi phí hoạt động trên một ghế luân chuyển
CRM	Customer Relationship Management	Phần mềm quản lý quan hệ khách hàng
Dry Lease	Dry Lease	Thuê khô: thuê tàu bay không bao gồm đội phi hành đoàn
EBITDAR	Earnings before interest, taxes, depreciation, amortization, and rent costs	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại trừ chi phí khấu hao và chi phí thuê tàu bay
ESOP	Employee Stock Ownership Plan	Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
Ex-fuel CASK	Ex-fuel Cost per Available Seat Kilometers	Chi phí hoạt động ngoại trừ chi phí nhiên liệu bay trên một ghế luân chuyển
FDAP	Flight Data Analysis Program	Hệ thống giám sát dữ liệu bay
FDM	Flight Data Monitoring	Giám sát và phân tích dữ liệu bay do Tập đoàn Airfase cung cấp
FTK	Freight Tonne Kilometers	Hàng hóa luân chuyển: Tấn hàng hóa * quãng đường trung bình (km)
FSC	Full-services Carrier	Hãng hàng không truyền thống/dịch vụ đầy đủ
GSM	General Shareholders Meeting	Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ")
GO	Ground Operations	Bộ phận vận hành mặt đất của Vietjet

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Chú giải
HOSE	Ho Chi Minh Stock Exchange	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IATA	International Air Transport Association	Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế
ICAO	International Civil Aviation Organization	Tổ chức Hàng không Dân dụng Quốc tế
LOSA	Line Operation Safety Audit	Chương trình đánh giá khai thác an toàn trên không
LF	Load Factor	Hệ số sử dụng ghế
LCC	Low-cost Carrier	Hãng hàng không giá rẻ
OTP	On-time Performance	Tỷ lệ đúng giờ các chuyến bay
PY	Passenger Yield	Doanh thu trung bình trên một khách luân chuyển (Doanh thu vận tải hành khách không bao gồm hoạt động cho thuê chuyến bay)
RPK	Revenue Passenger Kilometers	Khách luân chuyển: Số hành khách trả phí * quãng đường bay (km)
RASK	Revenue per Available Seat Kilometers	Tổng doanh thu hoạt động trên một ghế luân chuyển
RTK	Revenue Tonne Kilometers	Trọng lượng hàng hóa luân chuyển, là chỉ số đo lường dung lượng vận chuyển hàng hóa của một hãng hàng không. Chỉ số này bằng tổng trọng lượng hàng hóa vận chuyển trên mỗi chặng bay * chiều dài chặng bay đó
SIM	Simulator	Thiết bị mô phỏng thực tập bay
SPI	Safe Performance Indicators	Chỉ số an toàn khai thác
SSQA	Safe Security Quality Assurance	Bộ phận đảm bảo chất lượng an ninh và an toàn của Vietjet
$SFCO_2$	Safran $SFCO_2$	Chương trình quản lý nhiên liệu và khí thải do Tập đoàn Safran cung cấp
SLB	Sale-Lease Back	Nghiệp vụ chuyển giao sở hữu và thuê lại tàu bay
TRTO	Type Rating Training Organization	Trung tâm đào tạo chuyển loại tàu bay cho phi công
T- shares	Treasury Shares	Cổ phiếu quỹ ("CPQ")
ULD	Unit Load Devices	Thiết bị được sử dụng trên máy bay nhằm cải tiến việc xếp hàng hóa khối lượng lớn
VIAA	Vietjet Aviation Academy	Học viện Hàng không Vietjet
VJC/Vietjet	Vietjet Aviation JSC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
VJGS	Vietjet Ground Service	Trung tâm dịch vụ mặt đất của Vietjet
Wet Lease	Wet Lease	Thuê ướt: thuê tàu bay có bao gồm cả đội phi hành đoàn, bảo dưỡng và bảo hiểm.

CHƯƠNG 1: **GIỚI THIỆU CÔNG TY**

10 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
12 Nhân sự chủ chốt
24 Mô hình quản trị và Cơ cấu bộ máy quản lý
30 Thông tin chung
32 Quá trình hình thành và phát triển
34 Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
36 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
46 Điểm nhấn và Giải thưởng tiêu biểu năm 2025
56 Thông tin cổ phiếu
58 Tổ chức và nhân sự

KIẾN TẠO TẬP ĐOÀN

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HÀNG KHÔNG



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Sợi chỉ đỏ

của chúng tôi là **phụng sự cộng đồng, nâng chuẩn quản trị** và

kết nối *Việt Nam* với *thế giới*



Quý Cổ đông và Nhà đầu tư thân mến!

Năm 2025 ghi dấu mốc quan trọng trong hành trình phát triển của Vietjet. Hãng đã hoàn thành chuyến bay VJ2025 với sứ mệnh đặc biệt: **"BAY KHẮP THẾ GIỚI – DẪN ĐẦU ĐỔI MỚI"** với những khoảnh khắc đầy cảm xúc, cảm hứng và tràn đầy niềm tin, gặt hái nhiều kỳ tích, minh chứng cho sự phát triển mạnh mẽ.

Năm qua, Vietjet đã chủ động mở rộng và làm sâu sắc các mối quan hệ hợp tác chiến lược với những đối tác hàng đầu thế giới trong lĩnh vực sản xuất tàu bay, động cơ, công nghệ, tài chính và đào tạo nguồn nhân lực. Những thỏa thuận và cam kết giữa Vietjet với các đối tác không chỉ phản ánh niềm tin của cộng đồng quốc tế vào Vietjet, mà còn khẳng định vai trò ngày càng rõ nét của Vietjet trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Mạng bay của Vietjet không ngừng được mở rộng, ngày càng vươn cao, vươn xa trên bản đồ bay. Tàu bay Vietjet sải cánh đến đâu, cánh cửa hội nhập mở rộng đến đấy, khẳng định vai trò cầu nối của Vietjet trong việc thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hóa và thương mại giữa các quốc gia.

Mặc dù ngành hàng không thế giới đã bước vào giai đoạn tăng trưởng ổn định nhưng phía trước vẫn còn những thách thức về yêu cầu chuyển tiếp chiến lược hướng tới một mô hình tăng trưởng mới, bền vững và hiệu quả hơn trong bối cảnh chi phí gia tăng và môi trường kinh doanh nhiều biến động.

Trước thực tế đó, Vietjet lựa chọn cách tiếp cận chủ động, tập trung củng cố nền tảng tài chính, mở rộng hợp tác quốc tế cho giai đoạn tăng trưởng tiếp theo.

Vietjet lấy hiệu quả vận hành làm ưu tiên cao nhất; tập trung vào các thị trường có lợi thế và có nhiều dư địa phát triển; chuyển đổi số để tiết giảm chi phí, nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

Vietjet tiên phong ứng dụng nhiên liệu hàng không bền vững, thúc đẩy các sáng kiến Net Zero, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào mọi hoạt động quản lý, vận hành, khai thác, thể hiện quyết tâm đồng hành cùng ngành hàng không thế giới trên hành trình chuyển đổi xanh.

Đặt yếu tố con người vào trung tâm chiến lược phát triển, Vietjet đã đầu tư đào tạo, phát triển thế hệ đội ngũ lãnh đạo, nhân viên tài năng, trang bị đầy đủ nền tảng tri thức, đáp ứng yêu cầu của thời đại số và sẵn sàng cho kế hoạch phát triển của Vietjet trong tương lai.

Bước sang năm 2026, kỷ niệm 15 năm ngày chuyến bay Vietjet đầu tiên cất cánh, một năm hết sức ý nghĩa đối với Vietjet. Thông điệp của năm 2026 sẽ tiếp nối câu chuyện **BAY KHẮP THẾ GIỚI - DẪN ĐẦU ĐỔI MỚI**. Tôi tin rằng rất nhiều dấu mốc và thành tựu không tưởng Vietjet đã đạt được trong 15 năm qua sẽ là nền tảng để hãng hướng đến những kỳ tích mới.

Tiên phong công nghệ - dẫn lối hành trình, Vietjet sẽ tiến vào tương lai với sự chuyên nghiệp, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của toàn thể đội ngũ.

Cùng với sự đồng hành và tin cậy của Quý Nhà đầu tư, Hội đồng Quản trị Vietjet cam kết tiếp tục định hướng chiến lược rõ ràng, quản trị minh bạch, cân bằng hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh, trách nhiệm xã hội, gia tăng giá trị doanh nghiệp, tạo dựng giá trị dài hạn cho các Cổ đông. Vietjet sẽ không ngừng đổi mới để trở thành một hãng hàng không thế hệ mới – toàn cầu, xanh, số hóa và nhân văn.

Trân trọng!

Chủ tịch HĐQT



TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hàng đứng, từ trái qua phải

ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

ÔNG PHILIPP RÖSLER
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Hàng ngồi

BÀ NGUYỄN THANH HÀ
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Hàng đứng, từ trái qua phải

ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT

BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT

Hàng ngồi

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO
CHỦ TỊCH HĐQT



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

CHỦ TỊCH HĐQT

Trình độ: Tiến sĩ Học viện Mendeleev, Cử nhân Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân Trường Kinh tế Quốc dân Matxcova, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

Số cổ phần sở hữu: 47.470.914 Cổ phần VJC, chiếm 8,02% Vốn điều lệ.

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Phó Chủ tịch từ năm 2007 và hiện đang là Chủ tịch HĐQT của Công ty. Bà cũng tham gia vào HDBank từ năm 2008 và hiện là Phó Chủ tịch thường trực HĐQT HDBank, là người chủ trì các chương trình đổi mới, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên trở thành một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam. Trước khi tham gia HDBank, Bà là thành viên sáng lập của một số NHTM ở Việt Nam.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Phó Chủ tịch thường trực HDBank.
- Chủ tịch, TGĐ CTCP Tập đoàn Sovico.
- Phó Chủ tịch thường trực Công ty Tài chính TNHH HD SAISON.
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Bảo hiểm HD.
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny.



BÀ NGUYỄN THANH HÀ

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Vật lý Đại học Hà Nội, Cử nhân Kinh tế Đại học Kinh tế Quốc dân.

Số cổ phần sở hữu: 239.584 Cổ phần VJC, chiếm 0,04% Vốn điều lệ.

Bà là một trong những Thành viên sáng lập của Vietjet và được bầu làm Chủ tịch HĐQT vào năm 2007, Bà là một chuyên gia, một nhà quản lý dày dặn kinh nghiệm trong ngành hàng không tại Việt Nam. Trước khi tham gia Vietjet, Bà là Cục Phó Cục Hàng không Việt Nam - nơi Bà công tác từ năm 1999-2005. Trước đó, Bà là Trưởng ban Kế hoạch đầu tư của Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Trưởng phòng Lao động tiền lương của đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Học viện Kinh tế Colorado (Hoa Kỳ), Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Đại học Hawaii, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á – AIT.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ dầu khí, kỹ thuật dầu khí, bảo hiểm dầu khí. Ông từng giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI), thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cùng với các thành viên Ban quản lý của PVI, Ông Nguyễn Anh Tuấn đã có đóng góp to lớn trong việc tái cấu trúc PVI theo mô hình của các tập đoàn tài chính bảo hiểm và xây dựng lại mô hình quản trị theo các chuẩn mực quốc tế, giúp PVI trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam thực hiện cổ phần hóa vào năm 2006 và tiến đến niêm yết trên sàn chứng khoán vào năm 2007.

Chức vụ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch công ty Bảo hiểm HDI, thuộc Tập đoàn Sovico.

ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT



Trình độ: Tiến sĩ Vận tải Học viện Quốc gia Matxcova, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh CFVG của Pháp tại Việt Nam, Kỹ sư của Đại học Hàng hải Việt Nam.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông từng là Phó Tổng Giám đốc phụ trách phát triển kinh doanh của Vietjet từ năm 2012. Trước đó, Ông là Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam (Vinamotor) từ năm 2006. Ông cũng từng làm Trưởng VPĐD của Sovico tại Việt Nam, Phó TGĐ phụ trách công tác đầu tư của Công ty CP Sovico, Thành viên HĐQT Công ty CP Thương mại Dầu khí (Petechim JSC) và Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đại Á.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

ÔNG PHILIPP RÖSLER
THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP



Trình độ: Tiến sĩ Y khoa Đại học Y khoa Hannover (Đức).

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong chính phủ Đức, bao gồm: Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Công nghệ, và Phó Thủ tướng từ năm 2011 đến 2013.

Bên cạnh sự nghiệp chính trị, Tiến sĩ Rösler còn tham gia tích cực lĩnh vực kinh tế và doanh nghiệp. Ông từng là Giám đốc Điều hành Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) tại Thụy Sĩ. Với vai trò thành viên Ban Điều hành của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), trong năm 2018, Ông Philipp Rösler đã hỗ trợ Việt Nam thực hiện một số sáng kiến liên quan tới cách mạng công nghiệp 4.0 và Hội nghị WEF Đông Á.

Trước khi gia nhập Vietjet, Ông Philipp Rösler từng làm Thành viên độc lập HĐQT Vietravel Airlines từ tháng 10/2023. Ở vị trí này, Ông đảm nhiệm vai trò cố vấn định hướng chiến lược của hãng trong việc mở rộng hợp tác quốc tế; là cầu nối giữa hãng với các nhà đầu tư tại châu Âu và châu Á - Thái Bình Dương.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
THÀNH VIÊN HĐQT



Trình độ: Thạc sĩ Tài chính Kế toán Quốc tế Đại học Swinburne - Australia. Cử nhân Ngoại thương tại Đại học Ngoại thương (FTU). Cùng với chứng chỉ Kế toán trưởng, chứng chỉ Kế toán Mỹ, chứng chỉ Thị trường Vốn và Chứng khoán, chứng chỉ Nghiệp vụ XNK và Chứng chỉ The Linkage 20 Conversations for Leadership do Đại học Harvard danh tiếng cấp.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Trên 30 năm kinh nghiệm lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính kế toán doanh nghiệp tại nhiều tập đoàn quốc tế có uy tín trong nhiều ngành nghề như Dầu khí, Viễn thông và Sản xuất công nghiệp. Bà Yến Phương từng giữ nhiều vai trò quan trọng trước khi gia nhập Hội đồng Quản trị Vietjet. Bà từng giữ chức vụ Giám đốc tài chính Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và giữ chức vụ trong Hội đồng Quản trị tại Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí Việt Nam (PVDrilling).

Ngoài ra, Bà còn đảm nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại PVDrilling từ năm 2007 đến 2016, sau đó giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT tại PVD Deepwater từ năm 2016 đến 2019. Ngoài ra, Bà Phương còn đóng góp với vai trò Phó Tổng Giám đốc Tài chính tại Stelecom – SKTelecom, Finance Controller tại Liên doanh Holcim Việt Nam, và Kế toán trưởng tại FDP VMEI (SYM).

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Galaxy Pay.
- Chủ tịch Công ty TNHH Victoria Academy.

BAN ĐIỀU HÀNH



Từ trái qua phải

ÔNG TÔ VIỆT THẮNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

ÔNG NGUYỄN THANH SƠN
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

ÔNG MICHAEL HICKEY
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ÔNG ĐINH VIỆT PHƯƠNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Chi tiết thông tin của Ông Đinh Việt Phương được trình bày tại phần Giới thiệu HĐQT trang 16



ÔNG MICHAEL HICKEY

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị An toàn Hàng không Đại học London.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Với hơn 40 năm làm việc trong ngành hàng không, Michael Hickey là một chuyên gia cấp cao giàu kinh nghiệm với những kỹ năng độc đáo về Thương mại, Kỹ thuật và Điều hành bay. Những kinh nghiệm và kiến thức thu được phần lớn từ hơn 30 năm làm việc với Hãng hàng không Ryanair cho đến khi hãng trở thành hãng hàng không giá rẻ lớn nhất Châu Âu. Michael đã thể hiện khả năng hiếm có trong việc phát triển 1 tổ chức lớn một cách an toàn và thành công cũng như hỗ trợ cơ sở hạ tầng trong khuôn khổ tài chính eo hẹp đồng thời mang lại hiệu quả hoạt động và tiết kiệm hàng triệu đô la.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

Những thay đổi trong Ban Điều hành năm 2025

Stt	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lương Thế Phúc	Phó Tổng Giám đốc	12/2011	25/07/2025
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Bình	Phó Tổng Giám đốc	07/2013	25/07/2025
3	Ông Nguyễn Đức Thịnh	Phó Tổng Giám đốc	08/2014	25/07/2025
4	Ông Đỗ Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc	01/2018	25/07/2025
5	Ông Nguyễn Thái Trung	Phó Tổng Giám đốc	06/2022	25/07/2025



ÔNG NGUYỄN THANH SƠN

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và các Chứng chỉ về lãnh đạo, huấn luyện, tư duy sáng tạo.

Số cổ phần sở hữu: 60.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,01% Vốn điều lệ

Ông Nguyễn Thanh Sơn là Giám đốc Điều hành Công ty, phụ trách công tác Thương mại bao gồm phát triển sản phẩm bay, kênh phân phối cũng như các hoạt động quảng bá tiếp thị và quản trị doanh thu. Ông Sơn được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Thương mại vào ngày 1 tháng 4 năm 2018. Ông Sơn có hơn 20 năm kinh nghiệm trong mảng thương mại tại các hãng hàng không trong nước và quốc tế. Ông Sơn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không



BÀ HỒ NGỌC YẾN PHƯƠNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Chi tiết thông tin của Bà Hồ Ngọc Yến Phương được trình bày tại phần Giới thiệu HĐQT trang 17



ÔNG TÔ VIỆT THẮNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật tàu bay, tốt nghiệp tại Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc, Chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS về an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ

Ông là Phó Tổng Giám đốc thường trực và Giám đốc Bộ phận An toàn, An ninh, Đảm bảo chất lượng của hãng (SSQA). Ông là Trưởng ban dự án giúp công ty đạt được chứng chỉ IOSA và trở thành thành viên của IATA. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong ngành hàng không, bao gồm thời gian làm việc tại Vietnam Airlines. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ hàng không tại Đại học Kỹ thuật Cộng hòa Séc loại giỏi, đạt các chứng chỉ của IATA, Lufthansa và AQS liên quan đến an toàn, an ninh, quản trị hãng hàng không và quản lý đảm bảo chất lượng.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ÔNG THÁI TRỌNG CANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán tại Đại học Kinh tế - Luật. Hội viên cao cấp (FCCA) Hiệp hội Kế toán công chứng Anh quốc (ACCA). Cùng với chứng chỉ CPA Australia, chứng chỉ CPA Việt Nam, chứng chỉ Kế toán trưởng và chứng chỉ Thuế doanh nghiệp.

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

Ông Cang có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính, từng giữ vị trí Giám đốc kiểm toán tại một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới. Việc bổ nhiệm ông Cang làm kế toán trưởng thể hiện cam kết của Vietjet trong việc duy trì hệ thống kế toán – tài chính minh bạch, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và quốc tế (IFRS), góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không

ỦY BAN KIỂM TOÁN



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN

CHỦ TỊCH ỦY BAN KIỂM TOÁN

Chi tiết thông tin của Ông Nguyễn Anh Tuấn được trình bày tại phần Giới thiệu HĐQT trang 15

Thay đổi trong Kế toán trưởng năm 2025

Stt	Kế toán trưởng	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Thanh Nga	24/07/2023	22/08/2025
2	Ông Thái Trọng Cang	15/09/2025	



ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế Quốc tế Đại học Sussex (Anh), Thạc sĩ Đại học Tổng hợp Kharkov (Ukraine), Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – MIT (Hoa Kỳ).

Số cổ phần sở hữu: 3.000 Cổ phần VJC, chiếm 0,001% Vốn điều lệ.

Ông từng là Chủ tịch của Ngân hàng TMCP Đại Á, Tổng Giám Đốc của Liên doanh của BNP Paribas và Prévoir, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Prudential Vietnam, Giám Đốc khối phụ trách mảng E-Banking, KHCN của Chi nhánh Ngân hàng ANZ tại Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Phát triển Kinh Tế - Xã Hội Việt Nam, Trợ lý Tổng Giám đốc của Tập đoàn Marubeni Nhật Bản và từng là Cán bộ của Viện Đông Nam Á.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ Công ty Cổ phần Sovico



BÀ TRẦN DƯƠNG NGỌC THẢO

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Trình độ: Thạc sĩ Quản trị Tài chính Trường Đại học Kinh doanh EMLYON, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Học viện Công nghệ châu Á (AIT).

Số cổ phần sở hữu: 0 Cổ phần VJC, chiếm 0% Vốn điều lệ.

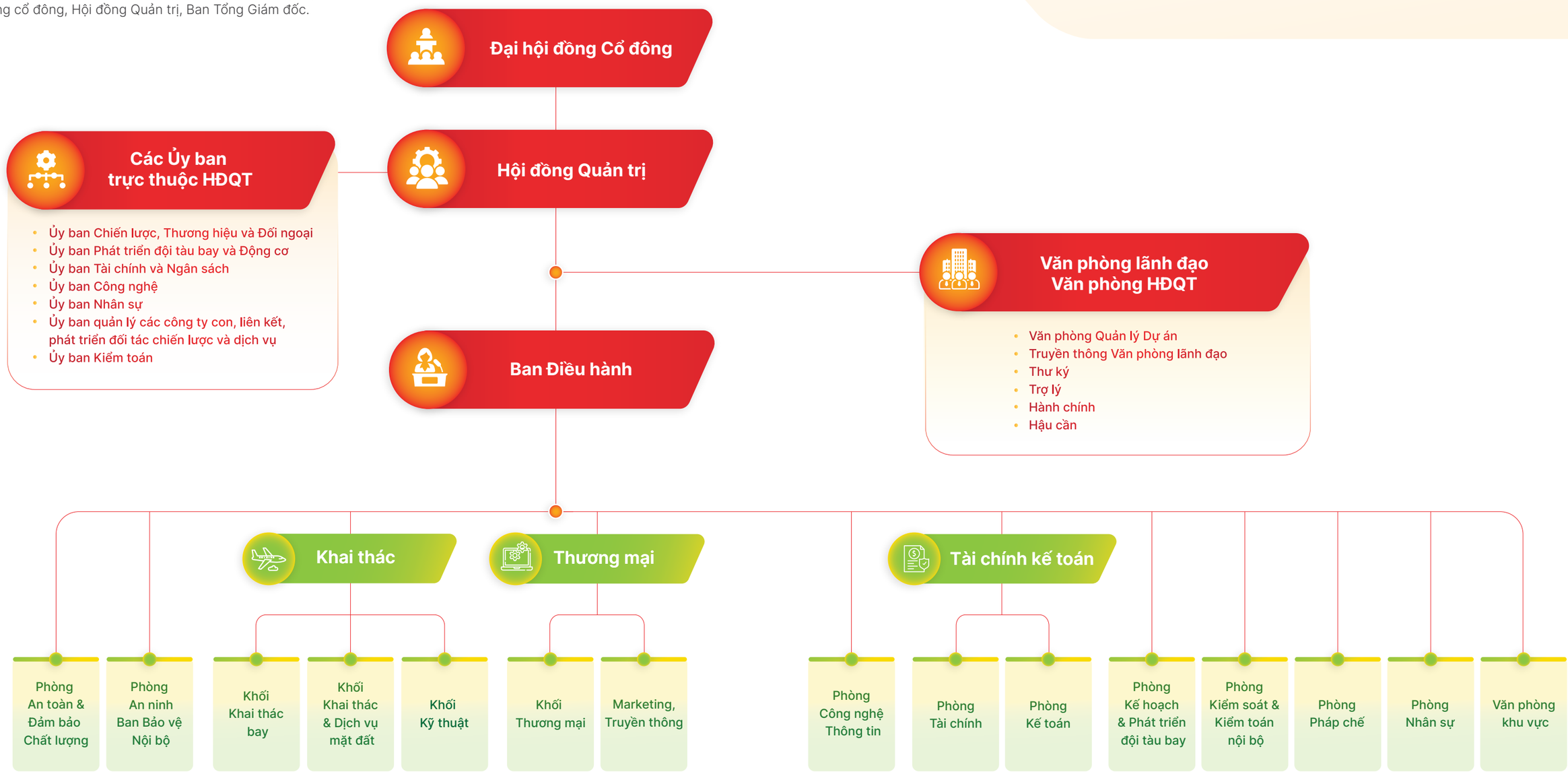
Bà là một nhà quản lý dày dạn kinh nghiệm với hơn 20 năm công tác trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán và quản trị nhân sự. Bà từng đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt như Tổng Giám đốc tại Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền (EPS) và Công ty Quản lý quỹ Liên Minh Việt Nam, cùng các vai trò quản lý tại Chứng khoán Tân Việt (TVSI) và Chứng khoán HSC. Với nền tảng từ các tập đoàn quốc tế như Sony và TOWA, bà khẳng định uy tín vững chắc trong việc điều hành và kiểm soát hoạt động tại các doanh nghiệp lớn.

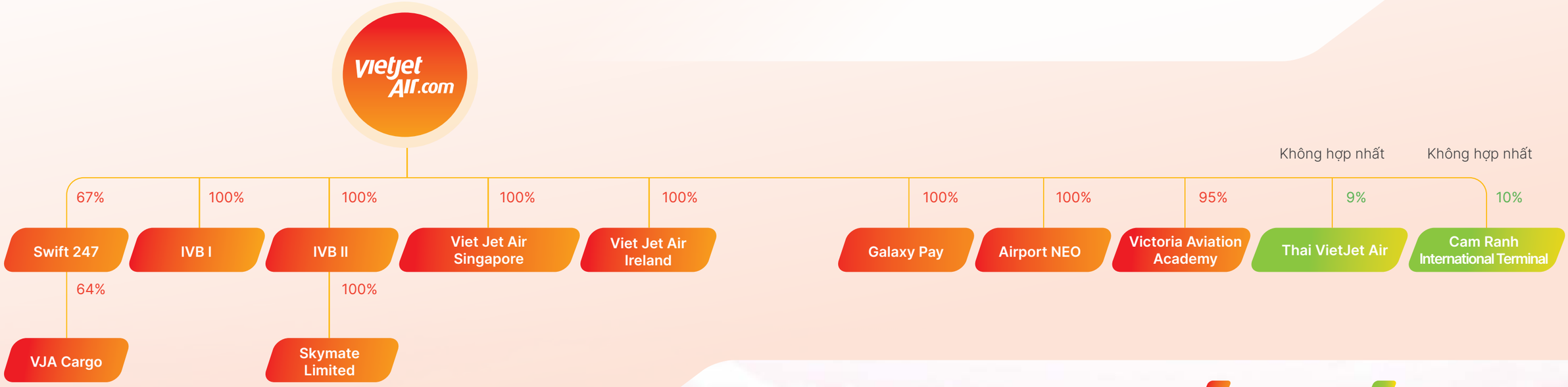
Chức vụ tại tổ chức khác: Không

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức theo điểm b khoản 1 điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc.





CÔNG TY TNHH GALAXY PAY

Galaxy Pay hoạt động trong lĩnh vực công nghệ tài chính, phát triển với tầm nhìn dẫn đầu thanh toán số, mang đến nền tảng thanh toán đa dạng, an toàn và tiện lợi.

Galaxy Pay cung cấp các dịch vụ trung gian thanh toán trọng yếu (Dịch vụ Cổng thanh toán, Dịch vụ Ví điện tử, Dịch vụ Hỗ trợ Thu hộ - Chi hộ,... và các giải pháp Fintech đa dạng khác) với chuẩn mực bảo mật quốc tế cao nhất, đáp ứng nhu cầu của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Đặc biệt, Galaxy Pay luôn chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng, góp phần thúc đẩy xu hướng thanh toán không tiền mặt và chuyển đổi số tại Việt Nam.

Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng.



Ban Điều hành Galaxy Pay

CÔNG TY CỔ PHẦN VICTORIA AVIATION ACADEMY

Victoria Aviation Academy (VIAA) là đơn vị đào tạo hàng không chuyên nghiệp, kế thừa nền tảng từ Học viện Hàng không Vietjet, với hơn 13 năm kinh nghiệm trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành hàng không. Công ty cung cấp hệ sinh thái đào tạo toàn diện bao gồm phi công, tiếp viên, kỹ thuật, điều phối bay và khai thác mặt đất, hướng tới tiêu chuẩn quốc tế và hội nhập khu vực.

VIAA sở hữu cơ sở vật chất hiện đại với hệ thống phòng học, thiết bị mô phỏng bay (SIM), khu thực hành kỹ thuật và các trung tâm huấn luyện chuyên sâu đạt chuẩn quốc tế. Đội ngũ hơn 400 giảng viên giàu kinh nghiệm, đạt chuẩn IATA và Cục Hàng không Việt Nam, cùng phương pháp đào tạo gắn liền thực tiễn giúp VIAA duy trì chất lượng đào tạo và vị thế trong ngành.

Vốn điều lệ: 300 tỷ đồng.



Ban Điều hành Victoria Aviation Academy

CÔNG TY TNHH MTV AIRPORT NEO

Airport NEO được định vị là mô hình dịch vụ mặt đất thế hệ mới, tiên phong trong việc cung cấp các giải pháp khai thác hiện đại, số hóa và đạt chuẩn quốc tế. Với định hướng phát triển trở thành đơn vị dẫn đầu khu vực, Airport NEO hướng tới xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ mặt đất toàn diện, nơi công nghệ, hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ được tích hợp nhằm nâng cao trải nghiệm hành khách và hỗ trợ tối ưu cho các hãng hàng không.

Hoạt động trên nền tảng đổi mới sáng tạo, Airport NEO tập trung phát triển mô hình **"Smart Ground Services"**, kết hợp giữa công nghệ, con người và tiêu chuẩn quốc tế. Công ty không chỉ cung cấp dịch vụ an toàn, chính xác và hiệu quả mà còn hướng tới trở thành đối tác tin cậy, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành hàng không Việt Nam trên thị trường khu vực và quốc tế.



Ban Điều hành Airport NEO

Vốn điều lệ: 200 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SWIFT 247

Swift 247 cung cấp dịch vụ vận tải hàng hóa trên nền tảng công nghệ, chuyên kết nối linh hoạt các phương thức vận chuyển đa dạng, được cấp phép kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường hàng không theo quy định của pháp luật Việt Nam và hợp tác chặt chẽ với các đối tác chiến lược hàng đầu trong nước.

Swift 247 hiện cung cấp 3 dịch vụ chính: SWIFT Express, SWIFT Corp và SWIFT Mega đáp ứng mọi nhu cầu gửi hàng, kết hợp cùng Vietjet với hơn 200 chuyến bay mỗi ngày, giúp dịch vụ giao nhận hàng hóa sẽ được nhanh chóng, tiện lợi, tiết kiệm thời gian cho khách hàng.



Vốn điều lệ: 47 tỷ đồng.

VIETJET AIR IVB NO. I LIMITED

Được thành lập năm 2014, Vietjet Air IVB No. I Limited hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và cho thuê tàu bay cùng các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.

VIETJET AIR IVB NO. II LIMITED

Được thành lập năm 2014, Vietjet Air IVB No. II Limited hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và cho thuê tàu bay cùng các bộ phận tàu bay thương mại dân dụng.

VIETJET AIR SINGAPORE PTE. LIMITED

Được thành lập năm 2014, Vietjet Air Singapore Pte. Limited hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

VIETJET AIR IRELAND NO. I LIMITED

Được thành lập năm 2014, Vietjet Air Ireland No.I Limited hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

SKYMATE LIMITED

Được thành lập năm 2014, Skymate Limited hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh và cho thuê tàu bay thương mại dân dụng.

THAI VIETJET AIR JOINT STOCK CO., LTD.

Vietjet Thái Lan là hãng hàng không trong hệ thống thương hiệu Vietjet, được thành lập tại Thái Lan từ năm 2014 và chính thức khai thác thương mại từ năm 2016, với trụ sở chính đặt tại Cảng hàng không quốc tế Suvarnabhumi (Bangkok). Hãng hiện khai thác mạng bay nội địa và quốc tế trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Với định vị là hãng hàng không thế hệ mới, Vietjet Thái Lan không ngừng mở rộng mạng bay, cải thiện chất lượng dịch vụ và tối ưu hóa hiệu quả khai thác nhằm đáp ứng nhu cầu di chuyển ngày càng gia tăng của hành khách tại Thái Lan và khu vực.

Trong những năm qua, Vietjet Thái Lan duy trì đà tăng trưởng ổn định, từng bước củng cố vị thế tại thị trường Thái Lan thông qua việc phát triển các đường bay trọng điểm, tăng cường kết nối du lịch - thương mại và đóng góp tích cực vào quá trình phục hồi của ngành hàng không sau đại dịch, cả tại Thái Lan và trên toàn khu vực.

Hãng đang triển khai chiến lược chuyển đổi đội tàu sang dòng tàu bay Boeing 737-8 hiện đại, hướng tới trẻ hóa đội tàu, mở rộng tầm bay, gia tăng hiệu suất vận hành, tiết kiệm nhiên liệu và nâng cao năng lực cạnh tranh, phù hợp với định hướng phát triển bền vững của toàn mạng bay mang thương hiệu Vietjet.



Ban Điều hành Thai Vietjet Air

Vốn điều lệ: 18.835 nghìn Baht.

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ GA QUỐC TẾ CAM RANH

Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) là đơn vị đầu tư, quản lý và khai thác Nhà ga hành khách quốc tế tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh – một trong những cửa ngõ hàng không quan trọng kết nối Việt Nam với khu vực và thế giới. Với định hướng phát triển theo tiêu chuẩn quốc tế, CRTC tập trung cung cấp dịch vụ khai thác nhà ga an toàn, hiệu quả và chất lượng cao, đồng thời không ngừng nâng cấp cơ sở hạ tầng, ứng dụng công nghệ và tối ưu hóa vận hành nhằm nâng cao trải nghiệm hành khách. Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Công ty đã từng bước khẳng định vị thế trong ngành hàng không, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – du lịch của tỉnh Khánh Hòa nói riêng và Việt Nam nói chung, hướng tới mục tiêu trở thành nhà ga hàng không đạt chuẩn 5 sao trong khu vực.



Vốn điều lệ: 750 tỷ đồng.

THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET
Tên tiếng Anh:	VIETJET AVIATION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	VIETJET., JSC
Tên thương mại:	VIETJET AIR
Mã cổ phiếu:	VJC (niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23/07/2007
Vốn điều lệ:	5.916.113.340.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính:	302/3, phố Kim Mã, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Địa chỉ trụ sở hoạt động:	Tòa nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại:	(84-24) 7108 6668
Số fax:	(84-24) 3728 1838
Email:	info@vietjetair.com
Website:	www.vietjetair.com

Được thành lập vào năm 2007, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (Vietjet Air) tự hào là hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới 7 năm liên tiếp 2019-2025 (theo AirlineRatings). Với đội bay trẻ, năng động và chuyên nghiệp, Vietjet cung cấp các dịch vụ vận chuyển hàng không với chi phí thấp nhưng chất lượng cao và luôn nỗ lực đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng tăng của khách hàng. Đến nay, VJC đã mở rộng đến 52 tuyến bay nội địa và 202 tuyến bay quốc tế trên khắp châu Á, châu Âu và châu Đại Dương.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2007

Chính thức thành lập với vốn điều lệ 600 tỷ đồng và trở thành hãng hàng không tư nhân đầu tiên tại Việt Nam.

2011

Khai trương chuyến bay thương mại đầu tiên từ TP. HCM đến Thủ đô Hà Nội.

2012

Ra mắt Slogan:
"Bay là thích ngay".

2013

Thực hiện chuyến bay quốc tế đầu tiên từ TP. HCM đến Bangkok (Thái Lan).

Ký thỏa thuận hợp tác với Lufthansa Technik cung cấp các giải pháp công nghệ về dịch vụ bảo trì và bảo dưỡng kỹ thuật.

2014

Nhận máy bay A320 đầu tiên trong đơn hàng với Airbus.

Ra mắt Vietjet Cargo và Thai Vietjet.

2015

Cục Hàng không Việt Nam phê chuẩn Học viện đào tạo Hàng không Vietjet đủ điều kiện huấn luyện hàng không.

Nhận chứng nhận An toàn Khai thác IOSA bởi Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA).

2016

Ký thỏa thuận hợp tác xây dựng Trung tâm huấn luyện hàng không với Airbus.

Ký kết đặt hàng bổ sung 20 tàu bay thế hệ mới A321CEO và A321NEO.

Trở thành thành viên Hiệp hội Hàng không Quốc tế (IATA).

2017

Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Động thổ dự án Học viện Hàng không Vietjet.

2018

Ký biên bản ghi nhớ về dịch vụ hỗ trợ bảo dưỡng động cơ dài hạn với CFM International.

Ký thỏa thuận trị giá 7,3 tỷ đô-la với Safran – CFM, GECAS tại Pháp.

Ký thỏa thuận mở đường bay trực tiếp kết nối Việt Nam và Sydney, Úc.

2019

Đạt mốc 100 triệu lượt khách trong nước và quốc tế.

Trở thành thành viên chính thức của Liên đoàn Kinh tế Nhật Bản – Keidanren.

2020

Tự thực hiện các dịch vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài từ ngày 4/9/2020.

2021

Dấu mốc kỷ niệm 10 năm cất cánh chuyến bay đầu tiên (24/12/2011 – 24/12/2021).

Đón tàu bay thân rộng Airbus A330 đầu tiên.

2022

Hợp tác triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR với Tập đoàn Lufthansa Technik.

Hợp tác chiến lược với Công ty Cảng hàng không quốc tế Changi, trị giá 1,5 tỷ USD về việc phát triển việc cung cấp các dịch vụ hàng không tại các cảng hàng không của Việt Nam và trong khu vực.

2023

Trở thành hãng hàng không đầu tiên kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất Australia, đồng thời giữ vị thế dẫn đầu về mạng đường bay Việt Nam – Ấn Độ.

Vietjet và Novus Aviation Capital (UAE) thỏa thuận thành lập liên doanh tài chính hàng không và tài trợ tài chính tàu bay.

Vietjet và SAF One (UAE) hợp tác cung cấp nhiên liệu hàng không bền vững (SAF).

2024

Ký hợp đồng đặt mua 20 máy bay thân rộng thế hệ mới A330NEO trị giá 7,4 tỷ USD với Airbus.

Ký đơn hàng cung cấp 40 động cơ Trent 7000 với Rolls-Royce.

Ký thỏa thuận độc quyền Total Component Support về dịch vụ kỹ thuật toàn diện máy bay với Lufthansa Technik (Đức).

Ký thỏa thuận chiến lược với CFM trị giá 8 tỷ USD cung cấp hơn 400 động cơ LEAP-1B và dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật cho dòng máy bay thân hẹp.

2025

Được cấp giấy phép tự phục vụ mặt đất tại sân bay Tân Sơn Nhất.

Ký MOU với Airbus cho 100 (và 50 quyền chọn mua) tàu bay A321 và 20 tàu bay A330.

Nhận và chuyển giao cho Vietjet Thái Lan 8 tàu Boeing 737-8 đầu tiên trong đơn hàng 200 chiếc với Boeing.

TẦM NHÌN

Khai thác và phát triển mạng đường bay rộng khắp trong nước, khu vực và quốc tế, đồng thời mang đến sự đột phá trong dịch vụ hàng không. Làm cho dịch vụ hàng không trở thành phương tiện di chuyển phổ biến tại Việt Nam và Quốc tế, phát triển và mở rộng dịch vụ hàng không. Hướng đến sự hài lòng cho khách hàng toàn diện bằng việc cung cấp các dịch vụ với chất lượng vượt trội, sang trọng và những nụ cười thân thiện.

SỨ MỆNH

Trở thành hãng hàng không đa quốc gia với thị phần lớn nhất tại Việt Nam, hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hàng không hướng đến hàng không tiêu dùng trên nền tảng công nghệ kinh doanh số tiên tiến, phát triển vận chuyển hàng hóa, hệ thống logistics, dịch vụ mặt đất và dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật.

VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

- Ý thức an toàn
- Vui tươi, mạnh mẽ, sôi nổi
- Chăm chỉ, tháo vát
- Khác biệt, đầy cảm hứng
- Liêm chính

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- An toàn
- Vui vẻ
- Giá rẻ
- Đúng giờ

CHUỖI CUNG ỨNG

Hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ hàng không hướng đến hàng không tiêu dùng

DỊCH VỤ MẶT ĐẤT VIETJET

Khẳng định năng lực tự chủ vận hành, tối ưu chi phí và lợi thế cạnh tranh dài hạn cho Vietjet.



SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ ĐA DẠNG



HỌC VIỆN HÀNG KHÔNG VIETJET

Cơ sở vật chất hiện đại, chuyên nghiệp, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu hàng không.



VIETJET HANGAR TẠI SÂN BAY LONG THÀNH



Trung tâm Kỹ thuật bảo dưỡng tàu bay đánh dấu bước tiến chiến lược, nâng cao năng lực bảo dưỡng, tự chủ kỹ thuật và khẳng định vị thế tiên phong của hãng trong ngành hàng không Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh cốt lõi của Vietjet là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và vận chuyển hàng hóa trên các tuyến bay nội địa và quốc tế bên cạnh các dịch vụ hỗ trợ liên quan, tập trung vào 5 nhóm chính:



VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- Vận tải hành khách và hàng hóa nội địa, quốc tế.
- Quảng bá, tổ chức du lịch.

DỊCH VỤ PHỤ TRỢ

- Chọn chỗ ngồi trên tàu bay.
- Đặt mua trước thức ăn.
- Vận chuyển hành lý.
- Kinh doanh các sản phẩm miễn thuế.
- Bảo hiểm du lịch.
- Xe đưa đón từ sân bay đến trung tâm.

THƯƠNG MẠI TÀU BAY

- Mua, bán tàu bay.
- Thuê, cho thuê tàu bay.
- Chuyển nhượng tàu bay.

ĐÀO TẠO HÀNG KHÔNG

- Đào tạo phi công.
- Đào tạo tiếp viên.
- Đào tạo kỹ thuật viên và các nhân sự hỗ trợ.

DỊCH VỤ HỖ TRỢ TRỰC TIẾP VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

- Dịch vụ mặt đất.
- Hỗ trợ kỹ thuật.
- Bảo dưỡng tàu bay định kỳ và không thường xuyên.
- Dịch vụ cung cấp phụ tùng tàu bay.
- Dịch vụ cung cấp nhiên liệu tàu bay.

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng trên mỗi chuyến bay, trong giai đoạn hình thành và phát triển hơn 15 năm qua, Vietjet đã chủ động xây dựng và hoàn thiện dần chuỗi giá trị dịch vụ khép kín của Công ty từ khâu đặt mua tàu bay đến đại lý giao nhận phục vụ nhu cầu của khách hàng, cụ thể:

THƯỢNG NGUỒN — CỐT LÕI — HẠ NGUỒN

NHÀ SẢN XUẤT

Vietjet thiết lập mối quan hệ chiến lược với Airbus và Boeing - hai hãng sản xuất máy bay dân dụng lớn nhất thế giới thông qua ký kết các hợp tác chiến lược, hợp đồng thương mại giá trị lớn với nhiều ưu đãi.

DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG

Vietjet luôn tìm kiếm cơ hội đầu tư để chủ động cung cấp dịch vụ mặt đất tại các cảng hàng không, dịch vụ thanh toán, dịch vụ sửa chữa và đào tạo chuyên ngành hàng không.

CHO THUÊ MÁY BAY

Vietjet thành lập các Công ty con ở các Quốc gia có chính sách thuế ưu đãi và có quy định về pháp luật đầy đủ về hoạt động thương mại và cho thuê tàu bay để triển khai giao dịch.

CẢNG HÀNG KHÔNG/NHÀ GA

Vietjet chủ trương thuê hoặc đầu tư một phần nhà ga ở các cảng hàng không quan trọng như Tân Sơn Nhất và Nội Bài để chủ động phục vụ khách hàng tốt hơn và tiết kiệm chi phí.

VẬN TẢI HÀNG KHÔNG

Dịch vụ vận tải hành khách, hàng hóa là các mảng dịch vụ cốt lõi theo định hướng xuyên suốt của hãng từ những ngày đầu thành lập đến nay, bao gồm cả hoạt động phụ trợ cho hành khách trên tàu.

ĐẠI LÝ GIAO NHẬN

Vietjet đầu tư vào các Công ty giao nhận có trình độ Công nghệ cao để phục vụ cho quy trình dịch vụ khép kín, bao gồm các đại lý khắp cả nước cùng ứng dụng thông minh trên web và điện thoại.



SẢN PHẨM

Vietjet Air cung cấp 4 hạng vé chính gồm Business, SkyBoss, Deluxe và Eco, đáp ứng linh hoạt từ nhu cầu bay giá rẻ đến cao cấp. Trong đó, Eco là phổ thông tiết kiệm nhất, Deluxe là phổ thông đặc biệt, còn SkyBoss/Business mang lại trải nghiệm thương gia với ưu tiên hành lý, chỗ ngồi và dịch vụ sân bay.

PHONG CÁCH NGƯỜI DẪN ĐẦU

Hạng vé cao cấp nhất trên tàu bay thân rộng A330, với trải nghiệm đẳng cấp và sang trọng. Bao gồm các đặc quyền:

- Ưu tiên làm thủ tục check-in trước
- Xe đưa đón tại sân bay
- Phòng chờ VIP riêng tại sân bay
- Vị trí ghế ngồi riêng tư, thoải mái và rộng rãi nhất
- Phục vụ thức ăn và nước uống trong suốt hành trình bay
- Hỗ trợ giờ bay, ngày bay, hành trình vé miễn phí
- Miễn phí 18 kg hành lý xách tay, 40 kg hành lý ký gửi
- Miễn phí thay đổi chuyến bay, chặng bay, ngày bay
- 01 bộ dụng cụ chơi golf không quá 15 kg (nếu có)
- Hoàn bảo lưu định danh tiền vé trong vòng 2 năm
- Bảo hiểm SkyBoss Flight Care

PHONG CÁCH NGƯỜI DẪN ĐẦU

Hạng SkyBoss là hạng ghế cao cấp sang trọng và vô cùng tiện nghi. Lựa chọn hạng ghế này sẽ giúp cho bạn trải nghiệm một hành trình bay vô cùng thoải mái với vô số dịch vụ tiện ích đặc biệt. SkyBoss là một trong những hạng ghế nhận được nhiều ưu đãi đặc quyền cực hấp dẫn khi bay:

- Ưu tiên làm thủ tục check-in trước
- Xe đưa đón tại sân bay
- Phòng chờ VIP riêng tại sân bay
- Vị trí ghế ngồi riêng tư, êm ái, nhiều dịch vụ giải trí khi bay
- Phục vụ suất ăn nóng và đồ uống miễn phí
- Miễn phí 10 kg hành lý xách tay, 30 kg hành lý ký gửi cùng 1 bộ chơi golf 15 kg (nếu có)
- Miễn phí thay đổi chuyến bay, chặng bay, ngày bay
- Hoàn bảo lưu định danh tiền vé trong vòng 2 năm
- Tặng kèm gói bảo hiểm chuyến bay SkyBoss Flight Care

GÓI TRỌN TIỆN ÍCH

Hạng Deluxe là hạng ghế phổ thông đặc biệt cũng là một trong những lựa chọn yêu thích của nhiều khách hàng. Hạng ghế Deluxe này nằm giữa hạng ghế SkyBoss và hạng ghế Eco và đi kèm với rất nhiều ưu đãi hấp dẫn dành cho hành khách. Hành khách khi đặt hạng ghế Deluxe sẽ được trải nghiệm vô số dịch vụ tiện ích như sau:

- Được lựa chọn chỗ ngồi yêu thích
- Miễn phí 7 kg hành lý xách tay và 20 kg hành lý ký gửi
- Miễn phí thay đổi chuyến bay, chặng bay, ngày bay
- Tặng kèm gói bảo hiểm chuyến bay Deluxe Flight Care

TIÊU CHUẨN, TIẾT KIỆM

Hạng Eco là hạng ghế tiêu chuẩn phổ thông được lựa chọn nhiều nhất tại Vietjet vì có giá siêu hấp dẫn. Ngoài ra, hành khách sẽ được tặng 7 kg hành lý xách tay để có thể vi vu thật thoải mái khi lựa chọn hạng ghế này.

- Miễn phí 7 kg hành lý xách tay



DỊCH VỤ

DỊCH VỤ TẠI SÂN BAY

Vietjet có phòng chờ sang trọng tại các sân bay để phục vụ hành khách. Tại đây, hành khách sẽ được thư giãn, giải trí, trao đổi công việc, gặp gỡ đối tác với không gian riêng biệt và ấm cúng.

DỊCH VỤ CỘNG THÊM

- Mua trước hành lý
- Chọn chỗ ngồi
- Dịch vụ Khách sạn trực tuyến và Bảo hiểm du lịch
- Dịch vụ xe đưa đón
- Vận chuyển hàng hóa



DỊCH VỤ TRÊN TÀU BAY

HOẠT ĐỘNG GIẢI TRÍ TRÊN MÁY BAY

Trên chuyến bay Vietjet, hành khách có thể tận hưởng giải trí không giới hạn với thiết bị công nghệ mới nhất:

- Các bộ phim mới nhất, giải trí, thể thao và các phim dành cho trẻ em
- Chơi các trò chơi tương tác, nghe nhạc để thư giãn
- Chụp hình ảnh chất lượng để lưu lại khoảnh khắc đáng nhớ

ẨM THỰC PHONG PHÚ TRÊN CHUYẾN BAY

- Phục vụ hơn 20 loại thức uống nóng và lạnh
- Phục vụ món ăn chay, thực dưỡng và chế độ ăn kiêng theo yêu cầu
- Thực đơn thay đổi theo mùa
- Món ăn theo phong cách Châu Âu và Châu Á được chuẩn bị bởi đầu bếp tại nhà hàng 5 sao

"SHOPPING" HÀNG ĐỘC & TRÒ CHUYỆN CÙNG "ONE2FLY"

Sưu tầm quà lưu niệm độc đáo trên tàu bay Vietjet và thỏa thích đọc "One2Fly" ấn phẩm du lịch, hàng không sang trọng, đẳng cấp thế giới với nhiều thông tin dành riêng cho bạn.

ESIM SKYFI SIÊU TỐC

Truy cập Internet tốc độ cao tại hơn 200 quốc gia trên thế giới.

SẢN PHẨM DUTY-FREE

Mua sắm các sản phẩm hàng hiệu cao cấp miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế Vietjet như: nước hoa, trang sức, mỹ phẩm, rượu ngoại của các thương hiệu cao cấp, sang trọng chính hãng, với giá tiết kiệm.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Vietjet có mạng lưới đường bay rộng khắp tới các khu vực Đông Nam Á và Đông Bắc Á. Vietjet khai thác tổng cộng 52 đường bay nội địa và hơn 202 đường bay quốc tế tới Singapore, Malaysia, Myanmar, Indonesia, Campuchia, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ...



52 đường bay nội địa

202 đường bay quốc tế

ĐỘI TÀU BAY VIETJET

Vietjet khai thác máy bay thân rộng đến các điểm đến liên lục địa, kết nối Việt Nam với Úc, Ấn Độ, Indonesia và Kazakhstan.

107
Máy bay

8
Máy bay A330

19
Máy bay A320

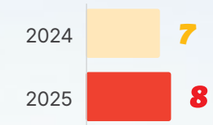
78
Máy bay A321

2
Máy bay C909

CƠ CẤU ĐỘI TÀU BAY

AIRBUS A330-300 - A330-900NEO



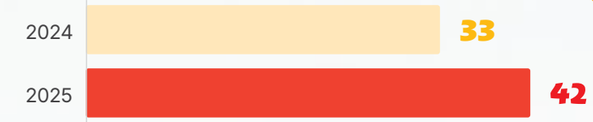


- Airbus A330 là một mẫu máy bay dân dụng thân rộng, động cơ đôi, một tầng, hai lối đi được phát triển và sản xuất bởi nhà sản xuất máy bay Airbus. A330 có thể bay trong phạm vi từ 5.000 đến 13.430 km sức chứa lên đến 377 hành khách hoặc mang theo 70 tấn hàng hóa.
- Được trang bị động cơ Rolls-Royce Trent 7000 thế hệ mới, A330-900NEO có khả năng bay liên tục tới 7.200 hải lý (13.300 km), mở ra tiềm năng mở rộng mạng bay đến các điểm đến tại châu Âu.
- A330NEO sở hữu khoang Airspace từng được vinh danh nhờ thiết kế hiện đại, mang đến trải nghiệm bay vượt trội với không gian thoải mái và hệ thống giải trí trên không tiên tiến nhất.

377
Số ghế ngồi

AIRBUS A321NEO - A321NEO ACF/XLR





- Công nghệ tiên tiến của động cơ thế hệ mới (PW-1133GA-JM) kết hợp với thiết kế Sharklets của Airbus giúp tăng tầm bay xa lên đến 500 nm (900 km) hoặc có thể tăng thêm 2 tấn tải trọng. Thiết kế "Sharklets" trên cánh và thùng nhiên liệu giúp tăng hiệu suất bảo vệ môi trường vượt trội với mức đốt cháy nhiên liệu thấp hơn 20% mỗi ghế máy bay và ít hơn 5.000 tấn CO_2 mỗi năm.
- Với dòng A321NEO ACF, Vietjet mở rộng sức chứa nhờ tối ưu không gian khoang khách, tăng giới hạn thoát hiểm và áp dụng cấu hình cửa khoang mới.
- Phiên bản A321NEO XLR có tầm bay ấn tượng lên đến 4.700 hải lý (8.700 km), cho phép khai thác hiệu quả các đường bay tầm xa có mật độ hành khách trung bình.
- Những cải tiến này giúp nâng sức chứa tối đa lên 240 ghế, đồng thời vẫn đảm bảo mức độ thoải mái cao cho hành khách.

240
Số ghế ngồi

AIRBUS A321CEO





- Airbus A321CEO là dòng máy bay thân hẹp hiệu quả nhất hiện nay, giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm khí thải và tiếng ồn ở mức thấp nhất. A321CEO có kích thước dài hơn A320 là 146 feet. Máy bay có thể cung cấp thêm nhiều ghế ngồi và chỗ chứa hàng hóa, tăng sự thoải mái cho hành khách khi di chuyển.

220
Số ghế ngồi

AIRBUS A320CEO





- Cung cấp cabin đa năng có thể được cấu hình cho nhiều loại sức chứa, từ 140 đến 180 hành khách.
- A320CEO có chung hệ thống điều khiển bay kỹ thuật số và hệ thống quản lý cabin. Tính nhất quán này giúp phi công và phi hành đoàn dễ dàng phối hợp và có thể tập trung vào việc chăm sóc hành khách. Đồng thời, chi phí đào tạo và chi phí bảo trì được tiết giảm tối đa.

180
Số ghế ngồi

COMAC C909





- Máy bay Comac ARJ21, còn được biết đến với tên thương mại C909, là máy bay phản lực khu vực hai động cơ do Tập đoàn Máy bay Thương mại Trung Quốc (COMAC) phát triển và sản xuất.
- ARJ21 là dòng máy bay thân hẹp, được thiết kế cho các chặng bay ngắn và trung bình, có sức chứa thông thường từ 78 đến 97 hành khách. Máy bay sử dụng động cơ General Electric CF34-10A của Mỹ, có tầm bay từ 2.225 đến 3.700 km, tùy thuộc vào phiên bản.

90
Số ghế ngồi

ĐIỂM NHẤN NĂM 2025



1 09/01/2025

09/01/2025: Đoàn lãnh đạo cấp cao Vietjet gặp gỡ các đối tác chiến lược trong sự kiện "Friends of Vietnam Summit" tại Hoa Kỳ.



2 20/01/2025

Vietjet và trường bay FAir (Cộng hòa Séc) đã ký thỏa thuận hợp tác về xây dựng chương trình đào tạo phi công trong khuôn khổ Diễn đàn Doanh nghiệp Séc – Việt Nam.



3 06/02/2025

Vietjet ký kết hợp tác chiến lược với OpenAirlines, mở ra chương mới trong việc ứng dụng giải pháp công nghệ tiên tiến vào ngành hàng không.



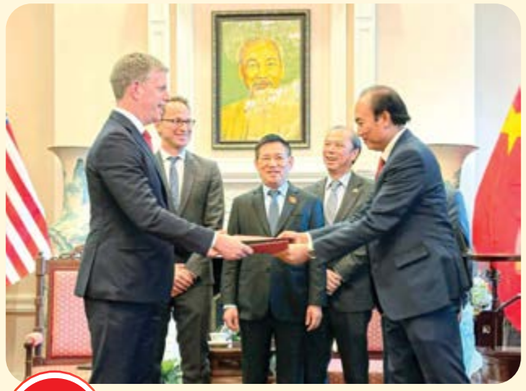
4 26/02/2025

Vietjet công bố đường bay đầu tiên đến New Zealand, kết nối TP. HCM đến TP. Auckland.



5 11/03/2025

Vietjet công bố đường bay thẳng từ Singapore đến Phú Quốc. Cũng tại buổi lễ, Vietjet đã ký kết thỏa thuận tài trợ mua máy bay trị giá 300 triệu USD cùng với Carlyle (Singapore) và thỏa thuận dài hạn về dịch vụ vật tư tích hợp (IMS) cho đội bay Airbus cùng với Satair.



6 09/04/2025

Vietjet và AV AirFinance ký kết thỏa thuận hợp tác tài chính phát triển đội bay trị giá 300 triệu USD trong khuôn khổ hợp tác thương mại song phương giữa Việt Nam – Hoa Kỳ.



7 20/04/2025

Tiếp nối thành công trong công tác tự phục vụ mặt đất tại sân bay Nội Bài, từ cuối tháng 4/2025, Trung tâm Khai thác Dịch vụ Mặt đất Vietjet (VJGS) đã tiếp nhận công tác phục vụ mặt đất tại sân bay Tân Sơn Nhất, từ làm thủ tục, các dịch vụ vận chuyển hành khách, hành lý trong sân bay cũng như các dịch vụ khác... hoàn thiện chuỗi dịch vụ hàng không của Vietjet.



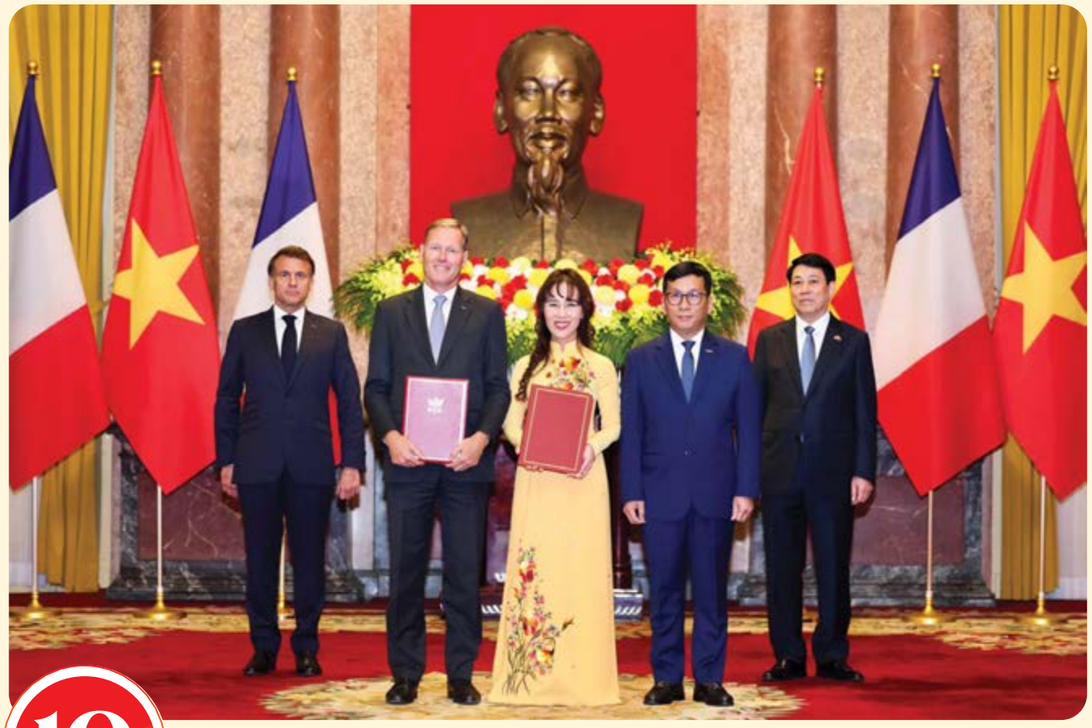
8 06/05/2025

Vietjet và Qazaq Air công bố hợp tác chiến lược cho ra mắt hãng hàng không Vietjet Qazaqstan trong khuôn khổ chuyến thăm cấp Nhà nước tại Cộng hòa Kazakhstan.



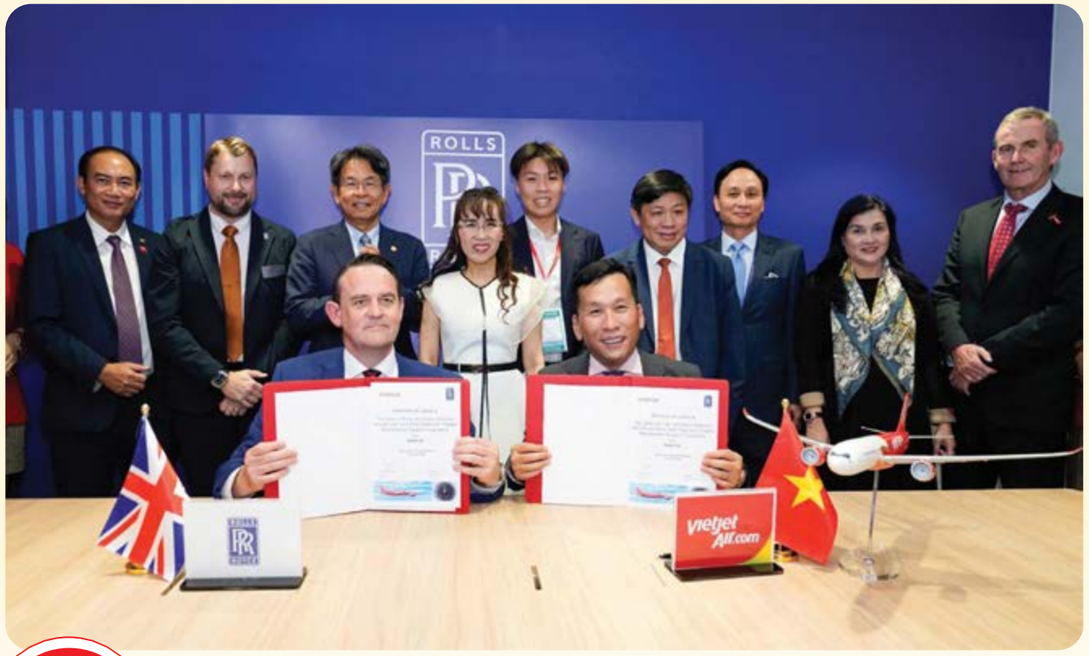
9 16/05/2025

Vietjet và Boeing chuyển giao 50 tàu bay Boeing 737 cho Vietjet Thái Lan trong khuôn khổ Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam – Thái Lan.



10

26/05/2025: Vietjet và Airbus ký thỏa thuận mua 20 máy bay thân rộng A330NEO trị giá 7,9 tỷ USD, nâng tổng số tàu bay thân rộng A330NEO đã đặt lên 40 chiếc.



11

15/06/2025: Vietjet ký thỏa thuận đặt hàng mới 100 máy bay A321NEO kèm 50 quyền chọn mua cùng với Airbus, và 40 động cơ Trent 7000 cùng với Rolls-Royce nhằm nâng cao hiệu suất đội bay A321NEO trong khuôn khổ Triển lãm Hàng không Lé Bourget Paris (Paris Air Show) tại Pháp.



12 15/08/2025

Vietjet hợp tác cùng Petrolimex Aviation tiên phong sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF (Sustainable Aviation Fuel) cho các chuyến bay của Vietjet.



13 19/08/2025

Vietjet chính thức khởi công Trung tâm Kỹ thuật Bảo dưỡng Tàu bay tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành, đánh dấu bước phát triển quan trọng của Vietjet và ngành hàng không Việt Nam.



14 21/09/2025

Vietjet chính thức nhận bàn giao tàu bay Boeing 737-8 đầu tiên trong đơn đặt hàng 200 chiếc trị giá 32 tỷ USD với Boeing tại Washington (Hoa Kỳ).



15 21/10/2025

Vietjet và Học viện hàng không Airways Aviation (Phần Lan) đã ký thỏa thuận hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành hàng không quốc tế trong khuôn khổ chuyến thăm chính thức đầu tiên của lãnh đạo cấp cao Việt Nam tới Phần Lan sau hơn 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.



16 28/10/2025

Vietjet và Đại học Oxford công bố kết quả nghiên cứu giải pháp Net Zero cho hàng không toàn cầu.



17 30/10/2025

Vietjet ký kết hợp đồng đặt mua 100 tàu bay A321NEO trong khuôn khổ Hội nghị Kinh tế Cấp cao Việt Nam - Anh. Cũng tại sự kiện, Vietjet và Rolls-Royce ký kết hợp đồng 92 động cơ Trent 7000, bao gồm cả dịch vụ bảo dưỡng toàn diện trị giá 3,8 tỷ USD.



18 19/12/2025

Vietjet được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai Đề án 06 của Chính phủ giai đoạn 2022–2025, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



19 19/12/2025

Vietjet ghi dấu 2 cột mốc quan trọng tại Cảng Hàng không quốc tế Long Thành với lễ cất nóc dự án Hangar kỹ thuật đạt chuẩn quốc tế và chuyến bay khai trương đầu tiên tới sân bay mới, khẳng định bước tiến chiến lược trong đầu tư hạ tầng kỹ thuật hàng không hiện đại và bền vững.



20

27/12/2025: Tiến sĩ Nguyễn Thị Phương Thảo – Chủ tịch HĐQT Vietjet Air được Đảng và Nhà nước trang trọng trao tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới tại Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI.

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

AirlineRatings

Top 10 Hãng hàng không an toàn nhất thế giới.

Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới.

Top hãng hàng không bền vững toàn cầu.

Forbes

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Top 5 Doanh nghiệp có doanh thu cao nhất năm 2024.

CAPA CENTRE FOR AVIATION

Hãng hàng không chi phí thấp nhất của năm tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

AIRFINANCE JOURNAL

Top 50 Hãng hàng không tốt nhất thế giới về chỉ số sức khỏe hoạt động, tài chính.

BỘ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Hãng hàng không phục vụ khách du lịch tốt nhất - Lễ trao giải thưởng Du lịch Việt Nam 2025.

Hãng hàng không có đóng góp tích cực nhất trong các hoạt động phát triển du lịch.

Brand Finance®

Top thương hiệu hàng không giá trị nhất ASEAN.

Giá trị thương hiệu của Vietjet năm 2025 đạt 906 triệu USD, tăng 117,5% so với năm trước.

THE TIMES OF INDIA

Xuất sắc về Dịch vụ Hàng không và Trải nghiệm khách hàng.

Dịch vụ Hàng không và Trải nghiệm Khách hàng Xuất sắc tại Ấn Độ.



Giải thưởng người tiêu dùng Hàn Quốc tin chọn.

WORLD TRAVEL AWARDS

Hãng hàng không hàng đầu châu Á về trải nghiệm khách hàng.

Hãng hàng không có chương trình khách hàng thân thiết dẫn đầu châu Á.

Australian Loyalty Association

Ứng dụng công nghệ số xuất sắc nhất (Vietjet SkyJoy) – Asia Pacific Loyalty Awards 2025.



NHỊP CẦU ĐẦU TƯ

Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

Giải thưởng Vận tải bền vững tiêu biểu.

Giải thưởng Chiến lược nhân sự vì sự phát triển bền vững.

VIET RESEARCH
Unlock The Data Insights

Top 50 Doanh nghiệp Sáng tạo và Kinh doanh Hiệu quả.

Top 10 Doanh nghiệp ESG Việt Nam Xanh.



Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.



Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành du lịch Đông Nam Á.



Top 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam.

Taiwan.gov.tw
The Official Website of the Republic of China

Giải Vàng Phát triển bền vững Giao thông vận tải chuẩn ESG.

WORLD HRD CONGRESS

Nơi làm việc đáng mơ ước.

Thương hiệu nhà tuyển dụng xuất sắc toàn cầu.

Doanh nghiệp thực hành trách nhiệm xã hội tốt nhất.

HR Asia
ASIA'S MOST AUTHORITATIVE PUBLICATION FOR HR PROFESSIONALS

Nơi làm việc tốt nhất châu Á.

ASEAN
BUSINESS ADVISORY COUNCIL VIETNAM

Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành du lịch Đông Nam Á – ASEAN Business Award.

VIETNAM ECONOMIC TIMES

Thương hiệu mạnh Việt Nam.

CMO ASIA

Thương hiệu tốt nhất châu Á.

VCCI

Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam.

VIET RESEARCH
Unlock The Data Insights

Top 10 Nơi làm việc tốt nhất.

Top 50 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam.

HTV

Dấu ấn Thương hiệu Việt truyền cảm hứng.

SKYTRAX

Hãng hàng không chi phí thấp tốt nhất.

Hãng bay đem lại giá trị tốt nhất cho khách hàng châu Á.

Hãng bay có dịch vụ tiếp viên trên tàu bay tốt nhất châu Á.

SAT
Smart Asia Travel
A TRADITION OF EXCELLENCE

Top 10 Hãng hàng không chi phí thấp.

ASOCIO
Reimagining the Digital Era

Giải thưởng "Hệ sinh thái và giải pháp số" đối với ứng dụng Vietjet SkyJoy.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ

5.916.113.340.000 đồng

Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu quỹ

0 cổ phiếu

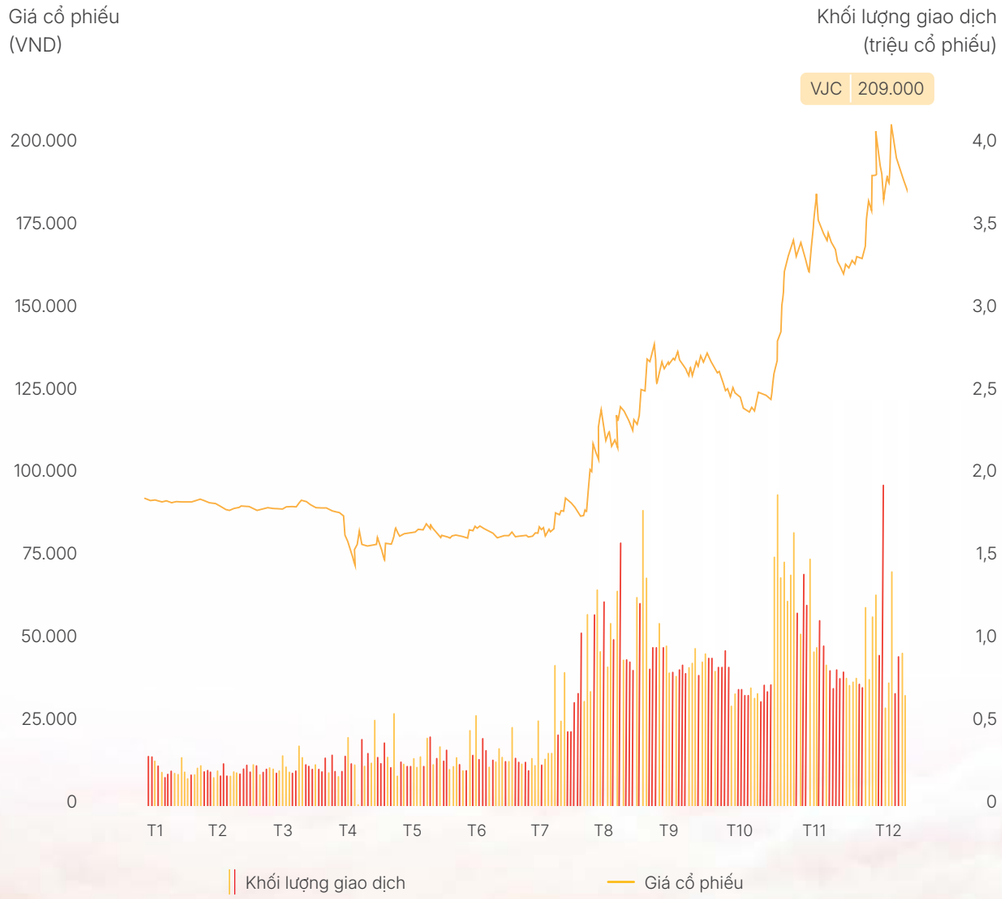
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

591.611.334 cổ phiếu

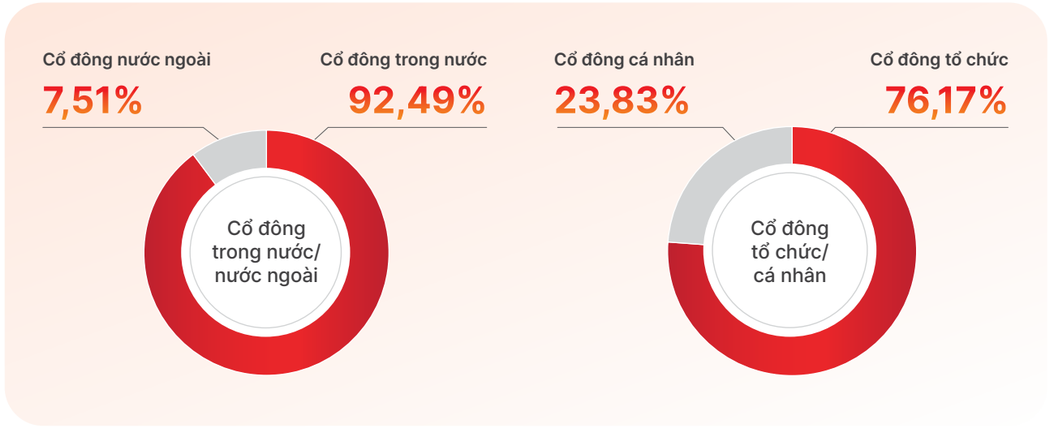
Vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2025)

123.647 tỷ đồng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VJC NĂM 2025



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1	Công ty TNHH Đầu tư Hướng Dương Sunny	154.740.160	26,16%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	47.470.914	8,02%
3	Công ty Cổ phần Sovico	41.106.000	6,95%
4	Công ty Cổ phần Aviation	35.000.000	5,92%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2025, Công ty triển khai phát hành riêng lẻ 50 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nâng vốn điều lệ của Công ty lên **5.916.113.340.000 đồng**.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

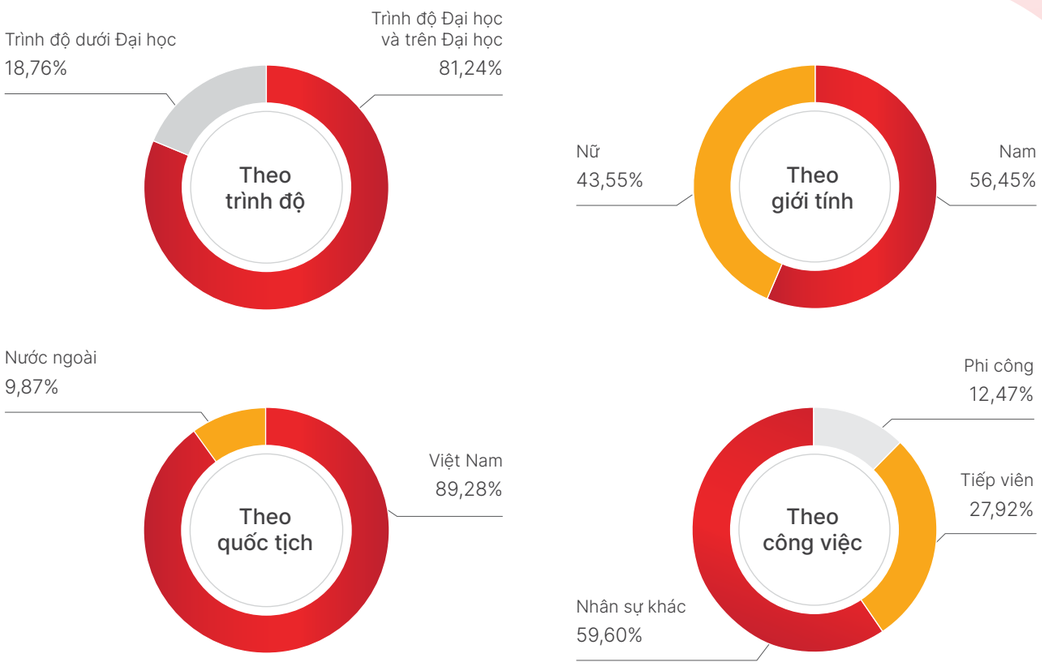
SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

Tổng số lượng người lao động

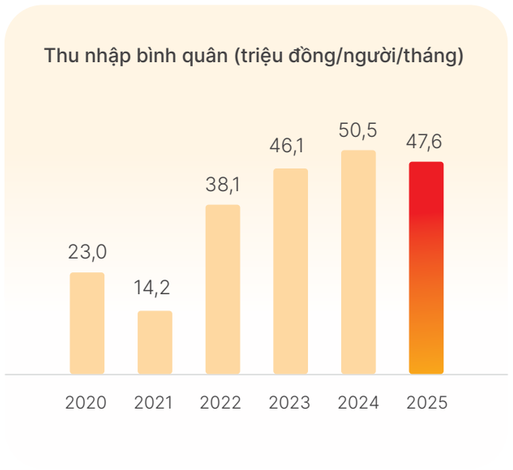
7.632 người

Quốc tịch Việt Nam

6.879 người



THU NHẬP BÌNH QUÂN







CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vietjet luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi cho sự phát triển, không ngừng hoàn thiện chính sách đãi ngộ và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thu hút nhân lực chất lượng cao. Công ty duy trì đầy đủ các phúc lợi như bảo hiểm, ngày nghỉ lễ, Tết và phép năm phù hợp, tăng lương định kỳ và thưởng KPI hàng 6 tháng/12 tháng..., đồng thời chú trọng đánh giá, khen thưởng kịp thời để tăng gắn kết nhân viên với công ty.

Trong ngành vận tải hàng không, việc tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề, đang gặp nhiều khó khăn. Vietjet triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị nhân sự: xây dựng, hoàn thiện cơ chế và chính sách đãi ngộ, đánh giá và khen thưởng nhân viên chuẩn hóa các quy trình tuyển dụng, đào tạo, thuyên chuyển, bổ nhiệm và đánh giá thành tích, dựa trên nguyên tắc thị trường và trọng dụng nhân tài.

Vietjet chủ động hoạch định nhân sự thông qua tuyển dụng, đào tạo và hoàn thiện chính sách đãi ngộ, nhằm xây dựng đội ngũ đáp ứng chiến lược phát triển và thu hút nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh đào tạo thực tiễn, hợp tác với các trường đại học chất lượng cao như Đại học Bách Khoa TP. HCM, Đại học Bách Khoa Hà Nội, Học viện Hàng không Việt Nam, Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, Đại học Thái Bình Dương, Đại học Kinh tế - Tài chính... để chủ động nguồn nhân sự.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên, tại Vietjet, tỷ lệ này tiếp tục được duy trì trong ngưỡng ổn định. Điều này phản ánh hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực và là minh chứng cho sức hấp dẫn của môi trường làm việc, góp phần giúp Vietjet nhiều năm liền được vinh danh là một trong những nơi làm việc tốt nhất trong nước và quốc tế.

CHƯƠNG 2: **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

62 Tổng quan ngành hàng không năm 2025
66 SWOT
68 Định hướng phát triển

CÔNG NGHỆ DẪN LỐI
TƯƠNG LAI CẤT CÁNH





TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG NĂM 2025

TỔNG QUAN NGÀNH HÀNG KHÔNG THẾ GIỚI

Bất chấp sự quay trở lại của các chính sách bảo hộ thương mại, căng thẳng địa chính trị và áp lực chi phí gia tăng, ngành hàng không vẫn chứng minh vai trò thiết yếu trong dòng chảy kinh tế toàn cầu. Năm 2025, các chính sách thuế quan của Tổng thống Donald Trump đã thúc đẩy làn sóng "front-loading" – đẩy mạnh nhập khẩu trước các mốc áp thuế mới, diễn ra đặc biệt tại Mỹ. Trong bối cảnh này, Trung Quốc nhanh chóng chuyển hướng xuất khẩu sang các thị trường thay thế để bù đắp phần sụt giảm sang Mỹ, cho thấy khả năng tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu diễn ra nhanh hơn dự kiến. Giá trị thương mại vận tải hàng không tăng vọt, vượt xa mức tăng chung của thương mại toàn cầu cho thấy ngành hàng không đóng vai trò như công cụ chiến lược giúp nền kinh tế xoay trục.

Theo dự báo của Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA), năm 2025, doanh thu ngành hàng không toàn cầu lần đầu tiên dự kiến vượt mốc 1.000 tỷ USD, tương đương gần 1% quy mô kinh tế thế giới, qua đó khẳng định vai trò chiến lược của ngành đối với thương mại và kết nối toàn cầu. Lợi nhuận ròng toàn ngành năm 2025 dự kiến đạt khoảng 36,6 tỷ USD, tương ứng với biên lợi nhuận ròng đạt 3,6%, cải thiện nhẹ so với mức 3,3% của năm 2024. Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục dẫn đầu (chiếm gần 35%), được hỗ trợ bởi sự phục hồi mạnh của Trung Quốc, Ấn Độ và Việt Nam. Ngược lại, Bắc Mỹ rơi vào trạng thái chững lại trong khi thị trường nội địa Mỹ suy yếu, làm chậm động lực phục hồi của khu vực. Hệ số sử dụng ghế toàn cầu liên tục lập kỷ lục, đạt 83,6% (+0,1 pt so với năm trước), phản ánh sự kết hợp giữa nhu cầu ổn định và nguồn cung hạn chế. Điều này giúp các hãng duy trì lợi suất và bảo toàn lợi nhuận trong bối cảnh chi phí vận hành gia tăng, đồng thời chứng tỏ khả năng tối ưu hóa mạng lưới và chiến lược khai thác của các hãng hàng không.

Biên lợi nhuận ròng đạt

3,6%

cải thiện nhẹ so với mức 3,3% của năm 2024

Hệ số sử dụng ghế toàn cầu liên tục lập kỷ lục, đạt

83,6%

+0,1 pt so với năm trước

THỊ PHẦN VẬN TẢI HÀNG KHÔNG TOÀN CẦU NĂM 2025

	Thị phần	RPK	ASK	Hệ số sử dụng ghế	Thay đổi (%-PT)
Toàn thị trường	100%	5,3%	5,2%	83,6%	0,1
Châu Phi	2,2%	9,4%	8,3%	75,3%	0,7
Châu Á – Thái Bình Dương	**34,5%**	**7,8%**	**6,5%**	**84,2%**	**1,0**
Châu Âu	26,6%	5,3%	5,2%	84,8%	0,1
Mỹ Latinh – Caribe	5,4%	7,0%	7,4%	83,4%	-0,4
Trung Đông	9,5%	6,8%	5,9%	81,5%	0,7
Bắc Mỹ	21,8%	0,4%	2,0%	82,9%	-1,3

Nguồn: IATA

Giai đoạn 2025 - 2026 đặt ngành hàng không trước ngã rẽ chiến lược. Ngành đã chứng minh khả năng chống chịu và thích ứng trong ngắn hạn, nhưng những thách thức cấu trúc, từ thiếu hụt máy bay, phân bổ vốn lệch pha, đến chuyển đổi năng lượng chậm chạp, vẫn đòi hỏi giải pháp dài hạn. Trong bối cảnh bất định toàn cầu, hàng không tiếp tục là trụ cột không thể thay thế của thương mại và kết nối kinh tế. Để tăng trưởng bền vững, ngành cần nhiều hơn sự linh hoạt ngắn hạn: đó là khuôn khổ chính sách toàn cầu nhất quán, đầu tư dài hạn cho chuỗi cung ứng, nâng cao năng lực sản xuất, và cam kết thực chất với chuyển đổi năng lượng. Chỉ khi đó, ngành hàng không mới có thể vừa duy trì vai trò kinh tế chiến lược, vừa đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe về tài chính và môi trường trong thập kỷ tới.



TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG TRONG NƯỚC

Tổng sản lượng vận chuyển hành khách đạt khoảng

83,5

triệu lượt

10,7% so với năm 2024 và là mức cao nhất từ trước đến nay

Lượng hành khách quốc tế đạt khoảng

46,6

triệu lượt

12% so với năm 2024

Vận tải nội địa đạt

36,9

triệu lượt hành khách

8,4% so với năm 2024

Sản lượng hàng hóa đạt khoảng

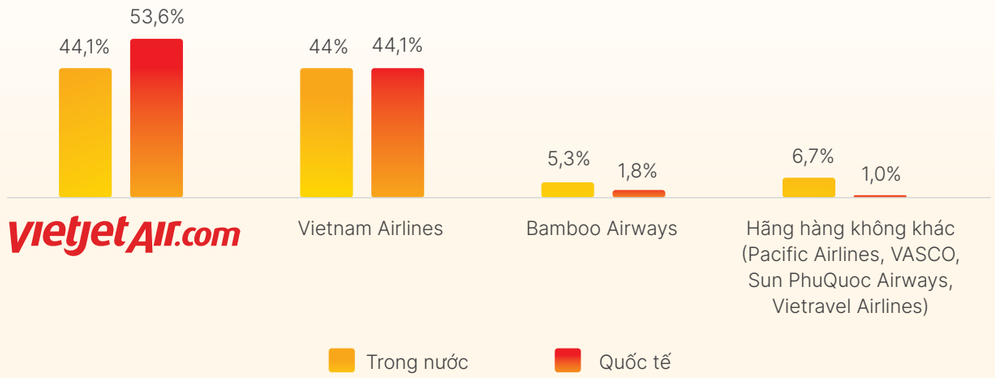
226.800

tấn

Năm 2025 ghi nhận nhiều chuyển động quan trọng của ngành hàng không Việt Nam trên các phương diện hạ tầng, chính sách và thị trường. Dù đối mặt áp lực quá tải hạ tầng và chi phí nhiên liệu tăng cao, toàn ngành vẫn duy trì vận hành ổn định, từng bước định hình giai đoạn phát triển mới. Năm 2025 ghi dấu mốc tăng trưởng ấn tượng của ngành hàng không Việt Nam khi tổng sản lượng vận chuyển hành khách đạt khoảng 83,5 triệu lượt, tăng 10,7% so với năm 2024 và là mức cao nhất từ trước đến nay. Về cơ cấu vận chuyển, vận tải hàng không quốc tế tiếp tục là điểm sáng trong bức tranh chung của năm 2025. Lượng hành khách quốc tế đạt khoảng 46,6 triệu lượt, tăng 12% so với năm trước. Ở thị trường nội địa, dù chịu tác động từ việc triệu hồi động cơ khiến quy mô đội bay bị thu hẹp, các hãng hàng không vẫn nỗ lực duy trì tăng trưởng. Trong năm 2025, vận tải nội địa đạt 36,9 triệu lượt hành khách, tăng 8,4% so với năm 2024; sản lượng hàng hóa đạt khoảng 226.800 tấn, tương đương năm trước. Mạng bay nội địa hiện duy trì khoảng 55 đường bay, kết nối Hà Nội, TP.HCM với hơn 20 cảng hàng không trên cả nước. Song song đó, sản lượng hàng hóa quốc tế đạt khoảng 1,3 triệu tấn, tăng tới 22%. Kết quả này được hỗ trợ bởi việc mở mới và khôi phục nhiều đường bay quốc tế, cùng mạng lưới kết nối ngày càng rộng của các hãng hàng không Việt Nam.

Hiện các hãng trong nước đang khai thác 113 đường bay quốc tế, kết nối Việt Nam với các trung tâm hàng không lớn tại Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Nam Á, châu Âu và châu Đại Dương. Bên cạnh đó, cơ quan quản lý đã tích cực đàm phán, ký kết và mở rộng các hiệp định, thỏa thuận hàng không với các quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho cả hãng nội địa và hãng nước ngoài khai thác các đường bay đi - đến Việt Nam. Năm 2025 cũng ghi nhận sự gia nhập của hãng bay mới Sun PhuQuoc Airways với đội bay ban đầu gồm 6 máy bay. Sự xuất hiện của tân binh này được kỳ vọng sẽ gia tăng cạnh tranh, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và mang đến thêm lựa chọn cho hành khách trong bối cảnh thị trường đang phục hồi mạnh.

Thị phần nội địa và quốc tế của các hãng hàng không Việt Nam 2025



Nguồn: CAAV

Theo kế hoạch, tổng sản lượng vận chuyển dự kiến đạt khoảng

95

triệu lượt hành khách

tương ứng khoảng 13%

1,6

triệu tấn hàng hóa

tương ứng khoảng 15%

Bước sang năm 2026, ngành hàng không Việt Nam đặt mục tiêu tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai con số. Theo kế hoạch, tổng sản lượng vận chuyển dự kiến đạt khoảng 95 triệu lượt hành khách và hơn 1,6 triệu tấn hàng hóa, tăng tương ứng khoảng 13% và 15% so với năm 2025. Triển vọng này được hỗ trợ bởi nền kinh tế vĩ mô ổn định, nhu cầu du lịch - đi lại gia tăng, cùng các chính sách mới về thị thực và đầu tư hạ tầng. Đặc biệt, việc đưa Cảng hàng không quốc tế Long Thành vào khai thác trong thời gian tới được kỳ vọng sẽ giảm tải cho sân bay Tân Sơn Nhất, từng bước tháo gỡ các điểm nghẽn hạ tầng khu vực phía Nam. Cùng với đó, Cục Hàng không Việt Nam cho biết sẽ tiếp tục tập trung đầu tư hạ tầng, hỗ trợ các hãng bổ sung tàu bay, đa dạng hóa hình thức thuê - mua và tăng cường năng lực bảo dưỡng trong nước. Với các giải pháp đồng bộ, ngành hàng không Việt Nam được kỳ vọng không chỉ duy trì đà tăng trưởng vận chuyển hành khách mà còn từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm kết nối hàng không quan trọng của khu vực trong những năm tới.

Bên cạnh những gam màu sáng, vận tải hàng không Việt Nam năm 2025 vẫn đối mặt nhiều thách thức. Nổi bật là tình trạng chuyến bay chậm, trễ giờ có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong các giai đoạn cao điểm. Nguyên nhân đến từ nhiều yếu tố, bao gồm thời tiết bất lợi kéo dài, tình trạng quá tải hạ tầng tại một số sân bay lớn, cũng như việc khoảng 10% đội tàu bay phải tạm dừng khai thác do việc triệu hồi động cơ. Các hãng hàng không vẫn chịu áp lực lớn từ chi phí vận hành cao, lãi vay lớn và nguồn lực tài chính hạn chế, ảnh hưởng đến tiến trình tái cấu trúc. Các yếu tố bất định như xung đột địa chính trị và sự phụ thuộc vào chuỗi cung ứng quốc tế cũng đặt ra yêu cầu phải nâng cao khả năng ứng phó và sức chống chịu của ngành.



SWOT

S ĐIỂM MẠNH

1. **Vietjet Air hiện đang dẫn đầu thị phần tại Việt Nam** với lợi thế cạnh tranh nhờ vào mô hình kinh doanh hãng hàng không giá rẻ, tỷ lệ sử dụng tàu bay cao và sự linh hoạt trong việc mở rộng đường bay theo nhu cầu của thị trường.

2. **Mạng bay phủ khắp với tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong ngành**, kết nối các trung tâm kinh tế trọng điểm của Việt Nam với khu vực châu Á – Thái Bình Dương. Tính đến thời điểm cuối năm 2025, Vietjet liên tục mở rộng mạng lưới bay toàn cầu với 52 đường bay nội địa và 202 đường bay quốc tế.

3. **Sở hữu đội tàu bay trẻ hiện đại và đồng bộ** gồm 19 tàu bay A320, 36 tàu bay A321CEO, 42 tàu bay A321NEO và 8 tàu bay A330, tối ưu hóa chi phí nhờ vào việc tiết kiệm nhiên liệu và chi phí bảo dưỡng. Bên cạnh đó, lịch trình nhận thêm tàu bay mới trong các năm tới theo đơn hàng trước đó giúp VJC gia tăng về công suất khai thác và độ phủ các chuyến bay trên toàn cầu.

4. **Chi phí vận hành mỗi chỗ ngồi cho mỗi kilomet bay (CASK) thấp** nhờ vào việc tự vận hành dịch vụ mặt đất và chuyển đổi số hóa trong vận hành cho phép Vietjet xây dựng chính sách giá vé bán thấp hơn bình quân của thị trường, tăng doanh thu mà vẫn đạt được mức lợi nhuận biên tốt, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh với các hãng hàng không trong và ngoài nước. Trong tương lai khi số lượng tàu bay của Vietjet tăng lên thì lợi thế về quy mô sẽ giúp Vietjet tiếp tục giảm CASK đáng kể.

5. **Hiện diện nổi bật trên các nền tảng truyền thông** với hơn 18 năm hình thành và phát triển, Vietjet được biết đến là Hãng hàng không thế hệ mới có tốc độ phát triển nhanh nhất Đông Nam Á. Năm 2025, Vietjet được vinh danh "Doanh nghiệp xuất sắc nhất ngành du lịch Đông Nam Á" trong khuôn khổ Hội nghị Cấp cao ASEAN, Thương hiệu hàng không giá trị nhất ASEAN do tổ chức Brand Finance (Anh Quốc) xếp hạng và tự hào khi trở thành hãng hàng không giá rẻ duy nhất tại Việt Nam được vinh danh trong nhóm các hãng hàng không an toàn nhất thế giới do AirlineRatings đánh giá, sánh vai cùng nhiều thương hiệu hàng đầu thế giới khác như Ryanair, Southwest Airlines, Jetstar,...

6. **Hệ thống kênh phân phối rộng khắp** thông qua kênh bán hàng OTA trên nền tảng thương mại điện tử (cả website và mobile) hay thông qua số tổng đài 19001886 khách hàng khắp nơi trên thế giới có thể chủ động đăng ký mua vé và dịch vụ cho mình và người thân một cách dễ dàng nhanh chóng. Vietjet cũng có mạng lưới gần 40.000 đại lý và điểm bán offline trong và ngoài nước.

W ĐIỂM YẾU

1. **Thương hiệu và mạng lưới bay:** Vietjet đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ mở rộng toàn cầu, với dư địa tăng trưởng đáng kể tại các khu vực như Châu Mỹ và Châu Âu. Tận dụng nền tảng thương hiệu vững chắc và mạng lưới phân phối rộng khắp tại Việt Nam và Đông Nam Á, Công ty đang chủ động triển khai các chiến lược nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu và từng bước gia tăng độ phủ tại các thị trường quốc tế.

2. **Chiến lược phân phối bán hàng:** Vietjet đặt mục tiêu từng bước gia tăng tỷ trọng kênh bán trực tiếp (website, mobile app) nhằm cải thiện hiệu quả phân phối, và nâng cao khả năng kiểm soát chính sách giá. Vietjet dự kiến giảm dần tỷ trọng kênh phân phối bán vé thông qua đại lý/OTA để tối ưu cơ cấu kênh bán, giúp cải thiện biên lợi nhuận và tạo nền tảng để hãng chủ động và độc lập hơn trong chiến lược quản trị doanh thu và phát triển doanh thu phụ trợ.

O CƠ HỘI

1. **Ngành du lịch phục hồi và triển vọng tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ** nhờ vào nhu cầu đi lại, du lịch của người dân gia tăng sau đại dịch tại cả thị trường nội địa lẫn quốc tế. Du lịch khởi sắc tiếp tục là một trong những điểm sáng trong bức tranh kinh tế - xã hội của đất nước. Với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, Việt Nam là một trong những điểm đến thu hút nhất tại khu vực Đông Nam Á. Quan hệ đối tác liên tuyến và liên doanh gia tăng mang lại nhiều cơ hội để Vietjet mở rộng mạng lưới đường bay mới, gia tăng khai thác thị trường quốc tế.

2. **Chính phủ có nhiều chính sách và kế hoạch đầu tư đáng kể vào ngành hàng không**, trong đó thông qua kế hoạch chi 43-65 tỷ đô la Mỹ để xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển và đường hàng không trong giai đoạn 2021-2030. Nhiều kế hoạch mở rộng sân bay nội địa và chỉ đạo sát sao tiến độ hoàn thành sân bay Long Thành. Những nỗ lực này nhằm mục tiêu phát triển ngành hàng không Việt Nam, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng mạnh mẽ của ngành này trong tương lai.

3. **Ban lãnh đạo Công ty có các kế hoạch và chỉ đạo quyết liệt quá trình chuyển đổi số**, ứng dụng các khoa học công nghệ hiện đại vào hệ thống quản lý, vận hành bay và cả hệ thống quản trị, điều hành Công ty đã mang lại sức sống mới và là nguồn động lực to lớn cho sự tăng trưởng bền vững của Vietjet trong kỷ nguyên số. Những thành tựu đáng ghi nhận khi Vietjet vinh dự nhận được giải thưởng ASOCIO Emerging Digital Solutions & Ecosystem Award cho các sáng kiến và giải pháp công nghệ số trong việc xây dựng hệ sinh thái số và cải thiện trải nghiệm người dùng. Vietjet SkyJoy được vinh danh nhờ vào các sáng kiến số hóa trong ngành hàng không, nâng cao tiện ích và kết nối cho khách hàng.



T THÁCH THỨC

1. **Môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt** với các hãng bay trong nước lẫn quốc tế do sự hấp dẫn của thị trường.

2. **Thiếu hụt nguồn cung máy bay và động cơ** khi nhu cầu đi lại ngày càng gia tăng.

3. **Các dự án hạ tầng hàng không xây dựng triển khai chậm hơn dự kiến** và các doanh nghiệp bay vẫn đối mặt với tình trạng tắc nghẽn sân bay làm giảm hiệu quả hoạt động, ảnh hưởng đến tiến độ phục hồi và kế hoạch tăng trưởng của Công ty.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Việc khai thác và mở rộng mạng lưới đường bay trong và ngoài nước tiếp tục là sứ mệnh của Vietjet trong năm 2026. Đồng thời, với trọng tâm là nâng cao trải nghiệm của khách hàng, Vietjet cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao hơn thông qua triển khai chuyển đổi số toàn diện hệ thống quản lý, vận hành và dịch vụ của Công ty. Các mục tiêu chính được kế thừa và phát huy trong năm 2026 như sau:

Giữ vững vị thế thị phần lớn trong ngành hàng không ở Việt Nam, đồng thời mở rộng mạng bay nội địa và quốc tế, tập trung vào châu Âu và Hoa Kỳ.

Tăng trưởng RASK, tối ưu chi phí và tiết giảm chi phí nhiên liệu bay, bảo đảm hiệu quả khai thác và nền tảng tài chính lành mạnh.

Đảm bảo khai thác bay an toàn tuyệt đối, tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn cao nhất của ngành hàng không quốc tế.



Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thương mại – tài chính tàu bay, phát triển Angelica theo mô hình quản trị tập trung đội tàu bay cho các AOC trong Tập đoàn.

Phát triển Vietjet theo mô hình hãng hàng không hybrid, nâng cao chất lượng dịch vụ khoang hành khách, dịch vụ mặt đất và các sản phẩm cao cấp như SkyBoss.

Xây dựng tổ chức theo hướng tinh gọn, công bằng và trả lương theo hiệu quả kinh doanh.

Xây dựng Tập đoàn Hàng không đa quốc gia, bảo đảm các công ty thành viên có dòng tiền dương và lợi nhuận bền vững, sẵn sàng cho kế hoạch niêm yết từ năm 2027.

Huy động thành công nguồn vốn chủ sở hữu, duy trì các chỉ tiêu tài chính an toàn, minh bạch và bền vững.

Đẩy mạnh các dự án công nghệ trọng điểm, xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, ứng dụng AI và Big Data trong phân tích KPI, tối ưu vận hành và tự động hóa quy trình.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, chuyên nghiệp, làm việc theo nhóm và dự án, hướng tới mục tiêu chung của Tập đoàn.

CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chiến lược phát triển kinh doanh của Vietjet tiếp tục tập trung vào 3 tiêu chí lớn: mô hình kinh doanh chuẩn và linh hoạt, con người sáng tạo và công nghệ nền tảng.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRUNG VÀ DÀI HẠN

MÔ HÌNH KINH DOANH

- **Hoạt động:** Hãng hàng không chi phí thấp, an toàn, đúng giờ và nhiều giá trị gia tăng.
- **Khách hàng:** Tập trung mang lại nhiều giá trị cho đối tượng hành khách tự trang trải chi phí, hành khách có nhu cầu du lịch và thăm bạn bè và người thân.

CON NGƯỜI

- Là nền tảng trọng tâm của mọi hoạt động kinh doanh và là nguồn cảm hứng cho mọi hoạt động sáng tạo, cải tiến của Vietjet.
- Là nơi truyền tải chất lượng dịch vụ và hình ảnh của Vietjet đến hành khách.

CÔNG NGHỆ

- Là nền tảng cốt lõi của mọi hoạt động kinh doanh trong thời đại số và trí tuệ nhân tạo đặc biệt khi đại dịch Covid-19 diễn ra tỷ lệ người dùng công nghệ tăng mạnh.
- Là lợi thế cạnh tranh của Vietjet khi sử dụng hiệu quả ứng dụng công nghệ 4.0 và Trí tuệ Nhân tạo vào trong hoạt động kinh doanh.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG HƯỚNG ĐẾN
MÔI TRƯỜNG – XÃ HỘI

Vietjet cam kết phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho xã hội. Hãng đang tiên phong trong việc xanh hóa ngành hàng không bằng cách giảm khí thải carbon, sử dụng năng lượng sạch, tối ưu hóa hoạt động bay và xây dựng hệ sinh thái hàng không thân thiện với môi trường.

Vietjet tự hào khi mang trong mình tên thương hiệu quốc gia, đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành hàng không nội địa cùng sứ mệnh phát triển ngành du lịch của Việt Nam. Vietjet đặt mục tiêu phát triển bền vững gắn liền với các giá trị, trách nhiệm với cộng đồng – xã hội. Hướng đến đóng góp vào việc phát triển các cộng đồng của địa phương, quốc gia và vùng lãnh thổ nơi mà Vietjet có hoạt động, đặc biệt quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam vươn xa ra thế giới.

Với tầm nhìn dài hạn, Vietjet không chỉ hướng đến tăng trưởng mà còn cam kết trở thành hãng hàng không tiên phong trong bảo vệ môi trường, sử dụng mọi nguồn lực để giảm thiểu tác động đến môi trường sống. Thông qua các giải pháp công nghệ, đổi mới sáng tạo và đóng góp cộng đồng, Vietjet đang góp phần xây dựng một tương lai hàng không xanh, phát triển bền vững vì hành tinh và con người.



CHƯƠNG 3: **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

74 Báo cáo của Ban Điều hành

94 Báo cáo của Hội đồng Quản trị

ĐA DẠNG DỊCH VỤ
NÂNG TẦM TRẢI NGHIỆM





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔNG 2025 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2026

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG VÀ CÁC YẾU TỐ VĨ MÔ

Nhu cầu vận chuyển hành khách toàn cầu

5–6%

với tổng lượng khách đạt trên 5,2 tỷ lượt

Việt Nam duy trì mức tăng trưởng cao khoảng

8%

Năm 2025, thị trường hàng không toàn cầu tiếp tục phục hồi và tăng trưởng ổn định trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng khoảng 3,2%, trong khi Việt Nam duy trì mức tăng trưởng cao khoảng 8%. Theo International Air Transport Association (IATA), nhu cầu vận chuyển hành khách toàn cầu tăng khoảng 5–6%, với tổng lượng khách đạt trên 5,2 tỷ lượt, vượt mức trước đại dịch. Airports Council International (ACI) ghi nhận tổng lưu lượng hành khách qua các sân bay toàn cầu đạt gần 9,8 tỷ lượt, trong đó khu vực châu Á – Thái Bình Dương tiếp tục là động lực tăng trưởng chính.

Tại Việt Nam, theo Cục Hàng không Việt Nam, tổng sản lượng vận chuyển đạt khoảng 80–83 triệu hành khách, với tăng trưởng chủ yếu đến từ thị trường quốc tế nhờ sự phục hồi mạnh của du lịch và mở rộng mạng bay.

Về chi phí đầu vào, giá nhiên liệu bay Jet-A1 bình quân năm 2025 đạt khoảng 85–87 USD/thùng, giảm khoảng 10% so với năm 2024, góp phần giảm áp lực chi phí khai thác. Tuy nhiên, tỷ giá USD/VND duy trì xu hướng tăng, bình quân khoảng 26.200–26.300 (tăng 3–4%), tiếp tục tạo áp lực lớn lên chi phí thuê tàu bay, bảo dưỡng và nghĩa vụ thanh toán bằng ngoại tệ. Đồng thời, dù Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ (FED) đã bắt đầu chu kỳ giảm lãi suất xuống khoảng 3,75%, chi phí tài chính chỉ được cải thiện một phần, trong khi ngành vẫn đối mặt với tình trạng chậm giao tàu bay, thiếu động cơ và chi phí thuê tàu bay, vật tư duy trì ở mức cao.

TRIỂN VỌNG NĂM 2026 VÀ ĐIỀU CHỈNH CHIẾN LƯỢC

Năm 2026, nhu cầu vận chuyển hành khách toàn cầu

6–7%

Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 9–10%, lạm phát kiểm soát trong khoảng 3,5%–4%

Bước sang năm 2026, thị trường hàng không toàn cầu được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực, với nhu cầu hành khách tăng khoảng 6–7%. Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 9–10%, lạm phát kiểm soát trong khoảng 3,5%–4%, tạo nền tảng thuận lợi cho nhu cầu vận chuyển hàng không, đặc biệt là thị trường quốc tế.

Tuy nhiên, từ tháng 3/2026, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông – khu vực trọng yếu của chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu – đã làm gia tăng đáng kể rủi ro đối với ngành hàng không. Giá nhiên liệu bay (Jet-A1/MOPS) biến động mạnh, có thời điểm tăng lên khoảng 190–220 USD/thùng, kéo theo chi phí khai thác tăng cao và gây áp lực trực tiếp lên hiệu quả hoạt động của các hãng hàng không.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh theo hướng thận trọng và linh hoạt hơn. Năm 2026 được xác định là giai đoạn tăng trưởng có chọn lọc, trong đó Công ty ưu tiên hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ chi phí và tập trung khai thác các đường bay, thị trường có hiệu quả cao, đồng thời linh hoạt điều hành trước các biến động về nhiên liệu, tỷ giá và cung ứng tàu bay.

Định hướng này là nền tảng quan trọng giúp Công ty củng cố năng lực cạnh tranh, duy trì hiệu quả hoạt động và tạo dư địa tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA VIETJET

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Chỉ tiêu	2024	2025	% 2025 vs. 2024
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	72.045	82.093	13,9%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	1.823	2.630	44,3%
Doanh thu công ty mẹ (tỷ đồng)	71.731	81.426	13,5%
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ (tỷ đồng)	1.748	2.462	40,8%
Chuyến bay (chuyến)	137.539	152.974	11,2%
Lượt khách (triệu lượt)	25,9	28,2	9,0%
Giờ bay khai thác an toàn (giờ)	360.495	397.262	10,2%
Hệ số sử dụng ghế (%)	84,0	86,0	2pts
Lượt hành khách trên km (triệu km)	46.637	50.862	9,1%

Năm 2025, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ ghi nhận 81.426 tỷ đồng và 2.462 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 13,5% và 40,8% so với cùng kỳ năm 2024. Trên cơ sở báo cáo tài chính hợp nhất, doanh thu thuần và lợi nhuận trước thuế đạt lần lượt là 82.093 tỷ đồng và 2.630 tỷ đồng, tăng trưởng 13,9% và 44,3% so với năm trước. Kết quả tài chính ấn tượng này chủ yếu đến từ chiến lược mở rộng và phát triển mạng lưới đường bay quốc tế tầm trung. Vietjet đã mở rộng đội tàu bay thân rộng bằng 8 tàu A330 và nhận thêm 15 tàu bay mới trong năm, nâng tổng số tàu bay của Công ty lên 107 tàu. Trong năm 2025, Vietjet vẫn duy trì trọng tâm phát triển mạng bay với 22 đường bay quốc tế và quốc nội tại Việt Nam được mở mới, nâng tổng số đường bay lên 254 đường bay, trong đó 202 đường bay quốc tế và 52 đường bay quốc nội.

Năm 2025, Vietjet đã khai thác an toàn gần 153 nghìn chuyến bay, vận chuyển 28,2 triệu lượt hành khách (chưa bao gồm Vietjet Thái Lan), trong đó, khách quốc tế chiếm gần 10 triệu lượt, tăng 9% so với năm 2024.

Doanh thu thuần hợp nhất

82.093

Tỷ đồng

Đạt 101% so với kế hoạch

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất

2.630

Tỷ đồng

Đạt 120% so với kế hoạch

Doanh thu từ hoạt động phụ trợ

25.280

Tỷ đồng

4,4% so với năm 2024

Đáng chú ý, Vietjet đã khai thác thành công các thị trường chiến lược hoàn toàn mới như Nga (Vladivostok, Kazan), khu vực Trung Á (Kazakhstan), đồng thời gia tăng sự hiện diện ở thị trường Trung Quốc với 5 đường bay mới, phủ sóng đến các siêu đô thị như Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu,...

Vietjet là hãng hàng không đầu tiên có đường bay kết nối Việt Nam với 5 thành phố lớn nhất của Australia. Hãng cũng là hãng bay khai thác nhiều đường bay nhất giữa Việt Nam và Ấn Độ.

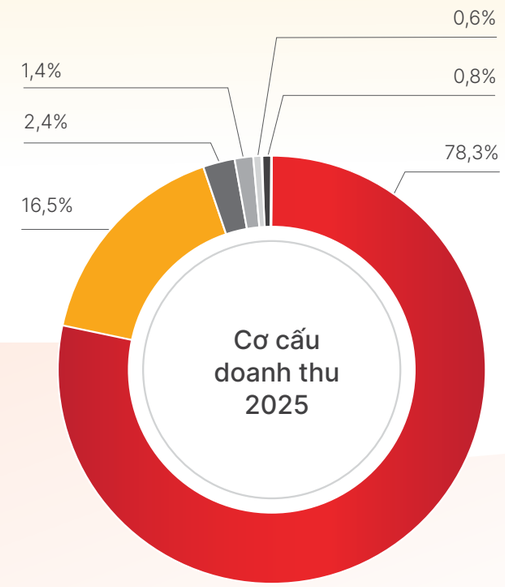
Trong năm 2025, doanh thu từ hoạt động phụ trợ tiếp tục được đẩy mạnh phát triển, ghi nhận 25.280 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm 2024, qua đó, đóng góp 39% vào tổng doanh thu vận tải hàng không của Vietjet. Khoản doanh thu này chủ yếu đến từ phí ký gửi hành lý, doanh thu vận chuyển hàng hóa, doanh thu bán hàng trên tàu bay (thức ăn, nước uống, đồ lưu niệm), hàng miễn thuế và doanh thu quảng cáo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SO VỚI KẾ HOẠCH

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	% Thực hiện/ Kế hoạch
Công ty mẹ			
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	81.426	81.409	100%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2.462	2.040	120%
Hợp nhất			
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	82.093	81.674	101%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2.630	2.200	120%

Trong năm 2025, Vietjet ghi nhận doanh thu tăng trưởng mạnh và vượt kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 nhờ vào hiệu quả mở rộng mạng lưới bay. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Vietjet ghi nhận 81.426 tỷ đồng (công ty mẹ) và 82.093 tỷ đồng (hợp nhất), lần lượt đạt 100% và 101% so với kế hoạch. Cơ cấu doanh thu chuyển dịch theo hướng gia tăng hiệu quả và bền vững. Doanh thu vận tải hàng hóa và hoạt động phụ trợ đạt 25.025 tỷ đồng, chiếm khoảng 40% doanh thu vận tải hàng không, đưa Vietjet vào nhóm các hãng hàng không chi phí thấp có tỷ trọng doanh thu phụ trợ hàng đầu thế giới. Đáng chú ý, lợi nhuận trước thuế ghi nhận 2.462 tỷ đồng (công ty mẹ) và 2.630 tỷ đồng (hợp nhất), đồng thời đạt 120% so với kế hoạch nhờ vào công tác quản lý chi phí hiệu quả.

Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Vietjet ghi nhận tỷ lệ chi phí lãi vay/Doanh thu hợp nhất và riêng lẻ lần lượt ở mức 4,41% và 4,45%, giảm nhẹ khoảng 0,05% so với năm 2024. Công ty đã chủ động tối ưu hóa dòng tiền và tối thiểu hóa sử dụng vốn vay ngắn hạn vừa đảm bảo phục vụ hiệu quả vòng quay vốn lưu động phù hợp với quy mô tăng trưởng doanh thu vừa giảm thiểu chi phí lãi vay. Song song, nhờ mặt bằng lãi suất VND và lãi suất USD có xu hướng giảm và ổn định trong 10 tháng đầu năm 2025 đã góp phần tích cực trong việc kiểm soát hiệu quả chi phí lãi vay.





MỤC TIÊU

Tổng thể, năm 2026 được dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực của ngành hàng không toàn cầu, với nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa tiếp tục phục hồi và mở rộng. RPK toàn cầu dự kiến tăng khoảng 6-7%, trong khi hiệu quả khai thác và lợi nhuận ngành tiếp tục được cải thiện nhờ tối ưu chi phí, nâng cao hệ số sử dụng ghế và ứng dụng công nghệ. Đây là nền tảng quan trọng để các hãng hàng không đẩy mạnh mở rộng mạng bay, đầu tư đội tàu thế hệ mới và nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng bền vững.

Bước sang năm 2026, tiếp tục với định hướng **"Bay khắp thế giới – Vươn tầm cao mới"**, Vietjet đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, mở rộng mạng bay quốc tế, phát triển đội tàu hiện đại, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Vietjet hướng đến trở thành tập đoàn hàng không đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh cao trong khu vực và trên thế giới, là thương hiệu được khách hàng tin tưởng và lựa chọn. Ban Điều hành Công ty báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông kế hoạch và định hướng hoạt động cụ thể như sau:

1. Giữ vững vị thế thị phần lớn trong ngành hàng không ở Việt Nam, đồng thời mở rộng mạng bay nội địa và quốc tế, tập trung vào châu Âu và Hoa Kỳ.
2. Đảm bảo khai thác bay an toàn tuyệt đối, tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn cao nhất của ngành hàng không quốc tế.
3. Phát triển Vietjet theo mô hình hãng hàng không hybrid, nâng cao chất lượng dịch vụ khoang hành khách, dịch vụ mặt đất và các sản phẩm cao cấp như SkyBoss.
4. Xây dựng Tập đoàn Hàng không đa quốc gia, bảo đảm các công ty thành viên có dòng tiền dương và lợi nhuận bền vững, sẵn sàng cho kế hoạch niêm yết từ năm 2027.
5. Đẩy mạnh các dự án công nghệ trọng điểm, xây dựng hệ thống dữ liệu tập trung, ứng dụng AI và Big Data trong phân tích KPI, tối ưu vận hành và tự động hóa quy trình.
6. Chủ động nguồn cung nhiên liệu bay; áp dụng linh hoạt phụ thu, điều chỉnh mạng bay theo hiệu quả, tối ưu chi phí và dòng tiền nhiên liệu, đảm bảo ổn định khai thác.
7. Tăng trưởng RASK, tối ưu chi phí và tiết giảm chi phí nhiên liệu bay, bảo đảm hiệu quả khai thác và nền tảng tài chính lành mạnh.
8. Tập trung hoàn thành Dự án hangar Long Thành, chủ động năng lực bảo dưỡng, giảm chi phí thuê ngoài và nâng cao hiệu quả khai thác.
9. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động thương mại – tài chính tàu bay, phát triển Angelica theo mô hình quản trị tập trung đội tàu bay cho các AOC trong Tập đoàn.
10. Xây dựng tổ chức theo hướng tinh gọn, công bằng và trả lương theo hiệu quả kinh doanh.
11. Huy động thành công nguồn vốn chủ sở hữu, duy trì các chỉ tiêu tài chính an toàn, minh bạch và bền vững.
12. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tích cực, chuyên nghiệp, làm việc theo nhóm và dự án, hướng tới mục tiêu chung của Tập đoàn.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC PHÒNG BAN

AN NINH – AN TOÀN

Tại Vietjet, công tác bảo đảm an toàn, an ninh, chất lượng dịch vụ luôn được đặt lên hàng đầu trong quản lý hoạt động khai thác bay. Vietjet chủ động nâng cao năng lực đảm bảo chất lượng – an toàn – an ninh hàng không thông qua quản lý tốt hoạt động tổ chức nguồn lực, sử dụng hiệu quả các hệ thống việc quản lý chất lượng, hệ thống phân tích dữ liệu và quản lý an toàn nhằm đảm bảo đạt được mức an toàn chủ động. Xuyên suốt trong những năm qua, Vietjet tự hào là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng hệ thống phân tích dữ liệu bay và hợp tác tích cực với Airbus trong việc triển khai áp dụng Hệ thống Quản lý an toàn (SMS) đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về an toàn hàng không phù hợp với các quy định của ICAO, các nhà chức trách hàng không, các hiệp hội, liên minh mà Vietjet tham gia với tư cách thành viên nhằm giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn đảm bảo ngăn ngừa sự cố xảy ra trong hoạt động khai thác bay.



Vietjet luôn đặt công tác an toàn, an ninh và đảm bảo chất lượng lên ưu tiên hàng đầu, đặc biệt trong công tác quản lý điều hành hoạt động khai thác bay. Vietjet vẫn đảm bảo duy trì hệ thống bảo mật thông tin ISO 27001 và kết quả đánh giá gia hạn chứng nhận được IATA đánh giá cao. Vietjet cũng đã đưa vào ứng dụng hiệu quả hệ thống CORUSON trong quản lý an toàn chất lượng, quản lý tài liệu điện tử nhằm nâng cao hiệu quả công tác báo cáo an toàn và quản trị rủi ro.

KỸ THUẬT – BẢO DƯỠNG

Năm 2025, lệnh triệu hồi khẩn cấp 6.000 máy dòng A320 của Airbus gây chấn động ngành hàng không toàn cầu nhằm kiểm tra và cập nhật phần mềm kỹ thuật. Ngay lập tức, Vietjet đã hoàn tất cập nhật 69 tàu bay Airbus A320/A321, sớm gần 4 giờ trên mỗi tàu so với thời gian thực hiện tiêu chuẩn của cơ quan chức năng và Airbus. Kết quả đã khẳng định năng lực kỹ thuật, khả năng ứng phó nhanh và hệ thống quản lý an toàn hiệu quả của Vietjet.

Bộ phận kỹ thuật đã và đang đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ giám sát tình trạng kỹ thuật tàu bay và quản lý bảo dưỡng tiên tiến nhất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác điều hành và nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu bay Vietjet tối đa. AMOS quản lý chương trình bảo dưỡng, đảm bảo duy trì khả phi tàu bay. Skywise giám sát tình trạng kỹ thuật tàu bay trong suốt quá trình bay để có kế hoạch khắc phục hỏng hóc kịp thời nhanh chóng đưa tàu quay lại khai thác. Vividata theo dõi bảo dưỡng hằng ngày bằng biểu đồ trực quan giúp tối ưu nguồn lực và nâng cao hiệu quả bảo trì; phân tích dữ liệu tuần/tháng hỗ trợ lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực theo mùa khai thác.

ETLB thay thế cho nhật ký kỹ thuật tàu bay theo phương pháp ghi chép truyền thống, dữ liệu bảo dưỡng tàu bay được số hóa và đồng bộ với hệ thống AMOS.



Nhằm tiếp tục thúc đẩy cải tiến vận hành liên tục và tối ưu chi phí, Khối Kỹ thuật Vietjet không ngừng triển khai và ứng dụng các công nghệ mới, bao gồm các giải pháp số hóa. Hệ thống AMOS hiện đóng vai trò là nền tảng cốt lõi trong quản lý hoạt động bảo dưỡng, giúp chuẩn hóa quy trình và tăng cường tích hợp dữ liệu. Đồng thời, Vietjet đã triển khai hoàn toàn sổ kỹ thuật điện tử (e-technical logbook), trở thành một trong những hãng hàng không tiên phong trong khu vực ứng dụng thành công dữ liệu kỹ thuật tàu bay chính xác theo thời gian thực. Ngoài ra, để nâng cao độ tin cậy khai thác, Vietjet đã áp dụng dự báo bảo dưỡng dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI-driven Predictive Maintenance), cho phép chủ động thực hiện bảo dưỡng trước khi xảy ra hỏng hóc trong khai thác. Những cải tiến này góp phần khẳng định cam kết của Vietjet đối với an toàn, hiệu quả và độ tin cậy của toàn bộ đội tàu.

ĐIỀU HÀNH BAY

Công tác quản lý tổ bay được duy trì ổn định, bảo đảm tất cả các chuyến bay luôn có tổ bay sẵn sàng khai thác tại mọi căn cứ:

Giờ bay trung bình của toàn bộ phi hành đoàn đạt mức

931 giờ trong năm

1,4% so với năm 2024

Số lượng tổ bay đổi tàu được kiểm soát ở dưới mức

13%

Đạt 11,8% trong khai thác hàng ngày

Chỉ số hành trình tổ bay

5,39 giờ

Đều vượt 2024

Đảm bảo điều hành bay an toàn, thông suốt, tối ưu hiệu quả toàn mạng bay

- Tăng cường phối hợp liên đơn vị (Khai thác bay, Kỹ thuật, GO, IT...).
- Tập trung cải thiện OTP thông qua phân tích nguyên nhân chậm chuyến, tối ưu phân công tàu bay và nguồn lực.
- Nâng cao năng lực xử lý gián đoạn.
- Phối hợp hiệu quả với VATM, sân bay và các đối tác trong điều kiện khai thác phức tạp, sử dụng ACDM hiệu quả.
- Triển khai các dự án công nghệ và nâng cao năng lực khai thác: CPDLC, NAT-HLA, CAT III, Triển khai các dự án trọng điểm: Central OMC Dashboard, AIMS/FlightView, Operational Excellence (OE).



FOE đảm bảo hoạt động khai thác bay an toàn, ổn định và tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà chức trách cũng như tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Công tác đánh giá khai thác và mở rộng mạng bay được triển khai hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho chiến lược phát triển của hãng.
- Đẩy mạnh tối ưu hóa đường bay, tập trung vào việc nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tiêu hao nhiên liệu và cải thiện hiệu suất vận hành.
- Tiếp quản Platform fuel saving từ tổ tiết kiệm nhiên liệu thực hiện xây dựng, phát triển nền tảng, thống kê chỉ số thực hành tiết kiệm nhiên liệu, chỉ số tiết kiệm nhiên liệu đạt 1,7% trong năm 2025 so với kế hoạch.

Đoàn tiếp viên tập trung triển khai các dự án trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng trên tàu bay.

- Đáng chú ý, ĐTV đã nhận được 11.760 thư khen và dẫn đầu về tỷ lệ hài lòng của khách hàng, khẳng định chất lượng dịch vụ vượt trội.
- Các chương trình bao gồm triển khai 5S dành cho tiếp viên nhằm tăng cường tính ngăn nắp, hiệu quả và chất lượng phục vụ; xây dựng "WOW Moments" để mang đến dịch vụ tận tâm, tạo dấu ấn cảm xúc cho hành khách.
- Bên cạnh đó, CCD đẩy mạnh ứng dụng AI trong công tác quản lý, góp phần tiên phong trong chuyển đổi số và nâng cao hình ảnh thương hiệu. Các hoạt động này tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực vận hành và định hướng phát triển bền vững của CCD.



PHÁT TRIỂN ĐỘI TÀU BAY

Trong năm 2025, đội tàu bay của Vietjet đã triển khai các dự án:

VỀ HỢP ĐỒNG CHO THUÊ TÀU BAY VÀ HỢP TÁC TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

- Gia hạn hợp tác đối với các Bên cho thuê và Nhà đầu tư quốc tế như: Griffin Global Asset Management, Carlyle Aviation Partners, Castlelake,...
- Gia tăng hợp tác tài chính quốc tế nhằm tối ưu hóa cấu trúc vốn và dòng tiền, giảm nhu cầu vốn đầu tư ban đầu và tăng tính linh hoạt trong quản lý đội bay và kế hoạch giao nhận tàu.
- Tận dụng hình thức thuê ướt ngắn hạn để bổ sung công suất trong giai đoạn cao điểm.

VỀ HỢP ĐỒNG ĐỘNG CƠ VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT DÀI HẠN

- Ký thỏa thuận với Rolls-Royce cung cấp 40 động cơ Trent 7000 cho đội bay A330NEO, đi kèm các chương trình bảo dưỡng dài hạn.
- Đặt hàng động cơ Pratt & Whitney cho đội bay A320NEO
- Ký kết các hợp đồng bảo dưỡng dài hạn nhằm đảm bảo hiệu suất khai thác, giảm tối đa các rủi ro biến động chi phí bảo dưỡng và nâng cao độ tin cậy về vận hành đội bay.

VỀ HỢP ĐỒNG MUA TÀU BAY VÀ MỞ RỘNG ĐỘI BAY

- Đơn hàng quy mô lớn với Airbus, bao gồm 100 tàu bay A321NEO nhằm mở rộng đội bay thân hẹp và nâng cao hiệu quả khai thác.
- Đơn hàng bổ sung A330-900, nâng tổng số lượng đặt hàng lên khoảng 40 tàu, phục vụ việc mở rộng mạng bay quốc tế và đường bay dài.
- Thử nghiệm khai thác 2 tàu bay C909 thông qua hình thức thuê ướt.



Năm 2025, Vietjet bắt đầu tiếp nhận các tàu bay Boeing 737-8 đầu tiên trong đơn hàng đã ký với Boeing, đánh dấu bước triển khai thực tế của danh mục tàu bay Boeing. Đồng thời, hãng ghi nhận việc tiếp nhận tổng cộng 22 tàu bay trong thời gian ngắn vào dịp cuối năm 2025, nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng khai thác và bổ sung công suất trong các giai đoạn cao điểm.

Trong bối cảnh thị trường tàu bay toàn cầu tiếp tục chịu ảnh hưởng từ hạn chế nguồn cung và thời gian giao hàng kéo dài, việc Vietjet duy trì danh mục đơn hàng tàu bay ở quy mô lớn với Airbus và Boeing mang lại những lợi thế nhất định trong việc triển khai kế hoạch đội bay trung và dài hạn. Danh mục này góp phần giúp hãng chủ động hơn trong việc tiếp cận năng lực khai thác mới, đồng thời tạo dư địa linh hoạt trong việc sắp xếp kế hoạch nhận tàu bay phù hợp với diễn biến thị trường. Bên cạnh đó, các đơn hàng được thiết lập từ giai đoạn trước cũng hỗ trợ kiểm soát tốt hơn chi phí đầu tư so với mặt bằng giá hiện tại.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		2025 vs. 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	38.578	39%	49.719	36%	29%
Tài sản dài hạn	60.738	61%	89.672	64%	48%
Tổng tài sản	**99.315**	**100%**	**139.391**	**100%**	**40%**

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đạt 139.391 tỷ đồng, tăng 40% so với thời điểm 31/12/2024.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Tài sản cố định	Nguyên giá đầu kỳ	Nguyên giá cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ	Giá trị còn lại cuối kỳ/ Nguyên giá cuối kỳ
Tài sản cố định hữu hình	**9.121**	**25.527**	**24.092**	**94%**
Tàu bay và các bộ phận	8.138	24.186	22.977	95%
Nhà cửa, vật kiến trúc	414	659	657	100%
Máy móc, thiết bị	159	209	110	53%
Phương tiện vận chuyển	340	431	333	77%
Thiết bị văn phòng	72	43	14	33%
Tài sản cố định thuê tài chính	**6.181**	**6.181**	**5.517**	**89%**
Tàu bay	6.181	6.181	5.517	89%
Tài sản cố định vô hình	**109**	**5.455**	**5.329**	**98%**
Quyền khai thác thương mại tòa nhà	-	3.585	3.575	100%
Quyền khai thác thương mại đường bay	-	1.746	1.697	97%
Khác	109	124	58	47%
Tổng tài sản cố định	**15.411**	**37.164**	**34.938**	**94%**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2025		2025 vs. 2024
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ ngắn hạn	33.506	41%	46.605	41%	39%
Nợ dài hạn	48.690	59%	67.977	59%	40%
Tổng nợ phải trả	**82.197**	**100%**	**114.582**	**100%**	**39%**

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 đạt 114.582 tỷ đồng, tăng 39% so với thời điểm 31/12/2024.

Chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,6	1,4
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,5	1,3
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ vay ròng/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,03	2,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
EBITDAR	tỷ VND	16.072	18.407
Biên lợi nhuận EBITDAR	%	22%	22%
Hệ số EBITDAR/Tổng tài sản	%	16%	13%
Hệ số EBITDAR/Vốn chủ sở hữu	%	93%	74%

Trong năm 2025, hệ số thanh toán ngắn hạn đạt 1,4 lần, hệ số nợ vay ròng/vốn chủ sở hữu 2,25 lần nằm ở mức an toàn trong ngành hàng không do Vietjet chủ động tăng cường đầu tư vào tàu bay. Các chỉ tiêu và khả năng sinh lời đạt ở mức tốt so với mặt bằng huy động lãi suất chung của nền kinh tế cho thấy nội tại của Vietjet ổn định, sức khỏe tài chính lành mạnh qua đó ghi nhận sự phục hồi tốt sau thời gian khó khăn nhất của ngành hàng không.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Dự án Học viện hàng không Vietjet (VIAA)

- Quý 2/2025, đã hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet để hoàn thành thủ tục pháp lý tiến hành thực hiện thi công giai đoạn 2 và giai đoạn 3 của Dự án.
- Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Giai đoạn 2 dự án. Quý 2/2025 thực hiện động thổ xây dựng hạng mục công trình Khu chế tạo thử nghiệm và kho với Tổng mức đầu tư khoảng 44 tỷ đồng, dự kiến thời gian hoàn thiện trong năm 2026.
- VIAA tiếp tục thực hiện vận hành hiệu quả, an toàn 03 buồng SIM đáp ứng nhu cầu của các học viên và phi công của Vietjet. Tiếp tục thực hiện Giai đoạn 2 của Dự án Trung tâm Công nghệ Hàng không Vietjet.

Các dự án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành

- Năm 2025, Vietjet được chọn là nhà đầu tư đặc biệt cho dự án Khu bảo trì tàu bay (Hangar) số 3 và 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành, tổng vốn hơn 1.700 tỷ đồng, khởi công vào tháng 8/2025. Dự án này nhằm phục vụ đội tàu bay lớn của hãng, tăng năng lực kỹ thuật và đảm bảo hoạt động thông suốt tại sân bay lớn nhất Việt Nam.
- Giai đoạn 1 của dự án Khu bảo trì tàu bay (Khu Hangar) với tổng mức đầu tư 1.236 tỷ đồng dự kiến hoàn thành vào tháng 6/2026.

Các dự án tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài

- Trong năm 2025, Vietjet tiếp tục triển khai và hoàn thiện dự án nâng cấp, cải tạo, mở rộng văn phòng của OMC và MCC tại Cảng HKQT Nội Bài với tổng mức đầu tư gần 2 tỷ đồng, nhằm nâng cao năng lực khai thác và bộ mặt của Vietjet tại Cảng HKQT Nội Bài. Năm 2025, Vietjet đã hoàn thành xây dựng cải tạo và đưa vào vận hành quầy vé giờ chót và Kiosk check-in tại vị trí mới trong nhà ga T1, đồng thời cải tạo khu văn phòng làm việc đội vận hành trang thiết bị phục vụ mặt đất trong khu vực sân đỗ Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài với tổng mức đầu tư gần 3 tỷ đồng phục vụ hoạt động khai thác phục vụ mặt đất của công ty.

Dự án Điều chỉnh Quy hoạch Cảng Hàng không Tuy Hòa

- Dự án Điều chỉnh Quy hoạch Cảng Hàng không Tuy Hòa đã được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt.
- Mục tiêu: Tài trợ bằng sản phẩm là hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Cảng Hàng không Tuy Hòa được phê duyệt cho UBND tỉnh Phú Yên.
- Nguồn vốn: thực hiện bằng nguồn vốn của Tập đoàn Sovico tài trợ với tổng mức đầu tư là 5 tỷ VND.

Dự án Khu Hangar bảo dưỡng tàu bay tại Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Năm 2025 tiếp tục làm việc với các cơ quan thuộc Quân chủng Phòng không Không quân báo cáo Bộ Quốc phòng và các cơ quan có liên quan để có thể phê duyệt phương án sử dụng đất khu vực xây dựng Hangar tại Nhà máy A32 với Tổng mức đầu tư khoảng 50 tỷ VND.
- Năm 2026 sau khi Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sẽ tiếp tục thực hiện các công việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho các dự án Hangar cũng như các khu đất khác để phục vụ VJGS có thể khai thác được tại Cảng HKQT Đà Nẵng.

Dự án Điều chỉnh quy hoạch hệ thống Cảng hàng không Lào

- Năm 2025 đã hoàn thành hồ sơ báo cáo giữa kỳ dự án điều chỉnh quy hoạch hệ thống Cảng Hàng không Lào.
- Mục tiêu: Tài trợ bằng sản phẩm là hồ sơ điều chỉnh tổng thể quy hoạch hệ thống cảng hàng không Lào giai đoạn 2025-2030 định hướng đến 2050.
- Nguồn vốn: Thực hiện bằng nguồn vốn của Tập đoàn Sovico.
- Thời gian thực hiện trong năm 2025 và hoàn thiện dự kiến năm 2026.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Trong chiến lược phát triển kinh doanh, Vietjet không ngừng tìm kiếm cơ hội để hoàn chỉnh chuỗi cung ứng ngành Hàng không.

THƯỢNG NGUỒN

Nhà sản xuất	Đối tác của Airbus và Boeing
Cho thuê máy bay cùng các bộ phận máy bay	Vietjet Air Ireland Vietjet Air Singapore Skymate Vietjet Air IVB No. I Vietjet Air IVB No. II
Dịch vụ hàng không	Galaxy Pay, VIAA
Cảng hàng không/nhà ga	Nhà ga Quốc tế Cam Ranh, SAGS, VJGS

CỐT LÕI

Vận tải hàng không	Vietjet Air, Vietjet Cargo; Thai Vietjet

HẠ NGUỒN

Đại lý giao nhận	Swift 247, UPS, Viettel Post



1 CÔNG TY TNHH GALAXY PAY

Tổng giá trị giao dịch vượt

15.000 tỷ đồng

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình vượt bậc của Galaxy Pay khi khẳng định vai trò trụ cột fintech trong hệ sinh thái số Vietjet và Sovico Group. Với sự hỗ trợ chiến lược từ Vietjet, Galaxy Pay đã tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu vượt trội, gấp gần 3 lần năm 2024:

- Tổng giá trị giao dịch vượt 15.000 tỷ đồng và hơn 3 triệu giao dịch trong năm 2025.
- Nền tảng SkyPay ghi nhận hơn 2 triệu người dùng, với tổng giá trị giao dịch vượt 640 tỷ đồng và hơn 250.000 giao dịch.

Galaxy Pay hợp tác sâu với Cybersource (Visa), MPGS (Mastercard) và các phương thức thanh toán toàn cầu như Google Pay, Apple Pay, Alipay, Adyen..., nâng cao năng lực phục vụ khách hàng toàn cầu của Vietjet, vươn tầm quốc tế với mục tiêu "Global Booking - Local Payment".

Đặc biệt, dịch vụ Galaxy ID Check đã xử lý hàng triệu lượt xác thực CCCD cho khách hàng Vietjet và toàn bộ hệ sinh thái, góp phần tối ưu hóa quy trình, nâng tầm trải nghiệm bay thuận tiện và thông suốt cho khách hàng.



2 GJOY (LOYALTY & DIGITAL PLATFORM)

GJOY đạt 2 triệu hội viên năm 2025, đồng thời ra mắt hai thẻ đồng thương hiệu Vietjet – HDBank và Vietjet – VPBank. Hệ sinh thái khách hàng thân thiết tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng trong toàn hệ thống.

3 CÔNG TY CỔ PHẦN VICTORIA AVIATION ACADEMY (VIAA)

Trong năm 2025, VIAA tiếp tục ghi nhận kết quả hoạt động tích cực với quy mô đào tạo mở rộng và danh mục dịch vụ đa dạng. VIAA tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ trong hoạt động đào tạo, với **15.198 khóa học được tổ chức cho 162.100 học viên, tăng lần lượt 53% và 30% so với năm 2024**. Đồng thời, VIAA đã hoàn tất việc chuyển giao và chuyển đổi khai thác 3 SIM A320 và 2 APT từ Airbus, qua đó nâng cao năng lực đào tạo và từng bước chủ động về hạ tầng huấn luyện. Kết quả này khẳng định vai trò của VIAA trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho hệ sinh thái Vietjet.



4 CÔNG TY TNHH MTV AIRPORT NEO

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng của Airport NEO khi hoàn tất chuyển giao VJGS Tân Sơn Nhất từ tháng 11/2025 và chính thức triển khai khai thác Nhà ga T1. Đồng thời, đơn vị đã được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ không giới hạn loại tàu bay, tạo nền tảng pháp lý và năng lực để mở rộng hoạt động dịch vụ mặt đất trong thời gian tới.

Song song đó, công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và số hóa trong vận hành, từng bước hoàn thiện mô hình dịch vụ mặt đất hiện đại. Các sáng kiến về nâng cao năng lực đội ngũ, cải tiến quy trình và đa dạng hóa dịch vụ đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và tạo dựng nền tảng cho việc mở rộng thị trường trong giai đoạn tiếp theo.

5 CÔNG TY CỔ PHẦN SWIFT 247

Năm 2025, hoạt động kinh doanh hàng hóa ghi nhận kết quả tích cực với tổng doanh thu đạt 2.117 tỷ đồng, trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng outbound với mức tăng 10% so với cùng kỳ, phản ánh nhu cầu vận chuyển quốc tế cải thiện. Đồng thời, doanh thu interline từ các đối tác chủ lực gồm United Airlines (UA), Turkish Airlines (TK) và Etihad Airways (EY) tăng mạnh 51%, đóng góp đáng kể vào tổng doanh thu và thể hiện hiệu quả từ việc mở rộng hợp tác và kết nối mạng lưới. Sản lượng hàng hóa đạt 113.923 tấn, tạo nền tảng cho tăng trưởng ổn định. Bên cạnh đó, việc tham gia các diễn đàn logistics và tổ chức hội nghị khách hàng trong năm góp phần củng cố quan hệ đối tác và hỗ trợ hoạt động kinh doanh.

Tổng doanh thu đạt

2.117 tỷ đồng



6 THAI VIETJET AIR JOINT STOCK CO LTD

Trong năm 2025, Vietjet Thái Lan ghi dấu cột mốc quan trọng khi tiếp nhận và đưa vào khai thác 8 tàu bay Boeing 737-8, nâng tổng quy mô đội tàu lên 24 chiếc, tương ứng mức tăng trưởng 33% so với năm trước.

Tính đến hết năm 2025, Vietjet Thái Lan đã vận chuyển tổng số khách lên tới 37 triệu lượt hành khách và 60 nghìn tấn hàng hóa, trên tổng 232 nghìn chuyến bay kết nối 29 đường bay nội địa Thái Lan và quốc tế. Hãng tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu thị phần nội địa tại Thái Lan, đồng thời mở rộng mạng bay quốc tế với các đường bay mới tới khu vực Đông Bắc Á và Ấn Độ.

Năm qua, hãng đã vinh dự nhận được hai giải thưởng của Tổng cục Du lịch Thái Lan là Đơn vị du lịch xuất sắc và Giải thưởng Kinnaree phát triển bền vững. Ngoài ra, thương hiệu Vietjet Thái Lan cũng được ghi nhận với các giải thưởng nổi bật khác như: Sáng kiến Gắn kết Cộng đồng Bền vững Xuất sắc nhất, Ngành Hàng không và Chương trình Môi trường Có Tác động Lớn nhất trong Ngành Hàng không – The Global Economics Limited, Top những nơi làm việc tốt nhất Thái Lan – HR Asia, Đội ngũ tiếp viên thân thiện nhất – International Finance Magazine, Thương hiệu Hàng không giá rẻ tốt nhất, Thái Lan – Global Brand Award, Trung tâm dịch vụ hành khách khu vực châu Á - Hong Kong Customer Centre Association,...

7 CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ GA QUỐC TẾ CAM RANH

Năm 2025, Nhà ga quốc tế Cam Ranh (CRTC) ghi nhận sự tăng trưởng tích cực cùng với đà phục hồi mạnh mẽ của ngành hàng không, đồng thời tiếp tục khẳng định vai trò là cửa ngõ hàng không quốc tế quan trọng của Việt Nam. Công ty duy trì vận hành an toàn tuyệt đối cho toàn bộ các chuyến bay, đảm bảo an ninh, an toàn và chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn quốc tế. Hoạt động khai thác được mở rộng cả về quy mô và mạng lưới kết nối, với việc gia tăng các đường bay quốc tế, thu hút thêm các hãng hàng không mới và đa dạng hóa thị trường khách, đặc biệt tại khu vực Đông Bắc Á, Trung Á và Đông Nam Á.

Song song với đó, CRTC tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tiện ích và không gian phục vụ hành khách, mang đến trải nghiệm thuận tiện, hiện đại và mang bản sắc riêng của điểm đến Khánh Hòa. Công ty cũng đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đường bay, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, qua đó củng cố vị thế trên bản đồ hàng không khu vực. Những nỗ lực này đã được ghi nhận thông qua các đánh giá tích cực từ các tổ chức quốc tế, trong đó nhà ga đạt chuẩn 4 sao theo Skytrax và góp phần nâng cao hình ảnh của Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh trong các bảng xếp hạng uy tín toàn cầu.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ – ĐIỀU HÀNH

Năm 2025, Vietjet đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành kinh doanh hướng đến chuyển đổi số và trong 2026 Vietjet tiếp tục phát huy lợi thế trên nền tảng công nghệ có sẵn, cải tiến và nâng cấp hệ thống toàn diện để đạt hiệu suất tối ưu:

TẠI MẢNG QUẢN TRỊ

Tiếp tục khai thác tối đa hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin, tận dụng hệ thống cơ sở vật chất SAP-ERP, cụ thể với hệ thống SAP S4/HANA đang được triển khai, Vietjet có thể đơn giản hóa quy trình, tạo thành một hệ thống quản trị xuyên suốt để tổng hợp thông tin, phân tích số liệu phục vụ công tác quản lý một cách nhanh chóng.

Tiếp tục rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty mẹ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Các đơn vị Công ty con, công ty liên kết chủ động rà soát, bổ sung các văn bản quản lý nội bộ nhằm đồng bộ và đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam và các quốc gia nơi các đơn vị thành viên đặt trụ sở.

TẠI MẢNG KINH DOANH

Hợp tác với Tập đoàn Lufthansa Technik triển khai ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử của AVIATAR (AVIATAR's Technical Logbook) giúp việc quản lý dữ liệu kỹ thuật, việc phối hợp giữa đoàn bay và đội bảo dưỡng kỹ thuật của hãng trở nên thông suốt và hiệu quả hơn. Ứng dụng sẽ được tích hợp trên toàn bộ đội bay của Vietjet, thay thế quy trình ghi chép, cập nhật thủ công bằng nhật ký giấy trước đó, giúp việc xử lý dữ liệu nhanh chóng và chính xác hơn. Sự kiện này là bước ngoặt lớn đưa Vietjet sẽ trở thành hãng hàng không đầu tiên ứng dụng Nhật ký kỹ thuật điện tử AVIATAR tại khu vực châu Á-Thái Bình Dương.

Ngoài ra, những sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ hiện đại được Vietjet đưa vào vận hành và cải tiến liên tục như chương trình khách hàng thân thiết Vietjet SkyJoy, cổng thanh toán Galaxy Pay, bảo hiểm SkyCare, ứng dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF... nhằm đem đến những trải nghiệm tốt đẹp nhất cho hành khách.



VỀ BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT RỦI RO, TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo của Ban Điều hành, Vietjet đã tiến hành rà soát lại danh mục rủi ro của Công ty, nhằm nhận diện, đánh giá và tập trung kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cũng thường xuyên được rà soát định kỳ và đánh giá kỹ lưỡng đảm bảo ngăn ngừa và xử lý hiệu quả các rủi ro đã nhận diện.

Vietjet và Lufthansa Technik, nhà cung cấp bảo dưỡng hàng không (MRO) hàng đầu thế giới, đã ký kết thỏa thuận độc quyền về dịch vụ kỹ thuật toàn diện dành cho các bộ phận máy bay (Total Component Support - TCS). Ký kết đánh dấu cột mốc quan trọng trong mối quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai công ty. Thỏa thuận toàn diện kéo dài nhiều năm sẽ bắt đầu từ tháng 10/2024, bao gồm các dịch vụ kỹ thuật về phụ tùng, linh kiện mở rộng cho toàn bộ đội bay đang ngày càng phát triển của Vietjet, trong đó có 184 máy bay Airbus A320 và 9 máy bay Airbus A330, đảm bảo hãng hàng không vận hành xuất sắc và đạt tiêu chuẩn bảo trì cao nhất. Đây là hợp đồng TCS lớn nhất mà Lufthansa Technik đã ký kết ở khu vực Đông Nam Á. Từ đó giúp giảm thiểu rủi ro sự cố trong quá trình vận hành và nâng cao hiệu suất hoạt động của đội bay.

Trên cơ sở phân bổ nguồn lực hợp lý, Công ty thực hiện nhiều kế hoạch hành động tập trung ở các khâu quản lý nguyên nhiên liệu, quản lý an toàn cháy nổ, an toàn môi trường, hệ thống buồng lái, hệ thống công nghệ thông tin, tự động hóa, góp phần củng cố vững chắc hệ thống quản trị rủi ro của Vietjet.

Các dịch vụ kỹ thuật về phụ tùng, linh kiện mở rộng cho toàn bộ đội bay đang ngày càng phát triển của Vietjet

184 máy bay Airbus A320

9 máy bay Airbus A330

GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có.

KẾT LUẬN

Bám sát định hướng chiến lược của HĐQT và sự điều hành quyết liệt của Ban Điều hành, Vietjet tiếp tục khẳng định vai trò hãng hàng không tiên phong, lấy tăng trưởng bền vững làm trọng tâm. Trên nền tảng kết quả năm 2025, Công ty không ngừng nâng cao hiệu quả khai thác, tối ưu chi phí, tiết kiệm nhiên liệu và nâng tầm chất lượng dịch vụ theo mô hình hãng hàng không hybrid. Đồng thời, Vietjet đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ tiên tiến trong toàn bộ chuỗi hoạt động, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng quy mô và từng bước hiện thực hóa chiến lược phát triển Tập đoàn Hàng không đa quốc gia đảm bảo hiệu quả và tăng trưởng bền vững.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

Trong năm 2025, Vietjet tiếp tục củng cố và nâng tầm thương hiệu trên thị trường trong nước và khu vực, thông qua việc mở rộng mạng bay, nâng cao trải nghiệm khách hàng, cải thiện hiệu quả hoạt động và gia tăng nhận diện thương hiệu trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế.

Giá trị thương hiệu của Vietjet năm 2025

906 triệu USD

117,5% so với năm 2024

- Vietjet được Brand Finance, tổ chức định giá thương hiệu hàng đầu thế giới, vinh danh trong Top các hãng hàng không có giá trị thương hiệu lớn nhất Đông Nam Á và là thương hiệu hàng không giá trị nhất Việt Nam năm 2025. **Giá trị thương hiệu của Vietjet năm 2025 đạt 906 triệu USD, tăng 117,5% so với năm trước**. Đồng thời, chỉ số sức mạnh thương hiệu (Brand Strength Index) cũng tăng thêm 1,8 điểm, lên mức 72,6.
- Theo Brand Finance, Vietjet nằm trong Top 6 thương hiệu hàng không giá trị nhất ASEAN, sánh vai cùng các hãng hàng đầu khu vực như Singapore Airlines, Thai Airways, Malaysia Airlines, ...
- Vietjet được ghi nhận nhờ độ nhận diện thương hiệu nổi bật và uy tín quốc tế ngày càng gia tăng trên bản đồ hàng không thế giới.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Theo định hướng hoạt động năm 2025 được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị đã xây dựng chiến lược và phương hướng kinh doanh phù hợp với bối cảnh thị trường. Trong năm, dưới sự điều hành linh hoạt của Ban Điều hành, cùng với sự phối hợp đồng bộ của các đơn vị và sự đồng hành của Quý cổ đông, nhà đầu tư, Vietjet tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường hàng không Việt Nam, với sản lượng vận chuyển đạt 28,2 triệu lượt hành khách và hơn 153 nghìn chuyến bay, tăng trưởng lần lượt 9,0% và 11,2% so với cùng kỳ. Doanh thu Công ty mẹ đạt 81.426 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.462 tỷ đồng, vượt 120,7% kế hoạch năm; các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận hợp nhất cũng ghi nhận mức tăng trưởng tích cực, hoàn thành kế hoạch đề ra, phản ánh hiệu quả điều hành và khả năng thích ứng của Công ty trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Trên cơ sở đó, Hội đồng Quản trị nhận định Ban Điều hành đã triển khai hiệu quả các định hướng chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng thông qua việc mở rộng mạng bay quốc tế, gia tăng độ phủ thị trường và đa dạng hóa nguồn thu. Hoạt động thương mại ghi nhận sự chuyển dịch rõ nét theo hướng tối ưu cơ cấu doanh thu, trong đó các nguồn thu phụ trợ và hệ thống phân phối đa kênh tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác và chất lượng doanh thu. Bên cạnh đó, công tác tài chính cũng đạt nhiều kết quả vượt bậc, huy động vốn được 22 tàu bay mới, gia tăng về giá trị tài sản và dòng tiền cho Vietjet.

Trong lĩnh vực khai thác, hiệu suất đội tàu được duy trì ổn định, các chỉ số vận hành được kiểm soát tốt trong điều kiện nguồn cung tàu bay và động cơ còn hạn chế trên toàn cầu. Việc tối ưu hóa điều hành bay, rút ngắn thời gian quay đầu và nâng cao tỷ lệ tự phục vụ của hành khách đã góp phần cải thiện hiệu quả vận hành và trải nghiệm khách hàng. Công tác kỹ thuật và bảo dưỡng được triển khai đồng bộ, kết hợp giữa năng lực nội bộ và hợp tác với các đối tác chiến lược, qua đó duy trì mức độ sẵn sàng và độ tin cậy của đội tàu ở mức cao.

Nền tảng chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh theo chiều sâu, với việc ứng dụng các nền tảng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và hệ thống dữ liệu trong các hoạt động khai thác, thương mại và quản trị, góp phần tối ưu quy trình, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả điều hành. Việc số hóa toàn diện các quy trình và dữ liệu không chỉ nâng cao tính linh hoạt trong vận hành mà còn tạo nền tảng cho việc ra quyết định nhanh chóng, chính xác và phát triển các mô hình kinh doanh mới.

Đối với định hướng phát triển bền vững, Vietjet đã từng bước triển khai các giải pháp nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, kiểm soát phát thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, đồng thời tiếp cận các giải pháp năng lượng xanh phù hợp với xu hướng chuyển đổi của ngành hàng không. Các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) được tích hợp trong chiến lược phát triển dài hạn, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm với cộng đồng và môi trường.

Với kết quả đạt được trong năm 2025, Hội đồng Quản trị tiếp tục định hướng duy trì đà tăng trưởng, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực cạnh tranh trong các giai đoạn tiếp theo, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững gắn với mở rộng quy mô và tối ưu hiệu quả kinh doanh. Kế hoạch năm 2026 được xây dựng theo hướng chủ động và linh hoạt, bao gồm phương án trước và sau điều chỉnh do ảnh hưởng của chiến sự Trung Đông, nhằm đảm bảo cân đối giữa mục tiêu tăng trưởng và kiểm soát rủi ro trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động.

Sản lượng vận chuyển đạt

28,2 triệu lượt hành khách

9,0% so với cùng kỳ

153,0 nghìn chuyến bay

11,2% so với cùng kỳ

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng Quản trị tiếp tục triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp và Quy chế hoạt động của HĐQT, đảm bảo tuân thủ, phù hợp và hiệu quả với tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT đã thực hiện đánh giá hoạt động trong năm 2025 trên cơ sở các tiêu chí và phương pháp được thống nhất và phổ biến đến toàn thể thành viên. Việc đánh giá được thực hiện theo nguyên tắc hướng đến hiệu quả, phản ánh năng lực lãnh đạo, sự phối hợp, cũng như kinh nghiệm và tính đa dạng của các thành viên HĐQT, các Ủy ban và toàn thể HĐQT.

Quá trình đánh giá có sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT và Văn phòng HĐQT; kết quả được tổng hợp, báo cáo và chia sẻ minh bạch. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo phân công, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

Trong năm 2025, HĐQT hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, chủ động thích ứng với các biến động của thị trường, đồng thời thực hiện đầy đủ vai trò trong quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, giám sát chiến lược, nhân sự và chính sách đãi ngộ. Kết quả đánh giá ghi nhận các thành viên HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ, thể hiện tinh thần chủ động, trách nhiệm và đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định có liên quan. Cụ thể, HĐQT đã:

1. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025;
2. Giám sát việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT;
3. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Ban Điều hành;
4. Chỉ đạo công tác công bố thông tin đảm bảo đầy đủ, minh bạch và đúng quy định;
5. Kịp thời đưa ra các định hướng và chỉ đạo phù hợp, hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật và quy chế nội bộ. Ban Điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chủ động thích ứng với các biến động của thị trường và đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban là đơn vị trực thuộc HĐQT, có nhiệm vụ cố vấn, hoạch định chiến lược cho Ban Điều hành và giám sát công tác triển khai thực hiện chiến lược đã đề ra. Các Ủy ban tổ chức các cuộc họp định kỳ với HĐQT để báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Chủ tịch Ủy ban và thành viên mỗi Ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC, THƯƠNG HIỆU, VÀ ĐỐI NGOẠI

Thực hiện xây dựng, rà soát và tham mưu chiến lược phát triển trung và dài hạn; đồng thời đề xuất các kế hoạch truyền thông thương hiệu, tăng cường quan hệ đối ngoại và phối hợp hiệu quả với các cơ quan quản lý Nhà nước. Bên cạnh đó, Ủy ban định hướng phát triển hình ảnh thương hiệu nhất quán với chiến lược kinh doanh, giám sát các hoạt động truyền thông và quản trị danh tiếng doanh nghiệp. Công ty duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với đối tác trong và ngoài nước, mở rộng mạng lưới kết nối quốc tế, song song với việc xây dựng và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp, góp phần củng cố nền tảng phát triển bền vững.

ỦY BAN PHÁT TRIỂN ĐỘI TÀU BAY VÀ ĐỘNG CƠ

Xây dựng và rà soát chiến lược phát triển đội tàu bay và động cơ phù hợp với định hướng khai thác ngắn, trung và dài hạn, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả và tối ưu chi phí vận hành. Đồng thời, thực hiện thẩm định, đánh giá và giám sát chặt chẽ các thương vụ đầu tư, thuê mua, chuyển giao tàu bay, động cơ, nhằm tối ưu hóa cơ cấu đội tàu và nâng cao hiệu quả khai thác. Ủy ban cũng theo dõi các yếu tố thị trường, công nghệ và chuỗi cung ứng để đề xuất phương án điều chỉnh linh hoạt, đảm bảo năng lực khai thác ổn định, an toàn và bền vững trong bối cảnh ngành hàng không biến động.



ỦY BAN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH

Thực hiện thẩm định kế hoạch ngân sách, quản trị dòng tiền và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Đồng thời, giám sát định kỳ tình hình tài chính, phân tích các chỉ số trọng yếu và đề xuất các giải pháp tối ưu hóa nguồn lực tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính trong hoạt động. Bên cạnh đó, Ủy ban tham gia đánh giá các phương án huy động vốn, cấu trúc tài chính và kiểm soát rủi ro tài chính, góp phần duy trì nền tảng tài chính vững chắc và hỗ trợ các quyết định đầu tư chiến lược.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ

Định hướng và đề xuất chiến lược ứng dụng công nghệ, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), hệ thống ERP và các nền tảng số, nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu chi phí và tăng cường năng lực cạnh tranh của Công ty. Ủy ban thực hiện thẩm định các dự án đầu tư công nghệ, đánh giá hiệu quả triển khai và mức độ phù hợp với định hướng phát triển dài hạn. Đồng thời, giám sát tiến độ các chương trình chuyển đổi số, tự động hóa và đổi mới sáng tạo; rà soát kiến trúc hệ thống, an toàn thông tin và quản trị dữ liệu, đảm bảo tính đồng bộ, bảo mật và khả năng mở rộng. Bên cạnh đó, Ủy ban thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào các lĩnh vực trọng yếu như vận hành khai thác, thương mại và quản trị, góp phần nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả điều hành doanh nghiệp.

ỦY BAN NHÂN SỰ

Thực hiện thẩm định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo cấp cao; xây dựng quy hoạch cán bộ kế cận và kế hoạch phát triển đội ngũ nhân sự trọng yếu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển dài hạn của Công ty. Đồng thời, rà soát, đề xuất và hoàn thiện các chính sách về lương thưởng, phúc lợi và đãi ngộ, gắn với hiệu quả công việc và thông lệ thị trường, đảm bảo tính cạnh tranh và công bằng trong toàn hệ thống. Ủy ban cũng tham gia đánh giá hiệu quả hoạt động của Ban Điều hành và các chức danh quản lý chủ chốt, đề xuất phương án bổ nhiệm, miễn nhiệm, và các cơ chế khuyến khích phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và phát triển bền vững nguồn nhân lực.

ỦY BAN QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Thực hiện đánh giá định kỳ tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính và quản trị rủi ro của các Công ty con, Công ty liên kết, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược chung của Tập đoàn; đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động, nâng cao lợi nhuận, kiểm soát chi phí và rủi ro. Bên cạnh đó, thúc đẩy xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác giữa các đơn vị trong hệ sinh thái và với các đối tác trong, ngoài nước, góp phần gia tăng giá trị tổng thể.

ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI HĐQT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

ĐÁNH GIÁ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP ĐỐI VỚI HĐQT

Các thành viên độc lập đánh giá HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò định hướng và giám sát theo quy định, với mức độ tham gia tích cực, trách nhiệm và chuyên nghiệp của từng thành viên. HĐQT duy trì việc tổ chức họp định kỳ và bất thường dưới nhiều hình thức, đảm bảo thảo luận và quyết nghị kịp thời các vấn đề quan trọng. Hoạt động của HĐQT trong năm tập trung bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các chuẩn mực quản trị tiên tiến.

HĐQT đã chủ động đề xuất và triển khai nhiều giải pháp hiệu quả nhằm hỗ trợ Ban Điều hành ứng phó với các thách thức trong hoạt động kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát và đảm bảo tuân thủ pháp luật. Kết quả, Công ty hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng và lợi nhuận, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, mang lại giá trị cho cổ đông và đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động. Bên cạnh đó, HĐQT cũng tích cực đồng hành cùng Ban Điều hành trong việc thúc đẩy các hoạt động văn hóa doanh nghiệp và phát triển bền vững. Công tác xem xét Báo cáo tài chính kiểm toán được thực hiện nghiêm túc, với các ý kiến chuyên môn được tiếp thu và giải trình đầy đủ.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP

Các thành viên độc lập đã phát huy vai trò trong việc đảm bảo tính khách quan, minh bạch và cân bằng lợi ích trong hoạt động quản trị. Thành viên độc lập tham gia đầy đủ vào quá trình xem xét, thẩm định và thông qua các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT; đồng thời đóng góp ý kiến đối với định hướng phát triển, chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, các thành viên độc lập có vai trò quan trọng trong việc tham gia các quyết định trọng yếu, bao gồm đánh giá hiệu quả điều hành, xây dựng chính sách thù lao, rà soát báo cáo tài chính và xử lý các vấn đề phát sinh trong quản trị doanh nghiệp. Thông qua việc giám sát, phản biện và đưa ra các khuyến nghị đa chiều, thành viên độc lập đã góp phần nâng cao chất lượng quyết định của HĐQT và Ban Điều hành, đảm bảo hoạt động quản trị minh bạch, hiệu quả và phù hợp với thông lệ tốt.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ

Vietjet chú trọng tăng cường công tác quản trị nội bộ nhằm bảo đảm định hướng phát triển thống nhất, nâng cao hiệu quả điều hành và tính minh bạch trong toàn hệ thống. Trên cơ sở chiến lược đã được phê duyệt, Ban Điều hành xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch phù hợp theo từng giai đoạn và tổ chức triển khai đồng bộ đến các Khối, Phòng ban.

Công tác quản trị nhân sự được thực hiện trên nền tảng khung pháp lý và các quy định quản lý rõ ràng, bảo đảm tính công bằng và minh bạch trong tuyển dụng, đào tạo, đánh giá và phát triển nguồn nhân lực. Vietjet tiếp tục hoàn thiện chính sách nhân sự, gắn kết mục tiêu cá nhân với mục tiêu chung, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Đồng thời, Vietjet tập trung củng cố và tinh gọn cơ cấu tổ chức và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, bao gồm Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tài chính và các quy trình nghiệp vụ liên quan đến kế toán, nhân sự, hành chính và hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và thông lệ quản trị tốt.

Vietjet quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ được tăng cường thông qua việc nhận diện, đánh giá và theo dõi các rủi ro trong hoạt động, góp phần bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Đồng thời, hệ thống thông tin nội bộ tiếp tục được hoàn thiện, hỗ trợ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty luôn chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TTBTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Bên cạnh đó, Công ty cũng chấp hành tốt nghĩa vụ công bố thông tin theo Quyết định và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. Trong năm 2025, Vietjet đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Công ty đã chủ động thực hiện công bố thông tin song ngữ nhằm đảm bảo cho cổ đông/NĐT trong nước và nước ngoài đều được tiếp cận thông tin một cách công bằng, kịp thời và chính xác, không bị hạn chế bởi các rào cản về ngôn ngữ.

Bên cạnh các thông tin công bố cho UBCK và Sở GDCK theo quy định, Công ty đã thành lập bộ phận IR chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm là đầu mối trao đổi thông tin chính với cổ đông và NĐT nhằm cung cấp thông tin một cách minh bạch, nhanh chóng ra thị trường thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp gặp mặt NĐT, báo cáo kết quả hoạt động mỗi quý và bản tin nhà đầu tư mỗi tháng...

Đồng thời, trong năm, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại chúng cũng như thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực nâng cao chất lượng của BCTN khi cải tiến rất nhiều nội dung của báo cáo, đưa ra các phân tích, đánh giá sát sao hơn về hoạt động quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội... Các thông tin về lương, thưởng của HĐQT, UBKT và Ban Điều hành cũng được Công ty công bố cụ thể, rộng rãi trong các tài liệu ĐHĐCĐ, BCTN và BCTC.

Theo đánh giá của Đoàn TÜV NORD (Đức), hệ thống Quản lý an ninh thông tin của Vietjet đang được vận hành có hiệu quả, đáp ứng bộ tiêu chuẩn An ninh thông tin ISO 27001:2013. Đặc biệt, năm 2025, Vietjet tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống ra các phòng ban mới như FCD, CCD, OMC, FOE, GO, qua đó đảm bảo quá trình giám sát, quản lý thông tin rộng rãi trong Công ty.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nộp Ngân sách thuế, phí và lệ phí trực tiếp và gián tiếp là

10.537 tỷ đồng

Vietjet thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách nhà nước theo quy định, trong năm đã ghi nhận nộp Ngân sách thuế, phí và lệ phí trực tiếp và gián tiếp là 10.537 tỷ đồng. Đối với người lao động, Công ty thực hiện nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Công ty cũng đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quyền của cổ đông tiếp cận thông tin, trả lời các thắc mắc của cổ đông, có các kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, cho người lao động đang làm việc tại Công ty.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

Trong năm 2025, Vietjet tiếp tục triển khai các hoạt động phát triển bền vững gắn với trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG), song hành cùng mục tiêu tăng trưởng kinh doanh. Công ty là hãng hàng không Việt Nam tiên phong công bố báo cáo phát triển bền vững theo chuẩn ESG, thể hiện cam kết minh bạch, trách nhiệm và phát triển dài hạn.

Về môi trường, Vietjet tập trung hiện đại hóa đội tàu bay với các dòng máy bay thế hệ mới tiết kiệm nhiên liệu, góp phần giảm tiêu thụ nhiên liệu và phát thải CO_2. Hãng đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), từng bước tham gia vào lộ trình chuyển dịch xanh của ngành hàng không. Các nỗ lực này giúp Vietjet tiếp tục được ghi nhận tại nhiều giải thưởng và bảng xếp hạng quốc tế về phát triển bền vững trong năm 2025.

Về trách nhiệm xã hội, Vietjet duy trì và mở rộng các hoạt động vì cộng đồng, hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, trẻ em và các nhóm yếu thế, đồng thời tiếp tục triển khai các chương trình an sinh xã hội gắn với văn hóa doanh nghiệp. Các hoạt động hỗ trợ cộng đồng được thực hiện thường xuyên tại Việt Nam và các thị trường mà Vietjet có hoạt động khai thác.

Bên cạnh đó, Vietjet chú trọng phát triển nguồn nhân lực bền vững, thúc đẩy bình đẳng giới, đào tạo và tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp trong ngành hàng không. Các đơn vị thành viên, bao gồm Vietjet Thái Lan, cũng tích cực tham gia các chương trình bảo vệ môi trường và hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Thông qua các hoạt động môi trường xã hội được triển khai nhất quán, Vietjet tiếp tục khẳng định vai trò của một doanh nghiệp hàng không có trách nhiệm, đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội và mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam và khu vực.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2026

Triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2026 được đánh giá tích cực nhờ: (1) Nền tảng vĩ mô ổn định; (2) Sự phục hồi của thương mại toàn cầu và (3) Động lực nội tại như: chỉ số tiêu dùng trong nước, đầu tư công và dòng vốn FDI. Đầu năm 2026, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP khoảng 10%, phản ánh kỳ vọng bước vào giai đoạn tăng trưởng cao hơn của nền kinh tế trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và mở rộng hoạt động sản xuất của khu vực doanh nghiệp FDI. Tuy nhiên, các tổ chức quốc tế đưa ra dự báo thận trọng hơn: Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo GDP Việt Nam tăng trưởng khoảng 5,6%, Ngân hàng Thế giới dự báo khoảng 6,3%, trong khi Cơ quan nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 ước tính tăng trưởng có thể đạt khoảng 7,6% trong năm 2026.

Tuy nhiên, triển vọng kinh tế Việt Nam chịu tác động từ bất ổn địa chính trị tại Trung Đông, làm dấy lên lo ngại về gián đoạn nguồn cung năng lượng tại khu vực eo biển Hormuz – nơi vận chuyển khoảng 20 triệu thùng dầu mỗi ngày (~20% tổng tiêu thụ dầu toàn cầu). Diễn biến này nhanh chóng đẩy giá dầu thế giới vào một chu kỳ biến động tăng nóng. Trong khi Việt Nam – một nền kinh tế có độ mở thương mại cao và vẫn phụ thuộc đáng kể vào nhập khẩu năng lượng, việc giá dầu thô tăng nhanh chóng tạo áp lực lên mặt bằng giá trong nước.

Năm 2026 được xem là điểm khởi đầu cho một chu kỳ phát triển mới của kinh tế Việt Nam, khi nền tảng phục hồi giai đoạn 2024-2025 đã tạo dựng thế và lực khác biệt so với trước đây. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định, cách nhìn của các tổ chức quốc tế về Việt Nam không chỉ dừng ở những con số tăng trưởng, mà ngày càng nhấn mạnh tới chất lượng, cấu trúc và khả năng thích ứng của nền kinh tế.



KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trên nền tảng kết quả đạt được trong năm 2025 và bối cảnh thị trường năm 2026, Hội đồng Quản trị tin tưởng Vietjet đã sẵn sàng bước vào giai đoạn phát triển mới với năng lực vận hành, nền tảng tài chính và mô hình kinh doanh ngày càng hoàn thiện. Hướng đến năm 2026 với nhiều cơ hội và thách thức, Hội đồng Quản trị định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh như sau:

1. Giữ vững vị thế thị trường trong nước, đồng thời mở rộng mạng bay quốc tế, đặc biệt các thị trường dài hạn.
2. Đảm bảo an toàn khai thác tuyệt đối, tuân thủ các tiêu chuẩn cao nhất của ngành hàng không quốc tế.
3. Phát triển mô hình hãng hàng không hybrid, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng.
4. Xây dựng Tập đoàn hàng không Vietjet, đảm bảo các đơn vị thành viên hoạt động hiệu quả và bền vững.
5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng AI và dữ liệu trong điều hành, thương mại và quản trị.
6. Nâng cao hiệu quả tài chính, tối ưu sử dụng nguồn lực. Đảm bảo tất cả các dự án đều khả thi và hiệu quả.
7. Phát triển trụ cột tài chính – thương mại tàu bay, gia tăng giá trị tài sản và dòng tiền.
8. Củng cố nền tảng tổ chức, xây dựng cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị tinh gọn, minh bạch và theo hiệu quả. Xây dựng đội ngũ kế cận có đủ năng lực tài, đức phát triển Công ty.
9. Huy động và quản trị nguồn vốn hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính an toàn và bền vững.
10. Phát triển văn hóa doanh nghiệp và hệ sinh thái Vietjet, thúc đẩy tinh thần đổi mới, hợp tác và hướng tới mục tiêu chung của Tập đoàn Vietjet.

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Kế hoạch 2026/ Thực hiện 2025
Đội tàu bay (tàu)	107	115	114%
Chuyến bay khai thác (chuyến)	152.974	153.023	100%
Lượt khách (triệu khách)	28	31	110%
Hệ số sử dụng ghế bình quân (%)	86	89	3pts
Doanh thu Công ty mẹ (tỷ đồng)	81.426	76.911	95%
Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	2.462	2.279	93%
Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	82.093	86.774	106%
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (tỷ đồng)	2.630	2.421	92%

Bước vào năm 2026, trước những biến động to lớn của tình hình kinh tế chính trị thế giới và Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ đối với nền kinh tế, đồng thời hàng không cũng là ngành công nghiệp chịu ảnh hưởng lớn lao và nặng nề nhất, Vietjet xác định mục tiêu chiến lược là:

1. Đẩy mạnh tăng trưởng, linh hoạt phản ứng nhanh với thay đổi thị trường và dẫn đầu trong các xu hướng và tạo lập những cơ hội mới về mô hình kinh doanh, thị trường và phân khúc khách hàng.
2. Vietjet giữ vững ổn định thị trường nội địa với quy mô dẫn dắt; thị trường quốc tế khôi phục hoàn toàn tần suất như giai đoạn trước Covid đồng thời mở rộng điểm đến Nam Á, Trung Á, Úc và hướng đến châu Âu.
3. Hệ thống mạng đường bay mở rộng, linh hoạt và tiết kiệm chi phí, Hệ thống kênh bán hàng chuyển đổi công nghệ và phát triển mạnh mẽ cùng với tốc độ phát triển sản phẩm và mạng đường bay.



Những mảng chiến lược kinh doanh cụ thể như sau:

Mạng đường bay

- Tiếp tục xây dựng và ổn định hệ thống mạng bay trong nước trong năm 2026, tăng tần suất và tải cung ứng trong giai đoạn cao điểm hè, tối ưu hóa khai thác trên các tuyến quốc tế trong đó điều phối tần suất giữa các khu vực thị trường để tận dụng tải khai thác nhất là khi bắt đầu khai thác tàu bay thân rộng A330.
- Mạng đường bay kết hợp giữa chặng nội địa và quốc tế, chặng ngắn và chặng dài đảm bảo tối ưu giờ bay khai thác và bảo dưỡng tàu bay, tạo ra sản phẩm nối chuyến giữa các thị trường khách feed-in.
- Công tác và quy trình mở, duy trì và đề nghị cấp phép cho các đường bay nội địa và quốc tế được xem xét, đánh giá và tinh chỉnh nhằm mục đích giữ slot lịch sử tốt, giữ tần suất và giúp cho việc quay trở lại của Vietjet về sau có lợi thế về khai thác và hiệu quả thương mại.

Xây dựng sản phẩm doanh thu cao – high yield

- Tăng cường bán sản phẩm doanh thu cao SkyBoss Business và SkyBoss.
- Tạo ra sản phẩm nâng cấp trọn gói Deluxe cho phân khúc khách hàng hàng không truyền thống.
- Các sản phẩm SkyBoss Business, SkyBoss và Deluxe tiếp tục được bổ sung dịch vụ, điều kiện và truyền thông định hướng phát triển nguồn khách doanh thu cao.

Xây dựng sản phẩm nối chuyến

- Tạo ra các sản phẩm nối chuyến từ các khu vực thông qua HUB Việt Nam (TP.HCM/ Hà Nội) đi/đến các điểm nội địa và cầu nối cho các thị trường Nam Á, Đông Nam Á, Đông Bắc Á và Úc.
- Xây dựng sản phẩm Add-on tự nguyện và không tự nguyện cho các chuyến bay có khả năng nối chuyến với chi phí hợp lý và hữu dụng với khách hàng.
- Hợp tác đa phương/song phương với các hãng hàng không quốc tế như interline/ codeshare mở rộng sản phẩm mạng đường bay, khách hàng và dịch vụ cung ứng cho hành khách.

Chương trình khách hàng thường xuyên

- Xây dựng và triển khai chương trình khách hàng thường xuyên cho khách bay Vietjet.
- Hình thành hệ thống gắn kết và ưu đãi cho khách hàng/khách bay thông qua hệ sinh thái tập đoàn bao gồm hàng không, ngân hàng, bất động sản...

Hệ thống bán hàng

- Hệ thống bán hàng được chuyển biến, chuẩn hóa và tập trung, tăng cường tiếp cận đến nhu cầu trực tiếp của khách hàng áp dụng thực tế tại tất cả các điểm bán, đối tác và vận hành.
- Chính sách phân phối, đại lý và đối tác ở trong và ngoài nước được tập trung rà soát, xây dựng và bổ sung hoàn chỉnh; các chương trình bán và thúc đẩy bán được xây dựng linh hoạt đưa ra thị trường nhanh chóng tại bất kỳ thời điểm nào nhằm đạt mục tiêu của Vietjet.
- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số và đa dạng hệ thống phân phối với các hình thức bán hàng mới hiện đại gắn với thương mại điện tử như: OTA/API, e-commerce platform, Apps, metasearch, affiliated...

Các chương trình và chiến lược kinh doanh phân phối phụ trợ

- Xây dựng và phát triển khai thác doanh thu phụ trợ đạt tối thiểu 40% tổng doanh thu năm 2026 khi mà giá vé cơ bản luôn dao động ở mức thấp.
- Khuyến mãi theo chiến dịch và có trọng điểm là chìa khóa cho việc thu hút khách hàng và điều hướng hệ thống phân phối theo hệ thống sản phẩm được xây dựng và nâng cấp hàng năm của Vietjet.
- Tận dụng triệt để lợi thế hệ sinh thái tập đoàn có sử dụng công nghệ cao và bước đầu nghiên cứu chương trình dữ liệu khách hàng lớn của Vietjet và tạo ra giá trị từ việc khai thác dữ liệu khách hàng.
- Phối hợp với tất cả các địa phương trong và ngoài nước, các đối tác đã ký kết hợp tác chiến lược trong khâu chuẩn bị nội dung, điểm nhấn và lộ trình cho giai đoạn quay trở lại của những năm tiếp theo.

Phát triển thương hiệu

Năm 2026, mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách, Vietjet đã vượt qua mọi thách thức, phát triển mạnh mẽ, gặt hái thành tựu rực rỡ, đưa hình ảnh Việt Nam nổi bật trên thương trường quốc tế.

Với mục tiêu kích cầu du lịch, phát triển mạng bay nội địa đa dạng hơn, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao của hành khách, Vietjet tiếp tục mở rộng đường bay phủ khắp các điểm đến trong nước như Điện Biên, Thanh Hóa, Quảng Bình, Pleiku, Cần Thơ, Phú Quốc...

Cùng với việc duy trì, phục hồi mạng đường bay nội địa, nhận thấy nhu cầu giao thương giữa Việt Nam với các nước tăng mạnh, Vietjet đã tiên phong khai mở các đường bay quốc tế mới, thu hút đầu tư và du lịch từ các nước đến Việt Nam.

Đồng thời, hãng mở rộng khai thác những điểm đến mới tại những thị trường hãng đang khai thác hiệu quả như Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia...

Việc liên tiếp mở thành công các đường bay quốc tế khẳng định sự nhạy bén, linh hoạt và đón đầu xu thế của Vietjet trong bối cảnh không ít hãng hàng không trên thế giới vẫn đang loay hoay trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch.

Nhờ mạng bay quốc tế lớn của mình, Vietjet cũng đã đưa ra thị trường các đường bay nối chuyến quốc tế. Hành khách từ Ấn Độ hay Úc có thể đặt vé Vietjet để bay đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Bali... và ngược lại thông qua sân bay trung chuyển là Nội Bài và Tân Sơn Nhất.

Với các chiến lược đột phá, Vietjet tiếp tục duy trì và phát triển độ nhận diện thương hiệu là một hãng hàng không an toàn, thân thiện, mang đến cho khách hàng dịch vụ vượt trội, sang trọng và nụ cười thân thiện.

Tận dụng nền tảng công nghệ số hiện đại và hệ sinh thái dịch vụ hàng không toàn diện, hãng liên tục đem đến nhiều sản phẩm dịch vụ mới và sáng tạo, không ngừng nỗ lực nâng cao trải nghiệm khách hàng nhằm mang tới niềm vui, sự hài lòng cho tất cả mọi người cùng bay.

Sự thành công của Vietjet giúp hãng được biết đến như một "đại sứ hàng không", khẳng định vị thế của một hãng hàng không thế hệ mới luôn tiên phong và tích cực kết nối Việt Nam với thế giới.

Tăng sự trải nghiệm của khách hàng

Vietjet không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho hành khách đúng theo tinh thần khẩu hiệu "Bay là thích ngay" thông qua các chương trình cụ thể sau:

- Trang thông tin điện tử (website) mới với giao diện đẹp, thân thiện và thuận tiện giúp cho khách hàng chủ động lựa chọn dịch vụ: bổ sung gói combo lựa chọn, vé đoàn cho gia đình và dịch vụ, tính năng và phương tiện thanh toán đơn giản nhanh.
- Tăng ứng dụng di động: hỗ trợ giao dịch không cần chạm (giọng nói), các tính năng quảng cáo thông qua tin nhắn (push notification), dịch vụ.
- Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài như: kiểm tra giờ bay, chuyến bay, cổng ra máy bay thông qua phương thức giao dịch trên ứng dụng mạng xã hội phổ biến như Zalo, Viber.
- Trang bị thêm các quầy làm thủ tục (check-in) tự phục vụ tại các sân bay.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dịch vụ khách hàng như nhận dạng khuôn mặt khi làm thủ tục lên tàu bay tại quầy, giảm thời gian xếp hàng tăng sự kết nối.
- Tăng cường dịch vụ trên máy bay như mua sắm hàng hóa và hàng hóa trên máy bay, dịch vụ wifi trong suốt hành trình bay.
- Gia tăng chất lượng dịch vụ SkyBoss, Deluxe thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- Triển khai dịch vụ khách hàng không cần thông qua nhân viên tổng đài trong việc chủ động thay đổi hành trình trên trang thông tin điện tử (website), chủ động đề nghị bảo lưu định danh tự nguyện online.
- Áp dụng E-voucher cho việc chi phí thiện chí cho hành khách.
- Triển khai dịch vụ ăn, uống, nghỉ cho hành khách có thời gian nối chuyến dài.
- Triển khai ứng dụng E-menu trên các chuyến bay.
- Gia tăng chất lượng dịch vụ SkyBoss, SkyBoss Business thông qua việc đầu tư nâng cấp và mở rộng cơ sở vật chất và nâng cao hình ảnh tại các phòng chờ sân bay.
- Tăng cường dịch vụ sản phẩm ancillary như mua hàng miễn thuế trực tuyến và nhận trên chuyến bay.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CỦA CÁC PHÒNG BAN

AN NINH – AN TOÀN

- Tiếp tục xây dựng, triển khai và hoàn thiện hệ thống bảo vệ dữ liệu cá nhân theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27701, nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân, đồng thời đáp ứng các yêu cầu của GDPR phục vụ kế hoạch mở rộng đường bay đến châu Âu.
- Tiếp tục rà soát, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm an ninh hàng không của Vietjet nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn áp dụng, đồng thời chuẩn bị cho đợt tái cấp chứng chỉ IOSA, dự kiến vào tháng 6 năm 2026.
- Triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng an ninh hàng không năm 2026.
- Nghiên cứu, xây dựng phương án bảo đảm an ninh đối với khu vực hangar bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay Vietjet tại Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành.
- Tổ chức rà soát, cập nhật tài liệu CERP, đồng thời tổ chức các lớp huấn luyện và thực hành diễn tập Kế hoạch Ứng phó Khẩn nguy năm 2026.
- Rà soát, cập nhật các quy định và tiếp tục cải tiến hệ thống an ninh thông tin của Vietjet nhằm bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2022.

An toàn

- Quản lý An toàn, Giám sát Hiệu suất & Đào tạo.
- Khai thác đặc biệt & Phê chuẩn theo quy định.
- Chuyển đổi số & Sáng kiến Bền vững.
- Nâng cao chất lượng bảo dưỡng, cải tiến quy trình & cấu hình tàu bay.

Kỹ thuật – Bảo dưỡng

- Trung tâm MRO Long Thành của Vietjet dự kiến sẽ đi vào khai thác toàn diện vào tháng 7/2026, thực hiện bảo dưỡng nặng với năng định lên đến 6-Year check cho đội tàu A320/A321 và C-03 check cho tàu bay A330.
- Trung tâm này sẽ nâng cao đáng kể năng lực bảo dưỡng nội bộ của Vietjet, góp phần tăng cường độ tin cậy khai thác, tối ưu chi phí và hỗ trợ tăng trưởng đội tàu dài hạn.
- Nhằm tiếp tục củng cố hoạt động kỹ thuật và đảm bảo sẵn sàng cho mạng bay mở rộng, Vietjet đang khởi động giai đoạn tiếp theo của kế hoạch nâng năng lực và quy mô bảo dưỡng ngoại trường tại các Sân bay trọng điểm, bao gồm Sân bay Quốc tế Long Thành, PQC, DAD, CXR và VCA.
- Ứng dụng bảo dưỡng tàu bay dựa trên trí tuệ nhân tạo, kết hợp Engineering Dashboard và Smart Maintenance Planning, nhằm tối ưu lịch bay và tối đa hóa độ tin cậy khai thác tàu bay.
- Vietjet triển khai hệ sinh thái số toàn diện cho hoạt động kỹ thuật, bao gồm quản lý hồ sơ tàu bay và động cơ, giúp tối ưu chi phí thông qua tự động hóa và đảm bảo dữ liệu kỹ thuật nhanh chóng, chính xác, có khả năng truy xuất đầy đủ trên toàn bộ đội tàu.

ĐIỀU HÀNH BAY

- Hiện đại hóa và chuẩn hóa đội tàu bay, ưu tiên nâng cao hiệu quả nhiên liệu, giảm phát thải và hướng tới phát triển bền vững.
- Mở rộng mạng bay quốc tế có chọn lọc, tập trung vào các thị trường tiềm năng, nhu cầu cao và hiệu quả khai thác tốt.
- Nâng cao hiệu quả vận hành, hướng tới mục tiêu tỷ lệ chuyến bay đúng giờ (OTP) đạt khoảng 87–88%, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực và hiệu suất khai thác.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đặc biệt là AI và machine learning trong bảo trì dự báo, lập kế hoạch bay và tối ưu hóa nguồn lực; tăng cường ứng dụng các hệ thống công nghệ trong quản lý khai thác.
- Phát triển mô hình sân bay thông minh thông qua tự động hóa, ứng dụng sinh trắc học và giảm thiểu các quy trình thủ công trong vận hành.
- Tăng cường đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ phi công, đảm bảo nguồn lực khai thác ổn định và khả năng đáp ứng kế hoạch mở rộng.
- Triển khai các sáng kiến phát triển bền vững như sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF), hướng tới mục tiêu giảm tiêu thụ nhiên liệu và tác động môi trường.

PHÁT TRIỂN ĐỘI TÀU BAY

Năm 2026, Vietjet tập trung vào mở rộng quy mô và tối ưu hiệu quả khai thác với trọng tâm là thu xếp tài chính cho 34 tàu bay Airbus và Boeing thông qua các cấu trúc linh hoạt như operating lease, PDP financing và các giải pháp hỗ trợ tín dụng. Đồng thời, sẽ đưa vào vận hành dòng tàu mới A321 XLR và A330NEO nhằm nâng cao năng lực bay tầm trung và dài, tối ưu chi phí nhiên liệu và mở rộng mạng đường bay quốc tế. Việc chuẩn hóa đội tàu cũng được chú trọng để tăng hiệu quả vận hành và bảo dưỡng.



QUẢN LÝ RỦI RO

Hoạt động trong ngành hàng không, một lĩnh vực có mức độ biến động cao và tương quan chặt chẽ với các diễn biến kinh tế vĩ mô như giá nhiên liệu, biến đổi khí hậu, dịch bệnh toàn cầu và chính sách quốc tế; Vietjet thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng của công tác quản trị rủi ro trong việc đảm bảo tăng trưởng bền vững và ổn định tài chính.

"Quản lý rủi ro" hiệu quả không chỉ dừng lại ở việc dự đoán, hạn chế ảnh hưởng từ những tình huống không mong muốn hay triển khai các phương án xử lý tối ưu nhất, mà còn giúp Vietjet nhận diện và nắm bắt các cơ hội tiềm năng để đưa ra quyết định kịp thời, đúng đắn.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro như tăng trưởng không đồng đều, lạm phát dai dẳng tại một số nền kinh tế lớn, và căng thẳng địa chính trị, Vietjet kiên định theo đuổi chiến lược "Quản trị thận trọng". Bằng cách phản ứng linh hoạt, hãng đảm bảo phát triển bền vững, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên liên quan. Vietjet không ngừng đầu tư vào công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng dịch vụ, đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp và mở rộng mạng lưới bay. Tất cả nhằm thích ứng nhanh chóng với thay đổi của thị trường, đáp ứng nhu cầu đa dạng của hành khách và củng cố vị thế cạnh tranh trên trường quốc tế.

Việc kết hợp giữa quản trị rủi ro chặt chẽ và sự linh hoạt trong chiến lược kinh doanh đã giúp Vietjet không chỉ vượt qua thách thức mà còn biến chúng thành cơ hội để vươn lên mạnh mẽ hơn.



QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

Quy trình quản trị rủi ro của Vietjet được xây dựng với 6 bước, bảo đảm tính bao quát và khách quan, nhằm hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành trong hoạt động quản trị rủi ro. Nhiệm vụ, trách nhiệm cho từng cấp, từng bộ phận được quy định theo chiều dọc (phòng ban chức năng) và chịu giám sát độc lập của bộ phận kiểm soát nội bộ, báo cáo trực tiếp cho tiểu ban kiểm toán và HĐQT, đây là điều cần thiết nhằm đảm bảo quá trình quản trị rủi ro được hiệu quả cao nhất, đảm bảo quy trình quản trị không những hạn chế rủi ro ở mức tối đa mà còn phù hợp với định hướng phát triển trong dài hạn.

6 bước Quản lý rủi ro của Vietjet bao gồm:

1 Thiết lập mục tiêu

Thiết lập các mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty một cách rõ ràng nhằm làm căn cứ xác định được giới hạn và mức độ quản lý rủi ro (hoạt động nào cần và không cần quản lý).

2 Nhận diện rủi ro

Phát hiện đầy đủ, kịp thời các sự kiện có thể gây cản trở hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty; từ đó phân nhóm các rủi ro để quản lý.

3 Đánh giá rủi ro

Đánh giá khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của các rủi ro đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty, từ đó xếp hạng các rủi ro này để xác định mức độ ưu tiên xử lý, mức độ chấp nhận từng loại rủi ro và xem xét các biện pháp kiểm soát rủi ro tối ưu nhất.

4 Phản ứng kịp thời

Xác định các biện pháp, xây dựng các kế hoạch hành động và giám sát sát sao từng loại rủi ro một cách phù hợp và kịp thời nhằm giảm thiểu mức độ tác động đến mục tiêu, chiến lược hoạt động của Công ty.

5 Xây dựng cơ chế

Ban hành chính sách và quy trình quản lý rủi ro chi tiết để kiểm soát và ứng phó với rủi ro.

6 Theo dõi tuân thủ

Kiểm tra, báo cáo đánh giá tính hiệu quả, đề xuất điều chỉnh và cải tiến công tác quản lý rủi ro tại Công ty.

CÁC RỦI RO

Môi trường kinh doanh năm 2025 cũng như những năm sắp tới tiếp tục đối diện với nhiều khó khăn, thử thách khó lường; do đó Vietjet luôn tập trung và nỗ lực nhiều hơn trong công tác quản trị rủi ro. Thông qua việc phân tích môi trường hoạt động kinh doanh trong ngắn, trung và dài hạn, các lĩnh vực trọng yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh và các mục tiêu, chiến lược hoạt động, Vietjet đã xác định những rủi ro quan trọng mà Công ty phải ưu tiên quản lý bao gồm: (1) Rủi ro kinh tế, (2) Rủi ro pháp luật, (3) Rủi ro đặc thù, (4) Rủi ro khác.

Rủi ro kinh tế

Các yếu tố kinh tế quan trọng của nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái, chính sách thuế... đều có ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả Kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành vận tải hàng không, trong đó có Vietjet. Một nền kinh tế tăng trưởng ổn định sẽ tạo động lực phát triển quan trọng đối với ngành vận tải hàng không, cụ thể:

- Thu nhập và mức sống của người dân được cải thiện giúp thúc đẩy tăng trưởng dân số, gia tăng nhu cầu di chuyển, du lịch...
- Việc mở rộng sản xuất, tăng cường thương mại làm tăng khả năng thanh toán, yêu cầu về thời gian trở nên cần thiết, do đó nhu cầu vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không tăng lên.
- Ngân sách nhà nước gia tăng giúp bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, phương tiện vận tải như sân bay, các hệ thống quản lý, máy bay...

Ngược lại, nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái gây ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, vận tải hàng không và tác động xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành hàng không nói chung và Vietjet nói riêng.

Kinh tế Việt Nam năm 2025 tăng trưởng 8,02%, ghi nhận mức tăng cao và duy trì xu thế tăng trưởng tích cực, ổn định trong cả năm, phản ánh sự phục hồi vững chắc và bứt phá rõ nét của nền kinh tế Việt Nam sau giai đoạn khó khăn trước đó. Kết quả này không chỉ vượt mục tiêu tăng trưởng đề ra, mà còn đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh trong khu vực, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn đối mặt với nhiều thách thức.

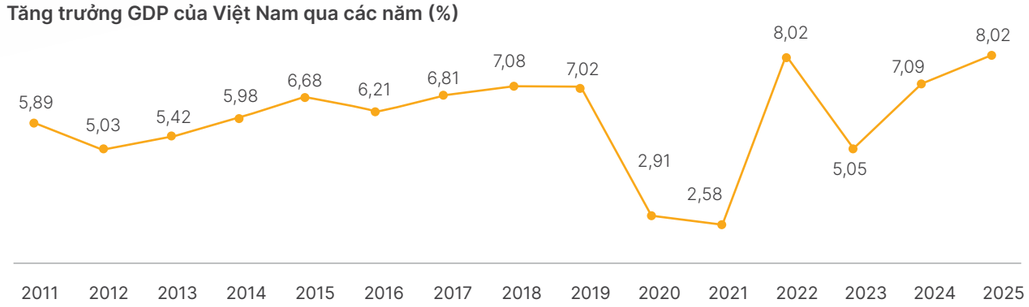
Quy mô nền kinh tế Việt Nam theo giá hiện hành đạt khoảng 514 tỷ USD vào cuối năm 2025. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, tăng hơn 326 USD so với năm 2024. Năng suất lao động của toàn nền kinh tế tiếp tục được cải thiện, đạt khoảng 9.800 USD/người, phản ánh hiệu quả của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Khu vực dịch vụ tiếp tục là nhóm giữ vai trò động lực tăng trưởng chủ đạo, chiếm khoảng 51,1%, với giá trị tăng thêm tăng 8,62% so với năm trước. Trong khi đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp khoảng 43,6% vào giá trị tăng thêm của nền kinh tế, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo và lĩnh vực xây dựng gắn với đầu tư công. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản duy trì mức tăng trưởng ổn định 3,78%, đóng góp khoảng 5,3% vào tăng trưởng chung, tiếp tục đóng vai trò là trụ đỡ ổn định của nền kinh tế.

Tính chung năm 2025, khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 21,2 triệu lượt người, tăng 20,4% so với năm trước, trong khi số lượt người Việt Nam xuất cảnh đạt khoảng 6,7 triệu lượt, tăng 26,4%. Các hoạt động thương mại và du lịch duy trì đà tăng trưởng cao, với lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt mức cao nhất từ trước đến nay, qua đó đóng góp tích cực vào sự mở rộng của khu vực dịch vụ. Sự khởi sắc của du lịch và các ngành dịch vụ liên quan phản ánh sự phục hồi bền vững của cầu nội địa, sự sôi động của thị trường lao động, đồng thời cho thấy hiệu quả của các chính sách hỗ trợ tăng trưởng và thúc đẩy du lịch trong năm 2025.

Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu bước bứt phá rõ nét của kinh tế Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, khu vực dịch vụ và công nghiệp tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt. Những kết quả này tạo nền tảng quan trọng cho tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo, đồng thời củng cố niềm tin của nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp vào triển vọng trung và dài hạn của nền kinh tế.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm (%)

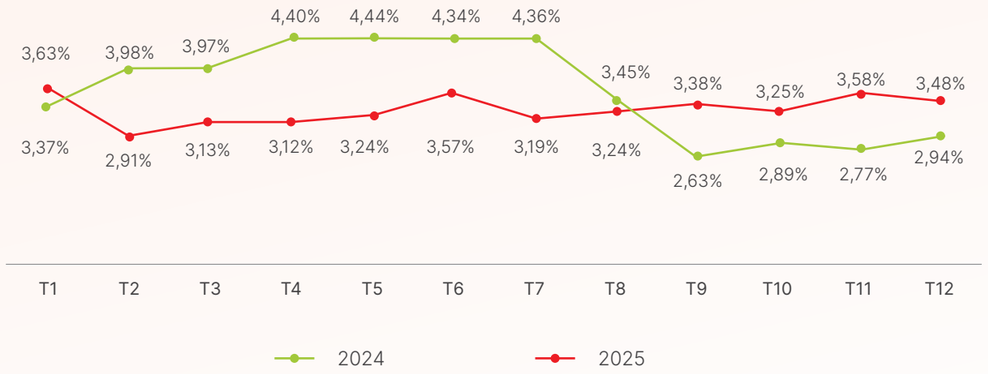




Lạm phát

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh nhiều rủi ro đan xen, khi xung đột quân sự, bất ổn địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn chưa được giải quyết triệt để. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp, tổng cầu phục hồi chậm và đầu tư quốc tế vẫn thận trọng. Trong khi đó, thị trường tài chính và tỷ giá quốc tế tiếp tục biến động dưới tác động của chính sách tiền tệ thắt chặt kéo dài trước đó. Thiên tai, thời tiết cực đoan và biến đổi khí hậu gia tăng, tạo áp lực cục bộ lên chi phí sản xuất, song chưa gây ra các cú sốc giá mang tính diện rộng. Trong bối cảnh tăng trưởng chậm và cầu tiêu dùng suy yếu, lạm phát toàn cầu trong năm 2025 tiếp tục xu hướng hạ nhiệt. Tại các nền kinh tế phát triển, lạm phát được kiểm soát quanh mức mục tiêu trung hạn; khu vực sử dụng đồng euro duy trì lạm phát xấp xỉ 2%–2,5%, trong khi lạm phát của Mỹ dao động quanh mức gần 3%. Trên cơ sở đó, Ngân hàng Trung ương châu Âu và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ điều hành chính sách tiền tệ theo hướng thận trọng, ưu tiên ổn định mặt bằng lãi suất và theo dõi chặt chẽ diễn biến lạm phát. Tại châu Á, lạm phát tại nhiều nền kinh tế duy trì ở mức tương đối ổn định; một số quốc gia ghi nhận mức tăng giá trong khoảng 1,5%–3%, trong khi các nền kinh tế có áp lực lương thực cao hơn như Ấn Độ duy trì lạm phát quanh 4%–5%, phản ánh xu hướng hạ nhiệt so với giai đoạn trước. Đối với Việt Nam, theo Tổng cục Thống kê, lạm phát năm 2025 tiếp tục được kiểm soát hiệu quả. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm tăng khoảng 3,3% so với năm 2024, nằm trong ngưỡng mục tiêu Quốc hội đề ra. Mặt bằng giá cả ổn định đã góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và củng cố niềm tin của người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Tốc độ tăng/giảm CPI các tháng năm 2024 và năm 2025 so với cùng kỳ năm trước



Lãi suất

Biến động lãi suất trên thị trường biến động do việc ban hành các chính sách thắt chặt tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất có thể gây tác động đáng kể đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay như Vietjet.

Với Vietjet, các khoản vay từ các ngân hàng trong và ngoài nước được sử dụng nhằm mục đích thuê mua tài chính và mua thêm các máy bay mới. Dù các ngân hàng và các định chế tài chính cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các ngân hàng, các đối tác lâu năm nên thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất; đồng thời với lợi thế mức tín nhiệm tín dụng cao, mối quan hệ rộng khắp với các ngân hàng lớn nhỏ trong và ngoài nước cùng với các hoạt động tài chính đa dạng nên thu được khoản lợi nhuận cũng như tiết kiệm chi phí lãi vay; tuy nhiên sự biến động lãi suất vẫn có thể làm gia tăng chi phí đi vay từ đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Do đó, để hạn chế tác động của lãi suất lên chi phí của Công ty, Ban Điều hành luôn nỗ lực kiểm soát tốt các chỉ số tài chính, đặc biệt là hệ số khả năng thanh toán, kiểm soát nợ vay để vừa đảm bảo chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu luôn ở mức an toàn thấp hơn trung bình ngành vừa tuân theo chuẩn mực của các hãng hàng không hàng đầu trên thế giới. Đồng thời, các kế hoạch tài chính dài hạn của Công ty cũng được HĐQT và Ban Điều hành đánh giá, xem xét một cách thận trọng, cân nhắc trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ Ngân hàng.



Tỷ giá hối đoái

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp có thực hiện giao dịch thông qua đồng ngoại tệ, trong đó có Vietjet.

Với đặc thù kinh doanh trong ngành hàng không, phần lớn các nghiệp vụ thuê tài chính, các khoản vay để tài trợ đội tàu bay cũng như các nhóm chi phí chính như nhiên liệu bay, chi phí sở hữu máy bay của Công ty đều được thanh toán bằng USD. Tuy nhiên, với các lợi thế như (1) Vietjet là hãng hàng không tại Việt Nam nên được hưởng lợi từ chính sách kiểm soát ngoại hối và (2) Vietjet định hướng phát triển các đường bay quốc tế bên cạnh mạng bay dày đến 22 cảng hàng không nội địa nên trong các năm qua doanh thu ngoại tệ dần chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Vietjet (bao gồm cả doanh thu của mảng thương mại tàu bay)... đã giúp Công ty đảm bảo cân bằng được khoản chi phí phải chi trả bằng ngoại tệ (natural hedging).

Để giảm thiểu các tác động của sự biến động tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, Vietjet đã và đang triển khai nhiều biện pháp kiểm soát chặt chẽ rủi ro tỷ giá hối đoái như: dự báo dòng tiền, nhu cầu thanh toán theo tần suất hằng ngày/tuần/tháng/quý/năm.

Vietjet luôn chú trọng, quan tâm và theo dõi thường xuyên biến động của các nhân tố kinh tế cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá hối đoái... để kịp thời đưa ra các giải pháp thay đổi phù hợp và hiệu quả nhất. Đồng thời, việc chủ động xây dựng ngân sách, theo dõi kế hoạch dòng tiền và tình hình biến động về kinh tế, tài chính một cách thường xuyên cùng các chính sách quản lý chặt chẽ việc thu hồi công nợ đã giúp Công ty quản trị được rủi ro chênh lệch lãi vay, tỷ giá và tối ưu hóa việc sử dụng vốn vay theo từng thời điểm.

Rủi ro về luật pháp

Vietjet hiện đang hoạt động dưới hình thức Công ty đại chúng và niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Do đó, Công ty bị chi phối bởi nhiều văn bản luật khác nhau như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế... Ngoài ra, với đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hàng không, các hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng từ các văn bản pháp luật có liên quan như Luật về hàng không dân dụng, Nghị định về an ninh hàng không... và các văn bản khác. Theo đó, những thay đổi trong hệ thống pháp luật có thể trực tiếp hoặc gián tiếp đến chi phí, tính linh hoạt, chiến lược tiếp thị, mô hình kinh doanh và khả năng mở rộng hoạt động của Vietjet, ví dụ: cơ quan quản lý có thể hạn chế hoạt động của các sân bay được khai thác bởi Công ty thông qua quyết định hạn chế về giờ cất hạ cánh, hạn chế mức độ tiếng ồn, đường bay bắt buộc, hạn chế đường băng, giới hạn về số lượt khởi hành trung bình hàng ngày...

Bên cạnh đó, Vietjet đồng thời cung cấp dịch vụ quốc tế nên ngoài việc chịu sự chi phối của pháp luật Việt Nam, Công ty cũng chịu sự chi phối bởi pháp luật một số nước mà hãng định hướng khai thác đến. Do đó, trong một số trường hợp, giá vé và lịch bay phải được phê duyệt của Chính phủ các nước liên quan.

Vietjet luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, thường xuyên theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động hàng không; đồng thời cập nhật về các thay đổi của pháp luật, thông tin kịp thời đến toàn thể các cán bộ, nhân viên, cổ đông của Công ty và đưa ra các giải pháp ứng phó hợp lý nhằm tận dụng mọi cơ hội, giảm thiểu rủi ro phát sinh từ những thay đổi pháp lý này.

Bên cạnh đó, Vietjet cũng có những hợp đồng tư vấn luật pháp với các Công ty Luật đối với những vấn đề pháp lý của Công ty; tích cực tham gia vào việc đóng góp ý kiến cho các dự thảo chính sách, quy định liên quan đến ngành hàng không tại Việt Nam.

Rủi ro đặc thù

1 Rủi ro cạnh tranh

Ngành hàng không Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ nhất trong nhiều năm qua với mức tăng trưởng trong 05 năm liên tục đều ở mức hai con số. Tuy nhiên, sự phát triển của thị trường không chỉ mở ra nhiều cơ hội cho các hãng máy bay mà còn cả những thách thức lớn, bởi thị trường cạnh tranh ngày càng cao và khốc liệt, điều này được thể hiện qua nhiều yếu tố:

Số lượng và quy mô công ty hàng không: Những năm gần đây, số lượng và quy mô các hãng hàng không tại Việt Nam tiếp tục tăng nhanh. Bước sang năm 2025, thị trường ghi nhận sự mở rộng trở lại của Bamboo Airways, đà tăng trưởng của Vietravel Airlines, cùng quá trình tái cấu trúc đội bay của Pacific Airlines, giúp các hãng này nhanh chóng phục hồi trên nhiều đường bay trọng điểm. Đồng thời, sự xuất hiện của Sun PhuQuoc Airways, hãng hàng không nghỉ dưỡng mới của Sun Group, mở bán vé từ 15/10/2025, khai thác mô hình lấy Phú Quốc làm trung tâm và kết nối các thành phố lớn trước khi mở rộng quốc tế, đã làm gia tăng đáng kể mức độ cạnh tranh, đặc biệt trên các đường bay đi/đến Phú Quốc.

Tính đa dạng của thị trường: Hiện nay ngành hàng không phục vụ nhu cầu đa dạng khách hàng như: mục đích (di chuyển, du lịch...), đối tượng (cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp...), lãnh thổ (nội địa, quốc tế), hạng dịch vụ (bình dân, thương gia...).

Cạnh tranh giá cả: Các công ty hàng không cố gắng gia tăng thị phần thông qua việc cắt giảm giá vé, tăng tải cung ứng, gia tăng các chương trình khuyến mại, tăng mức chiết khấu...

Cạnh tranh về chất lượng dịch vụ: Các công ty hàng không chú trọng và nỗ lực cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ thông qua các yếu tố như: chất lượng ghế ngồi, ăn uống, đội ngũ nhân viên, trang thiết bị...

Hội nhập quốc tế: Trong quá trình hội nhập quốc tế, bên cạnh các cơ hội tăng trưởng tiềm năng, ngành hàng không còn phải đối mặt với nhiều thách thức nói chung và cạnh tranh nói riêng, đặc biệt là Hiệp định Bầu trời mở cửa ASEAN (ASEAN Open Skies - có hiệu lực từ năm 2016) thông qua việc loại bỏ các rào cản về số đường bay, tần suất chuyến bay... giữa các sân bay quốc tế ở các quốc gia ASEAN nhằm mục tiêu hướng đến một thị trường hàng không thống nhất trong khối ASEAN.

Môi trường kinh doanh năng động cùng những yếu tố cạnh tranh quyết liệt là động lực để Vietjet không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và giá trị gia tăng cho khách hàng, thúc đẩy sự phát triển ngành hàng không Việt Nam.

Ngoài ra, Vietjet còn đối mặt với sự cạnh tranh của các hãng hàng không quốc tế lớn trên các đường bay quốc tế đến và đi từ Việt Nam như:

Korean Air hiện khai thác các đường bay kết nối Seoul (Incheon) và Busan với các thành phố lớn của Việt Nam gồm TP.HCM, Hà Nội, Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Quốc. Các tuyến Seoul – TP.HCM và Seoul – Hà Nội duy trì tần suất cao, trong khi các điểm đến du lịch như Đà Nẵng, Cam Ranh và Phú Quốc được khai thác theo mùa hoặc theo nhu cầu thị trường.

Thai Airways khai thác các đường bay thường lệ giữa Bangkok (Suvarnabhumi) và Hà Nội, TP.HCM, đồng thời từng bước mở rộng đến các điểm du lịch như Đà Nẵng và Phú Quốc theo từng giai đoạn thị trường. Song song đó, Thai AirAsia khai thác các tuyến từ Bangkok (Don Mueang) và Chiang Mai đến Hà Nội, TP.HCM, Đà Nẵng, Nha Trang và Phú Quốc.

China Southern Airlines khai thác các đường bay từ Quảng Châu và Thâm Quyến đến Hà Nội và TP.HCM, đồng thời từng bước khôi phục và mở rộng kết nối đến các điểm du lịch như Nha Trang và Đà Nẵng. Ngoài ra, Colorful Guizhou Airlines khai thác các tuyến kết nối Quý Dương (Guiyang) với TP.HCM và Hà Nội, phục vụ nhu cầu du lịch và thương mại song phương.

Air India khai thác đường bay thẳng Delhi – TP.HCM từ năm 2024 và duy trì kết nối giữa Ấn Độ và Việt Nam trong bối cảnh nhu cầu du lịch và giao thương gia tăng.

Nhận thức rõ những tác động ngày càng gia tăng của cạnh tranh trong ngành hàng không, Vietjet đã và đang từng bước chuyển đổi mô hình hoạt động từ hãng hàng không giá rẻ (LCC) thuần túy sang mô hình hàng không lai (hybrid), nhằm cân bằng giữa hiệu quả chi phí và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Bên cạnh việc tiếp tục phát huy thế mạnh ở mảng doanh thu phụ, Vietjet mở rộng danh mục sản phẩm và dịch vụ, hướng tới phân khúc khách hàng đa dạng hơn.

Theo đó, hãng chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ trên chuyến bay, phát triển các hạng dịch vụ như SkyBoss, đồng thời đa dạng hóa suất ăn và sản phẩm đi kèm, phù hợp với đặc thù văn hóa vùng miền trong nước cũng như thị hiếu của hành khách quốc tế. Chiến lược chuyển đổi này cho phép Vietjet gia tăng giá trị trên mỗi hành khách, củng cố năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường bước vào giai đoạn cạnh tranh chất lượng và hiệu quả khai thác, thay vì chỉ dựa trên yếu tố giá vé.



2 Rủi ro nhiên liệu đầu vào

Với đặc tính chính là độ ổn định cao, khả năng chịu nhiệt tốt và chống tạo cặn, xăng máy bay Jet-A1 là loại nhiên liệu dạng dầu được sử dụng trong các động cơ máy bay phản lực nói chung và là nguồn nhiên liệu đầu vào chính của ngành vận tải hàng không tại Việt Nam nói riêng.

Hiện nay tại Việt Nam, chỉ có một số ít doanh nghiệp cung cấp xăng Jet-A1 cho các hãng hàng không như Petrolimex Aviation, Skypec (công ty con của Vietnam Airlines), Tapetco. Nhiên liệu hàng không Jet-A1 được nhập khẩu từ nước ngoài (chủ yếu từ Singapore) hoặc lấy từ nhà máy lọc dầu Dung Quất trong nước, sau đó được cung cấp tới các hãng hàng không thông qua hai phương thức: tra nạp bằng xe và tra nạp qua hệ thống tra nạp ngầm. Tại các sân bay nước ngoài, Shell, Chevron và World Fuel là ba doanh nghiệp cung cấp chính xăng Jet-A1 cho Vietjet Air và Vietnam Airlines.

Tại Vietjet, chi phí sử dụng mua xăng Jet-A1 chiếm đến 30-40% tổng chi phí đầu vào, do đó sự biến động của giá xăng Jet-A1 có ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, rất khó kiểm soát và dự báo sự biến động giá xăng Jet-A1 do bị phụ thuộc vào diễn biến giá dầu thô (dầu Brent) thế giới – một trong những mặt hàng nhạy cảm, rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội.

Để hạn chế khả năng phát sinh cũng như giảm bớt tác động rủi ro này, Vietjet đã và đang đề xuất, thực hiện nhiều biện pháp hữu hiệu như: (1) Sử dụng đội tàu bay có mức tuổi bình quân thấp nhằm tối ưu hóa nhiên liệu tiêu hao; (2) Triển khai chương trình tiết kiệm nhiên liệu; (3) Khai thác và vận hành đội tàu bay thế hệ mới Airbus A321NEO,... Từ đó giúp tiết kiệm tối đa lượng nhiên liệu tiêu hao.

Ngoài ra, trong tháng 3/2026, sự cố chiến sự ở Trung Đông bất ngờ đã làm chi phí nhiên liệu bay gia tăng trong tháng 4/2026. Vietjet kỳ vọng nhận được sự chấp thuận tăng giá vé và tăng phụ thu nhiên liệu bay nhằm đảm bảo hoạt động phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã ban hành các chính sách giảm thuế VAT, thuế xuất nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng để hỗ trợ cho các hãng hàng không. Công ty kỳ vọng các diễn biến về chiến sự ở Trung Đông sẽ chỉ diễn ra trong ngắn hạn.

3 Rủi ro về hạn chế cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu

Việt Nam hiện có 22 cảng hàng không đang được khai thác. Trong đó, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) là đơn vị sở hữu, vận hành và khai thác cảng hàng không duy nhất tại Việt Nam. Với vị trí địa lý chiến lược, cơ sở hạ tầng được đầu tư toàn diện, lượng khách vận chuyển lớn cùng với sự ưu tiên đầu tư phát triển từ Chính phủ, mặc dù vị trí các cảng hàng không trải dài từ Bắc vào Nam nhưng hoạt động vận hành cảng hàng không tại Việt Nam chỉ tập trung tại ba cảng hàng không là Tân Sơn Nhất, Nội Bài và Đà Nẵng.

Những năm gần đây, cùng với sự thành lập, vận hành, phát triển của các hãng hàng không mới và nhu cầu vận tải bằng đường hàng không tăng cao, các sân bay đã và đang được đầu tư nâng cấp hạ tầng. Trong năm 2025, tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm tiếp tục được đẩy mạnh. Dự án Sân bay Quốc tế Long Thành bước vào giai đoạn hoàn thiện các hạng mục chính của giai đoạn 1 theo kế hoạch. Đồng thời, Nhà ga hành khách T3 tại Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất đã chính thức hoàn thành và đưa vào khai thác, góp phần nâng cao năng lực phục vụ hành khách nội địa và giảm tải cho hệ thống nhà ga hiện hữu.

Mặc dù giải pháp giảm thời gian quay đầu tại các sân bay giúp gia tăng hiệu suất sử dụng máy bay, đồng thời việc xử lý gián đoạn bay và cung cấp dịch vụ đáng tin cậy cho phép Công ty giảm chi phí đơn vị, từ đó tạo thêm doanh thu từ hoạt động bay, tiết kiệm chi phí cố định, tăng trưởng lợi nhuận của Công ty; tuy nhiên sự hạn chế về cơ sở hạ tầng sân bay và kiểm soát không lưu vẫn có thể ảnh hưởng đến khả năng tối đa hóa hiệu suất sử dụng máy bay, tăng thời gian quay vòng máy bay, ảnh hưởng bất lợi đến kết quả tài chính của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng các công tác sau: (1) Chủ động phát triển đội máy bay và phân bổ lịch bay hợp lý trong quá trình khai thác; (2) Hợp tác với các công ty cung ứng dịch vụ mặt đất tại các sân bay nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác vận hành; (3) Mở rộng triển khai dịch vụ tự phục vụ mặt đất tại các sân bay trọng điểm nhằm nâng cao tính chủ động và kiểm soát chi phí; (4) Liên doanh với các đối tác trong việc xây dựng, mở rộng các cảng hàng không mới.

4 Rủi ro liên quan đến nhà sản xuất máy bay

Hiện nay, các hãng hàng không tại Việt Nam mua máy bay từ các doanh nghiệp sản xuất máy bay lớn trên thế giới như Boeing, Airbus, ATR. Nhờ thiết kế phù hợp với các hãng hàng không giá rẻ có các chuyến bay nội địa và quốc tế ngắn nên hãng Airbus chiếm phần lớn thị phần tại Việt Nam với dòng máy bay được sử dụng phổ biến nhất là A320 với khả năng lắp đầy ghế cao hơn so với các dòng máy bay lớn khác (thiết kế một lối đi ở giữa (single aisle), sức chứa từ 180 đến 220 chỗ ngồi...)



Năng lực sản xuất máy bay trong nước là một thách thức lớn đối với ngành hàng không Việt Nam, đặc biệt là giá bán máy bay và các thiết bị phụ tùng thay thế liên tục tăng trong những năm qua. Mặc dù tốc độ và mức độ tăng giá này ổn định, có độ trễ nhất định và đặc biệt là có thể dự báo trước giúp các hãng hàng không có thể ước tính chi phí, kế hoạch phát triển song sự biến động về giá đầu vào vẫn ảnh hưởng đáng kể đến kết quả kinh doanh của Vietjet.

Nhờ lợi thế về mức độ tín nhiệm, quy mô nên Vietjet có khả năng đàm phán giá mua, bán, thuê máy bay, mức chiết khấu tốt hơn từ các nhà sản xuất không chỉ giúp cho Công ty hưởng chính sách rất tốt về thương mại mà còn nhận nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ thuật, bảo hành, bảo trì, đào tạo... từ nhà sản xuất máy bay trong và ngoài nước.

5 Rủi ro liên quan đến hệ thống phân phối của bên thứ ba

Mặc dù có chiến lược tăng kênh đặt vé qua internet song hiện nay kênh bán hàng thông qua các đại lý của Vietjet vẫn đang là một kênh phân phối vô cùng quan trọng, cụ thể:

- Mối quan hệ giữa Công ty và hệ thống đại lý bán vé có thể bị ảnh hưởng bởi các điều khoản thương mại mà các hãng hàng không khác áp dụng cho các đại lý này.
- Các đại lý này tương tác trực tiếp với các hành khách hiện tại của Công ty và hành khách tiềm năng, do đó chất lượng dịch vụ của đại lý có thể ảnh hưởng đến uy tín và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sự thiếu hụt đại lý sẽ ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty.

Tuy nhiên, đáp ứng xu hướng phát triển công nghệ, Vietjet đã đầu tư nâng cao công nghệ chuyển đổi số, đồng thời tăng cường số lượng tổng đại lý có kinh nghiệm và tiềm năng về tài chính. Công ty cũng tập trung nâng cao tỷ lệ kênh bán online bằng cách cải tiến và đổi mới hệ thống đặt giữ chỗ trên kênh on-line song song với việc tạo ra các ứng dụng hỗ trợ nhanh nhất cho kênh online này.



6 Rủi ro bất ổn chính trị - xã hội

Trong năm 2025, các yếu tố bất ổn xã hội và địa chính trị toàn cầu tiếp tục tạo ra những rủi ro đáng kể đối với ngành hàng không, thông qua tác động gián tiếp đến môi trường kinh tế, chuỗi cung ứng và tâm lý di chuyển của hành khách. Căng thẳng địa chính trị kéo dài tại một số khu vực, cùng với biến động kinh tế vĩ mô và chi phí đầu vào, đã làm gia tăng mức độ thận trọng trong chi tiêu du lịch, ảnh hưởng đến nhu cầu vận tải hàng không quốc tế và hiệu quả khai thác của các hãng bay. Đặc thù của ngành hàng không với tỷ trọng lớn chi phí cố định và chi phí vận hành thường xuyên khiến các biến động này có thể tác động tiêu cực đến dòng tiền và khả năng duy trì thanh khoản.

Trước bối cảnh đó, Vietjet chủ động triển khai các biện pháp quản trị rủi ro theo hướng linh hoạt và thận trọng, tập trung tối ưu chi phí vận hành, cơ cấu lại mạng bay và điều chỉnh kế hoạch khai thác phù hợp với diễn biến thị trường. Trong năm 2025, Vietjet ưu tiên nâng cao hiệu quả khai thác các đường bay hiện hữu, đặc biệt tại thị trường nội địa và khu vực châu Á – Thái Bình Dương, nơi có môi trường chính trị – xã hội tương đối ổn định và nhu cầu du lịch, giao thương duy trì tích cực, trong khi áp dụng cách tiếp cận thận trọng đối với các khu vực chịu tác động bởi xung đột địa chính trị, bất ổn xã hội hoặc các biện pháp hạn chế đi lại.



7 Rủi ro liên quan đến yếu tố thời tiết

Theo số liệu thống kê của Hàng không Mỹ (FAA), thời tiết là nguyên nhân của khoảng 70% các chuyến bay bị chậm trễ.

Tại Việt Nam, theo Ban An toàn - Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam, khoảng 50-60% sự cố hoạt động bay bị ảnh hưởng bởi thời tiết, trong đó có các sự cố như bay chậm, bay chờ, vòng tránh ra khỏi biên giới FIR (Vùng thông báo bay – Flight Information Region), tiếp cận hụt, quay lại hoặc hạ cánh ở sân bay dự bị... Những số liệu này chưa bao gồm các chuyến bay bị hủy do sân bay đóng cửa trong những đợt thời tiết đặc biệt xấu (mây vũ tích, nhiễu động, đóng băng...). Tất cả những sự cố này phần lớn đều làm phát sinh thêm chi phí tài chính cho các hãng hàng không.

Để giảm thiểu tác động của thời tiết đến hoạt động bay, Vietjet đã phát triển một hệ thống dự báo và đưa ra phương án điều chỉnh lịch khai thác chuyến bay khi đối mặt với áp thấp nhiệt đới, bão, và những sự cố khác. Từ năm 2019, hãng đã áp dụng phương thức tạm dừng các chuyến bay đến các khu vực không đảm bảo an toàn khai thác và tăng cường khai thác sau khi các cơn bão đã qua đi. Những hành động này cho thấy Vietjet có sự chuẩn bị và đáp ứng nhanh nhạy với những rủi ro có thể xảy ra do thời tiết.

8 Rủi ro về tai nạn hoặc sự cố

Việc đảm bảo an toàn là ưu tiên hàng đầu đối với ngành hàng không, trong đó yêu cầu tuân thủ những tiêu chuẩn an toàn là vô cùng khắt khe. Khi xảy ra tai nạn hoặc sự cố, hãng hàng không không chỉ phải chịu tổn thất về tài sản cũng như tăng chi phí liên quan, bao gồm chi phí bồi thường cho hành khách, chi phí sửa chữa và thay thế máy bay mà còn bị ảnh hưởng đến hình ảnh, chất lượng dịch vụ và hoạt động sản xuất kinh doanh của hãng.

Tại Vietjet, chất lượng dịch vụ và đảm bảo an toàn luôn được đặt lên hàng đầu và công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn theo chuẩn mực quốc tế. Theo đánh giá của AirlineRatings, bên cạnh các thương hiệu hàng không uy tín khác trên thế giới như Ryanair, EasyJet, Frontier, Wizz... Vietjet tiếp tục nằm trong nhóm các hãng hàng không chi phí thấp an toàn nhất thế giới năm 2026, trong tổng số hơn 320–385 hãng bay toàn cầu. Hãng đồng thời duy trì chỉ số xếp hạng an toàn tuyệt đối 7/7 sao liên tục từ năm 2018 đến nay, mức cao nhất trong hệ thống đánh giá của AirlineRatings. Trong năm 2025, Vietjet cũng được Airline Ratings vinh danh là "Hãng hàng không siêu tiết kiệm tốt nhất thế giới" (World's Best Ultra Low Cost Carrier 2025). Đây là hạng mục giải thưởng quan trọng của hàng không quốc tế do tổ chức đánh giá an toàn và chất lượng dịch vụ hàng không uy tín AirlineRatings bình chọn. Bên cạnh đó, việc xây dựng và đạt chứng chỉ IOSA lần đầu tiên vào năm 2014 và tiếp tục duy trì các tiêu chuẩn khai thác ở các đợt đánh giá năm 2016, 2018, 2020 và 2022 giúp đảm bảo hoạt động bay của Vietjet an toàn hơn.



CHƯƠNG 4: **QUẢN TRỊ CÔNG TY**

124 An ninh năng lượng hàng không – yếu tố chiến lược cho phát triển quốc gia

125 ESG và năng lượng sạch – trụ cột cho tăng trưởng bền vững của ngành hàng không

128 Quản trị Công ty

139 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán

140 Hợp đồng hoặc giao dịch

145 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

146 Quan hệ nhà đầu tư

AN NINH NĂNG LƯỢNG
NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN HÀNG KHÔNG



AN NINH NĂNG LƯỢNG HÀNG KHÔNG – YẾU TỐ CHIẾN LƯỢC CHO PHÁT TRIỂN QUỐC GIA

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với những biến động địa chính trị ngày càng phức tạp, đặc biệt là các xung đột tại Trung Đông – khu vực cung ứng năng lượng trọng yếu của toàn cầu, vấn đề an ninh năng lượng không còn là câu chuyện riêng của từng ngành, mà đã trở thành một trong những trụ cột của ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Đối với ngành hàng không, nhiên liệu bay không chỉ là yếu tố chi phí lớn nhất, mà còn là điều kiện tiên quyết để duy trì khả năng kết nối của nền kinh tế. Khi nguồn cung bị gián đoạn hoặc giá nhiên liệu biến động mạnh, không chỉ hoạt động của các hãng hàng không bị ảnh hưởng, mà còn kéo theo tác động dây chuyền đến thương mại, du lịch, đầu tư và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Thực tế thời gian qua cho thấy, chỉ trong một khoảng thời gian ngắn, các biến động từ thị trường năng lượng toàn cầu có thể làm thay đổi toàn bộ cấu trúc chi phí của ngành hàng không. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với mỗi quốc gia trong việc xây dựng cơ chế đảm bảo an ninh năng lượng hàng không một cách chủ động và dài hạn.

Trước hết, cần xem xét vai trò của nguồn cung nhiên liệu trong nước. Việc phát triển và ưu tiên sử dụng nguồn nhiên liệu sản xuất trong nước không chỉ giúp giảm phụ thuộc vào thị trường quốc tế, mà còn góp phần ổn định chi phí và đảm bảo khả năng cung ứng trong các tình huống khẩn cấp. Đây không chỉ là vấn đề kinh tế, mà còn là yếu tố liên quan đến an ninh quốc gia.

Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế điều phối và dự trữ nhiên liệu chiến lược cho ngành hàng không cần được đặt ra một cách nghiêm túc. Trong bối cảnh các cú sốc năng lượng có thể xảy ra bất ngờ, một hệ thống dự trữ hợp lý sẽ giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn hoạt động và tạo dư địa cho các doanh nghiệp điều chỉnh kế hoạch khai thác.

Ngoài ra, chính sách thuế, phí và cơ chế điều hành giá nhiên liệu cũng cần được thiết kế linh hoạt hơn, cho phép các hãng hàng không có khả năng thích ứng nhanh với biến động thị trường, đồng thời đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu kiểm soát lạm phát và duy trì năng lực cạnh tranh của ngành.

Ở góc độ doanh nghiệp, hãng hàng không Vietjet luôn chủ động xây dựng các chiến lược quản trị rủi ro nhiên liệu, bao gồm tối ưu hóa khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng đội tàu bay, đa dạng hóa nguồn cung và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị liên quan đến tài sản và dịch vụ hàng không thông qua xây dựng các chuỗi giá trị cung cấp về nhiên liệu bay trong nước và ngoài nước.

Tuy nhiên, cần khẳng định rằng, an ninh năng lượng hàng không không thể được giải quyết đơn lẻ ở cấp độ doanh nghiệp, mà đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể, với sự phối hợp giữa Nhà nước và doanh nghiệp, giữa chính sách vĩ mô và thực tiễn vận hành.

Trong dài hạn, việc đảm bảo an ninh năng lượng cho ngành hàng không không chỉ giúp duy trì hoạt động ổn định của các hãng bay, mà còn là nền tảng để Việt Nam phát triển thành một trung tâm hàng không của khu vực, góp phần nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi kết nối toàn cầu.

An ninh năng lượng hàng không không chỉ là bài toán chi phí, mà là điều kiện để đảm bảo sự liên tục của kết nối kinh tế và năng lực cạnh tranh quốc gia.

"Chúng ta không chỉ cần những chuyến bay, mà cần nguồn năng lượng để những chuyến bay đó có thể cất cánh trong mọi điều kiện. Đó chính là nền tảng của một ngành hàng không tự chủ và một nền kinh tế vững mạnh."



ESG VÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH – TRỤ CỘT CHO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG CỦA NGÀNH HÀNG KHÔNG

Trong bối cảnh toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ sang mô hình phát triển bền vững, ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) không còn là một xu hướng, mà đã trở thành tiêu chuẩn bắt buộc đối với các doanh nghiệp, đặc biệt trong các ngành có mức tiêu thụ năng lượng cao như hàng không.

Đối với ngành hàng không, thách thức lớn nhất trong ESG chính là bài toán năng lượng. Nhiên liệu bay không chỉ là chi phí chủ đạo, mà còn là nguồn phát thải carbon lớn, đặt ngành vào áp lực phải vừa duy trì tăng trưởng, vừa đáp ứng các cam kết giảm phát thải toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, chuyển dịch sang năng lượng sạch và tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng là con đường tất yếu để đảm bảo tăng trưởng bền vững.

1 ESG trong hàng không – từ áp lực tuân thủ đến lợi thế cạnh tranh

Các tiêu chuẩn ESG ngày càng được tích hợp sâu vào:

- quyết định đầu tư của các quỹ quốc tế
- điều kiện tài trợ vốn và tín dụng
- quy định của các thị trường phát triển (EU, Mỹ)

Điều này đồng nghĩa với việc doanh nghiệp hàng không không chỉ cần tuân thủ, mà cần chủ động xây dựng chiến lược ESG như một lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Đối với Việt Nam, việc đi trước trong ESG không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn quốc tế với chi phí thấp hơn, mà còn góp phần nâng cao vị thế của ngành hàng không quốc gia trên bản đồ toàn cầu.



2 Năng lượng sạch – trọng tâm của chiến lược ESG

(i) Nhiên liệu hàng không bền vững (SAF)

SAF được xem là giải pháp quan trọng nhất để giảm phát thải trong ngắn và trung hạn. Tuy nhiên, việc triển khai SAF tại Việt Nam hiện còn hạn chế do:

- chi phí cao hơn nhiên liệu truyền thống
- thiếu cơ chế khuyến khích và hỗ trợ
- chưa có hệ sinh thái sản xuất và cung ứng trong nước

Do đó, cần xây dựng lộ trình phù hợp, kết hợp giữa chính sách hỗ trợ và cơ chế thị trường.

(ii) Tối ưu hóa hiệu quả năng lượng

Song song với SAF, việc giảm phát thải còn đến từ

- sử dụng đội tàu bay thế hệ mới tiết kiệm nhiên liệu
- tối ưu hóa lịch bay, tải trọng và hành trình
- ứng dụng công nghệ trong vận hành và quản lý

Đây là những giải pháp có thể triển khai ngay, mang lại hiệu quả rõ rệt về cả chi phí và môi trường.

3 Đề xuất chính sách – thúc đẩy chuyển dịch năng lượng sạch

Ngắn hạn

- Xây dựng cơ chế thí điểm sử dụng SAF tại một số đường bay quốc tế
- Miễn, giảm thuế và phí đối với phần chi phí tăng thêm khi sử dụng nhiên liệu sạch
- Công nhận chi phí ESG như một phần hợp lý trong cơ cấu giá vé và phụ thu

Trung hạn

- Khuyến khích đầu tư vào sản xuất SAF trong nước, tận dụng nguồn nguyên liệu sinh học
- Hình thành thị trường tín chỉ carbon và cơ chế bù trừ phát thải trong ngành hàng không
- Tích hợp tiêu chí ESG vào chính sách tài chính, tín dụng và đầu tư công

Dài hạn

- Xây dựng chiến lược quốc gia về năng lượng sạch cho hàng không, gắn với mục tiêu Net Zero
- Phát triển Việt Nam thành trung tâm sản xuất và cung ứng nhiên liệu hàng không bền vững trong khu vực
- Đồng bộ hạ tầng, công nghệ và tiêu chuẩn để đáp ứng các yêu cầu ESG toàn cầu

4 Vai trò của Vietjet trong chuyển dịch ESG

Vietjet xác định ESG và năng lượng sạch là một phần cốt lõi trong chiến lược phát triển:

Ngắn hạn

Tối ưu hóa khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu, giảm phát thải trên mỗi chuyến bay

Trung hạn

Nghiên cứu và từng bước triển khai sử dụng SAF, đồng thời tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào vận hành và quản trị

Dài hạn

Hướng tới mô hình hãng hàng không xanh, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị năng lượng và dịch vụ hàng không bền vững

Kết luận

ESG và năng lượng sạch không phải là chi phí bổ sung, mà là đầu tư cho tương lai của doanh nghiệp và của quốc gia.

"Chuyển dịch sang năng lượng sạch không chỉ giúp ngành hàng không giảm phát thải, mà còn mở ra một không gian tăng trưởng mới – nơi hiệu quả kinh tế và trách nhiệm môi trường cùng song hành."



QUẢN TRỊ CÔNG TY

DANH SÁCH VÀ CƠ CẤU HĐQT

Hội đồng Quản trị của VJC có 06 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập HĐQT, chi tiết như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch - TV. HĐQT không điều hành	06/4/2023	-
		Phó Chủ tịch thường trực - TV. HĐQT điều hành	28/5/2022	-
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	Chủ tịch - TV. HĐQT không điều hành	06/4/2023	-
		Phó Chủ tịch - TV. HĐQT không điều hành	26/4/2023	-
		TV. HĐQT không điều hành	28/5/2022	-
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch - TV. HĐQT không điều hành	26/4/2023	-
		TV. HĐQT độc lập	28/5/2022	-
4	Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập	28/5/2022	30/5/2025
5	Ông Nguyễn Thanh Hùng	TV. HĐQT không điều hành	28/5/2022	30/5/2025
6	Ông Đinh Việt Phương	TV. HĐQT điều hành	28/5/2022	-
7	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	TV. HĐQT điều hành	26/4/2023	-
8	Ông Lưu Đức Khánh	TV. HĐQT không điều hành	28/5/2022	30/5/2025
9	Ông Chu Việt Cường	TV. HĐQT không điều hành	28/5/2022	30/5/2025
10	Ông Philipp Rösler	TV. HĐQT độc lập	30/5/2025	-

DANH SÁCH THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ủy ban kiểm toán có 03 thành viên, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ trong Ủy ban	Ngày bắt đầu là thành viên của UBKT	Ngày không còn là thành viên của UBKT	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	27/10/2022	-	Thạc sĩ
2	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	27/10/2022	-	Thạc sĩ
3	Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên	-	04/07/2025	Thạc sĩ
4	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên	04/07/2025	-	Thạc sĩ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2025, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã phát huy hiệu quả vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2025 và chiến lược năm 2026 với trọng tâm là làm chủ công nghệ, nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành hướng tới thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, vươn tầm quốc tế của Vietjet.

TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ) THƯỜNG NIÊN VÀ BÁO CÁO XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VỀ CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2025, HĐQT Vietjet đã triệu tập 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên vào tháng 05/2025 để thảo luận và thông qua 8 nội dung trọng yếu năm 2025. Đại hội đã diễn ra theo đúng trình tự các bước quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cũng như các quy định khác có liên quan. Trước khi tổ chức Đại hội, Công ty đã thực hiện việc công bố thông tin về việc tổ chức Đại hội, thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội; thông báo mời họp; công bố các tài liệu sẽ trình tại Đại hội và sau khi tổ chức Đại hội hoàn thành theo đúng quy định.

Ngoài ra, trong năm 2025, Vietjet đã tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản vào tháng 04/2025 để thông qua 01 nội dung.

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua các tờ trình tại ĐHĐCĐ năm 2025 như sau:

NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ SỐ 02-25/VJC-ĐHĐCĐ-NQ NGÀY 30/05/2025

- Thông qua các báo cáo của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, Ban Điều hành và Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024.
- Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận.
- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.
- Thông qua tổng quỹ hoạt động của HĐQT năm 2025.
- Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty.
- Thay đổi thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và thành lập Hội đồng Sáng lập kiêm Cố vấn.
- Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027.

NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ SỐ 01-25/VJC-ĐHĐCĐ-NQ NGÀY 25/04/2025 THÔNG QUA HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

- Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản của Điều lệ.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua.

HỌP HĐQT ĐỊNH KỲ NHẰM ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ ĐƯA RA CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA VIETJET

Thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 81 cuộc họp nhằm thảo luận, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Vietjet. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	81/81	100%	-
2	Bà Nguyễn Thanh Hà	81/81	100%	-
3	Ông Nguyễn Anh Tuấn	81/81	100%	-
4	Ông Donal Joseph Boylan	20/81	100%	Không còn là TV
5	Ông Nguyễn Thanh Hùng	20/81	100%	Không còn là TV
6	Ông Đinh Việt Phương	81/81	100%	-
7	Bà Hồ Ngọc Yến Phương	81/81	100%	-
8	Ông Lưu Đức Khánh	20/81	100%	Không còn là TV
9	Ông Chu Việt Cường	20/81	100%	Không còn là TV
10	Ông Philipp Roesler	61/81	100%	Bầu bổ sung

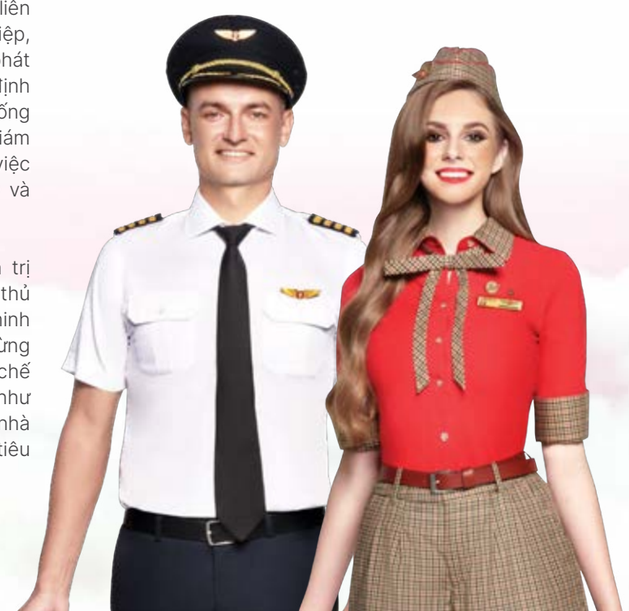
Các cuộc họp HĐQT này đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản; xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2026; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Vietjet một cách đồng bộ và hiệu quả.

LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HĐQT BẰNG VĂN BẢN ĐỂ THÔNG QUA CÁC QUYẾT ĐỊNH THUỘC THẨM QUYỀN HĐQT

Ngoài các phiên họp trực tiếp, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền của HĐQT theo tờ trình của Tổng Giám đốc và các Ủy ban thuộc HĐQT.

Trong năm, HĐQT đã giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan đến các định hướng lớn về quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện và ban hành các quy chế nội bộ, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, kiện toàn bộ máy lãnh đạo, định hướng hoạt động đầu tư tập trung trên toàn hệ thống v.v...; chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản trị, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực thi các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị được ban hành dựa trên nguyên tắc cẩn trọng, tuân thủ pháp luật hiện hành, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của từng thành viên đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế Quản trị công ty và các quy định có liên quan cũng như tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững của Vietjet.



Theo đó, nhằm triển khai chi tiết phương hướng thực thi các nội dung trọng yếu đã được ĐHĐCĐ thông qua, tất cả các cuộc họp HĐQT đã trao đổi và thống nhất 100% về việc ban hành 100 Nghị quyết và Quyết định với các nội dung như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01-25/VJC-HĐQT-QĐ	15/01/2025	Thưởng an toàn năm 2024	100%
2	02-25/VJC-HĐQT-NQ	18/02/2025	Triển khai phương án chào bán cổ phần riêng lẻ; phương án đảm bảo việc phát hành cổ phần đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài; và hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
3	03-25/VJC-HĐQT-NQ	19/02/2025	Phê duyệt phương án đầu tư	100%
4	04-25/VJC-HĐQT-NQ	20/02/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng cho Bảo lãnh thanh toán với Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
5	05-25/VJC-HĐQT-NQ	24/02/2025	Tham gia đấu thầu 02 dự án đầu tư XD & KD DV bảo dưỡng tàu bay số 05 & 06 tại Cảng HK quốc tế Long Thành	100%
6	05a-25/VJC-HĐQT-NQ	27/02/2025	Thực hiện hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	100%
7	06-25/VJC-HĐQT-NQ	03/03/2025	Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội Cổ đông thường niên 2025	100%
8	07-25/VJC-HĐQT-NQ	14/03/2025	Phương án đầu tư tài sản bằng hình thức Thuê tàu bay (gồm Quyền mua lại)	100%
9	08-25/VJC-HĐQT-NQ	24/03/2025	Thông qua ngày ĐKCC thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
10	09-25/VJC-HĐQT-NQ	04/04/2025	Phê duyệt điều chỉnh giá bán cổ phiếu PV Oil (Upcom: OIL)	100%
11	10-25/VJC-HĐQT-QĐ	08/04/2025	Thưởng an toàn Quý 1 năm 2025	100%
12	11-25/VJC-HĐQT-NQ	08/04/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư 01 tàu bay A321NEO mới và Thay đổi Hạn mức tín dụng ("HMTD") ngắn hạn, cấp mới Hạn mức tín dụng dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	100%
13	12-25/VJC-HĐQT-NQ	14/04/2025	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	13-25/VJC-HĐQT-NQ	15/04/2025	Phê duyệt phương án đầu tư	100%
15	14-25/VJC-HĐQT-NQ	17/04/2025	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025	100%
16	15-25/VJC-HĐQT-QĐ	25/04/2025	Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025	100%
17	16-25/VJC-HĐQT-NQ	25/04/2025	Thông qua kết quả tổ chức kiểm phiếu và biên bản kiểm phiếu	100%
18	17-25/VJC-HĐQT-NQ	26/04/2025	Thay đổi đơn vị kiểm toán	100%
19	17a-25/VJC-HĐQT-NQ	30/04/2025	Phương án đầu tư tài sản bằng hình thức Thuê tàu bay (bao gồm Quyền mua lại)	100%
20	18-25/VJC-HĐQT-QĐ	06/05/2025	Phân công Cán bộ quản lý công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Vietjet ("VJGS")	100%
21	19-25/VJC-HĐQT-NQ	09/05/2025	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	100%
22	20-25/VJC-HĐQT-NQ	13/05/2025	Ủy quyền cho TGĐ đàm phán và ký kết các thỏa thuận với công ty FW Aviation (Holdings) 1 Limited và các bên liên quan	100%
23	21-25/VJC-HĐQT-NQ	07/06/2025	Thông qua chủ trương huy động vốn năm 2025	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
24	22-25/VJC-HĐQT-NQ	09/06/2025	Phê duyệt Quyết định mở Văn phòng Đại diện tại Bắc Kinh và Thượng Hải, Trung Quốc	100%
25	23-25/VJC-HĐQT-NQ	10/06/2025	Phê duyệt việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2025	100%
26	24-25/VJC-HĐQT-NQ	10/06/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2028 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Trung tâm kinh doanh	100%
27	25-25/VJC-HĐQT-NQ	12/06/2025	Thông qua kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ và tăng vốn điều lệ	100%
28	26-25/VJC-HĐQT-NQ	25/06/2025	Phê duyệt Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ 3.000 tỷ đồng (Lần 1 năm 2025)	100%
29	27-25/VJC-HĐQT-NQ	25/06/2025	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán	100%
30	28-25/VJC-HĐQT-NQ	26/06/2025	Tham gia thực hiện Dự án đầu tư XD và KD DV bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng HKQT Long Thành	100%
31	28a-25/VJC-HĐQT-NQ	26/06/2025	Thông qua bổ nhiệm GĐ Điều hành và Ủy quyền của HĐQT	100%
32	28b-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/06/2025	Ủy quyền của HĐQT	100%
33	29-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/06/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Điều hành	100%
34	29a-25/VJC-HĐQT-NQ	26/06/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TNHH MTV Woori	100%
35	30-25/VJC-HĐQT-NQ	28/06/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng 8.300 tỷ năm 2025 - 2028 tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Trung tâm kinh doanh	100%
36	31-25/VJC-HĐQT-NQ	04/07/2025	Bổ nhiệm cán bộ quản lý	100%
37	32-25/VJC-HĐQT-QĐ	04/07/2025	Thưởng an toàn Quý 2 năm 2025	100%
38	33-25/VJC-HĐQT-QĐ	04/07/2025	Phân công nhiệm vụ Ban Điều hành và Ban Cố vấn	100%
39	34-25/VJC-HĐQT-QĐ	04/07/2025	Thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ các Ủy ban chuyên trách thuộc HĐQT	100%
40	35-25/VJC-HĐQT-NQ	07/07/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
41	36-25/VJC-HĐQT-NQ	19/07/2025	Thực hiện hạn mức tín dụng 2025 - 2026 tại VietinBank	100%
42	37-25/VJC-HĐQT-NQ	21/07/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng cho Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM - Trung tâm kinh doanh	100%
43	38-25/VJC-HĐQT-NQ	23/07/2025	Phê duyệt phương án đầu tư tài sản bằng hình thức thuê tài chính tàu bay (bao gồm Quyền mua lại)	100%
44	39-25/VJC-HĐQT-QĐ	25/07/2025	Phân công nhiệm vụ Ban Điều hành và Chuyên gia cao cấp	100%
45	40-25/VJC-HĐQT-QĐ	28/07/2025	Thành lập Tổ dự án khai thác nhà ga T1 & T2 sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	100%
46	41-25/VJC-HĐQT-QĐ	29/07/2025	Thông qua thành lập Văn phòng Quản lý các dự án	100%
47	42-25/VJC-HĐQT-NQ	30/07/2025	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý	100%
48	43-25/VJC-HĐQT-NQ	06/08/2025	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý	100%
49	44-25/VJC-HĐQT-NQ	10/08/2025	Thông qua chủ trương tăng giá trị đầu tư văn phòng trụ sở & lựa chọn đối tác để QL, ĐHHĐKD của toàn nhà Menas Mall	100%
50	45-25/VJC-HĐQT-NQ	14/08/2025	Thông qua điều chuyển chức năng nhiệm vụ tuyển dụng, đào tạo	100%
51	46-25/VJC-HĐQT-NQ	22/08/2025	Đổi tên Công ty VJGS	100%
52	47-25/VJC-HĐQT-NQ	22/08/2025	Miễn nhiệm Kế toán trưởng	100%
53	48-25/VJC-HĐQT-NQ	25/08/2025	Điều chuyển lợi nhuận từ Công ty con IVB I về công ty mẹ Vietjet	100%
54	48a-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/08/2025	Thù lao cho thành viên Ban Điều hành	100%
55	48b-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/08/2025	Thù lao cho thành viên Ban Điều hành	100%
56	48c-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/08/2025	Thù lao cho thành viên Ban Điều hành	100%
57	48d-25/VJC-HĐQT-QĐ	26/08/2025	Thù lao cho thành viên Ban Điều hành	100%
58	49-25/VJC-HĐQT-NQ	04/09/2025	Phê duyệt phương án đầu tư tài sản bằng hình thức Bán và Thuê lại tàu bay	100%
59	49a-25/VJC-HĐQT-NQ	09/09/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB)	100%
60	50-25/VJC-HĐQT-NQ	10/09/2025	Bổ nhiệm Cán bộ cấp cao cho Công ty TNHH MTV Airport NEO	100%
61	51-25/VJC-HĐQT-QĐ	15/09/2025	Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
62	52-25/VJC-HĐQT-NQ	19/09/2025	Phê duyệt phương án mua lại Trái phiếu VJCH2429002	100%
63	53-25/VJC-HĐQT-NQ	19/09/2025	Phê duyệt phát hành Trái phiếu riêng lẻ 3.000 tỷ đồng (Lần 1 năm 2025)	100%
64	54-25/VJC-HĐQT-NQ	25/09/2025	Phương án vay dài hạn tàu bay mới	100%
65	55-25/VJC-HĐQT-NQ	26/09/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB)	100%
66	56-25/VJC-HĐQT-NQ	26/09/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng BIDV	100%
67	57-25/VJC-HĐQT-NQ	29/09/2025	Thông qua Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	100%
68	58-25/VJC-HĐQT-NQ	29/09/2025	Ký kết Hợp đồng bổ sung số 2 cho Hợp đồng mua 200 tàu bay B737 MAX với Boeing	100%
69	59-25/VJC-HĐQT-QĐ	30/09/2025	Thưởng An toàn bay Quý 3 - 2025	100%
70	60-25/VJC-HĐQT-NQ	30/09/2025	Ký kết Hợp đồng mua mới 150 tàu bay A321NEO với Airbus	100%
71	60a-25/VJC-HĐQT-QĐ	1/10/2025	Phụ cấp cho Người phụ trách Quản trị Công ty	100%
72	61-25/VJC-HĐQT-NQ	07/10/2025	Phê duyệt Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	100%
73	62-25/VJC-HĐQT-NQ	07/10/2025	Phương án Bán và Thuê hoạt động tàu bay Boeing MAX 8 mới	100%
74	64-25/VJC-HĐQT-NQ	22/10/2025	Thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn điều lệ	100%
75	65-25/VJC-HĐQT-NQ	30/10/2025	Đầu tư xây dựng và kinh doanh DVBD tàu bay số 3 & 4 tại Cảng HKQT Long Thành (Giai đoạn 1); Phê duyệt Hợp đồng Tổng Thầu	100%
76	66-25/VJC-HĐQT-NQ	5/11/2025	Phê duyệt Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2026 tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)	100%
77	68-25/VJC-HĐQT-NQ	07/11/2025	Phê duyệt phương án triển khai IPO của Vietjet Thái Lan	100%
78	69-25/VJC-HĐQT-QĐ	10/11/2025	Bổ nhiệm người chịu trách nhiệm chính	100%
79	70-25/VJC-HĐQT-NQ	11/11/2025	Phát hành trái phiếu riêng lẻ 5.000 tỷ đồng (lần 2 năm 2025)	100%
80	71-25/VJC-HĐQT-NQ	12/11/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư 02 tàu bay A321NEO mới và cấp mới Hạn mức tín dụng dài hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 11 TP.HCM	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
81	72-25/VJC-HĐQT-NQ	24/11/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư 01 tàu bay A321NEO mới và cấp mới Hạn mức tín dụng dài hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam Chi nhánh Gia Định (BIDV)	100%
82	73-25/VJC-HĐQT-NQ	28/11/2025	Điều chỉnh Phương án đầu tư tài sản bằng hình thức Thuê tàu bay (bao gồm Quyền mua lại)	100%
83	74-25/VJC-HĐQT-NQ	02/12/2025	Phê duyệt giao dịch sửa đổi điều chỉnh lịch thanh toán và gia hạn lần 1 Hợp đồng thuê tàu bay	100%
84	75-25/VJC-HĐQT-NQ	02/12/2025	Phê duyệt giao dịch sửa đổi điều chỉnh lịch thanh toán và gia hạn lần 2 Hợp đồng thuê tàu bay	100%
85	76-25/VJC-HĐQT-NQ	02/12/2025	Phê duyệt giao dịch sửa đổi điều chỉnh lịch thanh toán và gia hạn lần 2 Hợp đồng thuê cho tàu bay	100%
86	77-25/VJC-HĐQT-NQ	02/12/2025	Phê duyệt chủ trương thuê mặt bằng của Công ty Dệt May 7 để làm kho và workshop phục vụ hoạt động kỹ thuật Vietjet tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất	100%
87	78-25/VJC-HĐQT-NQ	08/12/2025	Thực hiện Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2028 tại Ngân hàng HDBank	100%
88	78a-25/VJC-HĐQT-NQ	11/12/2025	Bổ sung điều kiện tín dụng cho Hạn mức tín dụng năm 2025 - 2028 tại Ngân hàng HDBank	100%
89	78b-25/VJC-HĐQT-NQ	11/12/2025	Phương án Bán và Thuê hoạt động tàu bay Airbus	100%
90	79-25/VJC-HĐQT-NQ	12/12/2025	Phương án Bán và Thuê tàu Boeing Max 8	100%
91	80-25/VJC-HĐQT-NQ	16/12/2025	Thông qua chủ trương góp vốn vào Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy	100%
92	81-25/VJC-HĐQT-NQ	17/12/2025	Dự án đầu tư 01 tàu bay A321NEO mới MSN12894 và cấp HMTD với VIB	100%
93	82-25/VJC-HĐQT-NQ	17/12/2025	Phê duyệt mua động cơ dự phòng CFM56-5B4-3	100%
94	83-25/VJC-HĐQT-NQ	20/12/2025	Thông qua ký kết Hợp đồng mua, cung cấp dịch vụ và chương trình bảo dưỡng động cơ với Pratt&Whitney cho 44 tàu bay Airbus A321	100%
95	84-25/VJC-HĐQT-NQ	25/12/2025	Phê duyệt Dự án đầu tư tàu bay A321NEO mới và cấp mới Hạn mức tín dụng dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở Giao Dịch 2	100%
96	85-25/VJC-HĐQT-NQ	27/12/2025	Thông qua chủ trương mua thiết bị mô phỏng huấn luyện thoát hiểm cabin máy bay A330	100%
97	86-25/VJC-HĐQT-NQ	29/12/2025	Phê duyệt phương án tăng vốn góp vào Cty TNHH MTV Airport NEO	100%
98	87-25/VJC-HĐQT-NQ	30/12/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ 2.500 tỷ đồng (lần 3 năm 2025)	100%
99	88-25/VJC-HĐQT-NQ	31/12/2025	Phê duyệt bán Động cơ	100%
100	89-25/VJC-HĐQT-NQ	31/12/2025	Thưởng an toàn Quý 4 năm 2025	100%



Đồng thời, HĐQT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể:

1. Tổ chức các phiên họp thường kỳ và đột xuất vào từng thời điểm nhằm thông qua các quyết sách kịp thời đáp ứng công tác xây dựng kế hoạch, triển khai phối hợp với Ban Điều hành;
2. Đưa ra những chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và hiệu quả giúp Ban Điều hành ứng phó kịp thời khó khăn kép của thị trường năm 2025;
3. Chủ trì, chỉ đạo và phối hợp Ban Điều hành tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
4. Giám sát Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đã ban hành;
5. Phê duyệt và giám sát việc triển khai kế hoạch ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Ban Điều hành;
6. Quan tâm và giám sát sát sao công tác lập báo cáo và thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể UBKT đã:

- Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ phận quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

Các Ủy ban được HĐQT lập đều đã tuân thủ đúng mực nguyên tắc hoạt động của Ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Các Ủy ban đã tổ chức các cuộc họp định kỳ với HĐQT để báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến HĐQT. Các Chủ tịch Ủy ban và thành viên mỗi Ủy ban đều chủ động, tích cực thực thi trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như sự phát triển chung của Công ty.

ỦY BAN CHIẾN LƯỢC, THƯƠNG HIỆU, VÀ ĐỐI NGOẠI

Ủy ban Chiến lược, Thương hiệu, và Đối ngoại chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:

- Xây dựng, rà soát và tham mưu chiến lược phát triển trung và dài hạn.
- Tham mưu kế hoạch truyền thông thương hiệu, quan hệ đối ngoại và quan hệ với cơ quan quản lý Nhà nước.
- Duy trì, phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

ỦY BAN PHÁT TRIỂN ĐỘI TÀU BAY VÀ ĐỘNG CƠ

Ủy ban Phát triển Đội tàu bay và Động cơ chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:

- Xây dựng chiến lược phát triển đội tàu bay và động cơ phù hợp kế hoạch khai thác.
- Thẩm định, giám sát các thương vụ đầu tư, thuê mua, thanh lý tàu bay và động cơ.

ỦY BAN TÀI CHÍNH VÀ NGÂN SÁCH

Ủy ban Tài chính và Ngân sách chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:

- Thẩm định kế hoạch ngân sách, quản trị dòng tiền và hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát tình hình tài chính định kỳ, đề xuất giải pháp tối ưu nguồn lực tài chính.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ

Ủy ban Công nghệ chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:

- Đề xuất định hướng ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mới, và dự án ERP.
- Giám sát tiến độ các dự án tự động hóa, đổi mới sáng tạo.

ỦY BAN NHÂN SỰ

Ủy ban Nhân sự chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về: Xây dựng, rà soát và tham mưu chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Thẩm định kế hoạch phát triển nguồn nhân lực cấp cao.
- Rà soát, đề xuất các chính sách lương thưởng, phúc lợi.

ỦY BAN QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Ủy ban Quản lý các Công ty con và Công ty liên kết chịu trách nhiệm trước HĐQT và là đầu mối về:

- Đánh giá định kỳ tình hình kinh doanh, tài chính, quản trị rủi ro của các Công ty con, Công ty liên kết, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược chung.
- Đề xuất giải pháp tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, nâng cao lợi nhuận, giảm thiểu chi phí và rủi ro tại các công ty con và công ty liên kết.
- Xây dựng, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác giữa các Công ty con, Công ty liên kết với đối tác trong và ngoài nước.



ỦY BAN KIỂM TOÁN (UBKT)

Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban Điều hành

Trong năm 2025, thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, UBKT đã tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể:

STT	Thành viên của UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn	2/2	100%	100%	-
2	Ông Chu Việt Cường	2/2	100%	100%	-
3	Ông Lưu Đức Khánh	1/2	50%	-	Không còn là thành viên từ 04/07/2025
4	Bà Trần Dương Ngọc Thảo	1/2	50%	100%	Là thành viên từ 04/07/2025

Trong năm 2025, UBKT đã thực hiện đầy đủ và hiệu quả vai trò giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban Điều hành theo quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và các quy định có liên quan, cụ thể UBKT đã:

- Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- Thẩm định các Báo cáo tài chính (Năm, Bán niên và Quý) và Báo cáo về Hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ trước khi trình HĐQT;
- Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm, đầu tư quan trọng, xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc liên quan đến HĐQT, Ban Điều hành;
- Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các thành viên HĐQT, các bộ phận quản lý và các Cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
- Rà soát, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.



Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2025, UBKT đã thành công trong vai trò giám sát và phối hợp các hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành tuân thủ các quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các quy định pháp luật có liên quan, bao gồm:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Cung cấp Báo cáo và thông tin cho HĐQT, Cổ đông đúng quy định;
- Thiết lập kênh trao đổi thông tin thông suốt và mở khuyến khích các thành viên trao đổi, đưa ý kiến và sáng kiến.

Các hoạt động khác của UBKT

Ngoài các chức năng thay mặt ĐHĐCĐ giám sát sự tuân thủ Điều lệ Công ty, các Quy định pháp luật có liên quan và việc điều hành của HĐQT và Ban Điều hành, UBKT cũng đã thực hiện các công việc sau:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, đồng thời thực hiện vai trò tư vấn về quản trị, tài chính và pháp lý theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành;
- Xem xét và cho ý kiến các chính sách và quy trình hoạt động của Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Như các thành viên khác trong HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản có liên quan thông qua quá trình tham gia thảo luận và ra quyết định của HĐQT, đồng thời đảm bảo những quyết định đó được đưa ra công bằng và hợp lý.

Các Thành viên HĐQT độc lập có các nghĩa vụ sau:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty...

Trong năm, các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia 100% các phiên họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào công tác QTCT. Đồng thời, các Thành viên HĐQT còn đóng góp vào công tác tư vấn, phản biện các quyết định của HĐQT trên tinh thần thượng tôn pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty.

Cũng trong năm qua, các Thành viên HĐQT độc lập luôn theo dõi, giám sát hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật đồng thời thúc đẩy Ban Điều hành thực thi nghĩa vụ một cách trung thực, hiệu quả, đảm bảo sự minh bạch trong việc sử dụng tài sản công ty và phân chia cổ tức giữa các cổ đông.

ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet đã tổ chức và tạo điều kiện để cho các Thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành và các cán bộ quản lý khác tham gia các khóa tập huấn nội bộ về quản trị công ty và cập nhật các quy định pháp luật có liên quan.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UỶ BAN KIỂM TOÁN

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

HĐQT, BKS, Ban điều hành được hưởng thù lao, lương, thưởng và các quyền lợi khác theo đúng Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2025 dựa trên kết quả hoạt động của Công ty, trách nhiệm, nhiệm vụ và kết quả của từng cá nhân. Cụ thể các khoản chi trong năm 2025 được thuyết minh tại Điểm (b) Thuyết minh số 39 Báo cáo tài chính kiểm toán Hợp nhất năm 2025 – Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ UBKT

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETJET; CỔ ĐÔNG LỚN CỦA VIETJET, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET

STT	Tên tổ chức	Nội dung, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Sovico	• Mua vé máy bay của Vietjet: 484 triệu đồng • Chi phí thuê văn phòng Hà Nội, điện, nước tại 302/3 Kim Mã: 10,5 tỷ đồng
2	Công ty Cổ phần Galaxy Joy	• Thu nhập tài chính: 23,9 tỷ đồng
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	• Vietjet thu từ lãi tiền gửi 2,9 tỷ đồng • Doanh thu cho thuê chuyến bay charter: 3,7 tỷ • Doanh thu quảng cáo trên tàu bay: 2 tỷ • Chi phí điện, nước, thuê quầy vé: 698 triệu • Chi phí lãi vay: 347,8 tỷ đồng • Chi phí thanh toán ngân hàng: 6,34 tỷ đồng
4	Vietjet Air IVB No I Limited	• Chi phí quảng cáo của Vietjet: 487 tỷ đồng • Doanh thu từ Phí thu xếp liên quan thương mại tàu bay: 734 tỷ đồng • Chuyển lợi nhuận từ Công ty con: 136 tỷ đồng • Mua tài sản cố định: 1.714 tỷ đồng • Chuyển nhượng PDP tàu bay: 9.022 tỷ đồng
5	Vietjet Air Ireland No I Limited	• Doanh thu Vietjet cho thuê tàu bay: 1.322,7 tỷ đồng
6	Công ty TNHH Galaxy Pay	• Dịch vụ cung cấp cho Vietjet: 230,8 tỷ đồng
7	Công ty Cổ phần Swift 247	• Vietjet cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa: 2.013,3 tỷ đồng • Phí hoa hồng cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa: 104,1 tỷ đồng • Mua tài sản cố định từ Swift 247: 6,1 triệu đồng
8	Công ty TNHH MTV Airport NEO (tên cũ là Công ty TNHH MTV Phục vụ mặt đất Vietjet)	• Vietjet góp vốn vào Công ty TNHH MTV Airport NEO: 200 tỷ đồng
9	Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy (tên cũ là Công ty TNHH Victoria Academy)	• Doanh thu hợp tác đào tạo của Vietjet: 71 tỷ đồng • Vietjet cho Victoria thuê thiết bị đào tạo & cho thuê văn phòng: 766 triệu đồng • Chi phí lãi vay Vietjet phải trả Victoria: 5 tỷ đồng • Doanh thu bán TSCĐ: 392,9 tỷ đồng • Thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy: 285 tỷ đồng
10	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	• Phí dịch vụ phục vụ mặt đất Vietjet sử dụng: 197 tỷ đồng • Phí sử dụng dịch vụ phần mềm SMIS: 120 triệu đồng • Cổ tức được chia: 7,6 triệu đồng
11	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	• Phí hỗ trợ phương thức thanh toán mua vé máy bay trả góp qua hệ thống HDSAISON trên web của Vietjet: 15 triệu đồng
12	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	• Doanh thu hoa hồng bảo hiểm và phí quảng cáo của Vietjet: 5,5 tỷ đồng • Phí bảo hiểm HD Insurance Vietjet thanh toán: 37,9 tỷ đồng
13	Công ty TNHH GalaxyOne	• Vietjet thanh toán dịch vụ Web/App: 98,3 tỷ đồng • Mua sắm phần mềm: 695,8 triệu đồng
14	Thai Vietjet Air Joint Stock Co Ltd	• Doanh thu giấy phép thương hiệu, dịch vụ kinh doanh vv: 87,3 tỷ đồng • Chi phí thanh toán thẻ: 3 tỷ đồng • Doanh thu bán vật tư kỹ thuật: 43,5 tỷ đồng • Doanh thu cho thuê chuyến charter: 85,7 tỷ đồng • Doanh thu dịch vụ phục vụ mặt đất: 19 triệu đồng • Chi phí tài chính Thai Vietjet phải trả: 493,9 tỷ đồng
15	Công ty Cổ phần Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh	• Vietjet thu hoa hồng PSC: 4,8 tỷ đồng • Vietjet trả chi phí thuê quầy vé: 196,1 triệu đồng • Vietjet thanh toán phí dịch vụ phục vụ mặt đất: 11,8 tỷ đồng
16	Công ty TNHH Capital One Financial	• Chi phí lãi vay: 1,7 tỷ đồng • Chi phí quảng cáo phải trả Capital One: 1,9 tỷ đồng
17	Công ty Cổ phần Galaxy Joy	• Chi phí tích điểm khách hàng đặt vé qua hệ thống sky joy: 19,9 tỷ đồng • Chi phí phúc lợi cho cán bộ công nhân viên: 23,5 tỷ đồng
18	Angelica Holding Limited	• Doanh thu bán tàu: 11.719 tỷ đồng • Vietjet thuê động cơ từ Angelica Holding: 69,2 tỷ đồng • Chi phí thuần từ việc mua lại quyền thương mại tàu bay: 9.102 tỷ đồng
19	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 11,2 tỷ đồng
20	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 11,4 tỷ đồng
21	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 151,9 tỷ đồng • Chi phí tư vấn: 5,7 triệu đồng
22	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 144,6 tỷ đồng
23	Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 152,1 tỷ đồng • Chi phí tư vấn: 530 triệu đồng
24	Apricot Aircraft Assets No 1 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 159,3 tỷ đồng • Chi phí tư vấn: 255,5 triệu đồng
25	AAA Golden Aircraft Star No 1 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 6,8 tỷ đồng
26	AAA Golden Aircraft Star No 2 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 8,0 tỷ đồng
27	AAA Golden Aircraft Star No 3 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 148,2 tỷ đồng • Chi phí tư vấn: 138,0 triệu đồng
28	AAA Golden Aircraft Star No 4 Limited	• Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 152,7 tỷ đồng • Chi phí tư vấn: 5,1 triệu đồng
29	AAA Golden Aircraft Star No 5 Limited	• Doanh thu Vietjet cho thuê tàu bay: 604,7 tỷ đồng • Chi phí Vietjet thuê tàu bay: 240,5 tỷ đồng
30	Apricot Aircraft Assets Limited	• Chi phí tư vấn: 142,5 tỷ đồng

Trong năm 2025, Vietjet không ghi nhận giao dịch phát sinh với các công ty đã nêu tại Phụ lục 01 – Danh sách Người có liên quan của Vietjet bao gồm: Công ty Cổ phần Vietjet Cargo; Vietjet Air IVB No II Limited; Vietjet Air Singapore Pte Limited; Công Ty TNHH Đầu Tư Hướng Dương Sunny; Skymate Limited; Angelica Aircraft Assets Limited; Apricot Holding Limited; AAA Aircraft Company Limited.

GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA VIETJET, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO VIETJET NẮM QUYỀN KIỂM SOÁT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No.	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank Ông Lưu Đức Khánh là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng HDBank	Số ĐKDN: 0300608092 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 11/08/1992	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	FY2025	Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP VietjetAir Cargo: 338,7 triệu đồng Lãi tiền gửi ngân hàng: 5,9 triệu đồng
2	Công ty cổ phần Galaxy Joy	Tổ chức liên quan	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch của Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 23/06/2022	Toà nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP.HCM	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	FY2025	Cung cấp dịch vụ phúc lợi ăn uống CBNV cho CTCP VietjetAir Cargo: 468,4 triệu đồng
3	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Số ĐKDN: 0316314482 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 05/6/2020	Tòa nhà Abacus, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP.HCM	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	FY2025	Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ cho CTCP VietjetAir Cargo: 1,8 triệu đồng Cung cấp dịch vụ bảo hiểm trách nhiệm công cộng cho CTCP VietjetAir Cargo: 4,5 triệu đồng
4	Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy (tên cũ là Công ty TNHH Victoria Academy)	Tổ chức liên quan	Bà Hồ Ngọc Yến Phương - Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ phần Victoria Academy	Số ĐKDN: 0316563111 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 28/10/2020	Tòa nhà Vietjet Plaza, Số 60A Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	FY2025	Cung cấp dịch vụ đào tạo cho CTCP VietjetAir Cargo: 270 triệu đồng
5	Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Số ĐKDN: 0316314482 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 05/6/2020	Tòa nhà Abacus, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP.HCM	Công ty Cổ phần Swift 247	FY2025	Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cháy nổ cho CTCP Swift 247: 4,95 triệu đồng
6	Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Tổ chức liên quan	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch của Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 23/06/2022	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP.HCM	Công ty Cổ phần Swift 247	FY2025	Cung cấp dịch vụ phúc lợi ăn uống CBNV cho CTCP Swift 247: 87,7 triệu đồng
7	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank	Số ĐKDN: 0300608092 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 11/08/1992	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty Cổ phần Swift 247	FY2025	Cung cấp dịch vụ thanh toán, tín dụng cho CTCP Swift 247: 13,9 triệu đồng Lãi tiền gửi ngân hàng: 21,7 triệu đồng
8	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Hồ Chí Minh (HDBank)	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐQT Ngân hàng HDBank Ông Lưu Đức Khánh là Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng HDBank	Số ĐKDN: 0300608092 do do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 11/08/1992	25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty TNHH Galaxy Pay	FY2025	Cung cấp dịch vụ thanh toán cho Galaxy Pay: 129,7 tỷ đồng Lãi hợp đồng tiền gửi: 259,6 triệu đồng Cung cấp dịch vụ IDCheck cho HDB: 7,1 triệu đồng
9	Công ty TNHH GALAXY ONE	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch TT HĐTV Công ty TNHH Galaxy One	Số ĐKDN: 0316229413 do do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 13/04/2020	19 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP.HCM	Công ty TNHH Galaxy Pay	FY2025	Cung cấp dịch vụ AWS, phần mềm Microsoft 365, phí giám sát ATTT, phí dịch vụ đánh giá & kiểm tra hệ thống, phí bản quyền PM Lark cho Galaxy Pay: 4 tỷ đồng
10	Công ty TNHH Bảo Hiểm HD	Tổ chức liên quan	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bảo hiểm HD	Số ĐKDN: 0316314482 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 05/6/2020	Tòa nhà Abacus, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Tân Định, TP.HCM	Công ty TNHH Galaxy Pay	FY2025	Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho Galaxy Pay: 22,6 triệu đồng Cung cấp dịch vụ Cổng thanh toán cho HDI: 48,8 triệu đồng
11	Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Tổ chức liên quan	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch của Công ty Cổ phần Galaxy Joy	Số ĐKDN: 0317355509 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 23/06/2022	Tòa nhà PV Gas Tower, 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, Xã Nhà Bè, TP.HCM	Công ty TNHH Galaxy Pay	FY2025	Cung cấp dịch vụ Cổng thanh toán cho Galaxy Joy: 1,9 tỷ đồng

GIAO DỊCH GIỮA VIETJET VỚI ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành của Vietjet và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Đã nêu tại mục Giao dịch giữa Vietjet với người có liên quan của Vietjet; cổ đông lớn của Vietjet, người nội bộ của Vietjet, người có liên quan của người nội bộ của Vietjet.

Giao dịch giữa Vietjet với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành của Vietjet: Không phát sinh.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên UBKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không phát sinh.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng v.v.)
			Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (cp)	Tỷ lệ (%)	
1	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	Người liên quan của Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT)	6.000.000	1,01	0	0	Bán với mức giá phù hợp nhất nhằm mang lại giá trị cao nhất cho HDBank
2	Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc	436.500	0,07	0	0	Nhu cầu tài chính cá nhân
3	Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	118.000	0,02	0	0	Nhu cầu tài chính cá nhân
4	Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	297.984	0,05	239.584	0,04	Nhu cầu tài chính cá nhân



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong những năm vừa qua, dưới sự định hướng và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Vietjet đã và đang áp dụng các thông lệ tốt trong quản trị công ty. Các nguyên tắc quản trị liên quan đã được Vietjet chủ động tham chiếu trong quá trình xây dựng hệ thống quản trị nội bộ tại Công ty, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị công ty, tạo tiền đề bứt phá phát triển hoạt động kinh doanh và đạt được những mục tiêu kinh tế rộng hơn liên quan đến niềm tin của cổ đông và nhà đầu tư, tích lũy, tiếp cận thị trường vốn và phân bổ vốn mở rộng hoạt động kinh doanh, cụ thể:

- Tuân thủ tốt các quy định về việc minh bạch hóa và công bố các thông tin;
- Chú trọng đào tạo cho các thành viên Hội đồng Quản trị và bộ phận thư ký trong việc cập nhật, nâng cao kiến thức thông qua những khóa đào tạo về Quản trị doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Với mục tiêu tiên phong áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Vietjet cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty nhằm cải thiện các chuẩn mực liên quan đến "Công bố thông tin và minh bạch", và tăng cường "Vai trò của các Bên liên quan", cụ thể:

- Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 19/11/2020 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về quản trị công ty đại chúng áp dụng đối với Công ty đại chúng, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị (Scorecard)...
- Xây dựng kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo dành cho các thành viên HĐQT mới và các thành viên đương nhiệm để đảm bảo duy trì đội ngũ lãnh đạo kế cận của Vietjet có đủ kinh nghiệm và kỹ năng cần thiết đảm nhận nhiệm vụ.
- Đổi mới website Vietjet với giao diện và tính năng thân thiện hơn để cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐHĐCĐ

Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 được tổ chức vào ngày 30/05/2025 theo hình thức trực tuyến; bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 25/04/2025.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

HĐQT Vietjet đã hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng.

Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, mở rộng thị trường, đầu tư công nghệ và xây dựng hệ thống quản lý đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các văn bản liên quan khác. Nội dung các cuộc họp đều được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn thận để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Tại Vietjet, bộ phận quan hệ nhà đầu tư (IR) trực thuộc khối Tài chính - Kế toán có vai trò, chức năng liên quan đến hoạt động công bố thông tin và cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh của Công ty.

CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH

Trong năm 2025, Vietjet đã nghiêm túc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các thông lệ quốc tế. Đặc biệt, Công ty đã chủ động thực hiện công bố thông tin song ngữ nhằm đảm bảo cho cổ đông/NĐT trong nước và nước ngoài đều được tiếp cận thông tin một cách công bằng, kịp thời và chính xác, không bị hạn chế bởi các rào cản về ngôn ngữ.

Bên cạnh các thông tin công bố cho UBCK và Sở GDCK theo quy định, Công ty đã thành lập bộ phận IR chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm là đầu mối trao đổi thông tin chính với cổ đông và NĐT nhằm cung cấp thông tin một cách minh bạch, nhanh chóng ra thị trường thông qua các thông cáo báo chí, các buổi họp gặp mặt NĐT, báo cáo kết quả hoạt động mỗi quý và bản tin nhà đầu tư mỗi tháng...

Đồng thời, trong năm, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cũng đã tham gia các chương trình tuyên truyền và phổ biến về Luật chứng khoán, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan đến trách nhiệm CBTT của các công ty đại chúng cũng như thực hiện cập nhật Quy trình CBTT để đảm bảo việc CBTT theo đúng quy định về thời gian và nội dung.

Ngoài ra, Công ty cũng nỗ lực nâng cao chất lượng của BCTN khi cải tiến rất nhiều nội dung của báo cáo, đưa ra các phân tích, đánh giá sát sao hơn về hoạt động quản trị, kinh tế, môi trường và xã hội... Các thông tin về lương, thưởng của HĐQT, UBKT và Ban Điều hành cũng được Công ty công bố cụ thể, rộng rãi trong các tài liệu ĐHĐCĐ, BCTN và BCTC.

Theo đánh giá của Đoàn TÜV NORD (Đức), hệ thống Quản lý an ninh thông tin của Vietjet đang được vận hành có hiệu quả, đáp ứng bộ tiêu chuẩn An ninh thông tin IS0 27001:2013. Đặc biệt, năm 2025, Vietjet tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống ra các phòng ban mới như FCD, CCD, OMC, FOE, GO, qua đó đảm bảo quá trình giám sát, quản lý thông tin rộng rãi trong Công ty.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN NINH THÔNG TIN CỦA VIETJET
ĐANG ĐƯỢC **VẬN HÀNH CÓ HIỆU QUẢ**,
ĐÁP ỨNG BỘ TIÊU CHUẨN AN NINH THÔNG TIN IS0 27001:2013

CUNG CẤP THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Bộ phận quan hệ nhà đầu tư cùng với bộ phận Truyền thông của Công ty phối hợp với các Tổ chức kinh doanh chứng khoán đã thực hiện các buổi hội thảo với nhà đầu tư tổ chức để kịp thời cung cấp thông tin hoạt động kinh doanh cho Nhà đầu tư.



CHƯƠNG 5: **BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

150 Chính sách an toàn hàng không

152 Quản lý tác động môi trường

158 Bảo vệ môi trường

159 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

160 Chính sách liên quan đến người lao động

164 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty



KIẾN TẠO
ĐƯỜNG BAY XANH



Phát triển bền vững là mấu chốt không thể tách rời trong quá trình hoạt động của Công ty. Trong năm 2025, ngoài hoạt động kinh doanh cốt lõi, Hội đồng Quản trị luôn duy trì việc chỉ đạo và giám sát Ban Điều hành Công ty triển khai các chương trình phát triển bền vững sau:

CHÍNH SÁCH AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Là hãng hàng không hàng đầu tại Việt Nam, Vietjet luôn đặt yếu tố an toàn là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh doanh. Theo đó, với mục tiêu giảm thiểu các sự cố đáng tiếc cho nhân viên và hành khách, tàu bay và tài sản, Vietjet không ngừng đánh giá, cải tiến và nâng cấp các chương trình về an toàn hàng không.

Chính sách an toàn của Vietjet bao gồm những giải pháp hiệu quả như đào tạo và cập nhật kỹ năng cho nhân viên, kiểm tra và bảo trì định kỳ cho máy bay, đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không quốc tế và áp dụng công nghệ tiên tiến để quản lý rủi ro an toàn.

Ngoài ra, Vietjet cũng chú trọng đến việc tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận trong Công ty để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả trong hoạt động hàng không. Tất cả những nỗ lực này của Vietjet nhằm đảm bảo rằng mỗi chuyến bay của họ luôn được thực hiện với mức độ an toàn cao nhất, đảm bảo sự an tâm cho hành khách và tôn vinh thương hiệu Vietjet trong ngành hàng không Việt Nam.

ĐÀO TẠO VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN (SMS)

Đảm bảo toàn bộ nhân viên được đào tạo về nhận thức chung và công việc liên quan đến về hệ thống quản lý an toàn hàng không.

Đảm bảo toàn bộ nhân viên hàng không được đào tạo và triển khai các chương trình cho hệ thống quản lý an toàn hàng không lần đầu và định kỳ theo quy định của Nhà chức trách Việt Nam và tiêu chuẩn của IATA thông qua việc hợp tác với các cơ quan chức năng như Cục Hàng không Việt Nam và các tổ chức quốc tế như: IATA, AAPA, Airbus, Navblue, Ideagen, SCS...

TRUYỀN THÔNG VỀ AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Các thông tin liên quan đến an toàn hàng không được cập nhật kịp thời và đầy đủ cho toàn bộ cán bộ nhân viên và đối tác thông qua các bản tin nội bộ, khuyến cáo, chỉ thị và các hội nghị chuyên đề về an toàn. Việc truyền thông thường xuyên giúp nâng cao nhận thức và xây dựng văn hóa an toàn trong toàn hệ thống.

HỆ THỐNG BÁO CÁO AN TOÀN VÀ QUẢN LÝ RỦI RO AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Thực hiện vận hành hệ thống báo cáo trực tuyến qua Coruson một cách hiệu quả, giúp cho tất cả nhân viên có thể nhanh chóng nhận diện và báo cáo các rủi ro, sự cố, mối nguy hiểm, đồng thời cung cấp ý kiến cải tiến cho hệ thống an toàn. Hệ thống này còn cho phép việc gửi báo cáo an toàn bất cứ nơi đâu thông qua phần mềm trực tuyến Coruson.

Các khối khai thác như khai thác mặt đất, khai thác bay và kỹ thuật (SAGS) đã thiết lập các hoạt động an toàn nhằm đảm bảo việc theo dõi, kiểm soát và nhận diện các nguy cơ và rủi ro. Ngoài ra, chúng cũng chủ động thực hiện các cuộc điều tra để xác định nguyên nhân gốc rễ và đưa ra các biện pháp phòng ngừa phù hợp.

Ủy ban Quản lý sự thay đổi kiểm soát tất cả những sự thay đổi lớn có thể ảnh hưởng tới khai thác thông qua các cuộc họp định kỳ hàng tháng, từ đó đánh giá và quản lý rủi ro và đảm bảo các đơn vị liên quan đều nhận diện được các rủi ro liên quan.



GIÁM SÁT VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU BAY (FDM)

Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống giám sát dữ liệu bay là một phần của hệ thống quản lý an toàn theo yêu cầu của nhà chức trách HK CAAV (Var 12.075) và IATA (IOSA-ORG 3.3.13).

Tiến hành việc theo dõi liên tục các chỉ số an toàn hàng không được thu thập thông qua hệ thống phân tích dữ liệu bay, nhằm phát hiện kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn, đánh giá xu hướng an toàn bay, và đưa ra các khuyến nghị về biện pháp phòng ngừa sự cố an toàn liên quan.

Phục vụ công tác điều tra và giải quyết các vụ việc vi phạm an toàn hàng không liên quan đến hoạt động bay, nhằm đảm bảo sự an toàn cho hành khách và phi hành đoàn.

Cung cấp dữ liệu cho chương trình tiết kiệm nhiên liệu và theo dõi tuổi thọ hoạt động của động cơ...

CHỨNG CHỈ IOSA

Vietjet xuất sắc đạt kết quả cao theo chương trình kiểm tra đánh giá an toàn hàng không (IOSA) do Hiệp hội Hàng không thế giới IATA thực hiện hàng năm.

ĐÁNH GIÁ AN TOÀN HÀNG KHÔNG (LOSA)

Thực hiện việc đánh giá an toàn hàng không trong quá trình vận hành tàu bay, bao gồm cả buồng lái và cabin, để ghi nhận và cải tiến các quy trình an toàn đã được áp dụng trên tàu bay; đồng thời phát hiện các xu hướng vi phạm quy trình và thủ tục về an toàn hàng không, nhằm đảm bảo sự an toàn và đảm bảo tuân thủ các quy định an toàn hàng không.

TIÊU CHUẨN ISO 27001

Theo kết quả đánh giá từ các chuyên gia của TÜV NORD dựa trên các theo tiêu chuẩn quốc tế, hệ thống đảm bảo an ninh thông tin của Vietjet vẫn đang được duy trì vận hành có hiệu quả đáp ứng các tiêu chuẩn ISO 27001.

Hệ thống tiêu chuẩn ISO 27001 giúp Vietjet xây dựng quản lý một hệ thống thông tin an ninh, an toàn và hiệu quả nhất. Qua đó phòng chống được các rủi ro, quản lý các điểm yếu và triển khai các biện pháp ngăn ngừa các đe dọa đối với hệ thống một cách chính xác, kịp thời...

Bên cạnh đó, Vietjet đã triển khai nhiều biện pháp nhằm cải tiến trong hệ thống tài liệu, quy định, quy trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống.

QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Việc quản lý các tác động từ hoạt động kinh doanh của Công ty đến môi trường được xem là một trong những yêu cầu trọng tâm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững. Là thành viên Hiệp hội Vận tải hàng không quốc tế (IATA), Vietjet xác định chương trình Net Zero Carbon là sứ mệnh cần phải theo đuổi để hướng tới phát triển bền vững.



Ngày 06/02/2025, Vietjet và OpenAirlines đã hợp tác triển khai nền tảng SkyBreathe® 360, giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm phân tích dữ liệu chuyến bay và tối ưu hóa tiêu thụ nhiên liệu. Sáng kiến này góp phần nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu bay, giảm chi phí vận hành và hỗ trợ mục tiêu giảm phát thải carbon trong hoạt động hàng không.



Ngày 15/08/2025, Vietjet và Petrolimex Aviation đã công bố hợp tác triển khai sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (Sustainable Aviation Fuel – SAF) cho các chuyến bay của Vietjet, trong khuôn khổ các sáng kiến thúc đẩy chuyển đổi xanh và giảm phát thải carbon của ngành hàng không Việt Nam, qua đó đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc xây dựng chuỗi cung ứng nhiên liệu hàng không bền vững trong nước cũng như thực hiện lộ trình hướng tới mục tiêu Net Zero vào năm 2050.

Theo đó, hai bên sẽ triển khai sử dụng 1.200 m^3 SAF đầu tiên được pha trộn tại Việt Nam, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế nghiêm ngặt về chất lượng và tính bền vững của nhiên liệu hàng không, đồng thời góp phần giảm đáng kể lượng phát thải CO_2 so với nhiên liệu hàng không truyền thống.

KHẢ NĂNG TIẾT KIỆM NHIÊN LIỆU

↑15%-20%

KHẢ NĂNG CHUYÊN CHỞ HÀNH KHÁCH

↑25%-30%

Bắt đầu hành trình giảm thải CO_2 từ hơn 10 năm trước, khi Vietjet chỉ có 3 tàu bay, đến nay hãng đã vận hành hơn 100 tàu bay và các hoạt động môi trường – xã hội – quản trị doanh nghiệp (ESG) cũng lớn mạnh theo hành trình phát triển và tăng trưởng của hãng, góp phần quan trọng vào thành công của hãng khi tối ưu nguồn lực, tiết kiệm nhiên liệu bay và đặc biệt là bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Đội tàu bay hiện đại hơn 100 chiếc của Vietjet có khả năng tiết kiệm từ 15% - 20% nhiên liệu, cấu hình cũng được tối ưu giúp chuyên chở được nhiều khách hơn và có thể giảm phát thải trên mỗi hành khách so với các hãng khác tới 25% - 30%.

QUẢN LÝ TIÊU HAO NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu bay chiếm tỷ trọng lớn nhất trong chi phí hoạt động của các hãng hàng không. Do đó, việc kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả lượng tiêu thụ là điều cần thiết để giảm thiểu tác động đến môi trường (giảm phát thải khí, giảm hiệu ứng nhà kính...) và cải thiện kết quả kinh doanh của Công ty (giảm chi phí hoạt động, tăng lợi nhuận và cạnh tranh). Đối với Vietjet, chi phí nhiên liệu chiếm từ 38% đến 45% tổng chi phí hoạt động nên việc quản lý nhiên liệu tiêu thụ tối ưu là một nhiệm vụ cốt lõi trong chiến lược kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2025, Vietjet đã tiết kiệm hơn 16 triệu kg nhiên liệu, giảm trên 50 triệu kg CO_2, tiết kiệm 13,16 triệu USD chi phí nhiên liệu bay bằng cách thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa khi cất cánh, chỉ lăn ra/lăn vào bãi đậu bằng một (01) động cơ và giảm trọng lượng tàu bay bằng cách tối ưu hóa mức nhiên liệu mang theo cho mỗi chặng bay, tối ưu hóa lượng nước sạch sử dụng cho mỗi chuyến bay.

Vietjet đã xây dựng mô hình kinh doanh có ít tác động đến môi trường nhất vì những lý do sau đây:

- **Đội tàu bay mới trẻ:** Vietjet có đội tàu bay mới, đồng nhất sử dụng động cơ công nghệ mới Neo (New engine option), tiêu hao nhiên liệu ít hơn 20-30% của dòng máy bay thân hẹp 320/321 làm góp phần giảm khí phát thải nhà kính.
- **Bố trí nhiều ghế:** Nhờ vào việc bố trí nhiều ghế hơn trên tàu bay nên hiệu suất sử dụng nhiên liệu tăng lên (số km ghế trên mỗi kg nhiên liệu tăng lên).
- **Lựa chọn vật liệu nhẹ:** Khi thiết kế ghế cho tàu bay mới Vietjet ưu tiên lựa chọn những kiểu thiết kế tối ưu hóa không gian nhằm tăng số ghế trên mỗi tàu bay và giảm trọng lượng cho tàu bay điều này sẽ góp phần tiết kiệm nhiên liệu bay.
- **Hiệu quả hoạt động cao:** Vietjet triển khai các chương trình theo dõi phân tích các hoạt động bay để nhằm mục đích nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Vietjet triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay ($SFCO_2$) của Tập đoàn Safran giúp tối ưu hóa quy trình hạ cánh, lượng nhiên liệu mang theo, quy trình lăn trên đường băng/đường lăn, tốc độ và độ cao tối ưu cũng như thao tác của phi công và phi hành đoàn.

NHIÊN LIỆU TIẾT KIỆM

16

Triệu KG

CO_2 GIẢM THIỂU

50

Triệu KG

CHI PHÍ TIẾT KIỆM

13,16

Triệu USD

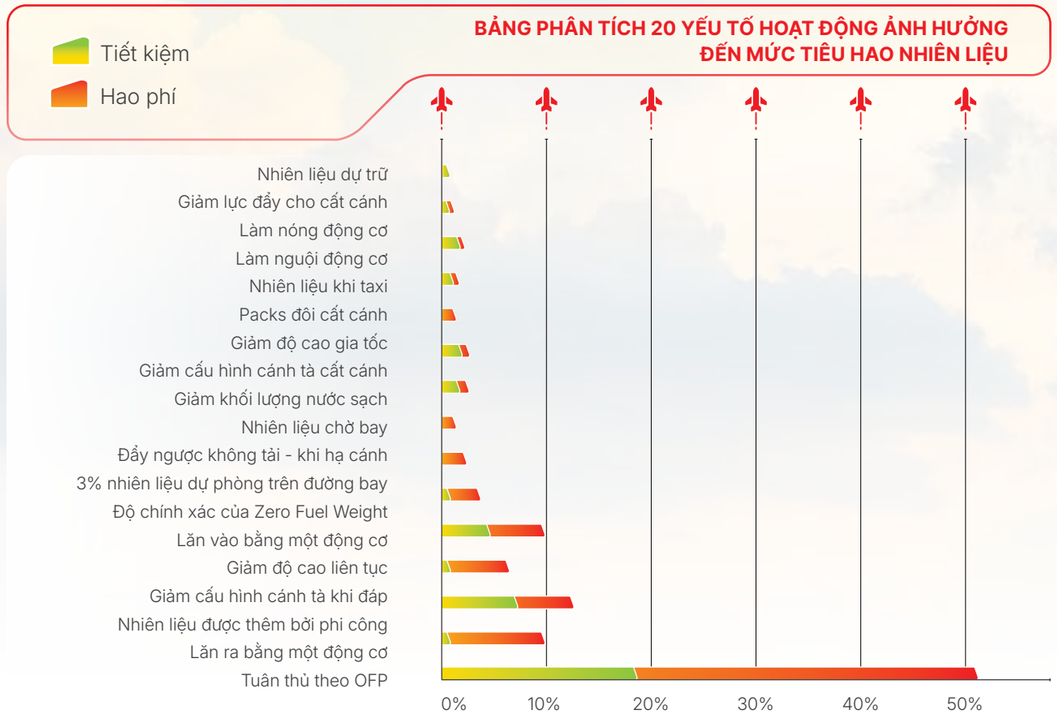
Trong hoạt động kinh doanh, Vietjet đặt mục tiêu xây dựng chương trình tiết kiệm nhiên liệu toàn diện, lâu dài và hiệu quả. Để đạt được mục tiêu này, Vietjet đã tăng cường sử dụng GPU trong công tác bảo dưỡng; đồng thời kể từ năm 2017, Công ty hợp tác với Tập đoàn Safran của Pháp để triển khai chương trình tối ưu hóa lượng nhiên liệu tiêu thụ của tàu bay ($SFCO_2$) thông qua nhiều giải pháp khác nhau, trong đó bao gồm việc cung cấp những hướng dẫn chi tiết cho phi công điều khiển các hoạt động của động cơ trong quá trình bay; từ đó giúp tối ưu công suất hoạt động của động cơ, giảm lực cản khi hạ, cất cánh và tăng cường an toàn vận hành. Bên cạnh đó, bằng việc giám sát và cung cấp thông tin chính xác về trọng lượng hành khách, hành lý, nhiên liệu dự phòng trong buồng xăng của Chương trình $SFCO_2$ còn giúp Vietjet tính toán lượng nhiên liệu cần tra nạp thêm, giảm thiểu lãng phí nhiên liệu và nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu bay.





Hơn nữa, vào ngày 3 tháng 12 năm 2023, Vietjet và Novus Aviation Capital, một công ty quản lý tài sản và tài chính hàng đầu trong lĩnh vực hàng không có trụ sở tại Các Tiểu vương quốc Arab Thống nhất (UAE) thông qua công ty con SAF One, đã ký kết một thỏa thuận để thành lập một liên doanh tài chính hàng không và hợp tác cung cấp Nhiên liệu Hàng không Bền vững (SAF) tại Việt Nam. Mục tiêu của thỏa thuận này là hướng tới một tương lai hàng không xanh hơn và đóng góp tích cực vào việc giảm lượng khí thải carbon trong ngành hàng không. Qua thỏa thuận này, Vietjet cũng là một trong những hãng hàng không tiên phong tham gia vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển và sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững. Thành quả quan trọng là ngày 17/10/2024, Vietjet sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững SAF (Sustainable Aviation Fuel) do Petrolimex Aviation tra nạp, giảm thải 80% carbon cho chuyến bay cất cánh tại Tân Sơn Nhất. Đây là chuyến bay đầu tiên dùng nhiên liệu SAF tra nạp tại Việt Nam của Vietjet, đánh dấu cột mốc cho những chuyến bay xanh trong tương lai của Vietjet trên bản đồ hàng không thế giới.

Ngoài ra, Vietjet cũng thực hiện chương trình Miss Airbus thông qua các hành động thiết thực sau: (1) Củng cố hoạt động Đội bảo dưỡng và vệ sinh khoang hành khách, rửa tàu bay; (2) Kiểm soát và khắc phục nhanh chóng các hỏng hóc cabin; (3) Thành lập phân xưởng bảo dưỡng thiết bị trên khoang hành khách (lò vi sóng, máy pha cà phê, rèm/thảm,...).



QUẢN LÝ PHỤ TÙNG THAY THẾ

Việc sử dụng vật liệu đầu vào cũng là một yếu tố quan trọng trong công tác bảo dưỡng máy bay của Vietjet, do đó các vật tư và phụ tùng được sử dụng đều được xác định cẩn thận để đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của ngành hàng không.



Để đảm bảo sự chuyên nghiệp, hiệu quả, an toàn và đạt tiêu chuẩn quốc tế, Vietjet đã xem xét và áp dụng các phương pháp quản lý vật tư của các hãng hàng không thế giới phù hợp nhất với điều kiện của ngành hàng không Việt Nam.

Vietjet đã phân loại các vật tư thành hai loại chính là vật tư phụ tùng quay vòng và vật tư tiêu hao tái chế.

- Vật tư phụ tùng quay vòng là các vật tư được sửa chữa và sử dụng lại, đồng thời không gây ra các chất thải độc hại cho môi trường. Để quản lý việc sử dụng các vật tư phụ tùng quay vòng, Vietjet sử dụng phần mềm AMOS để theo dõi tỷ lệ giữa vật tư quay vòng gửi sửa chữa và vật tư bị loại bỏ; đồng thời việc quản lý kho vật tư và kế hoạch bảo dưỡng được dự báo trước cũng được áp dụng để đảm bảo cung ứng vật tư cho các hỏng hóc phát sinh.

- Trái với vật tư phụ tùng quay vòng, vật tư phụ tùng tiêu hao sử dụng một lần là các vật tư được sử dụng và sau đó bị thải ra môi trường. Để xử lý các chất thải này, Vietjet đã ký kết hợp đồng với các đơn vị chức năng ở các đầu sân bay để đưa chúng đi xử lý thải bỏ. Các vật tư thay thế được sử dụng được quy định và tham chiếu theo tài liệu của nhà sản xuất tàu bay và được mua từ các nhà cung cấp nước ngoài.

QUẢN LÝ CÔNG CỤ DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRÊN TÀU BAY

Vietjet đã có những nỗ lực đáng kể trong việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động của chất thải nhựa thông qua việc giảm triệt để việc sử dụng túi nylon, cung cấp thực đơn hữu cơ đa dạng và ưu tiên sử dụng các vật dụng có thể tái chế và thân thiện với môi trường như ly giấy, ống hút giấy, khăn giấy, túi giấy, sử dụng bộ dụng cụ ăn làm bằng tre... Riêng đối với các vật liệu nhựa có thể tái chế như chai nhựa, muỗng nhựa, và túi nylon... Vietjet tiến hành thu gom và phân loại để xử lý theo đúng quy trình hướng dẫn của đối tác cung cấp dịch vụ thu gom và xử lý chất thải.

Vietjet cũng là hãng hàng không tiên phong tại thị trường hàng không Việt Nam chuyển đổi từ vé giấy sang vé điện tử, sử dụng các phương thức thanh toán online, check-in online, kiosk check-in thay vì các phương thức truyền thống, giúp hạn chế tối đa việc sử dụng giấy mực in.

Song song với đó, Vietjet đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động khai thác. Hãng từng bước xây dựng mô hình Digital Airline, triển khai các hệ thống như eDoc, e-office và các nền tảng quản lý dữ liệu vận hành, đồng thời sử dụng iPad cho phi công và tài liệu điện tử nhằm giảm đáng kể việc sử dụng giấy trong hoạt động khai thác.

Ngoài ra, Vietjet cũng đã tham gia và trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Liên minh chống rác thải nhựa do Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc chủ trì, phát động từ tháng 06/2019. Hãng đã đóng góp ý kiến tích cực trong việc tạo ra cơ chế khen thưởng và khuyến khích các ý tưởng đột phá trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bảo vệ môi trường nói chung. Các nỗ lực này nhằm giảm thiểu sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và xây dựng một cộng đồng không có rác thải nhựa. Từ đó, Vietjet góp phần tạo ra một môi trường sống trong lành và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai.

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI RA MÔI TRƯỜNG

Trong hoạt động kinh doanh của Vietjet không sử dụng nhiều tài nguyên nước và nguyên vật liệu.

- Nguồn nước: chủ yếu là nước phục vụ sinh hoạt trên mỗi chuyến bay
- Nguyên vật liệu: chủ yếu là các công cụ, dụng cụ dùng một lần có thể tái chế và thân thiện với môi trường.

Vietjet cam kết thực hiện việc phân loại và tập kết rác thải và nước thải sau mỗi chuyến bay theo quy trình xử lý chất thải tuân thủ tiêu chuẩn môi trường đô thị do Công ty dịch vụ môi trường ở các sân bay đề ra. Tuy nhiên, để đảm bảo các đơn vị cung cấp dịch vụ thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, Vietjet cũng thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị này. Vietjet xây dựng định mức nước sạch được mang theo trên mỗi chuyến bay và loại bỏ hoàn toàn vật liệu giấy (ước tính giảm 100kg/chuyến bay).

Ngoài các yếu tố như giá cả, chất lượng, uy tín, thương hiệu,... Vietjet thực hiện đánh giá và kiểm tra quy trình thu gom và xử lý chất thải của các đơn vị cung cấp dịch vụ để đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.



TUYÊN TRUYỀN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vietjet chú trọng nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên và các bên liên quan thông qua nhiều hoạt động truyền thông và đào tạo nội bộ.

Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền, đào tạo và truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm tài nguyên, giảm thiểu rác thải và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị trong quá trình làm việc.

Bên cạnh đó, Vietjet cũng triển khai nhiều chương trình cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, trong đó có các hoạt động trồng cây xanh, bảo vệ hệ sinh thái và các sáng kiến thuộc chương trình **Fly Green**.



THAM GIA ĐỀ ÁN

1.000.000.000

cây xanh quốc gia

THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

15.000.000

cây xanh giai đoạn 2021-2025 tại Phú Yên

Vietjet cũng phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam triển khai chương trình "Hãy làm sạch biển" tại nhiều địa phương ven biển nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường biển và khuyến khích các hoạt động thu gom rác thải tại các khu du lịch.

Ngoài ra, Vietjet còn tham gia các sáng kiến trồng cây xanh và phục hồi hệ sinh thái như Đề án trồng 1 tỷ cây xanh quốc gia và chương trình 15 triệu cây xanh giai đoạn 2021–2025 tại Phú Yên, góp phần cải thiện môi trường sinh thái và tăng khả năng hấp thụ CO_2.

Thông qua các hoạt động này, Vietjet mong muốn lan tỏa thông điệp phát triển bền vững và khuyến khích cộng đồng cùng chung tay bảo vệ môi trường.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

NET ZERO
By 2050

Trong hành trình phát triển bền vững, Vietjet xác định bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm mà còn là chiến lược dài hạn gắn liền với mục tiêu Net Zero 2050. Vietjet đã và đang tái cấu trúc đội tàu bay theo hướng hiện đại, ưu tiên các dòng tàu bay thế hệ mới như A321NEO và A330NEO giúp tiết kiệm nhiên liệu, giảm phát thải CO_2 và hạn chế tiếng ồn. Đặc biệt, Vietjet đã khai thác các chuyến bay thương mại đầu tiên sử dụng nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) được tra nạp tại Việt Nam, đánh dấu bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển dịch xanh của ngành hàng không. Song song đó, hãng ứng dụng các giải pháp công nghệ và thuật toán tối ưu đường bay, góp phần tiết kiệm hàng nghìn tấn nhiên liệu Jet-A1, tương đương hàng chục nghìn tấn CO_2 trong năm. Bên cạnh hoạt động khai thác, Vietjet tiếp tục triển khai quỹ "Fly Green", thúc đẩy các sáng kiến trồng cây, bảo tồn tài nguyên và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường. Việc số hóa quy trình, sử dụng vé điện tử và các vật liệu thân thiện môi trường trên tàu bay cũng góp phần giảm thiểu rác thải nhựa và tối ưu nguồn lực. Những nỗ lực này thể hiện cam kết nhất quán của Vietjet trong việc xây dựng một hệ sinh thái hàng không xanh, góp phần bảo vệ hành tinh cho thế hệ hôm nay và mai sau.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Mục tiêu đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của Vietjet thể hiện qua việc ban hành chính sách và quy trình hoạt động nhằm đảm bảo sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường ở các quốc gia mà công ty có hoạt động kinh doanh. Hệ thống chính sách, quy trình và cơ chế giám sát nội bộ được rà soát, hoàn thiện thường xuyên nhằm đảm bảo các hoạt động khai thác, bảo dưỡng và dịch vụ mặt đất đáp ứng tiêu chuẩn môi trường hiện hành.

Trong năm 2025, Vietjet thực hiện nghiêm túc các quy định đã ban hành và không ghi nhận trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC NĂNG ĐỘNG

Quy tụ nguồn nhân lực chất lượng cao, Vietjet hiện có khoảng 7.632 cá nhân xuất sắc đang làm việc tại các văn phòng, các cảng hàng không trong nước, quốc tế và trên các chuyến bay phủ khắp Việt Nam và khu vực. Mỗi năm, hàng nghìn ứng viên ứng tuyển vào Vietjet bởi nơi đây không chỉ có thu nhập, phúc lợi tốt mà còn có môi trường làm việc năng động, chuyên nghiệp với cơ hội phát triển sự nghiệp rộng mở.



Không gian làm việc của Vietjet được thiết kế mở, tạo sự thuận tiện, thoải mái khi mọi người trao đổi công việc, cần sự tư vấn hay đơn giản là gửi lời chào đến đồng nghiệp. Các slogan truyền cảm hứng và cây xanh được đặt ở khắp nơi như một thông điệp của Vietjet trong sứ mệnh tiên phong bảo vệ Trái đất, hướng đến phát triển bền vững.

Cao hơn những giá trị vật chất như chế độ lương thưởng, phúc lợi, lãnh đạo Vietjet còn rất quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động. Để giúp cán bộ, nhân viên tái tạo sức lao động, tìm lại cảm hứng và có tinh thần sảng khoái, tổ hợp thư giãn gồm khu ẩm thực, khu vui chơi mua sắm, khu giải trí, xem phim, phòng tập đã được thiết kế ở ngay tại trụ sở làm việc chính.



Xác định quan điểm con người và hoạt động đào tạo là giá trị cốt lõi của Vietjet, ngoài việc đầu tư, quan tâm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, Vietjet còn đầu tư cho đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên thông qua các khóa học được tổ chức tại Học viện Hàng không Vietjet (VIAA) và các khóa liên kết với các đơn vị đào tạo hàng đầu trong nước và quốc tế.



Năm 2025, Vietjet lần thứ năm được bình chọn là "Nơi làm việc Tốt nhất châu Á" do tạp chí nhân sự hàng đầu châu Á - HR Asia Magazine tổ chức. Giải thưởng ghi nhận những nỗ lực của Vietjet trong việc xây dựng môi trường làm việc văn hóa an toàn, vui vẻ, giá rẻ, đúng giờ và mức thu nhập, phúc lợi dành cho người lao động hấp dẫn, cơ hội thăng tiến không giới hạn.



Cũng trong năm này, Vietjet được vinh danh tại hạng mục "Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam", đây là bảng xếp hạng môi trường làm việc danh giá và uy tín được tổ chức bởi công ty Anphabe được triển khai thường niên từ năm 2013, dựa trên khảo sát độc lập thu thập ý kiến khách quan của hàng chục ngàn người lao động trên toàn quốc. Chương trình đo lường sức hấp dẫn thương hiệu nhà tuyển dụng của gần 800 doanh nghiệp thuộc 18 nhóm ngành nghề khác nhau. 2025 là năm thứ hai liên tiếp Vietjet được vinh danh tại hạng mục này. Mỗi năm, Vietjet thu hút hàng nghìn ứng viên cho các vị trí phi công, tiếp viên, kỹ thuật, vận hành khai thác và dịch vụ khách hàng.



Những kết quả trên khẳng định định hướng nhất quán của Vietjet trong việc xây dựng môi trường làm việc tích cực, tạo điều kiện để người lao động gắn bó và tin tưởng vào các giá trị cốt lõi của doanh nghiệp. Đây là nền tảng quan trọng để mỗi cá nhân và tập thể phát huy tối đa năng lực, nâng cao hiệu quả công việc, từ đó không ngừng sáng tạo trong cung cấp sản phẩm và dịch vụ, đảm bảo an toàn khai thác và mang đến sự hài lòng cho hành khách.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Vietjet chủ động hoạch định và phát triển nguồn nhân lực thông qua tuyển dụng, đào tạo và chính sách đãi ngộ, nhằm thu hút nhân lực chất lượng cao và đáp ứng chiến lược phát triển. Đồng thời, Công ty đẩy mạnh đào tạo thực tiễn và hợp tác với các trường đại học uy tín để chủ động nguồn nhân sự.

Nhân lực chất lượng cao cho ngành vận tải hàng không, đặc biệt là phi công và cán bộ kỹ thuật có tay nghề đang rất thiếu và có mức độ cạnh tranh cao trong nước và quốc tế kéo theo tình trạng người lao động nhảy việc. Trong năm qua, tỷ lệ người lao động nghỉ việc của ngành du lịch nói chung và ngành hàng không nói riêng có sự tăng cao đột biến, tuy nhiên ở Vietjet tỷ lệ người lao động nghỉ việc nằm ở mức bình quân dưới 10% trong những năm vừa qua.

ĐA DẠNG, BÌNH ĐẲNG VÀ ĐOÀN KẾT

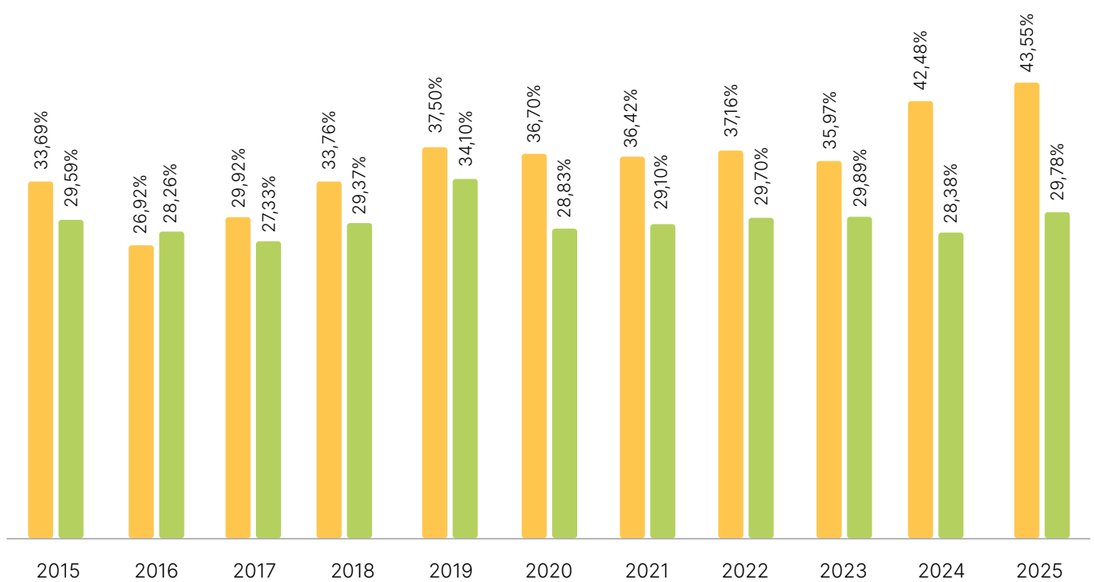
Đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực khác nhau. Sự đa dạng về quốc tịch, văn hóa, kinh nghiệm là điều rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ nhân sự phát triển và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.

Tại Vietjet, đội ngũ nhân sự tham gia làm việc, học tập và hợp tác với nhau trong một môi trường chuyên nghiệp, tạo ra một không khí làm việc năng động, sáng tạo và động lực cùng phát triển; đồng thời chủ động tham gia các hoạt động đào tạo và phát triển kỹ năng, kiến thức, cùng chia sẻ kinh nghiệm để nâng cao năng lực của mình. Theo đó, Vietjet đã và đang xây dựng một đội ngũ nhân sự đầy đủ kỹ năng, kiến thức và năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường và khách hàng, đồng thời trở thành một trong những hãng hàng không hàng đầu trong khu vực.

Vietjet đặc biệt chú trọng đảm bảo thúc đẩy sự đa dạng và bình đẳng cơ hội trong quá trình hoạt động trong đó lao động nữ luôn được quan tâm, khuyến khích học tập nâng cao trình độ hoàn thành nhiệm vụ. Trong cơ cấu lực lượng lao động, tỷ lệ lao động nữ chiếm 43,55%, và trong đội ngũ quản lý điều hành của Vietjet nữ giới cũng chiếm 29,78%, tăng 1,55% so với năm 2024.



Tỷ lệ cán bộ nữ theo năm



Tại Vietjet, vai trò của phụ nữ được xem là vô cùng quan trọng và đóng góp không nhỏ vào sự phát triển của công ty. Đặc biệt, Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo và Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, hai nhân vật nữ tiêu biểu của công ty, đã chứng minh được sự mạnh mẽ và khả năng lãnh đạo xuất sắc của mình. Ngoài ra trong Ban Điều hành còn có hai vị trí quan trọng gồm: Bà Hồ Ngọc Yến Phương - Phó Tổng Giám đốc, kiêm CFO. Với sự hiện diện của đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng, Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các phụ nữ lãnh đạo này đã tạo nên một bức tranh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.

THU NHẬP VÀ CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

Chính sách lương thưởng tại Vietjet đảm bảo cạnh tranh theo mặt bằng quốc tế, gắn với hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc. Công ty liên tục hoàn thiện cơ chế đãi ngộ, duy trì đầy đủ phúc lợi như bảo hiểm, nghỉ lễ, tăng lương định kỳ, cùng các chương trình khen thưởng định kỳ và đột xuất.

Bên cạnh đó, Vietjet triển khai nhiều chính sách chăm lo đời sống như vé máy bay miễn phí cho nhân viên và người thân, hoạt động gắn kết nội bộ, góp phần nâng cao thu nhập và tạo động lực gắn bó lâu dài cho người lao động.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG (TIÊU THỤ NƯỚC, NĂNG LƯỢNG, PHÁT THẢI...)

Năm 2025 đánh dấu giai đoạn tăng trưởng bền vững toàn diện của Vietjet khi bộ nguyên tắc ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị) trở thành định hướng xuyên suốt trong mọi hoạt động. Hãng kiên định chiến lược chuyển dịch xanh, hướng tới tạo lập giá trị dài hạn cho hành khách, cổ đông và cộng đồng, đồng thời củng cố vị thế doanh nghiệp hàng không tiên phong trong phát triển bền vững.

Với mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, Vietjet từng bước hiện thực hóa hàng không xanh bằng các giải pháp cụ thể. Trong năm 2025, hãng ký kết hợp tác với OpenAirlines (Pháp) và trở thành hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam triển khai nền tảng SkyBreathe® ứng dụng AI và dữ liệu lớn để phân tích chuyến bay, tối ưu nhiên liệu và nâng cao hiệu quả khai thác. Song song đó, Vietjet phối hợp với Đại học Oxford công bố kết quả sáng kiến Net Zero, đóng góp vào nỗ lực chung xây dựng ngành hàng không xanh và bền vững.



Hãng cũng hợp tác với Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex cung cấp nhiên liệu hàng không bền vững (SAF) đầu tiên sản xuất tại Việt Nam đạt tiêu chuẩn ISCC EU cho các chuyến bay, tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong ngành hàng không nội địa. Đồng thời, Vietjet tiếp tục đầu tư đội tàu bay hiện đại với đơn hàng 100 tàu bay A321NEO – dòng máy bay thế hệ mới giúp giảm tới 25% mức tiêu thụ nhiên liệu, góp phần hạn chế phát thải và nâng cao trải nghiệm bay thân thiện môi trường.

Bên cạnh các sáng kiến môi trường, Vietjet tích cực tham gia các hội nghị, diễn đàn về hàng không xanh và phát triển kinh tế bền vững, chia sẻ kinh nghiệm quản trị ESG, cập nhật xu hướng mới và thúc đẩy hợp tác công – tư trong nước và quốc tế.

Trở thành hãng hàng không đầu tiên tại Việt Nam triển khai nền tảng
SkyBreathe®
ứng dụng AI và dữ liệu lớn để phân tích chuyến bay

Đầu tư đội tàu bay hiện đại với đơn hàng 100 tàu bay A321NEO - dòng máy bay hiện đại thế hệ mới
mức tiêu thụ nhiên liệu ↓25%

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Hiểu rõ được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển bền vững của Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn thấu hiểu và phối hợp với các phòng ban thực hiện tốt chức năng đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Các vấn đề được đặt trọng tâm trong công tác nhân sự của Vietjet như sau:

- Về chăm lo đời sống tinh thần lẫn vật chất của người lao động: Vietjet luôn cải tiến chính sách quản lý nhân sự phù hợp với một công ty mang tầm Quốc tế có nhiều màu sắc văn hóa khác nhau; xây dựng mối quan hệ bền vững, hài hòa lợi ích giữa Công ty và người lao động. Chế độ khen thưởng, phúc lợi, chăm sóc sức khỏe cho người lao động trực tiếp làm việc tại Công ty được chú trọng cũng như mở rộng ra cho người thân của người lao động. Qua đó tạo sự an tâm, khuyến khích tinh thần sáng tạo, phát huy tiềm năng để đồng hành cùng Ban lãnh đạo giúp Vietjet bay cao bay xa không chỉ trên bầu trời Việt Nam mà còn trên bầu trời Quốc tế.
- Về các công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nhân sự: Vietjet luôn nằm trong danh sách các doanh nghiệp có nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam do các tổ chức có uy tín bình chọn và năm năm liền được trao giải tại lễ trao giải HR Asia Awards 2025 với hạng mục "Nơi làm việc tốt nhất châu Á", đó là minh chứng cho việc Công ty luôn chú trọng công tác về nhân sự cũng như môi trường làm việc, luôn mở ra nhiều cơ hội tuyển dụng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực mới, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho nhân sự hiện hữu.
- Hội nhập và giao thoa về văn hóa: Về cơ cấu nhân sự, đội ngũ nhân viên của Vietjet bao gồm các phi công, tiếp viên và chuyên gia đến từ nhiều quốc gia khác nhau, với đa dạng về nền văn hóa và kinh nghiệm chuyên môn. Do đó, việc hội nhập và giao thoa về văn hóa rất được quan tâm, những lớp học hội nhập được chuẩn bị cho các thành viên mới, công tác quản lý cởi mở đầy tính xây dựng dựa trên tinh thần đoàn kết, phát huy sự sáng tạo, tất cả đều vì mục đích xây dựng một Vietjet phát triển bền vững. Việc hội nhập là tiền đề xây dựng một đội ngũ nhân sự đa dạng và có năng lực cạnh tranh trong môi trường kinh doanh hiện nay.
- Nâng cao tinh thần bình đẳng giới: Là hãng hàng không tư nhân hàng đầu Việt Nam, Vietjet luôn tiên phong trong thúc đẩy bình đẳng giới, bảo vệ và nâng cao vai trò của phụ nữ. Năm 2025, tỷ lệ lao động nữ chiếm 43,55% trong cơ cấu nhân sự của Vietjet; đặc biệt, nữ giới cũng chiếm đến 29,78% trong đội ngũ quản lý điều hành của Công ty. Với tỷ lệ lãnh đạo ngành hàng không thế giới là nữ chỉ là 3%, Vietjet vô cùng tự hào khi có tới ba vị nữ tướng tài sắc vẹn toàn: Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thị Phương Thảo, Phó Chủ tịch HĐQT Nguyễn Thanh Hà, Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Hồ Ngọc Yến Phương. Việc có đội ngũ lãnh đạo nữ tài năng trong Vietjet đã truyền cảm hứng cho thế hệ phụ nữ trẻ, khẳng định rằng mọi giới hạn đều có thể vượt qua nếu có đam mê và nỗ lực. Sự đóng góp của các nữ lãnh đạo này đã tạo nên một hình ảnh hoàn hảo về vai trò và năng lực của phụ nữ trong thế giới kinh doanh.

05 năm liên tiếp đạt giải
Nơi làm việc tốt nhất châu Á
HR Asia Awards



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Với sứ mệnh tiên phong trong kết nối và kiến tạo những giá trị tốt đẹp cho xã hội, Vietjet không ngừng mở rộng hành trình phát triển kinh tế song hành cùng trách nhiệm cộng đồng. Hãng luôn nỗ lực trở thành cầu nối lan tỏa tinh thần nhân ái, đưa những giá trị nhân văn vượt ra ngoài biên giới quốc gia thông qua hàng loạt hoạt động thiện nguyện trong nước và quốc tế. Những đóng góp bền bỉ ấy đã góp phần giới thiệu hình ảnh con người Việt Nam giàu lòng sẻ chia, nhân hậu và luôn hướng về cộng đồng trên trường toàn cầu.

Trong năm 2025, Vietjet duy trì và phát huy sứ mệnh sẻ chia của mình, mang yêu thương đến với cộng đồng thông qua hàng loạt chương trình ý nghĩa. Từ các hoạt động nhân đạo quốc tế, hỗ trợ an sinh xã hội, đồng hành cùng sự nghiệp phát triển giáo dục, cho đến các chương trình nâng cao đời sống người dân ở những khu vực còn nhiều khó khăn, Vietjet luôn giữ vững vị thế của một doanh nghiệp đồng hành có trách nhiệm. Tinh thần vì cộng đồng không chỉ là nét đẹp làm nên bản sắc văn hóa doanh nghiệp, mà còn là lời cam kết mạnh mẽ cho một chặng đường phát triển bền vững, cùng đất nước vươn mình tự tin trong kỷ nguyên mới.



Tháng 3/2025, Vietjet đã thực hiện 02 chuyến bay đặc biệt chở 106 chiến sĩ cứu hộ của lực lượng vũ trang cùng hơn 60 tấn hàng hóa, kịp thời phục vụ công tác cứu trợ khẩn cấp cho các nạn nhân thảm họa động đất tại Yangon, Myanmar, đóng góp vào thành công chung của đoàn cứu trợ, đồng thời khẳng định trách nhiệm quốc tế và lan tỏa các giá trị tốt đẹp của Việt Nam ra thế giới.

Vào tháng 5, Vietjet đồng hành cùng Quỹ Hy vọng khởi công dự án thư viện mới tại Trường THCS Tân Trào (Tuyên Quang), không chỉ mang đến môi trường học tập chất lượng, mà còn khơi dậy văn hóa đọc, chắp cánh cho những ước mơ nhỏ, lan tỏa giá trị tri thức và tạo nền tảng cho sự phát triển giáo dục lâu dài tại địa phương.



Tháng 7/2025, Vietjet cùng ngân hàng số Vikki trao tặng 500 căn nhà mới cho các hộ dân tại Tây Nguyên, hưởng ứng phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát". Mỗi căn nhà hoàn thiện thể hiện tinh thần đồng lòng với Chính phủ, chung tay góp phần cải thiện điều kiện sống, bảo đảm phúc lợi cho người dân.



TRAO TẶNG **500** triệu đồng
cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn

Cuối tháng 8/2025, Vietjet trao tặng 500 triệu đồng cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật Võ Hồng Sơn (xã Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi), góp phần tiếp thêm niềm tin và nghị lực để các em vững bước trên hành trình học tập, nuôi dưỡng ước mơ và hướng đến một tương lai tươi sáng hơn.

Tại Triển lãm Quốc khánh 2/9 với chủ đề "80 năm hành trình Độc lập – Tự do – Hạnh phúc", Vietjet giới thiệu một không gian trưng bày hiện đại, sáng tạo và đầy tự hào, phản ánh khát vọng chinh phục bầu trời, đồng thời minh chứng cho bản lĩnh, trí tuệ và ý chí kiên cường của con người Việt Nam trên hành trình vươn tầm quốc tế.

Phát huy truyền thống "tình dân tộc, nghĩa đồng bào", Vietjet tài trợ và đồng tổ chức đêm nhạc gây quỹ "Tôi! Người Việt Nam" hỗ trợ người dân miền Trung khắc phục hậu quả sau cơn bão số 13 xảy ra vào cuối tháng 10. Hãng cũng miễn toàn bộ cước phí vận chuyển hàng cứu trợ và huy động hơn 8.000 cán bộ, nhân viên đóng góp giúp người dân chịu thiệt hại nặng nề sớm vượt qua khó khăn và tái thiết cuộc sống.

Trong tháng 11, khi miền Trung - nơi "đòn gánh" của hai đầu đất nước lại một lần nữa dầm mình ứng phó với những trận mưa, bão, lũ lụt dồn dập, Vietjet tiếp tục đảm nhận vai trò "đôi cánh" nối liền yêu thương khi các chuyến bay của hãng vận chuyển miễn phí hàng hóa cứu trợ từ các điểm cầu sân bay tới các địa phương chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai.

Bên cạnh các chuyến bay cứu trợ, hơn 8.000 cán bộ, nhân viên Vietjet trong và ngoài nước đã chung tay trong chiến dịch quyên góp nội bộ. Số tiền quyên góp được cùng với phần ủng hộ được trích từ ngày lương của cán bộ nhân viên công ty là 5 tỷ đồng được Vietjet chuyển tới miền Trung, hỗ trợ đồng bào vượt qua khó khăn.







Tháng 12/2025, Trung tâm Phục vụ Mặt đất Vietjet (VJGS) phối hợp tổ chức nhiều hoạt động an sinh xã hội, hỗ trợ người dân và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (cũ), qua đó cải thiện điều kiện sinh hoạt, nâng cao phúc lợi cho các nhóm yếu thế và nuôi dưỡng các giá trị nhân văn trong cộng đồng.

HIỆU QUẢ DẪN ĐẦU
TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG



THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã điều hành Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thanh Hà	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập
Ông Donal Joseph Boylan	Phó Chủ tịch - Thành viên độc lập *(đến ngày 30/05/2025)*
Ông Đinh Việt Phương	Thành viên
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Thành viên
Ông Philipp Rösler	Thành viên độc lập *(từ ngày 30/05/2025)*
Ông Nguyễn Thanh Hùng	Thành viên *(đến ngày 30/05/2025)*
Ông Lưu Đức Khánh	Thành viên *(đến ngày 30/05/2025)*
Ông Chu Việt Cường	Thành viên *(đến ngày 30/05/2025)*

Ban Điều hành

Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Giám đốc Điều hành *(từ ngày 04/07/2025)*
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
Ông Tô Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Ông Michael Hickey	Phó Tổng Giám đốc Vận hành

Ủy ban Kiểm toán

Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch
Ông Chu Việt Cường	Thành viên
Bà Trần Dương Ngọc Thảo	Thành viên

THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN *(tiếp theo)*

Ủy ban Tài chính và Ngân sách

Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên
Ông Andrew Cowen	Thành viên
Ông Rohit Singh Tomar	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Đinh Việt Phương	Tổng Giám đốc
Bà Hồ Ngọc Yến Phương	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Thái Trọng Cang

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Số: 270/2026/UHY - BCKT

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất;
- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không; và
- lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Điều hành của Tập đoàn chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Điều hành cam kết rằng Tập đoàn không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Thay mặt Ban Điều hành,

Nguyễn Thanh Sơn
Giám đốc Điều hành
(Theo Văn bản ủy quyền của Tổng Giám đốc)
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (sau đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026, từ trang 175 đến trang 242, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành của Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 40 trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, trong đó Tập đoàn có thuyết minh sự kiện tranh chấp thương mại tàu bay giữa Tập đoàn với một Tổ chức.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi Ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trịnh Thị Trang
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
số 4061-2022-112-1

Lê Quang Nghĩa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
số 3660-2026-112-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**49.719.146.269.227**	**38.577.508.632.397**
Tiền và các khoản tương đương	**110**	**5**	**10.986.580.442.252**	**4.558.984.549.152**
Tiền	111		10.899.474.784.599	4.028.730.256.238
Các khoản tương đương tiền	112		87.105.657.653	530.254.292.914
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**6(a)**	**2.697.566.655.855**	**3.825.833.411.115**
Chứng khoán kinh doanh	121		990.000.000.000	990.000.000.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(450.000.000.000)	(386.800.000.000)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.157.566.655.855	3.222.633.411.115
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**33.547.327.983.359**	**27.945.458.314.477**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	13.684.613.276.910	11.364.962.887.070
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	1.874.089.197.800	769.368.218.015
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	1.724.167.453.293	1.633.712.453.293
Phải thu ngắn hạn khác	136	10	16.417.802.025.396	14.404.780.037.999
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(153.343.970.040)	(227.365.281.900)
Hàng tồn kho	**140**	**11**	**2.194.104.588.398**	**2.005.435.760.243**
Hàng tồn kho	141		2.194.104.588.398	2.005.435.760.243
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**293.566.599.363**	**241.796.597.410**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	276.048.444.208	200.408.169.962
Thuế giá trị gia tăng (GTGT) được khấu trừ	152	18(a)	6.217.436.758	6.675.640.802
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18(a)	11.300.718.397	34.712.786.646

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**89.671.864.843.931**	**60.737.746.152.196**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**28.355.820.604.332**	**35.105.699.605.872**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211	7	4.941.233.765.415	4.648.331.762.954
Trả trước cho người bán dài hạn	212	8	3.525.421.004.739	5.537.440.074.689
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	899.551.383.311	921.644.963.530
Phải thu dài hạn khác	216	10	18.989.614.450.867	23.998.282.804.699
Tài sản cố định	**220**		**34.938.480.568.605**	**14.166.236.941.769**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	24.091.728.690.494	8.284.217.086.707
- Nguyên giá	*222*		*25.527.417.447.650*	*9.121.275.235.983*
- Giá trị khấu hao luỹ kế	*223*		*(1.435.688.757.156)*	*(837.058.149.276)*
Tài sản cố định thuê tài chính	224	14	5.517.275.232.075	5.826.331.069.845
- Nguyên giá	*225*		*6.181.116.755.409*	*6.181.116.755.409*
- Giá trị khấu hao luỹ kế	*226*		*(663.841.523.334)*	*(354.785.685.564)*
Tài sản cố định vô hình	227	15	5.329.476.646.036	55.688.785.217
- Nguyên giá	*228*		*5.455.147.931.210*	*108.623.042.127*
- Giá trị hao mòn luỹ kế	*229*		*(125.671.285.174)*	*(52.934.256.910)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**13.916.529.732.404**	**1.528.213.656.105**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	13.916.529.732.404	1.528.213.656.105
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6(b)**	**149.417.024.400**	**149.417.024.400**
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		149.417.024.400	149.417.024.400
Tài sản dài hạn khác	**260**		**12.311.616.914.190**	**9.788.178.924.050**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	12.311.616.914.190	9.788.178.924.050
TỔNG TÀI SẢN	**270**		**139.391.011.113.158**	**99.315.254.784.593**

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**114.581.827.820.985**	**82.196.542.019.489**
Nợ ngắn hạn	**310**		**46.604.740.621.386**	**33.506.383.912.017**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	4.769.470.733.495	6.194.937.427.436
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	1.758.255.581.459	1.515.557.303.596
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	18(b)	112.350.385.719	279.879.006.984
Phải trả người lao động	314		223.968.578.003	200.772.022.501
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	3.155.697.870.538	2.460.941.985.604
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	5.178.803.015.292	4.253.048.070.041
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	2.753.087.085.807	3.777.010.028.448
Vay ngắn hạn	320	23.1(a)	25.726.583.406.664	12.140.904.609.919
Phải trả thuê tài chính ngắn hạn	320	23.2	329.560.875.730	319.202.154.636
Dự phòng phải trả ngắn hạn (*)	321	24	2.585.295.335.009	2.355.397.860.057
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.667.753.670	8.733.442.795
Nợ dài hạn	**330**		**67.977.087.199.599**	**48.690.158.107.472**
Phải trả dài hạn khác	337	22	6.770.794.993.714	843.066.517.876
Vay dài hạn	338	23.1(b)	39.883.863.616.253	26.769.280.039.951
Phải trả thuê tài chính dài hạn	338	23.2	3.059.686.343.298	3.283.112.396.861
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	25	818.836.099.439	489.833.840.565
Dự phòng phải trả dài hạn (*)	342	24	17.443.906.146.895	17.304.865.312.219
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**24.809.183.292.173**	**17.118.712.765.104**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**26**	**24.809.183.292.173**	**17.118.712.765.104**
Vốn góp của chủ sở hữu	411		5.916.113.340.000	5.416.113.340.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*5.916.113.340.000*	*5.416.113.340.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		4.747.383.117.899	247.483.117.899
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		1.325.923.939.939	780.330.086.948
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		12.775.221.416.068	10.652.687.447.061
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*10.652.687.447.061*	*9.249.524.468.061*
- LNST chưa phân phối năm nay	*421b*		*2.122.533.969.007*	*1.403.162.979.000*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		44.541.478.267	22.098.773.196
TỔNG NGUỒN VỐN	**440**		**139.391.011.113.158**	**99.315.254.784.593**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng/ Người lập	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Giám đốc Điều hành
Thái Trọng Cang	Hồ Ngọc Yến Phương	Nguyễn Thanh Sơn

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

(*) Dự phòng phải trả bao gồm chi phí bảo dưỡng tàu bay và động cơ

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**28**	**82.092.949.674.406**	**72.045.286.343.724**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**82.092.949.674.406**	**72.045.286.343.724**
Giá vốn hàng bán	11	29	73.624.045.486.729	64.891.984.978.453
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**8.468.904.187.677**	**7.153.301.365.271**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	2.604.281.607.698	1.990.850.333.440
Chi phí tài chính	22	31	4.146.169.305.902	3.480.233.352.020
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*	*31*	*3.619.678.428.651*	*3.211.952.994.975*
Lãi/ (lỗ) đầu tư công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	32	2.406.388.600.297	2.596.952.535.982
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	33	2.131.680.878.825	1.395.675.389.992
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**2.388.947.010.351**	**1.671.290.420.717**
Thu nhập khác	31	34	272.103.211.738	189.496.155.555
Chi phí khác	32		30.716.683.324	38.169.699.573
Lợi nhuận khác	**40**		**241.386.528.414**	**151.326.455.982**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**2.630.333.538.765**	**1.822.616.876.699**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành	51	35	40.421.433.578	11.374.269.701
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	35	466.478.682.265	407.239.214.139
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**		**2.123.433.422.922**	**1.404.003.392.859**
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		2.122.533.969.007	1.403.162.979.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		899.453.915	840.413.859
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**37**	**3.728**	**2.591**
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	**71**	**37**	**3.728**	**2.591**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng/ Người lập	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Giám đốc Điều hành
Thái Trọng Cang	Hồ Ngọc Yến Phương	Nguyễn Thanh Sơn

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 - Theo phương pháp gián tiếp

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**2.630.333.538.765**	**1.822.616.876.699**
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02		1.077.234.577.766	613.292.961.764
Các khoản dự phòng	03		30.441.343.111	1.063.193.861.899
(Lãi) các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(411.756.997.068)	(510.288.540.912)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05		(1.067.886.879.638)	(762.045.259.263)
Chi phí lãi vay	06	31	3.619.678.428.651	3.211.952.994.975
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	**08**		**5.878.044.011.587**	**5.438.722.895.162**
Giảm các khoản phải thu	09		2.010.198.941.203	2.689.195.758.963
(Tăng) hàng tồn kho	10		(188.668.828.155)	(1.302.051.216.979)
Tăng (Giảm) các khoản phải trả	11		125.670.615.169	(4.511.473.565.195)
(Tăng) chi phí trả trước	12		(2.586.393.053.457)	(792.677.623.135)
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.557.844.196.026)	(3.203.138.049.663)
Thuế TNDN đã nộp	15		(171.956.097.300)	(570.964.920)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(130.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**1.509.051.393.021**	**(1.682.122.765.767)**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(31.207.402.078.673)	(8.786.533.082.262)
Tiền thu thanh lý nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.393.870.331.429	859.025.556.874
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.012.964.407.546)	(4.922.958.871.249)
Tiền thu hồi cho vay bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2.027.576.162.806	1.810.119.331.230
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(205.000.000.000)	-
Tiền thu lãi vay cổ tức và lợi nhuận được chia	27		449.805.310.710	224.132.855.494
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(26.554.114.681.274)**	**(10.816.214.209.913)**

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 - Theo phương pháp gián tiếp

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		5.000.000.000.000	-
Chi phí phát hành cổ phiếu	31		(100.000.000)	-
Tiền thu từ đi vay	33		71.312.935.035.068	61.181.118.746.857
Tiền trả nợ gốc vay	34		(44.606.423.275.615)	(48.845.493.809.058)
Tiền chi trả gốc thuê tài chính	35		(325.840.107.536)	(313.354.773.438)
Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(57.789.721.550)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**31.380.571.651.917**	**11.964.480.442.811**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**6.335.508.363.664**	**(533.856.532.869)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**5**	**4.558.984.549.152**	**5.050.743.180.748**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		92.087.529.436	42.097.901.273
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**5**	**10.986.580.442.252**	**4.558.984.549.152**

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng/ Người lập	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Giám đốc Điều hành
Thái Trọng Cang	Hồ Ngọc Yến Phương	Nguyễn Thanh Sơn

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành Báo cáo tài chính hợp nhất

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet ("Công ty") là một Công ty Cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102325399 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 31 ngày 14 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính Thành phố Hà Nội cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là "VJC".

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 302/3 phố Kim Mã, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội.

1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách, vận chuyển hàng hóa trên các tuyến đường bay nội địa và quốc tế và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến hàng không, mua bán tàu bay và các bộ phận của tàu bay.

1.3 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

1.4 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được.

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 8 công ty con sở hữu trực tiếp, 2 công ty con sở hữu gián tiếp và 2 công ty liên kết như được trình bày trong Thuyết minh 6(b) - Đầu tư tài chính dài hạn. Chi tiết như sau:

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

STT	Tên Công ty	Hoạt động chính	Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31/12/2025		01/01/2025	
					Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
I.	**Công ty con sở hữu trực tiếp**							
1	Vietjet Air IVB No. I Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay và các bộ phận tàu bay	Số 1825671 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
2	Vietjet Air IVB No. II Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 1825613 ngày 27 tháng 5 năm 2014	British Virgin Islands	100	100	100	100
3	Vietjet Air Singapore Pte. Ltd.	Kinh doanh tàu bay	Số 201408849N ngày 27 tháng 3 năm 2014	Singapore	100	100	100	100
4	Vietjet Air Ireland No. 1 Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 544879 ngày 3 tháng 6 năm 2014	Ireland	100	100	100	100
5	Công ty TNHH Galaxy Pay	Cung cấp dịch vụ thanh toán (thanh toán trực tuyến, ví điện tử)	Số 0316368255 ngày 10 tháng 4 năm 2024	Việt Nam	100	100	100	100
6	Công ty Cổ phần Swift 247	Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	Số 0315524536 ngày 27 tháng 11 năm 2023	Việt Nam	67	67	67	67
7	Công ty TNHH MTV Airport NEO (trước đây là Công ty TNHH MTV Phục vụ Mặt đất Vietjet)	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 0109783334 ngày 19 tháng 10 năm 2021	Việt Nam	100	100	100	100
8	Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy (trước đây là Công ty TNHH Victoria Academy)	Cung cấp dịch vụ đào tạo	Số 0316563111 ngày 31 tháng 12 năm 2025	Việt Nam	95	95	-	-
II.	**Công ty con sở hữu gián tiếp**							
1	Skymate Limited	Kinh doanh và cho thuê tàu bay	Số 327015 ngày 15 tháng 9 năm 2017	Cayman Islands	100	100	100	100
2	Công ty Cổ phần VietjetAir Cargo	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ liên quan	Số 0312759089 ngày 13 tháng 6 năm 2024	Việt Nam	64	67	64	67
III.	**Công ty liên kết**							
1	Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd (*)	Cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách và các dịch vụ liên quan	Số 0105556100551 ngày 25 tháng 6 năm 2013	Thái Lan	9	9	9	9
2	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho ngành vận chuyển hàng không	Số 4201676638 ngày 5 tháng 2 năm 2016	Việt Nam	10	10	10	10

(*) Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể đối với các công ty này do có quyền bổ nhiệm thành viên trong Hội đồng Quản trị của các công ty này.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

1.5 CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN (tiếp theo)

Tai ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2025, Tập đoàn có 1 chi nhánh hạch toán phụ thuộc và và 04 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Đơn vị	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động
Chi nhánh hạch toán phụ thuộc	
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet - Chi nhánh tại Miền Trung	200 Lê Đình Lý, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Văn phòng đại diện	
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Tầng 8, Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tại Bắc Kinh	Phòng 221809-32, đơn nguyên 2, tầng 15, tòa nhà số 6, sân số 1, đường Futong Đông, quận Triều Dương, thành phố Bắc Kinh
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tại Thượng Hải	Phòng A08, tòa chính, tầng 26 (thực tế tầng 25), số 99 đường Fucheng, Khu Thí điểm Thương mại Tự do Trung Quốc (Thượng Hải)
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet tại Quảng Châu	Phòng 309, cánh Tây, tầng 3, số 53 phố Shamei Bắc, quận Lệ Loan, thành phố Quảng Châu

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có 7.805 nhân viên (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 6.702 nhân viên).

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư vào Công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh 6(b).

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Tập đoàn, Tập đoàn phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Tập đoàn theo nguyên tắc sau:

- tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm tài chính;
- giá trị tài sản thuần của công ty con do Tập đoàn nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- LNST/(Lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- cổ tức, lợi nhuận đã trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày trả cổ tức;
- các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của năm tài chính xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Tập đoàn được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái". Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối năm tài chính được tính toàn bộ cho Tập đoàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo một tỷ giá là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua, bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch. Tập đoàn đảm bảo tỷ giá xấp xỉ có chênh lệch không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình, và không làm ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng tháng trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Tỷ giá chuyển khoản này là tỷ giá mua/bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(a) Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các Công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một kỳ kế toán. Nếu ngày kết thúc kỳ kế toán khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc kỳ kế toán của các công ty và ngày kết thúc kỳ kế toán của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm tài chính.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Trong trường hợp các giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Công ty trong tài sản thuần của công ty con và số tiền chi ra hoặc thu được từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Phần sở hữu còn lại (nếu có) tại Tập đoàn sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường (nếu không còn ảnh hưởng đáng kể) hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (nếu vẫn còn ảnh hưởng đáng kể) kể từ ngày Tập đoàn không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

(c) Công ty liên kết

Công ty liên kết là các công ty mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không nắm quyền kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ trên 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Giá trị khoản đầu tư bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con hay công ty liên kết tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư.

Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại nhưng không quá 10 năm. Lợi thế thương mại có được từ việc mua khoản đầu tư vào công ty liên kết được tính vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư tại thời điểm mua. Tập đoàn không phân bổ dần khoản lợi thế thương mại này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (tiếp theo)

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con hoặc công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lỗ/lãi do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao luỹ kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm tài chính phát sinh.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN TRỌNG YẾU

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 3.9, 3.11);
- các khoản dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và chi phí hoàn trả tài sản thuê (Thuyết minh 3.18 và 24);
- thuế TNDN hoãn lại (Thuyết minh 3.27 và 25); và
- dự phòng các khoản phải thu (Thuyết minh 3.3).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi nhanh chóng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro đáng kể về việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất.

3.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3.4 QUỸ BẢO DƯỠNG TÀU BAY THUÊ

Theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay, Tập đoàn có nghĩa vụ về mặt pháp lý và nghĩa vụ theo hợp đồng đối với hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay trong suốt thời gian thuê, đồng thời phải đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay cho bên cho thuê.

Khoản đóng góp này được ghi nhận là phải thu khác khi có sự chắc chắn về khả năng Tập đoàn sử dụng cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ theo hợp đồng thuê hoạt động. Mức đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay được tính toán dựa trên hiệu suất hoạt động, như số giờ bay hoặc số lần cất hạ cánh.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.4 QUỸ BẢO DƯỠNG TÀU BAY THUÊ (tiếp theo)

Theo hợp đồng, Tập đoàn sử dụng bằng cách yêu cầu hoàn trả lại khi Tập đoàn phát sinh các hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay định kỳ, bao gồm:

- thay thế các bộ phận có thời gian sử dụng tới hạn;
- phục hồi hiệu suất động cơ;
- kiểm tra cấu trúc chính của khung tàu bay;
- đại tu bộ phận hạ cánh và;
- sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ ("APU").

Quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ vào thời gian ước tính Tập đoàn có thể sử dụng cho hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa tàu bay tại ngày lập báo cáo

3.5 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối kỳ kế toán cho từng mặt hàng tồn kho có chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc hàng tồn kho và giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

3.6 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua

Sau đó, Ban Điều hành thực hiện rà soát và trích lập dự phòng giảm giá đối với các khoản chứng khoán kinh doanh có giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư là cổ phiếu được giao dịch trên thị trường của những công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) được xác định bằng giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ kế toán. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.6 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

(c) Các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào đơn vị khác gồm các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư góp vốn khác với mục đích nắm giữ lâu dài.

(i) *Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết mua trong năm* được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Hợp nhất kinh doanh" và "Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết". Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

(ii) *Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

(iii) *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:*

- Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con; công ty liên kết;

- Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.7 CHO VAY

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm tài chính. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm tài chính. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

3.8 HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Hợp đồng hợp tác kinh doanh ("BCC") là thỏa thuận giữa Tập đoàn và đối tác để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này được đồng kiểm soát bởi các bên theo thỏa thuận của BCC. Tập đoàn thỏa thuận với các bên tham gia trong BCC chia lợi nhuận trước thuế của BCC tương ứng với tỷ lệ đóng góp thực tế của Tập đoàn.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Tập đoàn không phải là bên kế toán và quyết toán thuế, Tập đoàn được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phần lợi nhuận trước thuế tương ứng với phần được chia từ BCC.

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Quyền khai thác thương mại đường bay được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá trị đầu tư, các khoản thuế không hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái sử dụng cho mục đích khai thác như đã dự kiến. Các khoản giảm giá từ nhà sản xuất, nếu có, được giảm trừ vào nguyên giá của tải sản liên quan. Hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 20 năm.

Quyền khai thác thương mại tòa nhà được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá trị đầu tư, các khoản thuế không hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến trạng thái sử dụng cho mục đích khai thác như đã dự kiến. Các khoản giảm giá nếu có, được giảm trừ vào nguyên giá của tài sản liên quan. Hao mòn được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian khai thác của tài sản.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ VÔ HÌNH (tiếp theo)

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Tàu bay và động cơ tàu bay	10 - 20
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 47
Máy móc, thiết bị	03 - 12
Phương tiện vận chuyển	06 - 10
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phần mềm	02 - 10
Quyền khai thác thương mại đường bay	20

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình (như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng) và các khoản chi cho việc mua tàu bay chưa hoàn thành và bàn giao. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

3.11 THUÊ TÀI SẢN

Việc thuê tài sản mà bên cho thuê chuyển giao quyền sở hữu vào cuối thời hạn thuê và chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với quyền sở hữu tài sản cho bên thuê thì được hạch toán là thuê tài chính. Thuê tài chính được ghi nhận là tài sản tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản với giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản cho thuê và giá trị hiện tại thuần của các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc để duy trì một tỉ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ thuê tài chính. Khoản phải trả nợ gốc không bao gồm chi phí tài chính, được hạch toán là nợ dài hạn

Chi phí tài chính được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê. TSCĐ thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian sử dụng ước tính của tài sản và thời gian thuê. Tuy nhiên, nếu có sự chắc chắn hợp lý rằng bên thuê sẽ có quyền sở hữu ở cuối thời hạn thuê thì khấu hao sẽ được dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản.

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

(b) Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn của Tập đoàn bao gồm:

(i) Chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê

Chính sách kế toán liên quan đến ghi nhận và phân bổ của chi phí bảo dưỡng tàu bay thuê và chi phí hoàn trả tàu bay thuê được trình bày tại Thuyết minh 3.18 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Chi phí kiểm tra tàu bay

Chi phí kiểm tra tàu bay được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ thời điểm phát sinh các chi phí này đến lần kiểm tra tiếp theo hoặc trong trường hợp tàu bay thuê là thời gian thuê còn lại nếu ngắn hơn.

(iii) Phụ tùng

Phụ tùng có thời gian sử dụng hữu dụng ước tính dài hơn 01 năm được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng ước tính.

(iv) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 02 đến 08 năm.

(v) Chi phí thuê tàu bay

Chi phí thuê tàu bay hoãn lại phản ánh chênh lệch giữa số tiền thuê Tập đoàn phải hạch toán theo tiến độ hợp đồng và chi phí tiền thuê theo phương pháp đường thẳng.

(vi) Chi phí trả trước dài hạn khác

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.13 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

3.14 VAY VÀ PHẢI TRẢ THUÊ TÀI CHÍNH

Vay và nợ thuê tài chính bao gồm các khoản tiền vay và nợ thuê tài chính từ các ngân hàng, bên liên quan và các đối tượng khác.

Các khoản vay và nợ thuê tài chính được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay và nợ thuê tài chính tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

3.15 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc xây dựng tài sản đủ điều kiện được vốn hóa trong suốt thời gian xây dựng cho đến khi tài sản hoàn thành và sẵn sàng đưa vào sử dụng.

Đối với các khoản vay chung được sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng tài sản đủ điều kiện, Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa áp dụng trên chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho hoạt động đầu tư xây dựng. Tỷ lệ vốn hóa được tính dựa trên lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa thanh toán trong năm tài chính, loại trừ các khoản vay riêng biệt cho từng tài sản cụ thể.

Các chi phí đi vay khác được ghi nhận trực tiếp vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại kỳ phát sinh.

3.16 TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH – TRÁI PHIẾU THƯỜNG

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, trái phiếu thường được xác định theo giá gốc bao gồm khoản tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu trừ đi chi phí phát hành. Các khoản chiết khấu, phụ trội và chi phí phát hành được phân bổ đều theo phương pháp đường thẳng trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

3.17 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của năm tài chính.

3.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí kinh doanh trong năm tài chính.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG (tiếp theo)

Các khoản dự phòng bao gồm dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay và dự phòng chi phí hoàn trả tài sản thuê.

(a) Dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay

Theo chính sách của Tập đoàn:

- đối với tàu bay thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay từ Nhà cho thuê Nhật Bản đi kèm với cơ hội thỏa thuận được quyền mua tàu bay từ Nhà cho thuê, gọi tắt là hợp đồng JOLCO, chi phí bảo dưỡng tàu bay sẽ được ghi nhận vào chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm phát sinh và được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kì bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo (Thuyết minh 3.12(b)(i));

- đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (“Thai Vietjet”) - một công ty liên kết, nghĩa vụ bảo dưỡng tàu bay phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet;

- đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác, theo các điều khoản của hợp đồng thuê hoạt động tàu bay giữa Tập đoàn và các bên cho thuê và theo yêu cầu của Cục Hàng không Việt Nam, Tập đoàn có nghĩa vụ phải bảo dưỡng tàu bay thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch bảo dưỡng của từng tàu bay, được xây dựng trên hướng dẫn của các nhà sản xuất tàu bay. Bảo dưỡng thường xuyên được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trong khi bảo dưỡng định kỳ là đối tượng của dự phòng chi phí bảo dưỡng định kỳ. Tập đoàn được sử dụng quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê để thực hiện bảo dưỡng định kỳ thuộc phạm vi của quỹ bảo dưỡng tàu bay.

Chi phí dự phòng trong phạm vi bảo dưỡng tàu bay, chủ yếu bao gồm 4 phần chính:

- chi phí sửa chữa lớn và thay thế các bộ phận với thời gian sử dụng có giới hạn (“LLP”);

- chi phí sửa chữa lớn và thay thế thiết bị hạ cánh (“LDG”);

- chi phí phục hồi hiệu suất động cơ (“CPR”); và

- chi phí sửa chữa lớn thiết bị cung cấp năng lượng phụ trợ (“APU”).

Các khoản dự phòng cho LLP và LDG được ước tính bằng chi phí bảo dưỡng và thay thế các bộ phận, thiết bị này dự kiến phát sinh trong tương lai dựa trên kế hoạch của đội bay hiện tại. Tại thời điểm bắt đầu thuê và trong thời gian thuê, chi phí bảo dưỡng và thay thế ước tính cho lần bảo dưỡng tiếp theo được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên thời gian và chu kỳ bay thực tế đến lần bảo dưỡng tiếp theo. Nếu có thay đổi đáng kể về số tiền dự phòng theo thời gian, Tập đoàn sẽ cập nhật lại khoản dự phòng và chi phí trả trước.

Các khoản dự phòng cho CPR và APU được trích trước và ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời gian bay hoặc chu kỳ bay thực tế và chi phí mỗi giờ bay hoặc chu kỳ bay dự kiến trong lần bảo dưỡng tiếp theo cho CPR và APU.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.18 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG
(tiếp theo)

(b) Dự phòng chi phí hoàn trả tàu bay thuê

Theo chính sách của Tập đoàn:

- đối với hợp đồng JOLCO, chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh;
- đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay mà Tập đoàn có thỏa thuận cho thuê hoạt động lại đối với Thai Vietjet, nghĩa vụ hoàn trả tài sản thuê phát sinh sẽ được thanh toán bởi Thai Vietjet;
- đối với các hợp đồng thuê hoạt động tàu bay khác trong đó yêu cầu Tập đoàn trả lại tàu bay trong tình trạng đáp ứng một số điều kiện bảo trì nhất định, dự phòng chi phí hoàn trả tàu bay thuê được ước tính tại ngày bắt đầu thuê dựa trên giá trị hiện tại của các khoản chi phí cần thiết dự kiến phát sinh trong tương lai vào thời điểm kết thúc hợp đồng thuê để Tập đoàn có thể đáp ứng được các điều kiện nhất định để hoàn trả các tàu bay cho bên cho thuê, bao gồm một số chi phí nhất định liên quan đến bảo trì, thu xếp các chuyến bay thử lần cuối, chi phí kiểm tra, hải quan, rút tên đăng ký, tháo bỏ các bộ phận gắn thêm của Tập đoàn (nếu có), chi phí sơn sửa lại thân máy bay, và hoàn trả tàu bay đến một địa điểm cụ thể. Tại ngày bắt đầu thuê, chi phí hoàn trả ước tính được ghi nhận vào dự phòng với một khoản mục tài sản tương ứng được ghi nhận vào tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Chi phí trả trước dài hạn này được phân bổ vào chi phí trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian thuê.

3.19 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện là khoản doanh thu nhận trước cho một hay nhiều năm tài chính chủ yếu bao gồm doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ; doanh thu đào tạo phi công và tiếp viên. Tập đoàn ghi nhận các khoản doanh thu chưa thực hiện tương ứng với phần nghĩa vụ mà Tập đoàn sẽ phải thực hiện trong tương lai. Khi các điều kiện ghi nhận doanh thu được thỏa mãn, doanh thu chưa thực hiện sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm tài chính tương ứng với phần thỏa mãn điều kiện ghi nhận doanh thu đó.

3.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(lỗ sau thuế lũy kế) phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

3.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định về thời gian thực hiện.

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Tập đoàn trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi ("Quỹ") từ LNST TNDN của Tập đoàn theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Trên Báo cáo tài chính hợp nhất, Quỹ được ghi nhận là một khoản phải trả. Quỹ được sử dụng cho các mục đích khen thưởng, khuyến khích vật chất, phục vụ nhu cầu phúc lợi công cộng, cũng như cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.22 GHI NHẬN DOANH THU

(a) Doanh thu vận chuyển hành khách

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ vận chuyển được cung cấp hoặc khi vé máy bay hết hạn. Giá trị của các vé chưa được sử dụng và các phí dịch vụ liên quan khác được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện và được trình bày trong nợ ngắn hạn.

Các vé không được hoàn lại thông thường hết hạn vào ngày dự định bay, trừ trường hợp khách hàng gia hạn ngày bay trước hoặc ngay ngày dự định bay và phải trả thêm phí. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu.

Doanh thu vận chuyển hành khách được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn.

(b) Doanh thu hoạt động phụ trợ

Doanh thu hoạt động phụ trợ bao gồm doanh thu dịch vụ vận tải, hàng hóa, doanh thu dịch vụ hành lý, doanh thu từ các dịch vụ liên quan đến vận chuyển hành khách, doanh thu bán hàng hóa trên tàu bay và hàng hóa miễn thuế, doanh thu quảng cáo và hoa hồng bán hàng. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán đó;
- xác định được chi phí phát sinh của giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng;

Doanh thu hoạt động phụ trợ không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc khả năng hàng bán hoặc dịch vụ bị trả lại.

(c) Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyến

Doanh thu vận chuyển hành khách và vận tải hàng hóa theo chuyến được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ được cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận khi có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu hồi khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.22 GHI NHẬN DOANH THU (tiếp theo)

(d) Doanh thu cho thuê tàu bay

Doanh thu cho thuê tàu bay trong các hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng cho thuê.

(e) Giao dịch bán và thuê lại

Tập đoàn có các giao dịch bán và thuê lại tài sản là giao dịch mà trong đó tài sản được Tập đoàn bán và sau đó được Tập đoàn thuê lại. Phương pháp kế toán áp dụng cho các giao dịch bán và thuê lại được thực hiện căn cứ theo phân loại giao dịch thuê tài sản.

Đối với giao dịch bán và thuê lại là thuê hoạt động:

- nếu giá bán được thỏa thuận ở mức giá trị hợp lý, tức là đã thực hiện một nghiệp vụ bán hàng thông thường thì các khoản lãi hoặc lỗ được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh;
- nếu giá bán thấp hơn giá trị hợp lý thì các khoản lãi hoặc lỗ cũng phải được ghi nhận ngay trong năm phát sinh, trừ trường hợp khoản lỗ được bù đắp bằng tiền thuê trong tương lai ở một mức giá thuê thấp hơn giá thuê thị trường. Trường hợp này khoản lỗ không được ghi nhận ngay mà được phân bổ dần vào chi phí phù hợp với các khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng;
- nếu giá bán cao hơn giá trị hợp lý thì khoản chênh lệch cao hơn giá trị hợp lý được phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phù hợp với khoản thanh toán tiền thuê trong suốt thời gian mà tài sản đó được dự kiến sử dụng;
- nếu giá trị hợp lý tại thời điểm bán và thuê hoạt động thấp hơn giá trị còn lại của tài sản khoản lỗ bằng số chênh lệch giữa giá trị còn lại và giá trị hợp lý phải được ghi nhận ngay trong năm tài chính phát sinh.

(f) Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay

Doanh thu bán tàu bay và các bộ phận tàu bay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay cho người mua;
- tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý tàu bay và các bộ phận tàu bay như người sở hữu tàu bay và các bộ phận tàu bay, hoặc quyền kiểm soát tàu bay và các bộ phận tàu bay;
- doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay; và xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán tàu bay và các bộ phận tàu bay.
- doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán tàu bay và các bộ phận tàu bay hoặc khả năng tàu bay và các bộ phận tàu bay bán bị trả lại.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.22 GHI NHẬN DOANH THU (tiếp theo)

(g) Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(h) Thu nhập lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện:

- có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và
- doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

(i) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị được đầu tư.

3.23 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm tài chính, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

3.24 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chỉ phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm tài chính chủ yếu bao gồm dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; giá trị thời gian của dòng tiền đã được chiết khấu của các khoản dự phòng; chi phí đi vay vốn; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ và lỗ tỷ giá hối đoái.

3.25 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

3.26 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

3.27 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

(a) Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế Thu nhập doanh nghiệp. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập tính thuế, ngoại trừ thuế thu nhập doanh nghiệp của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh 35.

Việc xác định thuế thu nhập của Tập đoàn căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tuỳ thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

(b) Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

3.28 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

3.29 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một cấu phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện. Báo cáo bộ phận được trình bày tại Báo cáo hợp nhất của Tập đoàn theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán số 28 - Báo cáo bộ phận.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG PHÁT SINH TRONG NĂM

4.1 GIAO DỊCH HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN VICTORIA AVIATION ACADEMY

Theo Nghị Quyết HĐQT Số 80-25/VJC-HĐQT-NQ ngày 16 tháng 12 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần hàng không Vietjet đã thông qua chủ trương về việc góp vốn vào Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy (VIAA) với tỷ lệ là 95% tương đương 285 tỷ Đồng. Tại thời điểm báo cáo, Tập đoàn đã góp đủ vốn.

VIAA là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu Số 031653111 cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020, điều chỉnh gần nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025. Các hoạt động được đăng ký kinh doanh của Công ty là đào tạo và huấn luyện nhân lực ngành hàng không.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả có thể xác định được của Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy tại ngày trở thành công ty con (ngày 17 tháng 12 năm 2025) được trình bày dưới đây.

	Giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất VND
Tài sản	**910.877.437.212**
Tiền	16.288.397.022
Các khoản phải thu ngắn hạn	178.941.714.052
Tài sản ngắn hạn khác	2.333.339.072
Tài sản cố định	713.313.987.066
Nợ phải trả	**(372.296.158.313)**
Phải trả người bán	(293.261.761.034)
Phải trả khác	(22.545.676.178)
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	(56.488.721.101)
Tổng tài sản thuần theo giá trị hợp lý	**(250.581.278.899)**
Lãi từ giao dịch mua giả rẻ	(229.038.027.743)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(21.543.251.156)
Tổng giá phí đầu tư	**288.000.000.000**

4.2 TĂNG VỐN GÓP VÀO CÔNG TY TNHH MTV AIRPORT NEO

Theo Nghị Quyết HĐQT Số 86-25/VJC-HĐQT-NQ ngày 29 tháng 12 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần hàng không Vietjet đã thông qua chủ trương về việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Airport NEO từ 100 tỷ Đồng lên 200 tỷ Đồng, tương ứng 100% vốn điều lệ. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã góp đủ vốn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	7.114.007.836	7.850.050.091
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	10.892.360.776.763	4.020.880.206.147
Các khoản tương đương tiền (**)	87.105.657.653	530.254.292.914
	10.986.580.442.252	**4.558.984.549.152**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn chủ yếu là 6.500 tỷ Đồng từ phát hành trái phiếu trong tháng 12 năm 2025 dùng để thanh toán cho hoạt động đã được đăng ký mục đích sử dụng khi phát hành theo kế hoạch thanh toán trong năm 2026 và 2.900 tỷ Đồng từ hoạt động chuyển quyền sở hữu và thương mại tàu bay sẽ dùng để thanh toán cho tàu bay có lịch giao tàu dự kiến trong 12 tháng tiếp theo cùng với số tiền 2 triệu USD tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) để ký quỹ cho nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành thư tín dụng được tái tục hàng năm cho đến khi các hợp đồng thuê tàu bay hết hạn vào năm 2026, 2029 và 2030.

(**) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn ban đầu không quá 3 tháng để ký quỹ cho nghĩa vụ phát sinh từ việc phát hành thư tín dụng trả chậm và thư tín dụng dự phòng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn có các tài khoản tiền gửi thanh toán và tiền gửi có kỳ hạn với tổng số tiền là 5.523 tỷ Đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 3.118 tỷ Đồng) tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - một bên liên quan với các điều khoản thông thường (Thuyết minh 39.1(b)).

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Ngắn hạn

(i) Chứng khoán kinh doanh

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	990.000.000.000	540.000.000.000	(450.000.000.000)	990.000.000.000	603.200.000.000	(386.800.000.000)
	990.000.000.000	**540.000.000.000**	**(450.000.000.000)**	**990.000.000.000**	**603.200.000.000**	**(386.800.000.000)**

Số lượng cổ phiếu Tổng Công ty Dầu Việt Nam ("PV Oil") do Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet sở hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 50 triệu cổ phiếu. Công ty đã ký kết thỏa thuận không được hủy ngang bán quyền mua toàn bộ số lượng cổ phiếu này với giá trị giao dịch là 500 tỷ đồng và Công ty đã nhận đầy đủ khoản thanh toán này. Theo thỏa thuận trên, bên mua sẽ có quyền chọn mua cổ phiếu PV Oil này với giá theo thị trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

(ii) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.157.566.655.855	2.157.566.655.855	2.622.614.582.042	2.622.614.582.042
Trái phiếu	-	-	600.018.829.073	600.018.829.073
	2.157.566.655.855	**2.157.566.655.855**	**3.222.633.411.115**	**3.222.633.411.115**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

6. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 03 tháng để đảm bảo cho nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc sử dụng hạn mức tín dụng của các ngân hàng, ký quỹ phát hành thư tín dụng tái tục hàng năm (cho đến khi các hợp đồng thuê tàu bay hết hạn vào năm 2026, 2028, 2029 và 2032).

(b) Dài hạn

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND	Giá gốc VND	Giá trị theo phương pháp Vốn chủ sở hữu VND
Đầu tư góp vốn vào Công ty liên kết				
Thai Vietjet Air Joint Stock Co. Ltd (i)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Nhà Ga Quốc tế Cam Ranh	60.000.000.000	-	60.000.000.000	-
	60.000.000.000	**-**	**60.000.000.000**	**-**

	31/12/2025			01/01/2025		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (1)						
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	149.417.024.400	181.506.744.600	-	149.417.024.400	257.109.048.000	-
Angelica Holding Limited (ii)	-	-	-	-	-	-
	149.417.024.400	**181.506.744.600**	**-**	**149.417.024.400**	**257.109.048.000**	**-**

(1) Giá trị hợp lý của khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá của cổ phiếu niêm yết được xác định bằng cách tham khảo giá đóng cửa tham chiếu trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn là hơn 181 tỷ Đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 gần 257 tỷ Đồng).

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2025, Công ty chưa góp vốn vào công ty liên kết này. Ban Điều hành hiểu rõ các quy định hiện hành liên quan đến việc góp vốn vào công ty này và đánh giá rằng không có vi phạm hay ảnh hưởng trọng yếu nào cần thuyết minh tại ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn chưa góp vốn vào công ty này, một công ty được thành lập tại Cayman Islands. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp dịch vụ tư vấn và cho thuê máy bay.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	**13.684.613.276.910**	**(153.343.970.040)**	**11.364.962.887.070**	**(148.586.841.900)**
Phải thu khách hàng là các bên liên quan	11.395.845.840.354	-	7.573.732.574.564	-
Chi tiết tại Thuyết minh số 39.1				
Phải thu khách hàng là bên thứ ba	2.288.767.436.556	(153.343.970.040)	3.791.230.312.506	(148.586.841.900)
Fadle Chem Private Limited	*409.662.640.866*	*(153.343.970.040)*	*1.448.542.543.800*	*(148.586.841.900)*
Công ty Cổ phần Angelica Aviation Capital Việt Nam	*410.118.220.715*	-	*600.000.000.000*	-
Hangzhou Baoli Air Agency Co., Ltd	*796.251.183.272*	-	*1.446.270.576.642*	
Khác	*672.735.391.702*	-	*296.417.192.064*	-
Dài hạn	**4.941.233.765.415**	**-**	**4.648.331.762.954**	**-**
Phải thu khách hàng là các bên liên quan *Chi tiết tại Thuyết minh số 39.1*	4.941.233.765.415	-	4.648.331.762.954	-
	18.625.847.042.325	**(153.343.970.040)**	**16.013.294.650.024**	**(148.586.841.900)**

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	**1.874.089.197.800**	**-**	**769.368.218.015**	**-**
Trả trước cho người bán là bên liên quan	200.799.480.752	-	226.403.207.210	-
(Chi tiết theo thuyết minh số 39.1)				
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	1.673.289.717.048	-	542.965.010.805	-
Khác	*1.673.289.717.048*	-	*542.965.010.805*	-
Dài hạn	**3.525.421.004.739**	**-**	**5.537.440.074.689**	**-**
Trả trước cho người bán là bên liên quan (*)	1.116.202.500.000	-	2.732.400.000.000	-
(Chi tiết theo thuyết minh số 39.1)				
Trả trước cho người bán là bên thứ ba	2.409.218.504.739	-	2.805.040.074.689	-
Hangzhou Baoli Air Agency Co., Ltd (*)	*2.409.218.504.739*	-	*2.805.040.074.689*	-
	5.399.510.202.539	**-**	**6.306.808.292.704**	**-**
Trong đó: Trả trước cho người bán là bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*	**1.317.001.980.752**	**-**	**2.958.803.207.210**	**-**

(*) Các số dư này phản ánh khoản trả trước dịch vụ tiếp thị, tư vấn phát triển chiến lược tiếp thị và tư vấn phát triển đường bay mới tại các thị trường quốc tế với thời hạn trong vòng 5-10 năm kể từ thời điểm trả trước. Các dịch vụ được thực hiện bởi các đối tác này bao gồm: nghiên cứu thị trường mục tiêu và đưa ra chiến lược tiếp thị phù hợp cho một số thị trường mục tiêu; lập kế hoạch tiếp thị chung trong vòng 5-10 năm cũng như kế hoạch chi tiết năm với từng dự án tiếp thị; quản lý các dự án này và dự án mở đường bay mới tại thị trường quốc tế.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

9. PHẢI THU VỀ CHO VAY

	Nguyên tệ	Thời gian đáo hạn	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn			**1.724.167.453.293**	**1.633.712.453.293**
Công ty Cổ phần Angelica Aviation Capital Việt Nam (i)	VND	2026	604.250.000.000	604.250.000.000
Công ty Cổ Phần Menas Trường Sơn (i)	VND	2026	422.400.000.000	517.400.000.000
Công ty Cổ phần Trường Sơn Plaza (i)	VND	2026	338.710.531.793	338.710.531.793
Khác	VND	2026	358.806.921.500	173.351.921.500
Dài hạn			**899.551.383.311**	**921.644.963.530**
AAA Aircraft Asset Company Limited (ii)	USD	2029	561.406.776.000	543.990.480.000
Apricot Aircraft No.1 Limited (iii)	USD	2033	338.144.607.311	327.654.483.530
Khác	VND		-	50.000.000.000
			2.623.718.836.604	**2.555.357.416.823**
Trong đó: Phải thu về cho vay là bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*			**899.551.383.311**	**921.644.963.530**

(i) Khoản cho vay ngắn hạn các đối tượng trên với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và không có tài sản đảm bảo.

(ii) Khoản này thể hiện số dư cho AAA Aircraft Asset Company Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 21.501.600 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2029.

(iii) Khoản này thể hiện số dư cho Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited vay, một bên liên quan, với số tiền là 12.950.770 Đô la Mỹ để cung cấp hỗ trợ tài chính cho việc mua tàu bay và các chi phí mua liên quan. Khoản cho vay này không có tài sản đảm bảo và sẽ đáo hạn trong năm 2033.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

10. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn	**16.417.802.025.396**	**-**	**14.404.780.037.999**	**(78.778.440.000)**
Thanh toán mua tàu bay nhận trong 12 tháng tiếp theo	2.589.978.833.875	-	24.720.000.000	-
Đóng góp vào quỹ bảo dưỡng tàu bay thuê	7.571.021.946.027	-	4.104.941.320.777	-
Phải thu từ chuyển nhượng quyền kinh doanh tòa nhà	-	-	2.452.888.880.000	-
Phải thu từ hợp tác kinh doanh	-	-	2.186.560.400.000	-
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	-	-	1.716.600.000.000	-
Khác	6.256.801.245.494		3.919.069.437.222	(78.778.440.000)
Dài hạn	**18.989.614.450.867**	**-**	**23.998.282.804.699**	**-**
Đóng góp định kỳ quỹ bảo dưỡng tàu bay	10.523.504.967.871	-	12.563.933.622.570	-
Đặt cọc thuê tàu bay	3.430.575.905.353	-	2.632.673.168.297	-
Thanh toán mua tàu bay nhận sau 12 tháng tiếp theo	-	-	3.347.587.646.013	-
Khác	5.035.533.577.643	-	5.454.088.367.819	-
	35.407.416.476.263	**-**	**38.403.062.842.698**	**(78.778.440.000)**
Trong đó: Phải thu khác là các bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*				
+ Ngắn hạn	***5.362.804.192.730***	**-**	***2.345.476.000.916***	**-**
+ Dài hạn	***1.332.497.487.869***	**-**	***4.823.279.530.229***	**-**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

11. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	2.133.432.918.742	-	1.955.111.216.782	-
Hàng hóa	60.671.669.656	-	50.324.543.461	-
	2.194.104.588.398	**-**	**2.005.435.760.243**	**-**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**276.048.444.208**	**200.408.169.962**
Công cụ và dụng cụ	202.885.152.489	114.424.082.292
Phí bản quyền phần mềm	19.700.536.821	33.921.569.165
Khác	53.462.754.898	52.062.518.505
Dài hạn	**12.311.616.914.190**	**9.788.178.924.050**
Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước	5.324.416.490.490	5.432.923.096.287
Chi phí thuê tàu bay	2.158.465.073.164	2.142.304.159.611
Phụ tùng, công cụ và dụng cụ	1.428.306.045.334	883.306.047.428
Chi phí kiểm tra, sửa chữa lớn	963.880.580.012	509.725.215.229
Chi phí hoàn trả tàu bay thuê	507.426.129.959	588.561.926.309
Khác	1.929.122.595.231	231.358.479.186
	12.587.665.358.398	**9.988.587.094.012**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

Chi tiết chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí bảo dưỡng tàu bay trả trước VND	Chi phí hoàn trả tàu bay thuê VND	Chi phí kiểm tra, sửa chữa lớn VND	Phụ tùng, công cụ và dụng cụ VND	Chi phí thuê tàu bay VND	Khác VND	Cộng VND
01/01/2025	**5.432.923.096.287**	**588.561.926.309**	**509.725.215.229**	**883.306.047.428**	**2.142.304.159.611**	**231.358.479.186**	**9.788.178.924.050**
Tăng trong năm	406.607.664.320	38.569.042.970	772.584.951.816	770.938.010.386	16.160.913.553	1.922.478.334.631	3.927.338.917.676
Phân bổ trong năm	(515.114.270.117)	(119.704.839.320)	(318.429.587.033)	(225.938.012.480)	-	(224.714.218.586)	(1.403.900.927.536)
31/12/2025	**5.324.416.490.490**	**507.426.129.959**	**963.880.580.012**	**1.428.306.045.334**	**2.158.465.073.164**	**1.929.122.595.231**	**12.311.616.914.190**

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Tàu bay và động cơ tàu bay VND	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện, vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2025	**8.138.012.067.383**	**413.681.874.199**	**158.521.812.712**	**339.501.554.224**	**71.557.927.465**	**9.121.275.235.983**
- Tăng trong năm	16.678.733.466.026	397.433.531.320	52.467.231.965	88.773.893.457	4.876.668.677	17.222.284.791.445
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	259.002.962.895	20.631.722.737	2.375.761.838	433.158.033	282.443.605.503
- Thanh lý, nhượng bán	(630.549.373.525)	(411.392.636.989)	(22.919.553.075)	(38.000.000)	(33.686.621.692)	(1.098.586.185.281)
31/12/2025	**24.186.196.159.884**	**658.725.731.425**	**208.701.214.339**	**430.613.209.519**	**43.181.132.483**	**25.527.417.447.650**
GIÁ TRỊ KHẤU LUỸ KẾ						
01/01/2025	**(610.727.890.424)**	**(43.705.031.478)**	**(82.390.935.413)**	**(56.599.589.435)**	**(43.634.702.526)**	**(837.058.149.276)**
- Khấu hao trong năm	(617.155.615.080)	(9.102.071.674)	(20.256.898.257)	(41.051.569.429)	(7.045.458.292)	(694.611.612.732)
- Thanh lý, nhượng bán	18.596.713.988	51.563.972.152	4.200.338.537	33.328.240	21.586.651.935	95.981.004.852
31/12/2025	**(1.209.286.791.516)**	**(1.243.131.000)**	**(98.447.495.133)**	**(97.617.830.624)**	**(29.093.508.883)**	**(1.435.688.757.156)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2025	**7.527.284.176.959**	**369.976.842.721**	**76.130.877.299**	**282.901.964.789**	**27.923.224.939**	**8.284.217.086.707**
31/12/2025	**22.976.909.368.368**	**657.482.600.425**	**110.253.719.206**	**332.995.378.895**	**14.087.623.600**	**24.091.728.690.494**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 18.327 tỷ Đồng (Tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 4.752 tỷ Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn (Thuyết minh 23b(i)).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 65,2 tỷ Đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 59 tỷ Đồng).

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Tàu bay VND
NGUYÊN GIÁ	
01/01/2025	**6.181.116.755.409**
31/12/2025	**6.181.116.755.409**
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ	
01/01/2025	**(354.785.685.564)**
Khấu hao trong năm	(309.055.837.770)
31/12/2025	**(663.841.523.334)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
01/01/2025	**5.826.331.069.845**
31/12/2025	**5.517.275.232.075**

15. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền khai thác thương mại tòa nhà VND	Quyền khai thác thương mại đường bay VND	Khác VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
01/01/2025	**-**	**-**	**108.623.042.127**	**108.623.042.127**
- Tăng trong năm	3.585.182.962.963	1.746.360.897.756	15.811.127.364	5.347.354.988.083
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(830.099.000)	(830.099.000)
31/12/2025	**3.585.182.962.963**	**1.746.360.897.756**	**123.604.070.491**	**5.455.147.931.210**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
01/01/2025	**-**	**-**	**(52.934.256.910)**	**(52.934.256.910)**
- Hao mòn trong năm	(10.292.709.006)	(49.311.990.475)	(13.962.427.783)	(73.567.127.264)
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	830.099.000	830.099.000
31/12/2025	**(10.292.709.006)**	**(49.311.990.475)**	**(66.066.585.693)**	**(125.671.285.174)**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
01/01/2025	**-**	**-**	**55.688.785.217**	**55.688.785.217**
31/12/2025	**3.574.890.253.957**	**1.697.048.907.281**	**57.537.484.798**	**5.329.476.646.036**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 33,8 tỷ Đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là: 31 tỷ Đồng).

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Đầu tư tàu bay và các chi phí liên quan	12.400.505.106.377	139.283.174.182
Chi phí kiểm tra và sửa chữa lớn	1.443.917.382.235	1.344.160.329.710
Khác	72.107.243.792	44.770.152.213
	13.916.529.732.404	**1.528.213.656.105**

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
- Công ty Cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex	1.857.536.220.457	1.857.536.220.457	1.663.731.758.589	1.663.731.758.589
- Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Tân Sơn Nhất	602.966.033.149	602.966.033.149	680.758.496.834	680.758.496.834
- Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP	204.243.819.372	204.243.819.372	459.088.235.843	459.088.235.843
- Khác	2.104.724.660.517	2.104.724.660.517	3.391.358.936.170	3.391.358.936.170
	4.769.470.733.495	**4.769.470.733.495**	**6.194.937.427.436**	**6.194.937.427.436**
Phải trả người bán là bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*	**457.684.103.326**	**457.684.103.326**	**658.586.523.646**	**658.586.523.646**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải thu trong năm VND	Số đã khấu trừ trong năm VND	Số đã thực hoàn trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế GTGT được khấu trừ	***6.675.640.802***	***1.852.724.122.325***	***(1.853.182.326.369)***	***-***	***6.217.436.758***
Thuế GTGT được khấu trừ	6.675.640.802	1.852.724.122.325	(1.853.182.326.369)	-	6.217.436.758
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	***34.712.786.646***	***90.481.345.086***	***(44.622.517.470)***	***(69.270.895.865)***	***11.300.718.397***
Thuế nhà thầu nước ngoài	31.978.011.981	2.762.419.838	(31.978.011.981)	-	2.762.419.838
Thuế hàng hóa và dịch vụ tại nước ngoài	2.734.774.665	87.648.895.071	(12.644.505.489)	(69.270.895.865)	8.468.268.382
Các loại thuế khác	-	70.030.177	-	-	70.030.177
	41.388.427.448	**1.943.205.467.411**	**(1.897.804.843.839)**	**(69.270.895.865)**	**17.518.155.155**

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2025 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số đã thực hoàn trong năm VND	Cấn trừ trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	21.143.294.552	2.259.539.086.898	(557.639.795.289)	-	(1.720.298.411.800)	2.744.174.361
Thuế TNDN	173.108.233.913	40.421.433.578	(171.944.934.506)	-	-	41.584.732.985
Thuế thu thập cá nhân	85.620.516.427	597.322.495.153	(611.076.103.220)	(10.782.691.613)	-	61.084.216.747
Thuế nhà thầu nước ngoài	6.962.092	103.039.590.788	(64.146.182.189)	-	(31.963.109.065)	6.937.261.626
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	416.396.711.011	(403.752.205.522)	-	(12.644.505.489)	-
	279.879.006.984	**3.416.719.317.428**	**(1.808.559.220.726)**	**(10.782.691.613)**	**(1.764.906.026.354)**	**112.350.385.719**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Khác	1.758.255.581.459	1.515.557.303.596
	1.758.255.581.459	**1.515.557.303.596**
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*	**259.840**	**61.086.230**

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Chi phí công cụ kỹ thuật, chi phí liên quan đến tàu bay và khai thác bay	1.969.280.833.214	1.755.410.528.775
Chi phí lãi vay	470.855.876.112	409.021.643.487
Khác	715.561.161.212	296.509.813.342
	3.155.697.870.538	**2.460.941.985.604**

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Doanh thu vận chuyển hành khách và hoạt động phụ trợ nhận trước, sẽ được thực hiện trong vòng 12 tháng tiếp theo	5.032.491.014.512	4.213.581.649.205
Khác	146.312.000.780	39.466.420.836
	5.178.803.015.292	**4.253.048.070.041**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

22. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**2.753.087.085.807**	**3.777.010.028.448**
Phải trả về thanh toán L/C	1.157.368.533.524	501.516.825.140
Lệ phí sân bay thu hộ từ hành khách	826.885.673.177	839.736.855.126
Lệ phí sân bay thu hộ phải trả Cảng hàng không	351.269.395.710	2.118.088.367.717
Khác	417.563.483.396	317.667.980.465
Dài hạn	**6.770.794.993.714**	**843.066.517.876**
Nhận trước tiền mua tàu bay	5.352.336.000.000	64.523.516.350
Nhận ký quỹ, ký cược	1.418.458.993.714	778.543.001.526
	9.523.882.079.521	**4.620.076.546.324**
Trong đó: Phải trả khác là bên liên quan *(chi tiết tại Thuyết minh số 39.1)*		
+ Ngắn hạn	*1.620.749.076.852*	*222.552.633.946*
+ Dài hạn	*332.089.820.293*	*201.855.068.402*

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

23.1 VAY

(a) Ngắn hạn

	01/01/2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	31/12/2025 VND
Vay ngân hàng (*)	11.672.416.788.911	50.775.577.612.042	(42.918.199.848.607)	3.051.093.908	19.532.845.646.254
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.1(b) (*))	258.487.821.008	1.119.987.760.410	(298.223.427.008)	(6.514.394.000)	1.073.737.760.410
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 23.1(b) (**))	-	5.000.000.000.000	-	-	5.000.000.000.000
Bên liên quan (**)	115.000.000.000	-	(90.000.000.000)	-	25.000.000.000
Bên khác (***)	95.000.000.000	300.000.000.000	(300.000.000.000)		95.000.000.000
	12.140.904.609.919	**57.195.565.372.452**	**(43.606.423.275.615)**	**(3.463.300.092)**	**25.726.583.406.664**

(*) Vay ngân hàng

Chi tiết các khoản vay ngân hàng ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Các khoản vay có Tài sản đảm bảo (i)				
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	USD, VND	Tháng 7 đến tháng 12 năm 2026	6.649.600.031.726	2.881.297.882.859
Ngân hàng TNHH MTV số Vikki	USD, VND	Tháng 4 đến tháng 12 năm 2026	3.096.059.187.875	-
Các khoản vay không có Tài sản đảm bảo (ii)				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	USD, VND	Tháng 1 đến tháng 4 năm 2026	2.677.183.080.438	2.559.902.533.467,00
Ngân hàng TMCP Quân Đội	USD, VND	Tháng 1 đến tháng 4 năm 2026	3.029.396.409.721	2.511.371.998.427
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	USD, VND	Tháng 1 đến tháng 3 năm 2026	997.885.678.537	-
Ngân hàng TNHH Một thành viên Woori Việt Nam, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	VND	Tháng 1 đến tháng 6 năm 2026	648.381.796.137	649.984.161.979
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	VND	Tháng 4 đến tháng 5 năm 2026	901.096.478.284	1.973.876.211.809
Ngân Hàng HSBC Việt Nam	VND	Tháng 2 năm 2026	83.008.923.504	66.012.334.054
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	VND	Tháng 1 đến tháng 4 năm 2026	1.267.754.794.445	1.029.971.666.316
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	USD, VND	Tháng 1 năm 2026	121.677.100.558	-
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	VND	Tháng 4 đến tháng 5 năm 2026	60.802.165.029	-
			19.532.845.646.254	**11.672.416.788.911**

(i) Khoản vay này có lãi suất thay đổi theo từng thời điểm nhận nợ của Công ty, được đảm bảo (theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng yêu cầu bắt buộc đối với khoản vay của Bên liên quan) bằng nguồn thu và nguồn tiền phát sinh trên tài khoản tại Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh từ hoạt động bán vé máy bay, vận chuyển hàng hóa (cargo) hiện tại và phát sinh trong tương lai.

(ii) Các khoản vay ngắn hạn cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hàng không của Tập đoàn, lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(**) Vay bên liên quan

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn với bên liên quan như sau:

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Khoản vay không có tài sản đảm bảo			
Công ty Cổ phần Victoria Aviation Academy (i)	VND	-	90.000.000.000
Công ty TNHH Capital One Financial Consultant Corp (ii)	VND	25.000.000.000	25.000.000.000
		25.000.000.000	**115.000.000.000**

(b) Dài hạn

	01/01/2025 VND	Tăng VND	Giảm VND	Chênh lệch tỷ giá VND	31/12/2025 VND
Vay ngân hàng (*)	2.217.438.687.883	9.737.357.423.026	(1.119.987.760.410)	6.060.216.651	10.840.868.567.150
Trái phiếu thường (**)	25.000.000.000.000	10.500.000.000.000	(6.000.000.000.000)	-	29.500.000.000.000
Chi phí phát hành trái phiếu	(448.158.647.932)	(153.235.000.000)	144.388.697.035	-	(457.004.950.897)
	26.769.280.039.951	**20.084.122.423.026**	**(6.975.599.063.375)**	**6.060.216.651**	**39.883.863.616.253**

(*) Vay ngân hàng

Bên cho vay	Loại tiền	Thời gian đáo hạn	31/12/2025		01/01/2025	
			Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND
Ngân hàng TMCP Quân đội (i)	USD	Tháng 6 năm 2028	76.335.038.000	117.188.369.442	73.944.594.000	187.463.190.791
Ngân hàng TMCP Quân đội (ii)	VND	Tháng 12 năm 2037	148.793.621.666	1.636.729.838.318	-	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iii)	VND	Tháng 12 năm 2036	184.543.227.008	2.861.620.505.332	184.543.227.008	2.029.975.497.092
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (iv)	VND	Tháng 12 năm 2037	260.147.318.668	1.845.432.270.084	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (v)	VND	Tháng 4 năm 2037	126.413.043.480	1.327.336.956.520	-	-
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (vi)	VND	Tháng 12 năm 2037	147.162.476.088	1.618.787.236.954	-	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (vii)	VND	Tháng 11 năm 2037	130.343.035.500	1.433.773.390.500	-	-
			1.073.737.760.410	**10.840.868.567.150**	**258.487.821.008**	**2.217.438.687.883**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(a) Ngắn hạn (tiếp theo)

(i) Các khoản vay này có thời gian đáo hạn từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2026, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và có lãi suất cố định.

(ii) Khoản vay này có thời gian đáo hạn là tháng 9 năm 2026, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và có lãi suất cố định.

(***) Vay bên khác

Bên cho vay	Loại tiền	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Khoản vay không có tài sản đảm bảo			
Công ty TNHH Thiết bị và Ô tô Vi Na Man (i)	VND	95.000.000.000	95.000.000.000
		95.000.000.000	**95.000.000.000**

(i) Khoản vay này có thời gian đáo hạn là tháng 9 năm 2026, với mục đích bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động đầu tư kinh doanh và chịu lãi suất cố định.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(*) Vay ngân hàng (tiếp theo)

Chi tiết các khoản vay ngân hàng dài hạn như sau:

(i) Khoản vay theo hợp đồng số 31660.16.054.2457500.TD cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A320CEO mã MSN7167 được hoàn trả trong 24 kỳ bán niên, mỗi kỳ trả 1,44 triệu USD (tương đương 36,4 tỷ VND) và kỳ cuối cùng trả 1,548 triệu USD (tương đương 39,1 tỷ VND) vào tháng 6 năm 2028; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A320CEO mã MSN7167 với giá trị còn lại được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A320 MSN7167, VNA675	468.459.621.455	513.092.292.254

(ii) Khoản vay theo hợp đồng số 367289.25.103.2457500.TD cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12994 được hoàn trả đều trong 24 kỳ, mỗi kỳ 6 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12994 với giá trị còn lại được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12994, VN575	2.362.037.286.819	-

(iii) Khoản vay này bao gồm 2 hợp đồng vay:

- Khoản vay theo hợp đồng số 37/2024-HĐCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12199 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12199 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2036; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12199 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.
- Khoản vay theo hợp đồng số 39/2024-HĐCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12315 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12315 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2036; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12315 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12199, VNA548	2.012.736.638.380	2.118.792.488.388
Tàu bay số hiệu A321 MSN12315, VNA549	2.014.143.219.774	2.120.181.338.225
	4.026.879.858.154	**4.238.973.826.613**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(*) Vay ngân hàng (tiếp theo)

(iv) Khoản vay này bao gồm 2 hợp đồng vay:

- Khoản vay theo hợp đồng số 38/2025-HĐCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12878 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12878 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 10 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12878 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.
- Khoản vay theo hợp đồng số 41/2025-HĐCVTL/NHCT942-VIETJET-MSN12958 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12958 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12958 với giá trị còn lại được trình bày ở dưới.

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12878, VNA578	2.317.229.716.155	-
Tàu bay số hiệu A321 MSN12958, VNA554	2.343.039.877.769	-
	4.660.269.593.924	**-**

(v) Khoản vay theo hợp đồng số 1040498.25 và hợp đồng vay bù đắp số 1127047.25 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12536 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 4 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12536 với giá trị còn lại được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12536-VNA516	2.120.701.309.305	-

(vi) Khoản vay theo hợp đồng số 1127048.25 cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12894 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 12 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12894 với giá trị còn lại được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12894, VNA553	2.360.521.026.439	-

(vii) Khoản vay theo hợp đồng số 173/2025/5515229/HĐTD cho mục đích thanh toán tiền mua Tàu bay A321NEO mã MSN12918 được hoàn trả đều trong 48 kỳ, mỗi kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ cuối cùng vào tháng 11 năm 2037; lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được đảm bảo bằng chính Tàu bay A321NEO mã MSN12918 với giá trị còn lại được trình bày như sau:

	31/12/2025	01/01/2025
Tàu bay số hiệu A321 MSN12918, VNA580	2.328.355.391.167	-

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(**) Trái phiếu thường

Chi tiết các khoản trái phiếu thường dài hạn như sau:

	Loại tiền	Năm đáo hạn	31/12/2025		01/01/2025	
			Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND	Vay dài hạn đến hạn trả VND	Vay dài hạn VND
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (i)	VND	2026	5.000.000.000.000	-	-	5.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (ii)	VND	2028	-	6.000.000.000.000	-	6.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (iii)	VND	2028	-	3.000.000.000.000	-	3.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (iv)	VND	2029	-	2.000.000.000.000	-	2.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (v)	VND	2029	-	8.000.000.000.000	-	9.000.000.000.000
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (vi)	VND	2030	-	2.000.000.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (vii)	VND	2030	-	1.000.000.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 60 tháng (viii)	VND	2030	-	5.000.000.000.000	-	-
Trái phiếu phát hành theo mệnh giá, đáo hạn sau 84 tháng (ix)	VND	2032	-	2.500.000.000.000	-	-
			5.000.000.000.000	**29.500.000.000.000**	**-**	**25.000.000.000.000**

(i) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi doanh nghiệp bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

23.1 VAY (tiếp theo)

(b) Dài hạn (tiếp theo)

(**) Trái phiếu thường (tiếp theo)

(ii) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,5%/năm trong 2 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền cá nhân gửi bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(iii) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong suốt kỳ hạn cho đến ngày đáo hạn.

(iv) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 10,5% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(v) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 11%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 4%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 11% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn. Tại thời điểm lập báo cáo, đã mua lại 1.000 tỷ đồng Trái phiếu trong tháng 10 năm 2025 đúng theo mục đích đã đăng ký của Trái phiếu phát hành tháng 09 năm 2025.

(vi) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10,5%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3,5%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 10,5% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(vii) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 9,722%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 9,722% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(viii) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 10% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

(ix) Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo. Lãi được trả vào mỗi kỳ bán niên với lãi suất cố định là 10%/năm trong 4 kỳ bán niên đầu tiên kể từ ngày phát hành, và lãi suất thả nổi bằng 3%/năm cộng trung bình lãi suất tiền gửi cá nhân bằng Đồng Việt Nam kỳ hạn 13 tháng nhưng không thấp hơn mức lãi suất 10% trong những kỳ bán niên tiếp theo cho đến ngày đáo hạn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chi tiết nợ thuê tài chính như sau:

	Phải trả gốc VND	Chi phí lãi thuê VND	Tổng phải trả thuê tài chính VND
Số dư tại 01/01/2025	**3.602.314.551.497**	**2.194.837.935.655**	**5.797.152.487.152**
Dưới 1 năm	319.202.154.636	386.856.361.800	706.058.516.436
Từ 1 đến 5 năm	1.277.241.576.086	1.199.825.469.018	2.477.067.045.104
Trên 5 năm	2.005.870.820.775	608.156.104.837	2.614.026.925.612
Số dư tại 31/12/2025	**3.389.247.219.028**	**1.856.241.737.808**	**5.245.488.956.836**
Dưới 1 năm	329.560.875.730	362.465.006.020	692.025.881.750
Từ 1 đến 5 năm	1.318.743.336.660	1.080.782.763.462	2.399.526.100.122
Trên 5 năm	1.740.943.006.638	412.993.968.326	2.153.936.974.964

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, số dư các khoản nợ thuê tài chính bao gồm các khoản thuê tàu bay với Wilmington Trust SP Services (Dublin) Limited.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nợ thuê tài chính gốc ngoại tệ có số dư là 128,4 triệu Đô la Mỹ (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025 là 141 triệu Đô la Mỹ).

Chi tiết các hợp đồng thuê tài chính được thể hiện như sau:

Hợp đồng	Hình thức	Phải trả gốc	Thời hạn
VP#62719953.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.123.643.682.397	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP#62719971.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.123.642.157.353	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
VP#62720020.3 ngày 15 tháng 9 năm 2023	Thuê tài chính	1.141.961.379.278	120 tháng kể từ ngày giao tàu bay
		3.389.247.219.028	
	Đến hạn trong vòng 1 năm tài chính	(329.560.875.730)	
		3.059.686.343.298	

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

24. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	**2.585.295.335.009**	**2.355.397.860.057**
Dự phòng chi phí bảo dưỡng	2.561.075.616.123	2.310.519.177.899
Dự phòng hoàn trả tài sản thuê	24.219.718.886	44.878.682.158
Dài hạn	**17.443.906.146.895**	**17.304.865.312.219**
Dự phòng chi phí bảo dưỡng	15.805.799.853.929	15.767.262.851.680
Dự phòng hoàn trả tài sản thuê	1.638.106.292.966	1.537.602.460.539
	20.029.201.481.904	**19.660.263.172.276**

Chi tiết biến động trong năm như sau:

	Dự phòng chi phí bảo dưỡng VND	Dự phòng hoàn trả tài sản thuê VND	Tổng VND
01/01/2025	**18.077.782.029.579**	**1.582.481.142.697**	**19.660.263.172.276**
Tăng dự phòng trong năm	2.951.261.436.338	127.175.412.602	3.078.436.848.940
Sử dụng trong năm	(2.662.167.995.865)	(47.330.543.447)	(2.709.498.539.312)
31/12/2025	**18.366.875.470.052**	**1.662.326.011.852**	**20.029.201.481.904**
Ngắn hạn	2.561.075.616.123	24.219.718.886	2.585.295.335.009
Dài hạn	15.805.799.853.929	1.638.106.292.966	17.443.906.146.895

25. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế và cùng một đơn vị chịu thuế.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 20% (tại ngày 01 tháng 01 năm 2025: 20%).

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả như sau:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	4.314.954.776.796	3.860.228.583.485
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	517.059.067.002	576.195.260.012
	4.832.013.843.798	**4.436.423.843.497**
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả sau 12 tháng	(3.422.665.485.596)	(3.585.625.310.262)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong vòng 12 tháng	(2.228.184.457.641)	(1.340.632.373.800)
	(5.650.849.943.237)	**(4.926.257.684.062)**
Số bù trừ	**4.832.013.843.798**	**4.436.423.843.497**
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	**(818.836.099.439)**	**(489.833.840.565)**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

25. THUẾ TNDN HOÃN LẠI (tiếp theo)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 05 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.130.867.737.086 Đồng. Số lỗ thực tế phát sinh từ giai đoạn hậu Covid được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất.

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU

26.1 TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	5.416.113.340.000	5.416.113.340.000
Vốn góp tăng trong năm	500.000.000.000	-
Vốn góp cuối năm	**5.916.113.340.000**	**5.416.113.340.000**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tập đoàn. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tập đoàn công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên ngang nhau đối với việc phân chia tài sản còn lại của Tập đoàn trong trường hợp giải thể hoặc thanh lý.

26.2 CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2025		01/01/2025	
	Cổ phiếu phổ thông VND	Tỷ lệ	Cổ phiếu phổ thông VND	Tỷ lệ
Cổ đông trong nước	547.175.879	92,49%	470.611.037	86,89%
Cổ đông nước ngoài	44.435.455	7,51%	71.000.297	13,11%
	591.611.334	**100,00%**	**541.611.334**	**100,00%**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

26. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

26.3 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
01/01/2024	**5.416.113.340.000**	**247.483.117.899**	**318.761.018.138**	**9.249.524.468.061**	**21.258.359.337**	**15.253.140.303.435**
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	1.403.162.979.000	840.413.859	1.404.003.392.859
- Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	461.569.068.810	-	-	461.569.068.810
01/01/2025	**5.416.113.340.000**	**247.483.117.899**	**780.330.086.948**	**10.652.687.447.061**	**22.098.773.196**	**17.118.712.765.104**
- Tăng vốn trong năm	500.000.000.000	4.499.900.000.000	-	-	-	4.999.900.000.000
- Lãi trong năm	-	-	-	2.122.533.969.007	899.453.915	2.123.433.422.922
- Chênh lệch quy đổi ngoại tệ các hoạt động ở nước ngoài	-	-	545.593.852.991	-	-	545.593.852.991
- Hợp nhất côngty con	-	-	-	-	21.543.251.156	21.543.251.156
31/12/2025	**5.916.113.340.000**	**4.747.383.117.899**	**1.325.923.939.939**	**12.775.221.416.068**	**44.541.478.267**	**24.809.183.292.173**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

27. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(a) Ngoại tệ

	31/12/2025	01/01/2025
USD	22.714.384	36.882.263
SGD	46.839	597.454
MYR	1.135.970	1.135.970
KRW	4.915.475.756	1.813.009.682
JPY	240.481.494	180.958.118
IDR	1.499.610.145	11.357.542.489
THB	506.479	478.269
CNY	10.738.133	43.582.010
INR	157.944.543	244.643.835
HKD	86.598	1.078.927
AUD	8.673.716	6.917.462
EUR	15.153	42.802
TWD	233.100	233.100
GBP	1.655	1.655
MMK	2.864.650	2.864.650

(b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai cho các hợp đồng cho thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày tại Thuyết minh 39.2(ii).

28. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu vận chuyển	64.293.810.624.260	59.702.948.948.134
Doanh thu vận tải hàng hóa và hoạt động phụ trợ	*25.280.000.951.992*	*24.205.457.975.780*
Vận chuyển hành khách quốc tế bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	*22.630.842.614.505*	*21.029.167.870.588*
Vận chuyển hành khách nội địa bao gồm vận chuyển hành khách theo chuyến	*16.382.967.057.763*	*14.468.323.101.766*
Doanh thu từ bán tàu bay và động cơ	13.507.840.000.000	9.167.096.000.000
Doanh thu từ cho thuê khô tàu bay	1.989.679.850.759	1.819.925.470.392
Doanh thu chuyển quyền thương mại tàu bay	1.153.009.000.000	678.680.000.000
Doanh thu từ bán vật tư kỹ thuật	515.307.468.605	7.135.754.408
Doanh thu khác	633.302.730.782	669.500.170.790
	82.092.949.674.406	**72.045.286.343.724**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí khối khai thác bay	45.838.274.997.907	42.012.336.587.323
Giá vốn từ bán tàu bay	9.982.253.100.706	5.419.703.843.355
Chi phí khối kỹ thuật	8.299.649.021.725	7.871.727.977.678
Chi phí khối dịch vụ và khai thác mặt đất	6.558.585.526.661	5.776.126.778.945
Giá vốn từ bán động cơ tàu bay	1.262.017.021.168	1.689.499.519.133
Giá vốn từ bán vật tư kỹ thuật	451.209.950.397	277.501.050
Chi phí dịch vụ vận chuyển hàng hóa	401.756.614.687	284.057.142.752
Chi phí khối an toàn, an ninh đảm bảo chất lượng bay	159.379.135.600	526.291.278.544
Khác	670.920.117.878	1.311.964.349.673
	73.624.045.486.729	**64.891.984.978.453**

30. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	761.827.143.607	660.059.277.473
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	639.442.170.648	342.108.973.947
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính	411.756.997.068	506.789.979.136
Lợi nhuận được chia từ hợp tác đầu tư	285.907.681.031	32.067.347.946
Hỗ trợ tài chính từ nhà cung cấp tàu bay	203.166.957.055	353.328.395.056
Cổ tức/Lợi nhuận được chia	20.152.055.000	49.719.402.946
Khác	282.028.603.289	46.776.956.936
	2.604.281.607.698	**1.990.850.333.440**

31. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	3.619.678.428.651	3.211.952.994.975
Lãi trả chậm	279.652.476.176	576.487.058.059
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	485.517.308.077	533.709.282.382
Dự phòng/(hoàn nhập) giảm giá chứng khoán kinh doanh	63.200.000.000	(99.650.000.000)
(Hoàn nhập) chi phí tài chính đầu tư tàu bay	(1.253.237.447.770)	(825.568.768.014)
Khác	951.358.540.768	83.302.784.618
	4.146.169.305.902	**3.480.233.352.020**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

32. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.045.397.842.033	933.464.158.461
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	874.408.317.151	1.169.024.047.369
Chi phí nhân công	253.228.094.234	186.063.834.697
Chi phí hoa hồng	146.007.724.297	252.686.899.715
Chi phí khấu hao	15.227.157.138	967.247.313
Khác	72.119.465.444	54.746.348.427
	2.406.388.600.297	**2.596.952.535.982**

33. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	939.706.241.534	688.544.150.370
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	318.338.419.257	227.365.281.900
Chi phí nhân công	296.759.060.376	224.851.044.211
Chi phí thuê	40.982.000.718	48.506.679.927
Chi phí khấu hao	4.241.851.353	3.916.899.971
Khác	531.653.305.587	202.491.333.613
	2.131.680.878.825	**1.395.675.389.992**

34. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu từ bồi thường bảo hiểm	18.650.592.801	68.974.540.683
Lãi thuần do thanh lý TSCĐ	1.248.242.288	56.230.680.152
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	7.700.785.000	55.184.048.230
Khác	244.503.591.649	9.106.886.490
	272.103.211.738	**189.496.155.555**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")

Tập đoàn có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế TNDN theo mức thuế suất phổ thông là 20% trên lợi nhuận tính thuế, ngoại trừ các công ty sau:

Các công ty thành lập tại British Virgin Islands

Vietjet Air IVB No. I Limited và Vietjet Air IVB No. II Limited: Thu nhập hoặc lợi nhuận tại British Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Cayman Islands

Skymate Limited: Thu nhập lợi nhuận tại Cayman Islands không chịu thuế TNDN.

Công ty thành lập tại Singapore

Vietjet Air Singapore Pte.Ltd: Vietjet Air Singapore Pte. Ltd có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 17% trên lợi nhuận tính thuế.

Công ty thành lập tại Ireland

Vietjet Air Ireland No. 1 Limited: Vietjet Air Ireland No. 1 Limited có nghĩa vụ nộp thuế TNDN bằng 25% trên lợi nhuận tính thuế.

Các Công ty khác

Số thuế TNDN trên lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tuỳ thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hoá phát sinh trong hoạt động thương mại của Tập đoàn.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nhiên liệu	24.703.597.993.973	23.858.693.067.798
Chi phí thuê	14.517.322.593.187	12.298.187.559.168
Chi phí nhân công	5.234.084.008.524	5.285.120.923.255
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.077.234.577.766	613.292.961.764
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	318.338.419.257	227.365.281.900
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	20.614.677.026.697	19.492.472.247.004
	66.465.254.619.404	**61.775.132.040.889**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.122.533.969.007	1.403.162.979.000
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.122.533.969.007	1.403.162.979.000
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	569.419.553	541.611.334
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.728**	**2.591**

Tập đoàn không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi/(lỗ) trên cổ phiếu trong năm và đến ngày phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất này.

38. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(a) Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Cho mục đích quản lý, Tập đoàn có 1 bộ phận hoạt động kinh doanh là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là "dịch vụ hàng không").

Trừ hoạt động nêu trên, Tập đoàn không có bộ phận hoạt động kinh doanh đáng kể nào khác được tổng hợp để hình thành bộ phận hoạt động kinh doanh khác phải báo cáo. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính nói trên.

(b) Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa, các dịch vụ phụ trợ, cho thuê tàu bay và quảng cáo trên tàu bay (gọi chung là "dịch vụ hàng không"). Hoạt động này diễn ra tại Việt Nam và các nước trên thế giới. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Tập đoàn không có bất kỳ doanh thu tại các nước khác ngoài Việt Nam chiếm tỷ trọng trên 10%, theo đó, Tập đoàn không lập báo cáo tài chính bộ phận theo khu vực địa lý.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC

39.1 BÊN LIÊN QUAN

Chi tiết của các công ty liên kết của Tập đoàn được trình bày tại Thuyết minh 1.5.

Trong năm, Tập đoàn có các giao dịch và số dư chủ yếu với các bên liên quan chính khác như sau:

Công ty có chung nhân sự quản lý hoặc Công ty Thành viên cùng Công ty của cổ đông lớn:

- Công ty Cổ phần Sovico
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico
- Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng HDBank")
- Công ty Tài chính TNHH HD SAISON
- Công ty TNHH Bảo hiểm HD
- Công ty TNHH GalaxyOne
- Công ty Cổ phần Galaxy Joy
- Công ty TNHH Capital One Financial Consultant Corp
- Angelica Holding Limited
- Apricot Holding Limited
- Apricot Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland)
- Angelica Aircraft Assets Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8577 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8592 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8605 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8670 Limited
- Apricot Aircraft Company (Ireland) 8676 Limited
- Apricot Aircraft Assets No.1 Limited
- AAA Aircraft Company Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.3 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.4 Limited
- AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited
- AAA Aircraft Asset Company Limited

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

39.1 BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu từ cho thuê tàu bay		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	1.330.959.806.256	1.331.418.977.647
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	604.657.481.329	485.003.850.778
	1.935.617.287.585	**1.816.422.828.425**
Doanh thu vận chuyển hành khách		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	85.712.617.996	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	3.568.872.625	7.547.210.770
	89.281.490.621	**7.547.210.770**
Chuyển nhượng PDP		
Angelica Holding Limited	9.022.600.113.978	9.217.075.447.655
	9.022.600.113.978	**9.217.075.447.655**
Doanh thu từ thương mại tàu bay		
Angelica Holding Limited	12.873.453.500.000	430.402.500.000
	12.873.453.500.000	**430.402.500.000**
Doanh thu dịch vụ khác		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	87.343.787.948	90.555.149.651
Công ty Cổ phần Galaxy Joy	77.598.209.948	-
Khác	85.531.677.569	34.822.575.430
	250.473.675.465	**125.377.725.081**
Chi phí thuê hoạt động máy bay/động cơ		
Apricot Aircraft Assets Limited	946.591.799.035	1.155.287.494.139
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	240.539.538.884	222.146.966.603
Angelica Holding Limited	69.170.348.000	66.827.748.000
Khác	-	34.896.000.000
	1.256.301.685.919	**1.479.158.208.742**
Chi phí sử dụng dịch vụ		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	197.159.792.020	390.068.602.204
Apricot Aircraft Assets Limited	142.579.664.979	94.841.541.074
Công ty TNHH GalaxyOne	102.341.475.740	57.797.850.119
Khác	238.784.132.456	303.153.994.870
	680.865.065.195	**845.861.988.267**
(Thu hộ) và Chi hộ		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	1.090.981.089.712	600.934.199.159
Angelica Holding Limited	337.300.684.657	1.151.570.407.506
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	(334.229.020.488)	(272.452.914.860)
	1.094.052.753.881	**1.480.051.691.805**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

39.1 BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí lãi vay		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	347.807.050.783	209.125.394.786
Khác	6.325.000.000	1.223.150.685
	354.132.050.783	**210.348.545.471**
Tiền vay đã nhận trong năm		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	22.308.622.691.138	18.622.079.067.078
Khác	-	90.000.000.000
	22.308.622.691.138	**18.712.079.067.078**
Chi trả nợ gốc vay trong năm		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	15.452.327.804.039	19.041.206.697.120
Khác	-	20.000.000.000
	15.452.327.804.039	**19.061.206.697.120**
Gửi tiền có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi với Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh		
Gửi tiền	65.750.000.000	1.485.000.000.000
Thu hồi tiền gửi	(109.000.000.000)	(2.685.000.000.000)
Thu nhập từ cổ tức		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	7.652.055.000	7.652.055.000
	7.652.055.000	**7.652.055.000**
Lãi từ cho vay, lãi đầu tư, tiền gửi ngân hàng		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	493.426.038.210	419.137.724.739
Khác	26.817.821.148	38.593.183.846
	520.243.859.358	**457.730.908.585**
Đầu tư thương mại tàu bay/ Tải sản cố định		
Angelica Holding Limited	9.102.536.815.039	1.146.291.475.201
	9.102.536.815.039	**1.146.291.475.201**
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Hội đồng quản trị	7.007.494.506	8.371.149.048
Ban Điều hành	7.710.613.394	7.588.310.000
	14.718.107.900	**15.959.459.048**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

39.1 BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tiền và các khoản tương đương tiền		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh	5.523.091.888.283	3.118.663.067.069
	5.523.091.888.283	**3.118.663.067.069**
Phải thu khách hàng bên liên quan		
Ngắn hạn	***11.395.845.840.354***	***7.573.732.574.564***
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	429.943.212.114	86.990.713.171
Angelica Holding Limited	8.635.303.437.924	5.375.087.540.900
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	1.278.011.068.244	1.939.795.493.339
Khác	1.052.588.122.072	171.858.827.154
Dài hạn	***4.941.233.765.491***	***4.648.331.762.954***
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	-	4.648.331.762.954
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	1.025.418.030.000	-
Khác	3.915.815.735.491	-
	16.337.079.605.845	**12.222.064.337.518**
Người mua trả tiền trước là bên liên quan		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	259.840	259.840
Khác	-	60.826.390
	259.840	**61.086.230**
Trả trước cho người bán là bên liên quan		
Angelica Holding Limited	1.273.984.562.038	2.951.973.662.036
Khác	43.017.418.714	6.829.545.174
	1.317.001.980.752	**2.958.803.207.210**
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan		
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (*)	2.370.039.431.433	2.024.000.000.000
Angelica Holding Limited	509.145.000.000	106.708.524.799
Khác	2.483.619.761.297	214.767.476.117
	5.362.804.192.730	**2.345.476.000.916**
Phải thu dài hạn khác là bên liên quan		
Angelica Holding Limited	414.900.000.000	1.627.176.034.914
Apricot Aircraft Company (Ireland)	517.006.329.462	313.396.521.366
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	343.937.606.407	228.117.803.441
Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd.	14.514.500.000	2.541.925.825.211
Khác	42.139.052.000	112.663.345.297
	1.332.497.487.869	**4.823.279.530.229**
Phải trả người bán là bên liên quan		
AAA Golden Aircraft Star No.1 Limited	95.941.889.283	92.937.453.579
AAA Golden Aircraft Star No.2 Limited	95.249.158.045	92.266.415.332
Công ty TNHH Bảo hiểm HD	49.267.026.579	170.620.656.749
Công ty cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	52.449.650.834	55.397.020.396
Khác	164.776.378.585	247.364.977.590
	457.684.103.326	**658.586.523.646**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

39.1 BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư với các bên liên quan (tiếp theo)

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vay bên liên quan		
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	9.745.659.219.601	2.881.297.882.859
Công ty TNHH Capital One Financial	25.000.000.000	25.000.000.000
Khác	-	90.000.000.000
	9.770.659.219.601	**2.996.297.882.859**
Cho vay bên liên quan		
AAA Aircraft Asset Company Limited	561.406.776.000	543.990.480.000
Apricot Aircraft Assets No. 1 Limited	338.144.607.311	327.654.483.530
Ban Điều hành	-	25.000.000.000
Ban Quản lý cấp cao	-	25.000.000.000
	899.551.383.311	**921.644.963.530**
Phải trả ngắn hạn khác là bên liên quan		
Angelica Holding Limited	718.057.571.086	200.432.663.259
Các bên liên quan khác	902.691.505.766	22.119.970.687
	1.620.749.076.852	**222.552.633.946**
Phải trả dài hạn khác là bên liên quan		
AAA Golden Aircraft Star No.5 Limited	332.089.820.293	201.855.068.402
	332.089.820.293	**201.855.068.402**
Chi phí phải trả		
Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn	450.386.404	35.507.970.500
Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh	995.724.168	-
Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh	1.817.152.550	-
Khác	8.681.206.186	17.440.719.343
	11.944.469.308	**52.948.689.843**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 01 tháng 01 năm 2025, khoản phải thu ngắn hạn từ Thai Vietjet Air Joint Stock Co., Ltd. (Thai Vietjet) lần lượt là 2.370 tỷ Đồng và 2.024 tỷ Đồng. Ban Điều hành Tập đoàn đánh giá rằng khoản phải thu này vẫn có khả năng thu hồi do thị trường hàng không tại Thái Lan đang trên đà phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển dài hạn của Thai Vietjet. Trong ba năm gần đây, hoạt động kinh doanh của Thai Vietjet liên tục ghi nhận mức tăng trưởng ổn định. Kể từ năm 2024, Thai Vietjet đã thuê một đơn vị tư vấn chuyên nghiệp để thực hiện định giá doanh nghiệp, đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch tái cấu trúc nợ và cơ cấu cổ đông cho giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2027. Ngoài ra, Thai Vietjet dự kiến sẽ thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) vào năm 2027. Trên cơ sở kế hoạch tái cấu trúc toàn diện và triển vọng tăng trưởng đã được xác lập, Ban Điều hành Tập đoàn tin tưởng rằng Thai Vietjet có đủ năng lực tài chính để thanh toán toàn bộ khoản công nợ đang tồn đọng đối với Tập đoàn.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

39. THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

39.2 CÁC THỎA THUẬN THUÊ HOẠT ĐỘNG

a. Tập đoàn là bên đi thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phòng phải trả trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Dưới 1 năm	12.625.757.140.121	12.519.232.561.465
Từ 1 năm đến 5 năm	35.893.024.584.564	37.978.966.128.881
Trên 5 năm	16.556.037.635.070	16.063.955.259.661
	65.074.819.359.755	**66.562.153.950.007**

b. Tập đoàn là bên cho thuê

Tập đoàn đã ký các hợp đồng cho thuê hoạt động, theo đó khoản thanh toán tiền thuê dự phòng phải thu trong tương lai căn cứ các thỏa thuận trong hợp đồng thuê hoạt động như sau:

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Dưới 1 năm	2.225.088.598.174	1.377.849.567.101
Từ 1 năm đến 5 năm	6.062.837.109.000	2.287.631.998.270
Trên 5 năm	8.484.627.642.284	206.995.551.773
	16.772.553.349.458	**3.872.477.117.144**

39.3 CAM KẾT KHÁC

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Dưới 1 năm		
Thanh toán mua tàu bay	25.766.914.602.102	17.445.936.478.286
Mua lại tàu bay thuê	67.541.804.718	180.241.886.178
Hợp tác kinh doanh	-	33.439.600.000
Từ 1 năm đến 5 năm		
Thanh toán mua tàu bay	112.536.965.359.382	95.881.759.643.535
Mua lại tàu bay thuê	-	65.606.308.310
Trên 5 năm		
Thanh toán mua tàu bay	36.111.710.040.508	-
	174.483.131.806.710	**113.606.983.916.309**

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

40. THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TÀU BAY

Đến thời điểm hiện tại, Tập đoàn đang trong quá trình giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến bốn (04) tàu bay theo cấu trúc JOLCO (Japanese Operating Lease with Call Option). Cấu trúc JOLCO là hình thức thuê hoạt động với điều kiện Người thuê được quyền mua lại có sự tham gia của Tập đoàn, các nhà đầu tư Nhật Bản và các ngân hàng.

Trong năm 2021, trong bối cảnh Việt Nam và thế giới đang đối mặt với tình trạng khẩn cấp do đại dịch Covid-19, các ngân hàng tham gia giao dịch liên quan đến bốn (04) tàu bay JOLCO này đã chuyển nhượng khoản nợ cho một tổ chức mới được thành lập trong năm 2021. Sau khi tiếp nhận khoản nợ, tổ chức này (sau đây gọi là "Bên Nguyên đơn") đã không tiếp tục hợp đồng cho thuê mà khởi kiện Tập đoàn, yêu cầu thanh toán tiền thuê tàu bay và bồi thường thiệt hại do cho rằng Tập đoàn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn. Trong khi Tập đoàn đã và đang đàm phán để đi đến thỏa thuận hoãn, giãn nợ với các Ngân hàng.

Vụ việc đã được Tòa Thương mại Anh, thuộc Tòa Công lý Thượng thẩm – Các Tòa án về Kinh doanh và Tài sản của Anh và Xứ Wales (High Court of Justice, Business and Property Courts of England and Wales, King's Bench Division, Commercial Court) thụ lý trong năm 2022. Theo thỏa thuận, Tập đoàn đã bàn giao bốn (04) tàu bay cho Bên Nguyên đơn theo các biên bản bàn giao ngày 15 tháng 12 năm 2022.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, Tòa Thương mại Anh đã ra Phán quyết đầu tiên ("Phán quyết"), với nội dung: (1) chấp thuận yêu cầu của Bên Nguyên đơn và (2) việc xác định các khoản bồi thường sẽ được xem xét riêng. Tòa khuyến khích các bên nỗ lực đạt được thỏa thuận về khoản bồi thường sau Phán quyết này; nếu không đạt được thỏa thuận, Tòa sẽ tiếp tục xem xét trong một phiên xử khác. Cùng ngày, Tòa cũng ban hành Yêu cầu buộc Tập đoàn thanh toán tiền thuê tàu bay tính đến ngày chấm dứt hợp đồng JOLCO, cũng như chi phí hoán đổi hợp đồng (swap break costs) cho Bên Nguyên đơn. Nghĩa vụ này đã được Tập đoàn thực hiện đầy đủ tính đến thời điểm lập báo cáo.

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, Thẩm phán – người ban hành Phán quyết sơ thẩm – đã chấp thuận cho phép Tập đoàn kháng cáo. Hồ sơ kháng cáo đã được nộp hợp lệ, với năm (05) luận điểm pháp lý trọng yếu được chấp nhận xem xét tại phiên xử phúc thẩm. Theo thông báo từ Tòa Phúc thẩm Anh (Court of Appeal), phiên xét xử phúc thẩm đã diễn ra vào tháng 5 năm 2025.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, Tòa Thương mại Anh tiếp tục ban hành Phán quyết định lượng sơ bộ (Quantum Judgment), xác định quyền của Bên Nguyên đơn trong việc yêu cầu bồi thường chi phí và giá trị chấm dứt hợp đồng liên quan đến bốn (04) tàu bay.

Ngày 02 tháng 05 năm 2025, Tòa Thương mại Vương quốc Anh ban hành phán quyết định lượng (Quantum Order).

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Tòa Phúc thẩm đã đưa ra phán quyết giữ nguyên kết luận về trách nhiệm hợp đồng của Công ty như đã được Tòa Sơ thẩm (Tòa án Thương mại) xác định trước đó. Vụ việc này liên quan đến khoản thanh toán khoảng 7,4 triệu USD đến hạn trong giai đoạn khó khăn nhất của đại dịch COVID-19, khi hoạt động của ngành hàng không, hệ thống thanh toán quốc tế và thị trường tài chính toàn cầu đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT *(tiếp theo)*

40. THÔNG TIN VỀ TRANH CHẤP THƯƠNG MẠI TÀU BAY *(tiếp theo)*

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, London – Tòa án Thương mại Vương quốc Anh đã chính thức bác đơn yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa toàn cầu (Worldwide Freezing Order) do Bên Nguyên đơn nộp tại Tòa án có thẩm quyền tại Anh vào ngày 4 tháng 7 năm 2025, phán quyết này đánh dấu một bước tiến pháp lý quan trọng khẳng định tính minh bạch và hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của hãng hàng không Vietjet.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định không chấp nhận đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam đối với phán quyết của Tòa Thương mại Anh do Bên Nguyên đơn nộp tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam vào ngày 12 tháng 9 năm 2025.

Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, Tập đoàn đã nhận được văn bản phản hồi từ cổ đông lớn xác nhận sẵn sàng xem xét hỗ trợ nguồn tài chính được huy động từ bên thứ ba cho Tập đoàn trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ liên quan đến vụ kiện đang diễn ra, trên cơ sở phù hợp và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam.

Ban Điều hành và Hội đồng Quản trị Tập đoàn sẽ tiếp tục cập nhật các Quyết định pháp lý tại Anh và Việt Nam và đánh giá các ảnh hưởng tài chính (nếu có) trong các kỳ báo cáo tiếp theo.

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được kiểm toán. Một vài số liệu tương ứng trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2026

Kế toán trưởng/ Người lập	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính	Giám đốc Điều hành
Thái Trọng Cang	Hồ Ngọc Yến Phương	Nguyễn Thanh Sơn

vietjet Air.com



Bay là Thích ngay!



CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG KHÔNG VIETJET

Địa chỉ trụ sở hoạt động: Toà nhà Vietjet Plaza, 60A Trường Sơn,
Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Số điện thoại: (84-24) 7108 6668
Số fax: (84-24) 3728 1838
Email: info@vietjetair.com
Website: www.vietjetair.com